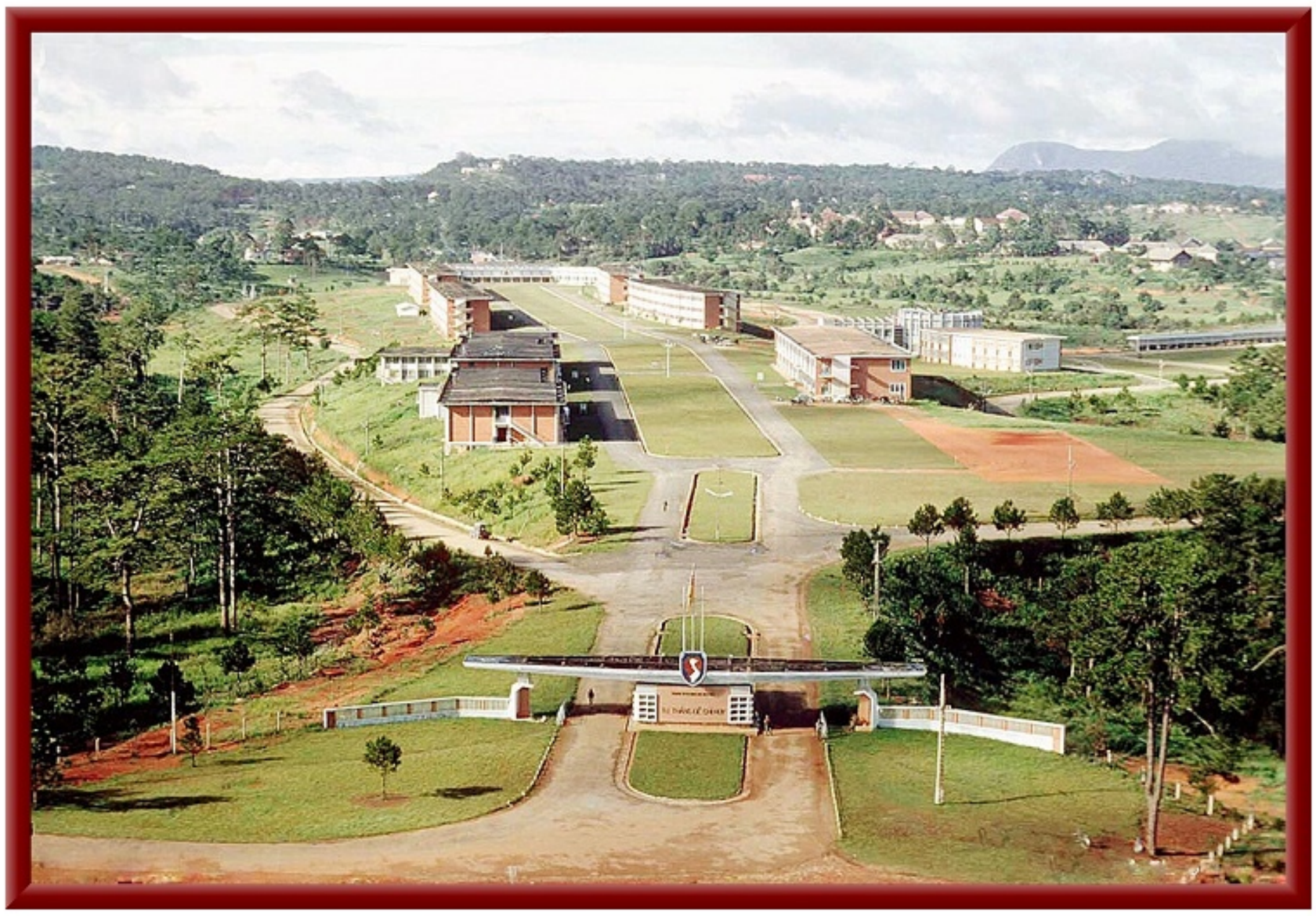


ĐA HIỆU 98

.....30-4-1975
Quốc phá gia vong thiên kỷ hận
Sinh ly tử biệt bách niên sầu

98 **30 THÁNG TƯ NGÀY QUỐC HẬN**

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập Đặc San Đa Hiệu

Chân Thành Cảm Tạ :

- Quý Vị Giáo Sư và Sĩ Quan Cán Bộ
- Quý Chiến Hữu
- Quý Thân Hữu, Độc giả
- Và Đại Gia Đình Võ Bị

Đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 98 này .



ĐA HIỆU 98
PHÁT HÀNH THÁNG 5-2013

Tòa soạn Đa Hiệu

Chủ nhiệm:
Cựu SVSQ Võ Nhẫn K20 THT
Chủ Bút:
Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29
Thủ Quỹ:
Cựu SVSQ Phòng Tít Chắng K29
Trị Sự:
Cựu SVSQ Nguyễn Duy Niên K27

Ban Biên Tập:
Cựu SVSQ Nguyễn Hồng Miên K19,
Cựu SVSQ Tô Văn Cấp K19
Cựu SVSQ Đồng Duy Hùng K21
Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc San K24
Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25

Ban Phát Hành:
Hội Võ Bị Nam Cali
Cựu SVSQ Trần Vệ K19 HT/VB/Nam CA
Cựu SVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26

Liên Lạc :
ĐA HIEU MAGAZINE
Po Box # 127
Upland, CA 91785
dahieu2012@gmail.com

Đa Hiệu Online : dahieu.tvbqgvn.org

Lá Thư Chủ Nhiệm



Kính thưa Qúy NT, Qúy Anh Chị .

Tháng Tư về, nỗi đau lại đến. Nỗi đau đó khó phai nhòa trong tâm khảm của chúng ta cho đến khi lá cờ Quốc Gia – cờ vàng 3 sọc đỏ được phất phới tung bay trên khắp mọi miên của đất nước thân yêu. Dù sống xa quê hương nhưng con tim, khối óc của chúng ta vẫn luôn luôn hướng về quê nhà nhằm cùng chia xẻ những khó khăn, gian khổ với đại đa số đồng bào ruột thịt trước sự gian manh, đàn áp, bóc lột... của bạo quyền Cộng Sản Hà Nội.

Để vượt qua được những trăn trở đó, trước hết, mỗi một cá nhân chúng ta cần phải chấp nhận hy sinh cho dù tình trạng tài chánh, sức khỏe của chúng ta có phần hạn chế, BCH/TH sẽ hoàn thành được những công tác trong khả năng hạn hẹp của mình khi được tập thể tích cực yểm trợ tài chánh, nhân lực.

Thi hành quyết định của Đại hội đông 18, BCH/TH phải thực hiện, in Quân Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Hiện nay, BCH/TH đã phổ biến và đề nghị quý Hội, Khóa, Tổng Đoàn/Đoàn TTN/ĐH, Đoàn PN Lâm Viên … viết lịch sử của "đơn vị" theo nội dung và lịch trình của ban soạn thảo Quân Sử Trường Mẹ.

BCH/TH cũng đề ra công tác thực hiện một DVD nhằm ghi lại những hình ảnh cuộc đời SVSQ trong quân trường, tận tụy hy sinh, chấp nhận hiểm nguy trên chiến trường lẫn những hình ảnh kiêu hùng trong cuộc đời binh nghiệp của những người trai thời chinh chiến xuất thân từ mái Trường Mẹ thân yêu. Công tác này đã được quý NT của Ban đại diện / Khóa 17 nhận lãnh trách nhiệm thực hiện và quý BCH/Hội Võ Bị Bắc và Nam California…cũng như BCH/TH cùng yểm trợ. Mong mỗi đại gia đình Võ Bị yêm trợ tài chánh, nhân lực cho ban tô chức ngày Tạ ơn Trường Mẹ để chúng ta có những hình ảnh thật đẹp, thật kiêu hùng lưu lại cho mai sau.

Ngoài ra, BCH/TH cũng cần hợp tác với các hội đoàn Người Việt Quốc Gia tỵ nạn Cộng Sản có cùng chung lập trường, đường lối sinh hoạt nhằm đẩy mạnh công cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ và nhân quyền cho dân tộc Việt Nam. Vũ khí của cuộc chiến hôm nay là truyền thông. Bao nhiêu chế độ độc tài, phi nhân đã sụp đổ trước sức mạnh của nó. BCH/TH xin quý Hội, Khóa, Tổng đoàn /Đoàn TTN/ĐH, Đoàn Phụ nữ Lâm Viên, …. đề cử các ủy viên truyền thông nhằm đẩy mạnh công tác đấu tranh này. Đây là một công tác khẩn thiết, quan trọng, lâu dài và đáp ứng được hoài bão bảo quốc an dân của chúng ta. Mỗi thành viên của đại gia đình Võ Bị phải là một chiến sĩ truyền thông.

Kính thưa quý NT, Anh Chị.

Đồng bào trong nước đang đứng trước cảnh thù trong, giặc ngoài, người dân không còn sợ nhà tù của bạo quyền, trái lại, bạo quyền càng ngày càng run sợ trước chính nghĩa Quốc Gia. Là những chàng trai Việt có lý tưởng–chúng ta hãy tích cực cùng đồng bào ruột thịt ở quê nhà trong công cuộc giải trừ Cộng Sản.

Trân trọng kính chào Tự Thắng đê Phục Vụ.

Virginia, ngày 28 tháng 3 năm 2013.

Cựu SVSQ Võ Nhẫn K20

Tổng Hội Trưởng.

MỤC LỤC

- Lá thư Chủ Nhiệm……..	4	Võ Nhẫn K20
- Đại Hội Võ Bị Âu Châu……	8	BTC/ ĐH
- Hổ trợ & đóng góp DVD……	11	Khoá 17
- Thơ-Gởi tiền cho Mẹ…….	14	Nguyễn Minh Thanh K22
- VN tôi ngày nay…….	16	Nguyễn Quốc Đống K13
- Đường vào Đa Hiệu…….	22	Tsu A Cầu K29
- Đoạn đường ai có qua cầu……	31	Bàng Quang
- Thân tặng Đa Hiệu …….	36	Hoa Trạng Nguyên K25B
- Thành kính nhớ thương……	40	Ấu Tím K26b
- Thơ-Alfa đỏ, quân trường xưa	48	Phạm Kim Khôi K19
- Lê Văn Ngôn và Tống Lê Chân	49	Đổng Duy Hùng K21
- Hành quân Lam Sơn 719…….	59	Kiều Công Cự K22
- Một nơi muốn trở về……..	91	Hải Lăng K27
- Thơ- Đêm Song Pha…….	103	Nguyễn Văn Cư K29
- Tình huynh đệ…….	104	Lê Quang Liễn K20
- Di tản chiến thuật…….	109	Trần Ngọc Toàn K16
- Thơ- Sàigòn của ta……..	121	Nguyễn Đông Giang K19
- Những kỷ niệm sau cùng…..	122	Phan Văn Lộc K30
- Nguyễn Phúc Thọ…….	130	Tô Văn Cấp K19
- Thơ-Nhớ về Trường Mẹ……	155	Trần Đình Tâm K21
- Một lần gặp Anh…….	158	Tường Thúy K20B
- Hồi tưởng 1 tubib tù cải tạo..	178	Võ Tam Anh
- Thơ-Lá thơ tình chưa gởi….	187	Nguyễăn Cư K29
- Lặn lội thăm chồng…….	188	Võ Ý K17
- Thơ- Lại tháng Tư…….	193	Lê Văn Dương K21
- Một chuyến thăm nuôi…….	194	Lê Hữu Chí K20
- Thơ-Ghé quán mây chiều……	198	Lãm Thúy K24B
- Nụ cười xinh……..	200	Phạm Văn Tiền K20
- Những cuộc hành trình bi thảm	211	Vi Vân K20B
- Thơ- một ngày của chiến tranh	221	Trạch Gầm
- Niềm vui trong nỗi buồn…….	222	BBT
- Một quãng đời đã qua……..	226	Vĩnh Đương VHV
- Thơ-Hỏi ai không buồn…….	238	Nguyễn Đông GiangK19
- Dak Seang……..	239	Vương Mộng Long K20
- Thơ- Bơ vơ cội nhớ……	262	Trần Văn Lương
- Thế hệ trẻ & Lịch sử VN…..	264	Kim Chi Tram K29B
- Sinh hoạt VB, Tin vui buồn, ủng hộ ĐH, Thư tín…….	274 284	BBT BBT

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
LIÊN HỘI ÂU CHÂU
BAN CHẤP HÀNH
10 rue Mandeville - 1000 Liège - Belgique
Tel.: 0032-4-2526273 EMail: nguyenvinhgiam@yahoo.fr

VĂN THƯ

V1003/BCH/LH/11 13

Trích Yếu : v/v Tổ chức ĐẠI HỘI VBAC 2013 tại Đức Quốc
Tham chiếu : Quyết Định của ĐH/VBAC2011

Kính gởi :
- Cựu SVSQ Võ Nhẫn, Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hóa, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát
- Ban Chấp Hành/TH/CSVSQ/TVBQGVN
- Tổng Đoàn TTN/Đa Hiệu

Kính thưa Quí Vị,
Theo quyết định của LH/CSVSQ/TVBQGVN/Âu Châu trong buổi họp ngày 20/10/2012 tại Đức Quốc, Liên Hội VB/AC trân trọng thông báo:

1) Liên Hội chúng tôi sẽ tổ chức Đại Hội 2013 từ ngày 29/8 đến ngày 01/9/2013 tại thành phố St. Goarshausen, CHLB Đức để:
   a) Bầu Tân Liên Hội Trưởng/LHVB/AC nhiệm kỳ 2013 - 2015
   b) Kiểm điểm các công tác của LH trong thời gian qua và thảo luận phương hướng sinh hoạt của LH trong nhiệm kỳ 2013 - 2015

2) Trân trọng kính mời Quí Vị tham dự Đại Hội trong thời gian nêu trên, để cùng trao đổi với Liên Hội những đường lối sinh hoạt của Tổng Hội. Sự hiện diện của Quí Vị là một vinh dự cho Liên Hội và góp phần thành công cho ĐH/VBAC/2013. Chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp Quí Vị, cũng như toàn thể các Cựu SVSQ/TBVQGVN và gia đình.

3) Ngoài ra, chúng tôi cũng mong Quí Vị vận động các Cựu SVSQ và gia đình tham dự ĐH/VBAC2013; đồng thời phổ biến các tin tức về ĐH/VBAC2013 trên Đặc San Đa Hiệu

4) Ban Tổ Chức ĐH cũng kêu gọi sự giúp đỡ, yểm trợ tinh thần và vật chất của tất cả các Cựu SVSQ/TVBQGVN

5) Mọi ý kiến xin liên lạc với :
   - Trưởng BTC/ĐH: Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long K31 (hoangtongd31@gmx.de) hoặc
   - Cựu SVSQ Nguyễn Vinh Giám K19 (nguyenvinhgiam@yahoo.fr)
   - Liên Đoàn Trưởng TTN/ĐH/AC Trần Việt Luân K23/2 (info@concept99.com)

Ban Tổ Chức Đại Hội sẽ thường xuyên thông báo tin tức và hình ảnh trên trang web riêng cho ĐHVBAC tại địa chỉ WWW.DHVBAC2013.TK

Liège, ngày 29 tháng 12 năm 2012
Cựu SVSQ Nguyễn Vinh Giám K19
Liên Hội Trưởng

ĐỒNG KÍNH GỬI:
Liên Hội/Úc Châu & Liên Hội/Canada
- *Các Hội Võ Bị /Hoa Kỳ*
- *Đoàn PN/LV*
- *Đặc San Đa Hiệu & Diễn Đàn Tổng Hội*
(để kính tường và xin phổ biến)



ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU 2013

Thưa quý NT và các bạn,

ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU 2013 sẽ được tổ chức từ ngày 29 tháng 8 đến 01 tháng 9 năm 2013 tại Loreley, thuộc thành phố St. Goarshausen – C.H.L.B. Đức bên bờ sông Rhein, 1 dòng sông huyết mạch của Đức, dài 1320 km (820 miles) , phát nguồn từ Thụy Sĩ, chảy qua Đức và Hoà Lan để ra biển Bắc. Dọc 2 bên sông Rhein, từ thành phố Bingen tới Koblenz, 64 km đường sông, là vùng có nhiều lâu đài và cổ thành nhất Âu châu. St.Goarshausen nằm chính giữa 2 thành phố này, là 1 trung tâm du lịch nổi tiếng của Đức

Loreley nằm trên đỉnh núi đá của St. Goarshausen, 132 mét từ mực nước sông Rhein (193 mét từ mực nước biển) Loreley là gì? Loreley có trong kho tàng văn học của Đức, trong âm nhạc dân gian, trong truyện cổ tích, truyện thần thoại …

Loreley không phải tên 1 vĩ nhân, không phải 1 địa danh lịch sử… và cũng không có xuất xứ chính xác, nhưng Loreley đã đi

vào huyền thoại bằng chuyện tình của một người con gái .

Điều chắc chắn, từ du khách đến nhà khảo cổ, mọi người đều công nhận là Loreley

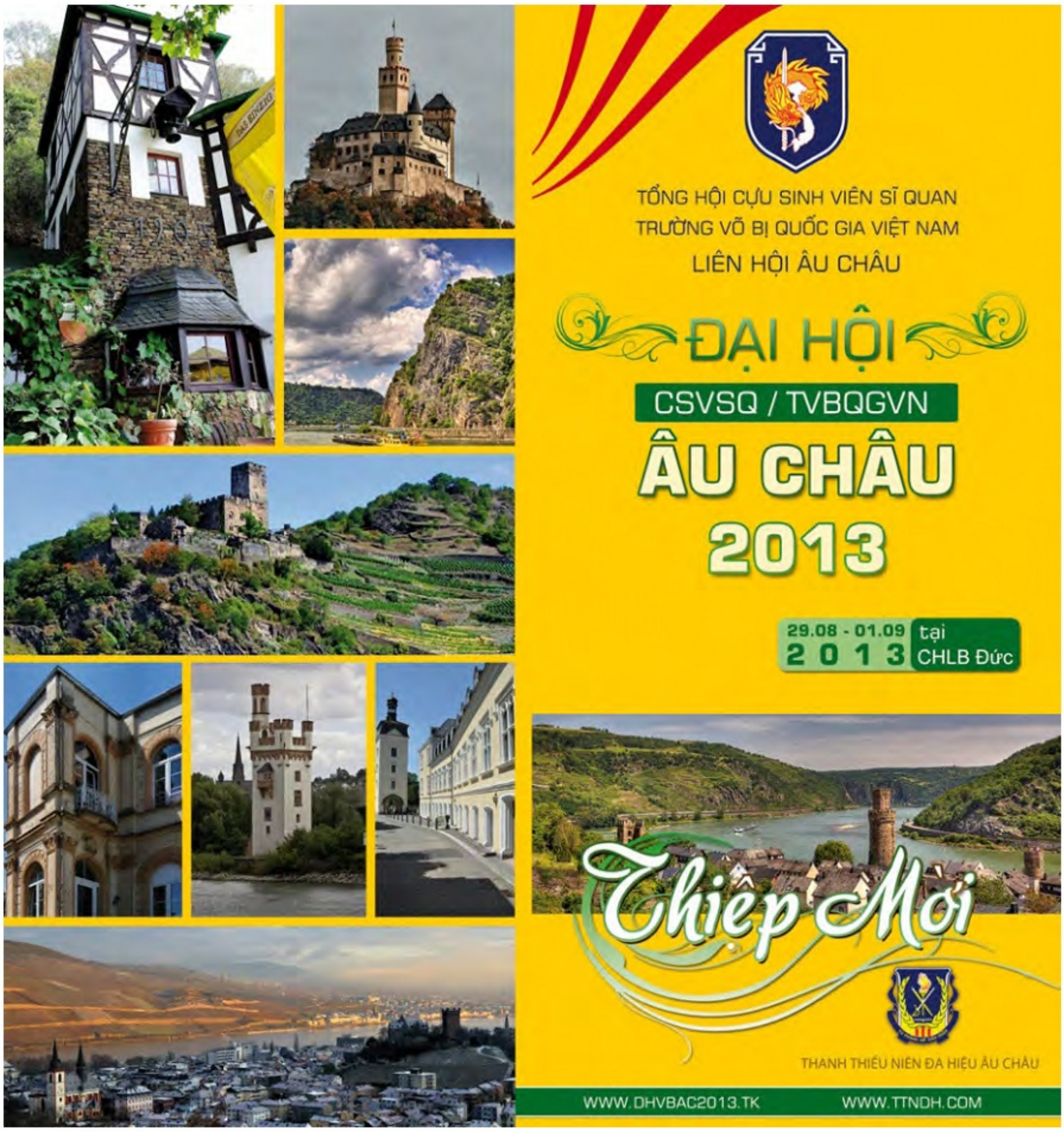
– đẹp nhất: Loreley có những thắng cảnh đẹp nhất nước Đức
– nhiều nhất: Vùng có nhiều cổ thành nhất Âu châu dọc theo sông Rhein của các lãnh chúa thời trung cổ .
– nguy hiểm nhất: Khúc sông tại Loreley (nơi có bức tượng Loreley băng đồng) là chỗ nguy hiểm nhất cho các tàu bè di chuyển trên sông Rhein.

Ngoài ra, tại Loreley có 1 sân khấu ngoài trời, 4-5 ngàn chỗ ngồi và 10 ngàn chỗ đứng cho các buổi Pop Concert lớn và chiếu phim. Vì vậy các khách sạn, camping … trong khu vực luôn luôn có người giữ chỗ trước. Đối với cá nhân hoặc group nhỏ vài người thì không trở ngại, nhưng tìm chỗ sinh hoạt cho trên 100 người, cùng chung trong 1 căn nhà, thì quả là chuyện khó, nhất là trong muà hè. Liên Hội AC có thể tổ chức Đại Hội 2013 tại Loreley là 1 điều may mắn mà chúng tôi không bao giờ mơ ước tới.

ĐH Âu Châu đã từng được tổ chức nhiều lần tại Pháp ,Bỉ, Hoà-Lan và Đức, mỗi nơi có vẻ đẹp riêng, với những lâu đài nguy nga tráng lệ, với những bức tranh vô giá trong viện bảo tàng được bảo trì kỹ lưỡng và sẽ tồn tại lâu dài. Nhưng những cổ thành tại Đức sẽ bị tàn phá theo thời gian, có những nơi chỉ còn trơ trụi mấy bức tường rêu phong từ thế kỷ thứ 4 sau Tây nguyên. Đây là 1 cơ hội hiếm có để chúng ta cùng nhau đi dạo qua những vườn nho bát ngát bên sườn đồi, thăm di sản mà con người đã xây dựng lên cách nay cả ngàn năm, tạm bỏ lại sau lưng các cao ốc che kín ánh mặt trời .

Mời quý NT và các bạn xem trước vài đoạn VIDEO do du khách ghi lại những kỷ niệm tuyệt vời của họ trên sông Rhein, để rồi đến ngày 29/08/2013 chúng ta sẽ chụp chung 1 tấm hình lưu niệm bên cạnh người đẹp cô đơn Loreley

BTC/ĐHVBAC2013 KÍNH MỜI



Ghi chú: BTC thực hiện 1 trang Website để phổ biến mọi tin tức, hình ảnh v.v.... liên quan đến ĐHVBAC 2013 tại địa chỉ: www.dhvbac2013.tk

TẠ ƠN TRƯỜNG MẸ

素材网 www.sucai.com

Hàng năm, khi những chiếc lá vàng cuối cùng rơi rụng, khí trời se lạnh cũng là lúc mà các sắc dân sinh sống tại đất nước Hoa Kỳ chuẩn bị để chào đón mùa lễ trang trọng và thiêng thiêng, đó là lễ Tạ Ơn.

Kể từ sau 30/04/1975, người Việt tị nạn cộng sản tại đây rất dễ dàng tiếp nhận ngày lễ nầy bởi vì "ơn đền nghĩa trả" như là một săc thái văn hóa lưu truyên trong máu huyêt của dân tộc Việt Nam từ bao đời qua.

Là một cựu SVSQ, nhân lễ Tạ Ơn năm 2013 nầy, chúng ta nên suy nghĩ đến cách Tạ Ơn ngôi trường đã đào tạo chúng ta thành những Sĩ Quan hiện dịch của QLVNCH.

Vì sự an nguy của miền Nam, chúng ta đã đứng lên đáp lời sông núi, gia nhập QLVNCH để bảo vệ cương thổ và cuộc sống an bình của người dân mà trường Võ Bị Quốc Gia đã lột xác chúng ta từ một dân chính thành một Sinh Viên Sĩ Quan và tôi luyện một SVSQ thành một Sĩ Quan chỉ huy của các đơn vị thuộc các Quân Binh chủng của QLVNCH.

Các tân Sĩ Quan tốt nghiệp tại một quân trường danh tiếng nhất Đông Nam Á bấy giờ, được tung ra khắp các chiến trường khốc liệt, góp phần tạo nên những chiến công hiển hách như Bình Long anh dũng, Kontum kiêu hùng, Trị Thiên vùng dậy!

Từ những chàng trai dân chính, họ đã được tôi luyện và trang bị tinh thần trách nhiệm của một Sĩ Quan hiện dịch, lòng

can trường của một chiến sĩ, nhận định bén nhạy và chính xác của cấp chỉ huy các đơn vị quân đội. Quân trường đó như là "cái nôi đầu đời" của người chiến sĩ quốc gia và đã được các đứa con gọi là **Trường Mẹ**. Bởi vì không có Mẹ, hay nói khác hơn, không có sự chỉ dạy, uốn nắn của Mẹ thì làm sao con có vốn liếng để mang vào đời binh lửa?

Qua đó, vị trí và hình ảnh của Trường Mẹ mãi mãi là niềm tự hào trong suốt cuộc đời binh nghiệp của các cựu SVSQ, dù bất cứ ở đâu bất cứ lúc nào.

Hình ảnh Trường Mẹ là những ngày đầu lột xác với 8 tuần sơ khởi, những chủ nhật khám phòng mà lòng phập phòng, những hít đất tối tăm mày mặt, những chạy phạt ấm ức quanh vũ đình trường, những tháng ngày miệt mài văn hóa trong giảng đường, những buổi trưa cơ bản thào diễn nhể nhại mồ hôi, những buổi tối dạ chiến rã rời, những bài học chiến thuật đứng tim trong rừng rậm, những đêm mưa quạnh quẽ banh mắt trên Đồi Bắc, những hẹn hò thơ mộng ngày xuất trại ven hồ...

Nhưng sâu đậm hơn hết vẫn là môn học về nhệ thuật Lãnh Đạo Chỉ Huy, qua đó người SVSQ thấy được lý tưởng Quốc Gia Dân tộc, Danh Dự, Trách Nhiệm của một Sĩ Quan tương lai.

Trường Mẹ hân hoan khi nghe tin các con lập nên chiến công tái chiếm cổ thành Quảng Trị, reo vang trong mùa hè đỏ lửa, phản công Tết Mậu Thân quyết báo thù sự tráo trở của cộng quân. Trường Mẹ đau buồn nhưng hãnh diện khi nghe tin các con anh dũng đền nợ nước. Trường Mẹ mong muốn các con lưu truyền mãi đến ngàn sau, khí phách của các người con đã lấy mạng sống của mình để báo đền ơn nước trong quốc nạn tháng 4 năm 1975.

Bóng dáng Trường Mẹ ngày nay bỗng hóa ra **linh hồn** và linh hồn đó đang ngự trị trong lòng niên trưởng, trong lòng niên đệ, trong lòng các giáo sư và huấn luyện viên của Trường,. trong lòng 31 khóa đệ huynh, tại quê nhà hay trên khắp thế giới.

Trong tâm tình trên, toàn thể cựu SVSQ của Trường VBQG Việt Nam, nên suy nghĩ cách nào để hổ trợ cho việc thực hiện một DVD mang chủ đề "Tạ Ơn Trường Mẹ" trong dịp

Thanksgiving năm 2013 nầy thành hiện thực?. Có thể nói, DVD Tạ Ơn Trường Mẹ sẽ là lời di huấn của các cựu SVSQ nhắn gởi đền các thế hệ mai sau khi họ muốn tìm hiểu về cuốc chiến quốc cộng vừa qua, và họ sẽ dễ dàng nhận biết, cha ông của họ đã có một thời chiến đấu và hy sinh vì Chính nghĩa Quốc Gia như thế nào qua DVD Tạ Ơn Trường Mẹ.

"DVD Tạ Ơn Trường Mẹ" do Khóa 17 nhận trách nhiệm thực hiện dưới sự bảo trợ của Tổng Hội cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia và sự tiếp tay của Hội Võ Bị San Diego và các Hội Võ Bị Nam & Bắc Cali. Dù vậy, thiết nghĩ mỗi một cựu SVSQ cũng nên đóng góp phần mình, mà điều dễ dàng nhất là sẵn sàng tham dự Đại Hội Tạ Ơn Trường Mẹ mỗi khi có thư mời trên các hệ thống truyền thông của Tổng Hội Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Được như vậy, quý Niên trưởng và quý Niên đệ đã thực sự đóng góp phần mình trong DVD Tạ Ơn Trường Mẹ rồi đó!

Ban Thông tin Báo chí
Vo Y - K17

***

Phần kêu gọi của Trưởng ban văn nghệ.

Kính thưa quí niên trưởng, niên đệ, các chị và các cháu.

Kể từ ngày chúng ta định cư tại Mỹ thì hàng năm, chúng ta đều có đại hội của các khoá và hai năm một lần của Tổng Hội. Phần văn nghệ của các đại hội này có tính cách phụ diễn, giúp vui, nhưng đây là lần đầu tiên, Tổng Hội cựu SVSQ trường VBQG Việt Nam đứng ra tổ chức một đại nhạc hội thâu hình cho DVD "Tạ Ơn Trường Mẹ".

Vì uy tín và danh dự của Tổng Hội và của tập thể cựu SVSQ Trường VBQG và để cho đêm đại nhạc hội nói trên được phong phú, long trọng và kết quả mỹ mãn, Ban tổ chức chúng tôi trân trọng kính mời các anh chị có tinh thần văn nghệ và đặc biệt ban Hợp ca Hội Võ Bị Nam Cali, tham gia cùng với chúng tôi để chúng ta có một ban hợp ca thật hùng hậu, xứng với cái tên: "Đêm văn nghệ của Tổng Hội VBQGVN".

Trân trọng.
Trưởng ban văn nghệ



GỞI TIỀN CHO MẸ

**** Ngậm ngùi tưởng niệm Tướng Quân Trần Văn Hai !!***

Con bất hiếu chút tiền xin dâng Mẹ
Và, Mẹ ơi vĩnh biệt kể từ đây
Ngóng tin con, Mẹ vò võ từng ngày
Mắt thăm thẳm nơi con đang đồn trú..!!
Đạo làm Tướng nhìn non sông thất thủ
Mà, với con không biết tính làm sao
Ngày qua ngày ăm ắp quặn lòng đau
Trước tình thế biển trào làn Sóng Đỏ..!!
Hỡi chiến hữu, đệ huynh hằng gắn bó
Cùng tử sanh dày dạn gội phong sương
Để bây giờ trước ngưởng cửa thê lương
Xin vĩnh biệt, cảm ơn, chào tất cả..!!
Sông Núi ơi ! Nghẹn ngào ta từ giã
Nghe thẹn lòng không giữ được Núi Sông
Bao năm ròng chiến đấu để bại vong

Tiếc xương máu thấm vào lòng mạch đất..!!

Bao quả phụ, cô nhi, và thương tật
Những mảnh đời lây lất lắm tai ương
Dòng sông dài lênh láng máu Quê Hương
Đang oằn oại dưới tà dương đẫm lệ..!!
Cờ Vàng ơi ! Tung bay, từng ngạo nghễ
(Máu anh hùng tô điểm thắm Cờ Nam)
Rồi bây giờ Cờ rũ nhuốm màu tang
Màu ảm đạm lan tràn lên Tổ Quốc..!!
Núi Sông ơi! Ngậm ngùi ngươi đã mất
Thì ta còn sống nhục để làm chi
Xót phần mình chưa trọn phận nam nhi
Hận đành phải vĩnh ly vì đại cuộc..!!
Kính lạy Mẹ, cho con đền nợ nước
Nhớ Me nhiều, nhiều lắm trước lâm chung
Chút tiền lương kính gởi Mẹ chi dùng
Trong những lúc con không còn lo cho Mẹ..!!
Cúi lạy Mẹ, nguôi ngoai về con trẻ
Gắng giữ gìn sức khỏe Mẹ hiền ơi
Phần Em, giùm nuôi dạy lũ con côi
Vĩnh biệt nhé, Mẹ ôi, con vĩnh biệt !!
Tổ Quốc ôi ! Nỗi đau gào thống thiết
Dòng Cửu Long sóng biếc.. vỗ thiên thu
Hỡi những người gieo lửa máu âm mưu
Để lịch sử đời đời phê phán..!!

NGUYỄN MINH THANH *k22* (Mùa Quốc Hận 30 - 4)

**Tướng Trần Văn Hai (1929 - 1975 - Cần Thơ-, tốt nghiệp khoá 7 trường VBQGVN, cựu Tư lệnh SĐ 7/ BB , ngày 30 - 4 - 1975 trước khi uống độc dược tự tử, Ô. đã tận tay trao tùy viên Tr.Úy Hh v Hoa 70.000$ nhờ đưa Mẹ già đang ở SG !! Được hung tin, ngay sáng sớm hôm sau, bà Mẹ già mưu trí, cùng Tr/Úy Hoa tìm cách cấp tốc đưa thi hài Ông về an táng tại*
Gò Vấp,SàiGòn..!!

VIỆT NAM TÔI NGÀY NAY



VIỆT NAM TÔI NGÀY NAY

NguyễnQuốc Đống K13

Vào thời điểm tháng 2, 2013, Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản vẫn còn đang tận hưởng mùa Xuân 2013 của đất trời, mùa Xuân thứ 38 của cuộc đời lưu vong tại hải ngoại. Tuy nhiên tình trạng hiện nay trong nước cho thấy mùa Xuân vẫn chưa thực sự về trên đất nước chúng ta dù chiến tranh chấm dứt đã lâu. Thù trong, giặc ngoài khiến Việt Nam rơi vào một tình trạng đen tối chưa từng có trong lịch sử cận đại của nước nhà. Chúng ta hãy nhìn vào thực tế để thấy được những gì đang diễn ra tại Việt Nam, và để xem chúng ta, những người dân Việt bị bắt buộc

phải rời bỏ quê hương, và đang sống tại các vùng đất tạm dung khắp nơi trên thế giới có thể làm gì cho đất nước và cho đồng bào mình tại quê nhà.

Khi Cộng Sản miền Bắc xua quân xâm lược miền Nam, chúng đưa ra chiêu bài "chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam". Chúng lợi dụng lòng yêu nước của người dân 2 miền khiến nhiều triệu người mất mạng trong cuộc chiến đẫm máu. Chúng hứa hẹn sau khi "cách mạng giải phóng dân tộc thành công", sau khi " kẻ thù Mỹ, Ngụy bị đánh bại", người dân Việt sẽ được hưởng độc lập, tự do, hạnh phúc. Đảng CSVN có thực hiện được lời hứa đó không? Nước Việt Nam thống nhất trong chế độ độc đảng của CS có tốt đẹp như lời chúng hứa hay không?

Đầu tiên chúng ta chứng kiến một sự trả thù tàn độc của CS miền Bắc đối với người dân miền Nam. Chúng đưa hàng trăm ngàn viên chức của chính quyền VNCH, và các sĩ quan của QLVNCH vào các trại tù khổ sai. Chúng đưa dân miền Nam về các vùng đất hoang vu, khô cằn được gọi là các vùng "kinh tế mới" để giãn dân, chiếm nhà của người dân thành thị. Chúng đổi tiền để cướp tiền bạc của dân. Chúng đánh tư sản để tiêu diệt kinh tế miền Nam, cướp tài sản của dân, dồn họ vào chỗ phải hoàn toàn lệ thuộc vào nhà nước để có miếng cơm, manh áo hàng ngày. Chúng dồn người dân miền Nam đến cùng đường khiến họ phải liều chết vượt biên, vượt biển, và kết quả là hàng trăm ngàn người phải chết thảm thương trong rừng sâu hay ngoài biển cả. Chúng tự nhận là "anh hùng đánh thắng 2 đế quốc sừng sỏ là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ", nhưng thực ra đã đưa đất nước và người dân Việt đến đường cùng.

Tình hình kinh tế của VN có khá hơn sau khi việc bang giao với Hoa Kỳ được bình thường hóa vào năm 1995. Tiền đầu tư của ngoại quốc đổ vào VN gia tăng, người Việt nước ngoài cũng gửi tiền về nước giúp đỡ thân nhân khiến CSVN thoát khỏi ngõ bí. Chúng có phương tiện xây dựng các cơ sở kinh tế, cải thiện bộ mặt của đất nước với việc phát triển các khu đô thị lớn, và đã khiến nhiều người lầm tưởng là tại VN đã có nhiều thay đổi tích cực. Các cán bộ CS từng hô hào toàn dân thực hiện

đấu tranh giai cấp để thực hiện cách mạng vô sản, nay trở thành các tư sản đỏ, tài sản lên đến nhiều tỷ đô la trong khi dân nghèo không kiếm đủ ngày 2 bữa cơm. Tại sao VN với đất nước thống nhất, tài nguyên tập trung vào một mối, được quốc tế hỗ trợ mọi mặt mà kinh tế VN không phát triển, và đất nước vẫn trong tình trạng đói nghèo? Đó là vì chế độ cầm quyền vẫn bám chặt lấy chủ thuyết Mác-Lênin làm kim chỉ nam, vẫn giành độc quyền chính trị cho đảng CS, vẫn còn giữ định hướng xã hội chủ nghĩa cho nên kinh tê thị trường…

Những năm gần đây chúng ta chứng kiến cảnh nhiều ngàn dân oan bị mất đất, mất nhà, nhọc nhằn đi khiếu kiện với Quốc hội, với chính quyền địa phương mà chẳng đạt kết quả gì. Người dân vẫn tiếp tục bị cướp đất, cướp nhà; ai chống lại thì bị cưỡng chế, bị bỏ tù (vụ ông Đoàn Văn Vươn…). Người dân đứng lên đòi hỏi tự do tôn giáo thì bị đàn áp và giam tù (LM Nguyễn Văn Lý…), đòi hỏi chính sách lao động công bằng cũng bị bức hại và bỏ tù (Đỗ Thị Minh Hạnh…), viết bài cổ động cho dân chủ cũng bị tù (LS Lê Thị Công Nhân, LS. Nguyễn Văn Đài…) Thậm chí một nhạc sĩ chỉ viết 2 bài hát nói lên lòng yêu nước, cảnh giác người dân trước hiểm họa bị Tàu cướp nước cũng bị án tù nhiều năm (nhạc sĩ Việt Khang). Người biểu tình chống hành vi ngang ngược của Tàu cộng cướp đất, biển , đảo của VN, giết hại ngư dân VN cũng bị nhà cầm quyền cho công an đàn áp thô bạo, và bắt giam (chị Bùi Thị Minh Hằng…). Người bày tỏ lòng yêu nước, chống Tàu qua các bài viết trên internet cũng bị đem ra xử trước tòa và phải nhận những bản án rất nặng (chị Tạ Phong Tần, ông Điếu Cày, Anh Ba Sài Gòn…). Thỉnh nguyện thư do các giới trí thức gửi lên cũng bị bỏ ngoài tai. Tóm lại, một chính quyền được mệnh danh là của nhân dân nhưng chẳng bao giờ chịu lắng nghe tiếng nói của người dân cả. Đối với dân thì nhà câm quyên tàn ác như vậy, nhưng đối với giặc Tàu cướp đất, cướp biển của VN thì chúng lại vô cùng khiếp nhược. Tháng 2, 1979, giặc Tàu tràn sang biên giới, giết hại dân 6 tỉnh phía bắc, san thành bình địa nhiều làng mạc, mà CSVN vẫn phải cho lập các nghĩa trang ‘liệt sĩ người Trung quốc”, hương khói lễ lạy hàng năm. Trong khi

đó một số người dân đem vòng hoa tưởng niệm những bộ đội chết trong cuộc chiến chống Tàu cộng xâm lược này thì bị nhà cầm quyền CS ngăn cản, cấm đoán (ngày 17-02-2013). Sự phẫn nộ của người dân trong nước đối với nhà cầm quyền CS ngày càng gia tăng vì họ đã nhìn ra bộ mặt thật của đảng cầm quyền. Không còn gì để cho họ tin tưởng nữa. Họ ý thức được đây chỉ là một lũ bán nước, buôn dân, cai trị dân hoàn toàn bằng họng súng và nhà tù!

Trong nước, CSVN khuất phục được người dân bằng bạo lực, nhưng tại hải ngoại chúng gặp phải sự chống đối bền bỉ và mãnh liệt của người Việt tỵ nạn CS. Khối người Việt này tuy nhỏ, chỉ vào khoảng hơn 3 triệu người rải rác khắp nơi, nhưng nhiều người vẫn kiên định lập trường, là phải giữ vững lằn ranh Quốc-Cộng, không thỏa hiệp với kẻ thù CS dưới bất cứ hình thức nào, đặt mục tiêu cho cuộc tranh đấu trường kỳ của họ là: giải thể chế độ độc tài toàn trị tại VN, xây dựng một đất nước tự do, dân chủ hầu bảo đảm nhân quyền và dân quyền cho mọi người dân Việt. Cộng đồng những người Việt yêu chuộng tự do, đang tỵ nạn CS tại hải ngoại đã trở thành một lực mạnh cản trở CSVN thi hành các chính sánh trị dân của chúng. Họ tố cáo các vi phạm nhân quyền của chúng đối với người dân trong nước, vận động chính phủ các nước lên tiếng về các vi phạm này… Họ cũng hỗ trợ cho các nhà tranh đấu dân chủ trong nước. Chính vì thế mà CSVN đã phải tìm cách đối phó bằng Nghị Quyết 36, với ngân sách lên đến nhiều triệu đô la. Với số tiền khổng lồ này, chúng dư sức mua chuộc những thành phần tham lợi, hám danh tại hải ngoại. Những năm gần đây, chúng ta chứng kiến không ít người Việt có gốc là người tỵ nạn CS đã có những lời nói và hành động làm lợi cho kẻ thù CS, và làm hại cho công cuộc tranh đấu của người Việt chống cộng tại hải ngoại. Bọn người này kêu gọi hòa hợp, hòa giải với CS, kêu gọi đối thoại với CS, kêu gọi bắt tay với CS để giữ nước, chống Tàu… Có tờ báo sinh sống bằng đồng tiền của đồng bào tỵ nạn CS ở hải ngoại mà lại cho đăng bài ca tụng các tên chóp bu CS; cho đăng bài với hình cờ vàng 3 sọc đỏ của VNCH trong chậu rửa chân; cho đăng bài sỉ nhục quân, dân, cán, chính VNCH là

"tay sai của giặc Mỹ", và mới đây nhất còn đứng ra phát hành tài liệu tuyên truyền cho CS tại hải ngoại (sách Bên Thắng Cuộc của nhà báo VC Huy Đức). Bọn tay sai của CS tại hải ngoại càng ngày càng táo bạo hơn. Chúng tìm đủ cách để lũng đoạn hàng ngũ của người Việt quốc gia chống cộng, gây chia rẽ trong mọi tổ chức cộng đồng nhằm làm suy yếu lực lượng của chúng ta.

Để đạt kết quả trong cuộc tranh đấu trường kỳ chống Việt Gian Cộng Sản và tay sai, đê giấc mơ quang phục quê hương sớm thành hiện thực, người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại phải làm gì?

Trước hết, chúng ta cần củng cố lực lượng, thanh lọc hàng ngũ để loại bỏ các kẻ nội thù, những kẻ mà lâu nay chúng ta cứ tưởng là "bạn" nhưng đã thay đổi lập trường và đã hoạt động phục vụ cho kẻ thù CS. Họ không còn là chiến hữu của chúng ta nữa, mà đã trở thành kẻ phản bội cộng đồng tỵ nạn.

Thứ hai, chúng ta cần kiên quyết tỏ thái độ đối với những biểu hiện sai trái, những hành động phản bội của những kẻ trở cờ, những bọn tham lợi, theo chủ nghĩa thực dụng. Mỗi người đều lên tiếng trước các hành vi sai trái sẽ khiến bọn cơ hội chủ nghĩa khó lòng thao túng trong cộng đồng.

Thứ ba, chúng ta cần sử dụng mọi phương tiện để làm suy yếu kẻ thù. Thời gian qua, chúng ta đã *vận động các chính phủ lên tiếng* đòi hỏi CSVN phải chấm dứt các vi phạm nhân quyền; đã *biểu tình phản đối* các giới chức CS có mặt trong cộng đồng, các đoàn văn công CS, các ca sĩ trong nước ra trình diễn tại hải ngoại theo kế hoạch tuyên truyền của CS…Chúng ta cần đẩy mạnh cuộc tranh đấu hơn nữa bằng cách kêu gọi mọi giới đồng bào hải ngoại tham gia *cấm vận kinh tế VC*: không du lịch tại VN, không gửi tiền đầu tư tại VN, cắt đứt mọi nguồn tiếp viện cho kẻ thù. Muốn giải thể chế độ CS mà cứ tiếp tế tiền cho chúng tiêu, cho chúng có phương tiện mướn thêm công an đàn áp dân thì chúng ta đang chống Cộng, hay nuôi Cộng?

Thứ tư, chúng ta vẫn phải tiếp tục giúp đỡ các nhà hoạt động dân chủ trong nước, vì đây chính là thành phần tích cực

giúp cuộc cách mạng của toàn dân chống độc tài trong nước sớm bùng nổ.

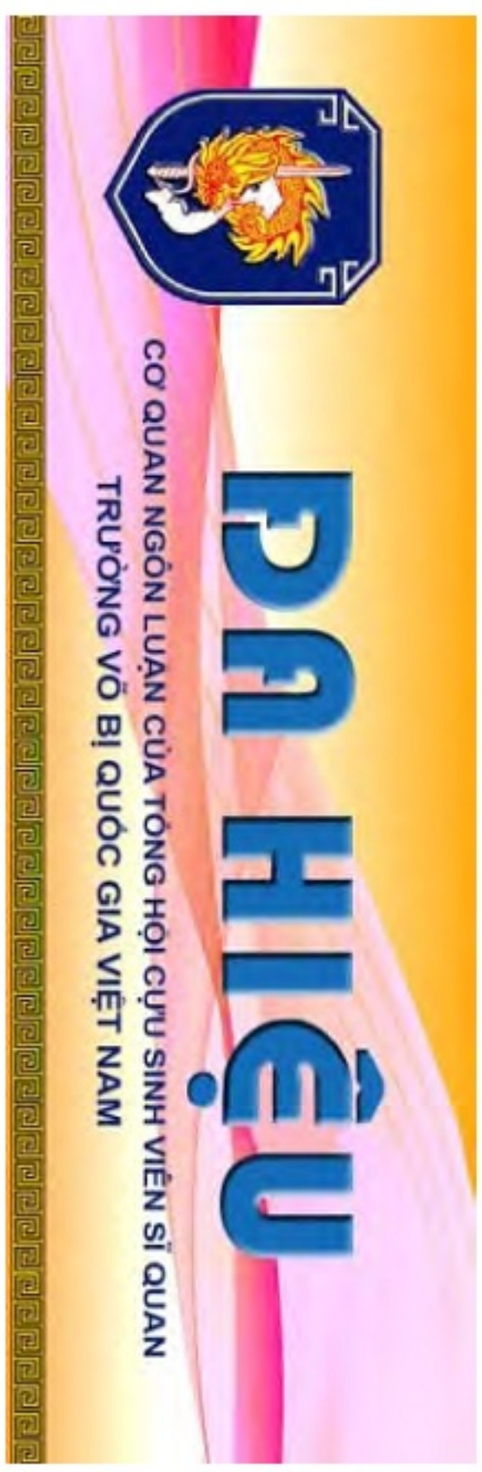
Tháng 12, 2012, Huy Đức, một nhà báo VC cho ra mắt sách "Bên Thắng Cuộc" tại hải ngoại, trong cộng đồng những người Việt nạn nhân của CS. CSVN có thực sự đã "thắng" cuộc chiến với người Việt yêu chuộng tự do hay không? Có "chiến thắng" nào lại ô nhục như thế hay không? Lịch sử chỉ ghi nhận "chiến thắng" của một dân tộc trong cuộc chiến chống giặc ngoại xâm, "chiến thắng" của các quốc gia đồng minh chống phát xít, chống cộng sản độc tài. Lịch sử có bao giờ lại công nhận "chiến thắng" của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với chính đồng bào của họ trong cuộc chiến xâm lược miền Nam (1957-1975) đã lấy đi sinh mạng của hàng triệu người tại 2 miền Nam, Bắc. Cuộc chiến Quốc-Cộng hiện nay là cuộc chiến giữa người Việt yêu chuộng tự do và CSVN, là cuộc chiến giữa Thiện và Ác, là cuộc chiến giữa Dân Chủ và Độc Tài, là cuộc chiến giữa chủ nghĩa dân tộc nhân bản và chủ nghĩa Mác- Lênin phi nhân. Cuộc chiến này chưa kết thúc, và đang ở vào giai đoạn quyết liệt, một mất, một còn. Phần thắng phải thuộc về bên có chính nghĩa. **Chúng ta hãy giữ vững lòng tin là sẽ chiến thắng trong cuộc chiến này để xây dựng một Việt Nam dân chủ, tự do; để người Việt trong nước thoát cảnh khổ trầm luân; và để người Việt hải ngoại có ngày trở về đất tổ trong vinh quang.**

Quằn quại mãnh giang san,
Trong xiềng xích ngoại bang.
Hoang mang người cúi mặt,
Dằng dặc dãy khăn tang.



Đường
...vào Đa Hiệu

Tsu A Cầu K29



Phần 2

Tiêu chuẩn chọn bài

Để bắt đầu công việc Toà Soạn, NT Miên đề nghị trong bữa cơm trưa tại nhà hàng Paracel:

-Tân Chủ bút tuy dư khả năng nhưng cũng chỉ là lính mới tò toe, anh em chúng ta cứ mỗi người một tay, một chân, cố gắng cho xong công việc. Mấy anh em của Tòa Soạn Đa Hiệu hạ phiên, mỗi lời nói đều bốc chúng mình lên tít ngọn cây, nếu chúng ta không khéo đu, té cũng đau lưng lắm chứ không phải chuyện chơi!

NT cũng không quên dặn dò:

-Đề nghị anh Đàm, có cái tin buồn, tin vui nào cứ layout ngay, chủ bút nhắc anh THT phải chuẩn bị bài "Lá thư Chủ Nhiệm" luôn thể

chúc Tết đầu năm. Chủ bút cũng cần tâm thư ra mắt độc giả. Tôi hay eo xèo, sợ số báo Tết, số đầu tiên, không ra "ngô khoai" gì thì "ế" mặt cả đám, mong quý anh thông cảm lời nhắc nhở của tôi!

Thấy NT Miên hăng hái, tôi lợi dụng, tính ăn gian:

-NT Miên có thể giúp một tay viết bài kêu gọi này không? Với kinh nghiệm từng là chủ bút và giao thiệp rộng rãi, có lẽ NT viết hay hơn thằng em này?

Nghiêm mặt, NT Miên phán một câu "no mercy":

-Anh chàng tân chủ bút này chuyền banh có vẻ nhanh nhẹn! Bài viết ra mắt, vừa có tính cách thông báo, vừa xin yểm trợ, cần văn phong của tuổi trẻ, thẳng thắn, ngắn, gọn, chứ để mấy ông già bổn cũ soạn lại, anh em đọc đã nhàm, chẳng ai buồn để tâm. Mấy bài đó là chuyện quan trọng của tất cả các chủ bút, bận hả, BẬN… CŨNG PHẢI LÀM, viết rồi đưa anh em đọc trước, chỉ lần đầu là hơi hóc, lần sau thì… trơn tuột! Xin quý bạn vui lòng đọc dùm bài viết và cho biết ý kiến, cứ im vắng như chùa Bà Đanh thế này làm anh em khiếp quá!

Sau email "xì-nẹc" của NT Miên, BBT bắt đầu rục rịch làm việc, một số "tiêu chuẩn" được đưa ra để chọn bài đăng Đa Hiệu:

- Bài chưa đăng báo ngoài.
- Bài do BBT "đặt hàng" với chủ đề hay thể loại rõ ràng.
- Tác gỉa là Võ Bị.
- Bài nói về Võ Bị.
- Bài khoảng 5-15 trang giấy.
- Chuyện thực càng tốt.
- Bài có bố cục chặt chẽ, lối hành văn sáng sủa.
- Bài không có quá nhiều lỗi chính tả.

BBT cũng biết rằng làm công việc này sẽ khiến một số tác gỉa không vui lòng, ngay cả anh em trong BBT, nhưng vì giá trị của Đa Hiệu, chúng ta phải chấp nhận "chỉ trích", nếu có! Sau đây là hai trường hợp điển hình về cách làm việc và những khó khăn của BBT Đa Hiệu đã xảy ra trong số báo này, việc thật và người cũng thật!

1. <u>Tâm Thư Chủ Bút: Pháp bất vị thân.</u>

Theo yêu cầu của BBT, tôi "tóm gọn" bức tâm thư trong một trang giấy, trịnh trọng "kính trình" để duyệt xét, ngay lập tức có nhiều email hồi đáp. Sau bao ngày im hơi, lặng tiếng, NT San24 là người đầu tiên, viết chắc nịch:

- Tâm thư của Chủ Bút viết hay quá!

Kế tiếp là NT Niên:

- Bài viết quá hay, sâu sắc và thật cảm động, nói lên tâm trạng của đại đa số các cựu SVSQ/TVBQGVN.

Vui mừng, tôi chọc NT "ôm bình lọc" vừa mới trồi lên:

- NT San, lần đầu tiên lên "bục", NT không phạt mà lại khen hay! Thế l...ày là thế l...ào? Sao, NT hết ho chưa? Phải cẩn thận nhé, bây giờ là mùa cúm "heo" đấy! Bà xã tôi cũng đang ho húng hẵng hai hôm nay, không khéo bị lây lan qua tôi thì Chủ Nhật này khỏi bay qua Arizona! Lần này tôi bay chứ không lái xe 18 bánh vì "gà chết"... hôi quá!!!

Chưa hết niềm vui, đã gặp thiên... lôi, NT Cấp:

- ChuBu, tránh dùng chữ Lính nhiều lần, bài cần sửa lại!

Hí hửng, tưởng bợ, tôi hấp tấp sửa lẹ và gởi lại:

- Cám ơn quý NT đã khích lệ và góp ý, đặc biệt là NT Cấp đã "dám nói, dám sửa" bài của Chủ Bút! "Here, it is!"

Nhưng lại thêm một email than phiền khác, nặng nề hơn, NT Hàm:

-…Rằng hay thì thật là hay, nghe ra "ngậm đắng nuốt cay thế nào", nuốt cay ở câu mở đầu: "Sau chiến tranh Việt Nam, người Mỹ hổ thẹn vì đã thua mất một cuộc chiến." Hello, Mr.Tsu, đừng bực mình nghe ông bạn, phần mở đầu bao giờ cũng là phần quan trọng, tôi góp ý bằng thiện tâm chỉ muốn bài viết của người chủ bút được giá trị thêm mà thôi!

Rồi một email khác nữa, NT Cấp "again":

-…Chú ý: Khi viết hay nói trước công chúng thì không bao giờ dùng chữ "Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ". Đây là lỗi lầm hầu như 90% chúng ta mắc phải, nghe nó mỉa mai như "Cờ Ngũ Sắc Đuôi Nheo"... Chúng ta phải luôn luôn xác định: QUỐC KỲ VNCH…

Thấy hợp lý, tôi sửa tiếp và gởi lại:

- Cám ơn quý NT đã cho ý kiến, đây là bản đã hoàn chỉnh. Xin quý NT thông qua!

Nhưng đâu đã xong, thêm một email "sửa lưng" khác nữa… NT Miên xuất hiện:

-Bài viết hay, tuy nhiên hơi nhiều đại danh từ kêu to quá, tôi đề nghị Tô lớn phe phẩy sao cho nó ấm cái tình Võ Bị hơn chút xíu nữa thì tuyệt.

Bực mình, tôi mất bình tĩnh:

-Nếu bỏ đi những gì NT Miên vừa nhắc, có nghĩa là bỏ đi những cái "nổ" của Tsu A Cầu! NT Cấp đã "fine tune", "đầm" lại nhiều rồi, NT Hàm đã nhắc nhở câu mở đầu, như vậy là Cầu học được nhiều điều trong một bài viết ngắn. Té ra làm việc với BBT là cả một cơ hội tập tành viết lách, biết vậy thì đã nhận làm... chủ bút lâu rồi!!! Cám ơn quý NT thêm lần nữa, NT San vừa réo đi ăn phở! Đây, đây là bản mới sửa xong, xin phép được... kính… nạp bài để còn đi ăn phở!

NT Miên tha:

-OK Salem.

NT Cấp, lần này, khen:

-Gà nhà phân són, son phấn cho nhau. Tôto sửa nhiều quá làm Tônhỏ phát… CÁU. Đến đây thì Tôto hết sửa được nữa rồi. Ối, ối bác Miên Cháy ôi! Bravo Tsu!!! Chưa tới 1 trang mà nói từ 1954 đến 2012, từ VN sang tới USA!!!

NT Miên an ủi:

-Anh Cầu, vì là bài của CHUBU nên anh em phải tô son, trát phấn cho ngon lành vậy mà!

Nghĩ lại, mắc cỡ, tôi xin lỗi:

-Hôm nay, NT Cấp và NT Miên sao dễ thương chi lạ! Đàn em đâu có… CÁU, chỉ "bực mình" tí ti thôi! Nhờ vậy mới có một bức tâm thư sẽ làm tăng thêm giá trị của Đa Hiệu và uy tín cho BBT! Lại "nô" nữa rôi! Tính nào tật nây, nhưng nêu có dịp mà không "nổ" thì không phải Tsu A Cầu, phải không quý NT? Đây là bản "final", xin phép được chuyển qua NT Đạm để "layout".

Nhưng NT Cấp nào có tha dễ dàng như vậy, lâu lâu được dịp "dí" Chủ Bút:

-Bói ra ma quét nhà ra rác, bới lông tìm vết, chẻ sợi tóc làm tư, làm tám! Nội dung tâm thư là OK rồi, nhưng cần phải điều chỉnh câu văn lại, kẻo những tên già khó tính, như tôi, sẽ gọi là "câu văn què", Chubudahieu@huhu.com thì phải "bờ-phếch". Thư này viết và gửi đi lúc 2.58 đêm Thứ Sáu, rạng sáng Thứ Bẩy!

Nhìn giờ gởi email, đúng, đọc kỹ lại "tâm Thư" thì thấy cũng đúng, tôi email trả lời:

-Càng sửa càng... hay, té ra "bới tóc, mới tìm thây… chí"! Vậy thì quý NT cứ tiếp tục "gò" bài này cho đến ngày hết hạn... nộp bài! Lần này, thật tình đàn em muốn vậy chứ không phải là... CÁU! Biết đâu chúng ta vẫn chưa "perfect"? Sáng nay vừa sửa lại, trình quý NT xong, rồi "để đấy"! Không chừng NT Cấp lại "phán" câu khác thì sao!? Nếu vậy thì… thì…Cầu… CÁU thiệt!

Cuối cùng quý NT trong BBT cũng "tha Tào":

-Không còn gì thêm, theo ý Toto. Nhưng CHUBU viết như thế này thì hơi kẹt cho CHUNHI đấy nhá!

Hú hồn, qua mặt mấy ông "La Hán" của "Đa-Hiệu-Tự" không phải là chuyện dễ! "Sư trụ trì" mà họ cũng không tha, "pháp bất vị thân", "việc công thì cứ thế mà làm"! Vâng, quý NT trong BBT "xin cứ thế mà làm!"

*

2. Hoa Dù Màu Máu: Giết người "phủi bụi".

Vì thấy K29 "lè phè, thờ ơ" với Đa Hiệu, bạn Chắng liên lạc vài "văn thi sĩ" K29 để lấy bài:

-Ê, Cư, nếu mày có sáng tác nào muốn đăng thì cứ "forward" qua cho tụi này. Việc lựa bài nào đăng thì phải qua sự chấp thuận của Ban Biên Tập, phải OK về chất lượng cũng như đúng với đường lối của đặc san, tụi tao không dám hứa!

Ngại ngùng, bạn Nguyễn Văn Cư K29 thăm dò:

-Hai bạn đã xem qua "HOA DÙ MÀU MÁU" của tôi chưa? Các bạn cho ý kiến xem có thể đăng trên Đa Hiệu số tới không?

Nghe tựa bài đã thấy hấp dẫn, tôi hối Cư:

-Còn chần chừ gì nữa, lẹ lên anh! Bài của anh em Võ Bị, nhất là với cái tựa "Hoa Dù Màu Máu", là phải đăng dù tao chưa có dịp

được đọc! Những loại bài như thế không thể bị "loại", phải thừa thắng xông lên với những câu chuyện của mấy ông "Thiếu Uý 9 Ngày"! Nhanh lên, lờ quờ! Giờ này còn dấu bài! Lẹ lên anh!
Cư liền hấp tấp "ra lệnh" với một bạn K29:
-Vương lão Nghĩa! Nhờ mi post bài "HOA DÙ MÀU MÁU" cho Cầu Thiên Nhẫn để xem có thể đăng Đa Hiệu Xuân 2013 không? Tui không "post" bản gốc vì có nhiều lỗi "typo".

Vương Tín Nghĩa K29 nhanh nhẹn hồi đáp:
-"Thưa mí ông ngủ trong hàng", đây là bài "HDMM" của "Cung Uyên" cách đây gần 8 tháng rồi mấy cha, nay xin được kính chuyển đến mí lão. Nhận được bài, đọc xong, tôi vội trình BBT với lời dặn nhỏ nhẹ:
-Kính chuyển đến quý NT một câu chuyện thật 100% của K29. Mong quý NT "nhẹ tay" và nhờ NT Cấp "phủi" vài cái cho bài hoàn hảo hơn.

Nhận được bài, NT Cấp la lên thích thú:
-Bài này không đăng vào Đa Hiệu… thì còn chờ bài nào nữa?

Đọc sơ, tôi thấy có một số lỗi chính tả, nhưng bài gửi theo "PDF" thì tôi không thể "phủi" bụi được nữa! Bài nội dung tuyệt vời như thế thì cần bề ngoài thật đẹp "Zai".
Được tin vui, tôi hấp tấp thông báo hai bạn Cư và Nghĩa:
-Tụi mày làm ơn gởi lại "HDMM" bằng "Mircosoft Word" để BBT hoàn chỉnh lại và "layout".

Chờ Nghĩa không được, Cư gởi bản gốc từ Việt Nam:
-Gởi bạn hiền... Đây là bản gốc, mời NT Cấp và các bạn chỉnh sửa...

Sau khi thấy Cư đã gởi, Nghĩa mừng rỡ thông báo:
-Cư đạo sĩ đã gởi rồi. Hên quá! Tao kiếm muốn nổ cái mắt kiếng! Từ cái bản gốc của nó, tao đánh máy, chính tả, thêm muối... qua một bản khác, dùng Photoshop để thêm hình rồi "save" lại dạng hình "PDF" nên tách chữ không được từ cái bản này... Nếu không thì tao phải khỏ lại mờ mắt tối trời thôi!... Rất hên, nó còn giữ!

Sau vài ngày chờ đợi, NT Cấp thông báo một cách "uể oải":
-Bây giờ là 11 giờ đêm, sau 4 tiếng đọc "HDMM" với hy vọng "phủi bụi" vài lỗi chính tả xong để đăng Đa Hiệu, NHƯNG...

Bài này viết về một sự thật, thật đau thương, cảm động, thêm một vài nét quân trường Võ Bị, diễn tả khá đầy đủ thời Tân Khóa Sinh. Một bài viết có nội dung quá hay, nhưng tác giả chấm câu xuống hàng nhiều quá, như làm thơ, khiến cho nội dung câu chuyện bị cắt xẻ, gẫy vụn, độc giả khó theo dõi, không hiểu đầu đuôi câu chuyện, trừ khi người trong cuộc như các bạn K29. Nếu tác giả dùng lối viết bình dân, không cần văn hoa, sáo ngữ thì bài viết "tuyệt vời". Xin K29 “điều chỉnh” sao cho độc giả hiêu câu chuyện từ đâu tới cuôi. Bài này nên đăng Đa Hiệu, phải được đăng Đa Hiệu!

Tôi cố bênh vực bạn mình và đề nghị cách giải quyết:

-Quảng cáo đến NT Cấp luôn thể là "bạn tui" không phải là nhà văn mà là... thi sĩ. Đàn em nói thiệt, viết lách là nghề tay trái, làm thơ mới là nghề tay phải của CuNguyenE29. Vậy bây giờ, theo ý BBT, vấn đề không phải là chính tả nữa mà là bố cục, tình tiết nhảy lung tung khiến người đọc khó theo dõi, bài này phải được “tân trang” lại trước khi đăng?! Tôi sẽ làm!

Tâm sự cùng Nghĩa về việc này, hắn giải thích thêm về bài “HDMM”:

-Có nhiều bạn đã email riêng cho tao để chia sẻ những xúc động riêng qua bài "Hoa Dù Màu Máu" của bạn N.V.Cư(E) trên diễn đàn K29, viết về nỗi cảm xúc thật sự khi lần đầu tiên biết được gia cảnh khốn khó của người bạn bất hạnh, Hà Minh Tánh H29, với thời gian trải dài gần 40 năm!

Tôi “ta thán” cùng bạn Nghĩa:

-Bài thằng Cư hay, hay thiệt, nhưng “giết” người “phủi bụi”! Cư viết “mời các bạn chỉnh sửa”, nên tao hứa BBT và… làm luôn, “tiền trảm, hậu tấu”. Cả tuần nay, tao "cắt xén, ráp nối" bài của nó đến “máu đã chảy thành dòng”, đỏ như “màu máu hoa dù”!

May mắn, khi “nạp” bài, “thầy” NT Cấp âu yếm phê thật dễ thương:

-Không gì bằng “K29 lo cho K29”. OK Salem!

Vui mừng, tôi email bản “tân trang” để thông báo “thân chủ”:

-Đây là kết quả "phủi bụi, cắt xén, ráp nối" từ bài “HDMM”. Hy vọng mày sẽ thích mà không trách tao là đã “cả gan” sửa văn… thi sĩ! NT Cấp rất tế nhị nên đã… “bán cái” lại cho tao!
Vài tiếng đồng hồ sau, tôi nhận được email trả lời của thi sĩ “CuNguYenE29”:
-Cám ơn Cầu! Thật tuyệt!!!

Như thế là công tác “trầy vi, tróc vẩy” đã qua, hy vọng BBT không phải “o-bế” những bài như thế nữa trong tương lai! Mô Phật!

Nguy to!!!

Tuần trước, sau khi tổng kết bài vở và số trang, BBT mới “tá hỏa tam tinh” vì số trang đã vượt trên 500! Mỗi số Đa Hiệu tối đa chỉ có 340 trang cho “Bulk Rate”. Chúng ta sẽ bị bội thực!

Tôi vội email báo nguy, NT Hàm trả lời:
-Nghe Chubut la làng "Nguy To", khiến tôi cũng giật mình, xem kỹ lại thì nguy to là một tin mừng "đại phát" về số lượng bài viết gởi về, đó là một chỉ dấu tốt cho Đa Hiệu, không sao!

NT Miên điềm tĩnh trấn an:
-Đừng lo, từ nay tới cuối tháng, chúng ta sẽ có một buổi họp để "CẮT", việc đeo mặt da trâu vào để xin lỗi tứ phương là việc của CHUBU. Anh em trong BBT còn phải để tinh thần vào việc chọn lựa bài vở sao cho vừa lòng độc gỉa, vì là số đầu tay, làm vừa lòng các bà mẹ chồng khó tính là những số sau. Trong buổi họp chúng ta sẽ nghe lời trình bày và ý kiến của từng người cho từng bài rồi "vote", thế thôi!
NT Đạm đề nghị:
-Đề nghị 4 số một năm thay vì 3 số, vì bài vở có vẻ dồi dào!

NT Cấp hứa giúp đỡ lúc 2 giờ sáng:
- Tô Nhỏ dậy chưa? Đọc email gửi đi lúc nào là biết Tô Lớn đã làm việc. Vụ trả lời thư tín nếu Tô Nhỏ ngại thì Tô Lớn đưa mặt chịu báng cho.

Hôm sau NT Cấp lại email nữa:
-To nhỏ dậy chưa? Toto đã làm việc từ 4 am. "I'm waiting for your “i-meo”."

Để đáp lễ, luôn 3 buổi sáng liên tiếp, từ hotel bên Arizona, không ngủ được vì lạ giường, nhớ… vợ, tôi chọc lại NT Cấp:

-NT Cấp thức dậy chưa? Bây giờ là 4:30AM, sáng rồi! Good Morning, BBT Đa Hiệu!
-…Sao, bây giờ NT Cấp dậy chưa, nếu chưa thì "ngủ tiếp", đàn em tiếp tục… viết! Ca này "châm" thiệt, ca 4-6 giờ sáng tại chân "tiền đồn" Arizona! 4:50AM.
-Xin thưa NT về mục... dậy sớm! Bây giờ thua luôn mục "chẻ tóc", hay lắm, thằng em này học hỏi rất nhiều từ… minh sư!
*

Sau gần 2 tháng "set-up" Tòa Soạn Đa Hiệu, chọn bài, hôm nay tôi mới thấm đòn! Nhận chức Chủ Bút là chuyện nhỏ, chọn bài mới là chuyện lớn! NT Miên dặn là phải biết xin lỗi "bốn phương, tám hướng", mặt phải dầy, bóng và láng! Yes, Sir! Thế NT Miên có còn giữ cái mặt nạ "da trâu" hồi NT làm chủ bút không? NT nhớ giữ đấy để cho đàn em mượn lúc hữu sự!
*

Một lần nữa, cám ơn quý NT trong BBT đã "xông xáo" trong công tác lựa chọn và kêu gọi bài viết trong mấy tháng qua. Cám ơn quý NT và các bạn trong Tòa Soạn Đa Hiệu cũng như Hội Võ Bị Nam Cali sẽ yểm trợ phần vụ phát hành Đa Hiệu, món ăn tinh thần của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản, tới mọi gia đình cựu SVSQ và thân hữu tại hải ngoại.

(đường vào Đa Hiệu còn tiếp……)



Đoạn Đường Ai Có Qua Cầu ...

"Bàng Quang".

"Ầu ơ...cầu tre lắc lẻo dập dình khó đi...".

Nghe hát thế thì biết thế chứ tôi có biết "lắc lẻo và dập dình" là thế nào đâu, nhưng một lần đi hành quân ở Bến Tre phải đi qua cầu tre, tôi mới biết "lắc lẻo và dập dình" là "đong đưa, rung rinh" rồi hất tôi xuống xình. Leo lên bờ, tụt giầy vớ ra, qua cầu tiếp, run tay run chân, bò ra gần giữa thì té xuống sông, không ướt cái quần nylon mà suýt về với ông bà nếu không có toán cấp cứu quăng dây cứu cấp.., thế mới biết qua cầu rồi mới biết nó khó như thế nào.

Hôm nay tôi viết vài dòng này không phải kể chuyện đi câu, đi hành quân, mà là chuyện khác, chuyện "chưa thấy quan tài chưa đổ lệ" hoặc như cái tựa đề "đoạn đường ai có qua cầu.." mới hay Cầu quay như thế nào (Cầu quay không phải Cầu Quay ở KH mà là Cầu quay ĐH).

Trong bữa tiệc tất niên của Võ Bị Nam CA (VB/NCA), trong khi chờ đợi khai mạc, tôi nghe tiếng ồn ào bàn bên cạnh, dẫu không muốn tò mò, nhưng tiếng hơi to vẫn bị lọt vô tai:

_ Mày nhận Đa Hiệu chưa?

_ Chưa, nhưng tao ít để ý đến, có thì đọc, không có cũng xong.

_ Mày tự coi thường mày là quyền của mày, nhưng coi thường công sức của đông môn đông khóa thì tệ quá.

_ Ối dào, công sức cái quái gì, mà tao cũng chẳng cần biết, lâu lâu vài năm ký cho cái check 30$ là xong, ai muốn thích vác ngà voi thì cứ vác, tao không "gưởng", mày đừng bày đặt dạy đời...

_ "Xoảng"

Có tiếng chén bể khiến tôi run, may mà MC Ngọc Đăng yêu cầu nghiêm chỉnh chào cờ...

Tôi không biết chàng "vỏ bí" coi thường ĐH thuộc khóa mấy, là niên trưởng hay khóa sau tôi, nhưng tôi buồn vì "vỏ bí" này đã gợi lại zĩ-zãng "vỏ bí, vỏ bầu" của tôi, tôi đã từng tệ hơn chàng, không màng đến ĐH nên bị bạn đồng khóa gọi tôi là kẻ "bàng quang".

Có lần ông thầy Phạm Kim Kh.. đã giải thích "bàng quang" là cái bọng đái, còn người đứng ngoài xem hoa, thờ ơ với việc chung là "bàng quan", tôi bị bạn gọi là "bàng quang" là tôi biết hắn nhiếc tôi là đồ "khai", tôi giận lắm, nhưng rồi thì tôi lại thích cái tên này sau khi hắn kéo tôi đi 'thăm dân cho biết sự tình", đi xem VB/NCA phát hành ĐH 97.

Tôi đã có dịp xem VB/NCA đã phát hành ĐH khi NT Hồng Miên K19 làm chủ bút tại nhà NT Ái Đỉnh K26, nhưng chỉ xẹt đến kiếm ly rồi lủi đi trước khi quý CA (chị, anh) bắt tay vào việc. Tôi từng đọc tin tức và hình ảnh ngày phát hành ĐH ở VB/BCA của NT Tài K20, nhưng cũng chỉ thấy anh chị uống cafe bên vỉa hè, vội vàng ăn đứng chén bún riêu bên đống sách ĐH, mưa nắng nóng lạnh thế nào làm sao tôi cảm nhận. Cũng như tôi nghe các NT nói về cái đói trong tù nó khủng khiếp, nhưng tôi không trải qua, làm sao tôi biết nó khủng khiếp như thế nào? "Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ" là vậy. Nhưng sau khi chứng kiến tận mắt ngày phát hành ĐH của chủ bút Tsu A Cầu thì... tuy không đổ lệ, nhưng đổ quá nhiều mồ hôi và để chuộc cái lỗi là kẻ "bàng quan" khi xưa thì nay tôi xứng đáng nhận cái bút hiệu "bàng quang".

Mới 7 giờ sáng Thứ Bẩy, trời đang mưa, "không gì sung sướng cho bằng cái đắp chăn nằm ngủ mà nghe mưa gió ở ngoài" thì điện thoại reo:

_ Sáng nay mày có đi xem phát hành ĐH như đã hứa không?

_ Mưa lạnh quá mà, cũng còn sớm, ừa thì tới, lỡ hứa rồi, nhưng phải 9 giờ.

Chẳng cái dại nào giống cái nào, nghe thằng bạn ôn dịch dụ, nói là đi yểm trợ tinh thần cho "đàn em" Tsu A Cầu, tôi hứa

đại cho xong, nào ngờ sáng nay nó nhắc, nó đã gọi tôi là kẻ "bàng quang, nay mà không đi, nó sẽ gọi tôi là tên "cửa hậu", ừ thì đi.

Trời còn mưa nhẹ hạt, nhưng nhờ nhà NT Đỉnh có mái che nên đỡ ướt, các NT và các Chị đến đông quá, tôi không nhớ hết mà cũng ít ai biết mặt tôi, chuyên viên người nhái. Tôi thấy NT San điều động kê bàn chỗ này, để sách chỗ kia, nhóm này vào bao, nhóm kia dán bao, dán tên..

_ Ê ê! Dán như vậy không được, bôi nước vừa phải thôi, dán cho sát vào kẻo bung..

_ Ê Đạm, cậu không được làm như vậy.

_ Tôi và Hồng làm vậy cả ngày hôm qua có sao đâu?

Họ đang cãi nhau, có cãi nhau là tôi khoái đến nghe, NT Miên :

_ Tôi đã dặn cậu bao nhiêu lần rồi, hà tiện thì cũng vừa phải thôi, không thể phung phí tiền quỹ cho vài cá nhân, dù có vài chục ngàn, nhưng việc chung thì phải dùng. Mỗi thùng sách nặng bao nhiêu cậu có biết không? Tôi đã nói cậu mướn một hay hai thanh nên Mễ để họ khuân vác cho, cậu ôm một mình bao nhiêu thùng sách, lỡ cụp xương sống thì sao đây? Ngô-xê-sắc!

À thì ra thế, nghe nói đâu khoảng 3 ngàn cuốn ĐH, mỗi thùng 60 cuốn = 50 thùng, mỗi thùng nặng gần 25 Kgs, NT Đạm K20 và San K24, Hiệp K29 phụ khuân vác từ nhà in lên, xuống hàng tại nhà NT Đỉnh! Khủng khiếp! Khủng khiếp (xin lỗi mấy ông). Khi còn thanh niên, ôm cõng bế một khối nặng 50 Kgs là chuyện tình thường, thường tình, hơn nữa những khối nặng này còn có những chỗ để tay bám víu vào nhau. Còn thùng sách, eo ơi! trơn lu, có tay đâu mà nắm, phải cúi xuống, thọc 2 tay vào đáy, nhẹ 15 kgs nó nặng gấp đôi, mà ở tuổi 70 như các NT thì nó gâp đôi nữa là 60 kgs đó các ông thây ơi.

Nguy hiểm quá! Quá nguy hiểm, tinh thần làm việc của quý NT đáng phục, nhưng đôi khi hăng say không để ý, khi nghe "cái cụp", thấy tê-tê sau lưng, ông đứng lên không nổi, tội ai mang? Ai hay ai biết? Cả cái quỹ mấy chục ngàn cũng không đủ cho ông đi "khám BS D.C". Nếu ông mà đi "khám" nữ BS

Diệu My, chuyên khoa physical therapy thì không đủ sức đâu. Sau chầu cafe bánh ngọt, tôi toan chuồn thì thấy ánh mắt thằng bạn đang liếc canh chừng, tôi bèn làm thợ vịn chỗ này chỗ kia, mỗi nơi một tý. NT Lê Khắc Kha và NT Cường sai:

_ Cậu kiếm cho tớ ly cafe rồi về đây bôi nước vào miệng bì thư...

_ Không được đâu NT ơi, cái lưỡi của tôi bị nhiễm trùng, dính vào là lây...

_ Trông cậu là tôi biết mang nhiều virus, không dùng lưỡi mà đùng tay, lươi-huyền.

Không chuồn được thì ở lại tôi mới thấy hết những cái vất vả, khó khăn của một lần phát hành Đa Hiệu. Tôi không nói ngoa, những cựu SVSQ nào đã từng tham dự vào thì biết tôi nói thật, ai chưa một lần đến thì xin đến một lần cho biết, đến để coi thôi. Những CSVSQ nào ở xa không đến được thì xin dùng óc tưởng tưởng sẽ thông cảm hơn, thông cảm thì sẽ bớt than phiền, mà nếu có trách thì trách đúng thì chính mình đỡ ân hận hơn.

Trong quá khứ, tôi cũng từng tự hỏi quỹ nhiều thế thì làm gì cho hết nên năm khi mùoi họa tôi mới đóng được 30$ mà đã tưởng nhiều, nay thấy các NT Đạm Hồng liều thân để tiết kiệm quỹ mà tôi hối hận, dù bị gọi là "bàng quang" tôi cũng vui, vui là vui gượng kẻo mà..

NT Niên K27 thì lo từng cái bao thư, to nhỏ trắng vàng khác nhau, viết làm sao thư trắng đi còn biết đường quay lại, thư to vàng đi thì đi luôn, nó mà quay trở lại là lỗ đơn, lỗ kép, nội cái chữ "*CHANGE ADDRESS REQUESTED*" trên góc trái bì thư cũng gây phiền hà rắc rối, địa chỉ đổi, không có người nhận, bưu điện gửi ĐH trả lại tòa soạn kèm theo cước phí cao gấp chục lần, thế là "bỏ-dady". Chừng 10 SVSQ đổi địa chỉ mà không báo là báo ế, bị trả về với giá tiền bồi hoàn BĐ không nhỏ. Vậy mà mỗi lần nhận ĐH tôi chẳng quan tâm gì tới lời dặn ở phong bì trắng nhỏ cả! Xin lỗi NT Niên, ban trị sự nhe.

Thấy tận mắt, tôi mới hiểu vì sao các NT và các Chị lại tận tụy với việc công như thế? Ngày cuối tuần, còn bao nhiêu việc phải làm mà lại "việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng", chú bác ở đây là "anh em, huynh đệ" VB. Siêng đã đành mà còn

vui vẻ nữa chứ, đứng coi các anh chị vừa làm việc, vừa cười vui mà tôi vui theo.

Thông thường, lật ĐH ra là tôi đọc trang cuối, xem có bao nhiêu người quen trong danh sách, danh sách càng dài thì ĐH càng hay, nhưng quên béng một điều là ít khi nào thấy tên mình trên đó. Đọc một bài, chưa cần biết nội dung ra sao đã lật sang trang khác, vạch là tìm sâu, chẻ sợi tóc làm tư làm tám rồi kờm-len với thằng bạn đồng khóa khác chìa, hắn bảo:

_ Thì mày viết đi, chuyện TKS bị các hung thân phạt đó.

Nghe dễ ợt, có bao nhiêu chuyện để nói, vậy mà khi ngồi vào bàn là tôi cắn cán bút, viết vài dòng "mây giăng giăng đỉnh Lâm Viên, lòng tôi nghĩ lại mà buồn tê tái, tê tái..." rồi bí, xóa đi viết lại, một hồi thì đống giấy nháp dưới gầm bàn cao hơn đầu gối. Bỏ viết tay, dùng máy, mổ cò. Khốn nỗi ngón tay thì to, bàn phím thì nhỏ, gõ số 1 để đánh dấu sắc thì chạm vào số 2 là dấu huyền, gõ số 3 thì chạm số 4, từ "hỏi" nhẩy sang "ngã", vất vả thiệt. Thế mới biết các tác giả viết bài cho ĐH không dễ gì, mà mấy NT trong ban biên tập "ê-đít" cũng lòi con mắt. Vậy mà tôi đâu có hay, chê ỏng chê eo, nhào vào mới biết, đúng là "vụng tay hay con mắt".



Một số AC đến sớm, chuẩn bị công tác gói báo

Viết cho Đa Hiệu

Thân tặng ĐA HIỆU

Kính nhớ về chị Nhạn Thanh 13b & chị Tuyết Nga 19b

HOA TRẠNG NGUYÊN.B/25

Hôm qua, khi đọc email của diễn đàn Võ Bị, thông báo của anh Cầu viết, hạn chót nộp bài của Đa Hiệu số 98 là ngày 30 tháng 3 này, tôi nghĩ trong bụng, sao mau vậy! Còn vài bài trong số 97 tôi vẫn chưa đọc hết mà! Thật tội nghiệp và quá bận rộn cho ban biên tập. Xin gởi đến toà soạn Đa Hiệu những bông hoa Lily Easter, thân tặng cho những Cùi VB thích nghề vác ngà voi của tập thể.

Những năm vừa qua Đa Hiệu ở miền BắcCali, thật là nhọc nhằn cho ban biên tập, tôi không hiểu nhiều những công việc bên trong của nội bộ biên tập, nhưng nào là tập họp lại những bài vở, lựa chọn đại ý bài viết theo chủ đề, tùy thuộc vào số trang trong Đa hiệu, để còn đủ kích thước bỏ vào bao bì gởi cho độc giả muôn phương, cũng khá là khó khăn. Cái khoản mà chủ bút hình như nhức đầu nhất là sửa lỗi chính tả và lỗi typo. Khi cầm một số Đa Hiệu mới, còn thơm mùi giấy, mực mới trong tay, trong lòng tôi rất cám ơn và cũng chộn rộn, mừng muốn đọc liền, dù rằng tôi rất hiếm thời gian nhàn rỗi.

Qua rồi, thời kỳ đóng gói Đa Hiệu ở Bắc Cali, anh chủ bút và ban phát hành bận rộn từ sáng tinh sương, với bàn, ghế, dù

tránh mưa, và đem theo máy sưởi ấm…Còn các anh chị xếp báo thì vẫn còn e ngại với những cơn mưa phùn lất phất vì những cơn rét lạnh kéo dài âm ỉ. Thôi cũng vì cái tình của Đa Hiệu, các anh đã gánh vác, các chị thông cảm giúp đức ông chồng để làm trọn nghĩa vụ nàng dâu.

Xin ngưỡng mộ tất cả các chị BCL, các chị NCL đã theo chàng để phụ dán bao bì, góp một bàn tay để gia đình Đa Hiệu được chu toàn và ấm áp tình người.

Rồi mọi chuyện cũng xong, rồi một ngày cũng qua, ưu điêm nhiều hơn thiếu sót! Chỉ còn lại dư hương, chút gì dễ nhớ…!

Nhớ mùi cà phê dễ chịu, nhớ ly trà xanh ấm lòng, mùi thuốc lá nhức đầu, mùi mốc, bụi bặm của nhà in, mùi sình non cuả gốc phố, hè đường… Nhớ những bàn tay chậm chạp, đôi mắt cặm cụi của các niên trưởng già nhiệt tình. Nhớ những câu chuyện chiến trường khôi hài, khi thì giọng Bắc đầy nhựa thuốc lào, khi thì giọng Huế nặng mùi "ợt", giọng Nam thưa thớt như ngòng giá sống, đệm thêm ít nhiều tiếng Đan mạch, tạo được tiếng cười xôn xao, đuổi đi những nhàm chán của công việc "ruồi bu". Giờ giải lao trưa vội vàng, nhưng ngon miệng vì vui. Hương vị của xôi gà, của càri bốc khói ... Ai có còn nhớ không…? mùi sã - bún bò của chị Cường, nhớ những viên kẹo đường Nha Trang của chị Khương?

Bây giờ, hôm nay, hai chị đã ra người thiên cổ. Trong một tuần của tháng hai mùa xuân, chúng ta đã chào vĩnh biệt hai người bạn, thuộc đàn chị trong sinh hoạt của đoàn PNLV/BCL-Những bà chị nhiệt tình trong tất cả sinh hoạt yểm trợ của VB/BCL. Có lẽ bây giờ và mãi mãi chúng ta sẽ nhớ…

-Chị không thích chị tên là Thanh Nhàn, mà chị chỉ thích chị tên là Nhạn Thanh… Rồi - sao em không giúp chị, mà lại đứng đó làm gì?!

Vâng! tôi không giúp chị nữa, vì bây giờ chị đã vĩnh viễn yên bình trên nước Chúa!

Và chị Khương, mãi đến hôm thăm chị lần cuối ở nhà quàn, tôi mới biết chị có mỹ khuê là Tuyết Nga. Tôi cũng chỉ biết nhiều hơn về chị Khương khi đóng gói Đa Hiệu, chị là 19b, tôi 25b cứ xưng nhau bằng tên của các đức ông chồng. Thời chủ

bút Lê Đình Trí, mọi việc của báo Đa Hiệu đều mới. Nhưng đã nói là "đa hiệu", thì phải đa năng, do đó nên mọi việc trong việc đóng gói phát hành đều nhanh lẹ. Thời đó cũng ít các chị tham gia, tôi và chị Khương thường có mặt, lúc sau thì thêm các chị 29, 30, 9, 20… Đến khi chủ bút Lê Tấn Tài, việc phụ đóng gói sách ĐH cũng đếm chưa tới chục phu nhân thường trực. Với tính hoà đồng, vô tình, hay cố ý, tôi với chị Khương thường đứng cạnh bên nhau. Chị em luôn đồng tình, chị thích tôi lanh lẹ trong công việc, tôi giúp chị cách quẹt nước một lúc 10 cái bao thơ, nhờ thế nước mau khô và bỏ sách vào bao thật nhanh. Những giờ giải lao, chị thường hỏi tôi cách nấu những món ăn thông thường, hỏi để rút kinh nghiệm cho việc nấu nướng lo cho gia đình. Theo tôi biết, chị Khương chỉ thích ăn món rau trong những buổi cơm hằng ngày. Cuối ngày, chụp hình lưu niệm, chia tay, chị thường ân cần hẹn gặp lại kỳ gói Đa Hiệu lần sau.

- Đi nhé! chỉ có mấy chị em mình.

Có những lần đóng gói ĐH chị vắng vì bận thăm con, cháu, tôi đứng một mình, lẻ loi và nhớ. Tôi biết, một chút tình bạn đã ở trong tôi rồi. Bây giờ chị ở chốn vĩnh hằng chắc cũng biết tôi đang nhớ chị, kỷ niệm một thời gói báo Đa Hiệu.

Tôi còn nhớ, có một dạo, tôi nói chuyện với nhà thơ Võ Văn Lê K.25. Anh hỏi tôi sao bài nào chị viết cũng được đăng vậy? Tôi bảo, tôi viết bình thường, nhưng có lẻ là nhờ hợp với chủ đề. Đúng với chủ đề, hợp với chủ đề thì hơi quá khó với những kẻ viết bài theo hứng. Mỗi lần tôi viết theo chủ đề, đầu tôi thường cứng ngắt, trán tôi cũng nóng, và những bài viết nào có tính chất lịch sử thì tôi càng phải tham khảo thật kỹ. Nơi trang 4, 5, số 97, bài "Lá thư chủ nhiệm" nội dung viết rất uyển chuyển đúng theo tính chất nghệ sĩ của những cây bút tài tử, viết free mà không cần tiền nhuận bút. Những lần gặp nhau ở hội họp, các anh chị trong ban biên tập cũ, mới, thường nhắc tôi gởi bài. Tôi không dám hứa. Năm nay tuổi hạc, chưa gọi là già nhưng mà mắt thì độ nặng hơn. Công việc nhà, chạy ăn, cứ âm thầm quấn quýt, cuối tuần thì lại bận với chuyện xã hội của lão gia, buổi tối lại bị bệnh mất ngủ, nữa đêm mộng mị lại về, đầu

óc không ghi kịp lại những ý tưởng viết lách vừa loé lên. Năm nào viết cho Nam Quan/25 thì không có bài cho VB/ĐH. Đành chịu!

Bây giờ, hành trình Đa Hiệu đã xuôi Nam, số đầu 97 đã phát hành. Hình bìa thật đẹp, lỗi chính tả, lỗi keyboard cứ thong thả sửa mà vẫn hiện ra không hết. Tôi thích đọc các bài tình cảm dịu dàng của các cây bút nữ. Có chút gì phảng phất màu hoa anh đào, màu vàng của Mimosa, mùi hoa dại của Đà Lạt, bạt ngàn rừng thông ở thung lũng suối vàng, đường vòng của chợ Hoà Bình, cà phê Thủy Tạ, con đường mát rượi trước nhà thờ con gà… Thứ đến là các bài chiến đấu của các anh, những người lính hiện dịch, gan lì, yêu nước, yêu đồng đội, chung tình kỳ bí. Thứ ba là đọc lướt các bài thơ, ý, từ gãy gọn. Xem kỹ mục trả lời thư tín, ủng hộ tài chánh. Còn các bài xã luận, chính trị thì để dành cho quý lão gia. Tôi mà dành hết Đa Hiệu, chắc quý lão gia sẽ phàn nàn- mê đọc sách, không lo việc nhà!

Miền Bắc Cali đã hoàn tất nhiệm vụ với Đa Hiệu. Giờ đây Đa Hiệu đã thuận buồm xuôi Nam. Đa Hiệu luôn mạnh dạn để trao gởi số phận của mình cho những người con đa năng, đa tài. "Nhân" đã sẵn sàng, cầu xin thiên thời, địa lợi cùng phò trợ, để Đa Hiệu mãi vững mạnh trên hành trình lưu vong viễn xứ.



Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên B.CALI



Thành Kính Nhớ Thương.

Ấu Tím.

"Như chim liền cánh như cây liền cành" – "Như hình với bóng đôi mình bên nhau" những câu ẩn dụ đôi lứa nhẹ nhàng như thế bỗng dưng chim lìa cánh, cây lìa cành, thật khó có thể tưởng tượng ra được khi tôi gặp hai niên trưởng của chồng tôi: Niên Trưởng Nguyên Bảo Cường khóa 13 và Niên Trưởng Trương Khương khóa 19 hình đối bóng một mình, trong hai tang lễ: Chủ Nhật 24 tháng 2 và thứ Hai 25 tháng 2, năm 2013 tôi ngơ ngác đến dự.

Khó có thể tin hai chị của đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Bắc California ra đi trong vòng một tuần, tuần đầu của năm Quý Tỵ, ngay cả khi đứng trước linh cữu tôi vẫn không thể nào tin được!

Tôi đã hân hạnh cùng chung vai sát cánh trong đoàn Phụ Nữ Lâm Viên miền Bắc California cùng hai chị, hình ảnh mà tôi từng đứng sát gần bên hai chị trong ban hợp ca những ngày đại hội, những ngày lễ Tết còn đây, nụ cười ánh mắt thân quen vẫn còn đây, thế mà! Thế mà hai chị đã ra đi, ra đi vội vã bất ngờ quá, để lại trong lòng gia đình, bạn bè quen biết bao nỗi ngổn ngang thương tiếc!

Bên cửa những mầm non đang nhú, tôi tự lay vai tôi:

_ " Này này có đến có đi, này này có sinh có diệt, này này có đó, mất đó!"

Mỗi sự mất mát luôn cho con người một bài học đau thương, nó khắc vết dọc vết ngang, trong tim bao người khi đối diện với sự trống vắng người thân yêu của mình.

Biết chuyện mất còn là lẽ tự nhiên của trời đất, hỏi lòng ai không trĩu nặng khi biết mình vĩnh viễn không còn gặp lại nhau nữa trong đời!

Tháng 11 năm 2012, tôi nghẹn ngào khóc chị Nguyễn Thị Thu Tâm, hiền thê của anh Tô Thành khóa 26, Thu Tâm, người bạn của tôi, người chị của tôi, người phụ nữ Việt Nam yêu dấu của tôi, nay tôi lại phải khóc... khóc chị Thanh Nhàn và chị Tuyết Nga.

Chúng tôi có cùng một điểm rất giống nhau, chồng là Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đà Lạt. Bao nhiêu bài viết, bao nhiêu niềm hãnh diện tự hào về một ngôi trường đào tạo những chàng trai thế hệ 19-20 trong quá khứ oai hùng. Cũng không ít chuyện kể về ngàn vạn mối tình, keo sơn gắn bó của trai anh hùng gái thuyền quyên từ ngôi trường ấy, những câu chuyện dài hơn gần nửa thế kỷ, gồm bao đợi chờ, chịu đựng, vất vả long đong. Bài điếu văn tôi viết cho chị Thu Tâm còn chưa ráo mực, nay tôi lại thấy nhói trong tim mình mà gởi đến hai chị mà tôi hằng kính:

***

Em biết có ngày ta phải mất nhau!
Ngày ấy đến ngực em không nặng lắm, thản nhiên thôi, định luật thượng đế bày.

Từ khoang bụng trứng, tinh hòa hợp, phôi thai tượng hình, mắt mũi tay chân.
Nhụy nở hoa khai òa vỡ nước nguồn,tiếng oa oa khóc chào đời thảng thốt.
Đến giữa đời khăn bọc thân trần trụi, đỏ hoe hoe, ngoe nguẩy ngón chơ vơ.

Ba tháng biết lẫy, bẩy tháng biết bò, chín tháng lò dò biết đi, để đi mãi trên đường đời mỏi mệt.

Học làm con gái, học làm thiếu nữ, chờ xuân chín mọng bước theo chồng.

Học làm vợ, học đợi chờ, học thắt đáy lưng ong, tay hòm chìa khóa, đỡ lưng chồng, bọc thân con, ấp ủ sớm hôm!

Đời dâu bể, đất bằng dậy sóng, nước nát nhà tan, loan phụng chia lìa, ngày sum họp anh hùng ngã ngựa, chung vai gầy vác gánh cùng chồng.

Đi vẫn bước đi, đôi chân trần nứt nẻ, một thuở nào hài gấm gót chân son!

Đồi đất khô, cầy cuốc trổ hoa tình, nụ cười tươi giọt mồ hôi chát lưỡi, vòm khoai lang dưới năng cháy lưng thon!
Lận đận Đông sang Tây, nụ quỳnh ẻo lả.
Run cơn lạnh giá, tái mét môi khô trổ hoa lần nữa, đời vẫn vui tình đôi lứa keo sơn!
Không bật lời than van, chẳng thốt câu trách móc, đời an trôi thanh thản tháng ngày vui.

Con khôn lớn quanh chân múa hát, ngỡ đã qua cơn bỉ cực, hồi thái lai bên cửa đợi chờ!

Ai nào ngờ!

Thượng đế bày hàng, nẻo khấp khểnh chông chênh, quãng dốc tuổi thơ đường Chi Lăng lên xuống, mờ hơi sương cầu Ông Đạo hồ Xuân Hương kỷ niệm hẹn hò.

Ngày về thăm! Cũng dốc cũng đồi, cũng ngày định mệnh biết hung tin.

Quả không trên cây, quả gầy trong bụng, nghiệp thuở nào mang vác đến ngày này!

Ngày mười chín tháng mười một, hai ngàn thêm mười hai năm cộng, buổi sáng không mưa chẳng gió rất êm đềm. Sáu giờ ba mươi, sáng thinh không tịch lặng, chị xuôi tay an nghỉ đóng nợ duyên, duyên chị em mình một khoảng đời chia sẻ, mái lá nghèo mưa dột, gió luồn phên.

Đến nơi này, San José mái nhà xinh khu vườn hồng, hoa vươn ngạo nghễ, khóm hoa Chị cho, vẫn còn nở vườn em.

Hoa Tâm chị ơi, tên em sẽ gọi, khóm hoa thành kỷ niệm chị em mình.
Em biết có ngày em mất Chị chị ơi!
Em yếu đuối không dám tin lẽ đời có, mất.
Mất! đến thật rồi em vẫn không tin, nhớ chị em khóc, hàng chữ

thay lòng em nức nở.
Chị ngủ bình an chị nhé!

Giấc ngủ yên không đau đớn, không vật vã thuốc men, không sợ tuần hóa trị, chẳng đếm ngày xạ trị đến gần!

Ngủ bình an Chị nhé, nợ nhân gian trả bằng nụ Chị cười.

Em còn giữ đây một đóa thương yêu.

***

Cũng tại nhà quàn Darling & Fischer: 471 E Santa Clara St., San Jose CA 95112, cũng tại căn phòng có vòm cung đôi cửa ra vào, hai hàng ghế trái phải phân minh, chỉ khung hình là khác, khung hình của chị Katherine Trần Nguyễn Thanh Nhàn.

Nụ cười trong hình đúng là nụ cười chị Cường (nhũ danh tôi vừa biết khi đọc tin cáo phó) của tôi luôn nở trên môi, lúc gặp chị trong phòng tập thể dục tại thành phố Milpitas. Nơi đây ngoài chị, còn có chị Lâm Quang Thi, còn có chị Thành, bao nhiêu tâm tình, bao nhiêu lời khích lệ nâng đỡ khi gia đình tôi có việc lo lắng khó khăn, đều được các chị cùng chia sẻ.

Tôi nhớ mãi giọng chị Cường nhỏ nhẹ: "Lo cho gia đình trước, khi nào yên ổn rồi em lại giúp chị một tay!" khi tôi kể cho chị nghe lý do tại sao tôi không thể sinh hoạt đều đặn như xưa, không thể dự ngày Tân Niên do hội CSVSQ –TVBQGVN Bắc California tổ chức, vì anh của tôi phải đi làm cuối tuần, để ngày trong tuần có thể đưa đón cha mẹ đi bác sĩ, hay thăm nom chăm sóc các cụ trong nhà thương.

Tôi nhớ dáng của Chị, nhớ giọng Huế Chị nói, nhớ tiếng cười của Chị vang vang, trong những ngày cùng các chị góp tay giúp các anh tổ chức họp mặt hè, họp mặt tân niên hay tất niên mỗi năm, dáng Chị cao nên chị đứng đâu tôi cũng nhận ra ngay. Ngoài chức vụ hội trưởng Hội Phụ Nữ Lâm Viên, Chị cũng là thành viên đắc lực của phong trào Cursillo San José.

Là hội trưởng hội Phụ Nữ Lâm Viên không đơn giản, phải biết rõ trong vùng mình cư ngụ có bao nhiêu gia đình, ai có thể giúp hội được phần vụ gì để giao việc cho người đó? Ngày họp mặt hè ai có thể ướp thịt, nước uống thế nào, than lửa, trái cây ra sao? Ngày tân niên cần có thức ăn mang hương vị truyền thống Việt Nam, thu xếp sao cho chi phí không cao quá, để tất

cả các gia đình đều có thể tham gia, thêm vào đó còn hiếu hỉ tang môn, hội trưởng kiêm cả nhiệm vụ thông tin viên, để tình gia đình Võ Bị Bắc California ngày thêm khắng khít.

Tôi biết chị Cường đã khéo léo, uyển chuyển điều hành vai trò chị nhận lãnh một cách thoải mái, vì chị đã nói với tôi:

_"Chị làm việc hết lòng, kết quả ra sao Chị cũng vui hết, vả lại ai cũng vui vẻ giúp một tay, đâu có gì là khó! "

Chị Cường là người vợ hiền, người mẹ đảm đang, phục vụ hội Võ Bị của chồng, hăng hái trong công việc phụng vụ dân Chúa với tất cả tấm lòng, nay Chị nằm bình thản xuôi tay nhỏen miệng cười, trong lúc bao người thương Chị, khóc ngậm ngùi tiếc nhớ.

Tôi biết tin chị Cường mất rất trễ, Thứ Năm ngày 21 tháng 2, nghe anh tôi thảng thốt: "Chị Cường mất rồi!" tôi hỏi lại: "Thật không ?" .

Sang ngày Thứ Sáu 22 tháng 2, giọng anh tôi lại đứt quãng: "Tin gì vậy nè, chị Khương mất em ơi!" Tôi không tin vào tai mình khi nghe anh nói, tôi không tin vào mắt mình khi đọc điện thư báo tin của anh Minh khóa 28.

Chủ Nhật, gặp chị Cường lần cuối!

Thứ Hai, lấy giờ nghỉ trưa sớm để đến nhà quàn Memorial Chapel: 3723 Peralta Blvd, Fremont, CA. 94536 vĩnh biệt chị Trương Khương K19, nhũ danh Nguyễn Thị Tuyết Nga - Pháp danh Nguyên Hạnh.

Tôi biết chị Khương - Tuyết Nga đã lâu lắm rồi, từ những ngày đầu định cư tại thành phố Milpitas, lúc ấy tôi không biết thành phố hiền hòa này có nhiều gia đình CSVSQ trường VBQGVN cư ngụ, từ cựu Trung Tướng Chỉ Huy Trưởng Lâm Quang Thi, đến các khóa 13, 19, 23, 24, 25, 26, 27, 28. Các niên trưởng khóa 19 thân nhau hơn thủ túc, bao lần tập văn nghệ tại nhà niên trưởng Đoàn Phương Hải, bao lần chén chú chén anh tại nhà niên trưởng Trương Khương, đến nhà niên trưởng Phan Nghè xem hoa sen nở. Nơi nào các anh các chị cũng cho vợ chồng tôi tham dự, và lần nào tôi cũng được gặp niên trưởng Trương Khương cùng Chị.

Với dáng dấp sang trọng quí phái cùng mái tóc đặc biệt của thập niên 60, chị Khương khiến tôi ái mộ Chị vô cùng, nhất là những chiếc áo dài Chị mặc, được chọn lựa kỹ càng từng nhánh hoa, từng chiếc lá, những kiểu viền cổ, nối tà thật hài hòa, tôn nét đẹp cho tà áo dài Việt Nam đơn sơ ẩn giấu nét kiêu sa kín đáo, tôi không tiếc lời ngợi khen khi gặp Chị.

Tôi gặp Chị nhiều lần lắm, đi đâu có niên trưởng Trương Khương là có Chị, anh chị đẹp đôi vô cùng, anh lúc nào cũng âu yếm nói: "Hỏi bà xã của tôi!" khi khách đến nhà tìm ly uống nước. Chị lúc nào cũng: "Anh ấy như vậy đó!" khi có ai hỏi đùa: "Niên trưởng khó quá, ở nhà có khó với chị vậy không ?"

Hội Võ Bị Bắc California là gia đình thứ hai của Chị, người ta thường nói, nhìn vào gia đình để đánh giá người phụ nữ, Chị Khương không giữ nhiệm vụ gì, nhưng Chị là cánh tay mặt của niên trưởng Trương Khương, anh luôn là nhân vật chính cho ý kiến, điều hợp cùng ban chấp hành của hội, dù tôi chưa thấy anh giữ chức hội trưởng hội CSVSQ –TVBQGVN Bắc California bao giờ. Căn nhà ấm cúng của anh chị là nơi hội họp, là chốn đàn em khắp nơi dừng chân nghỉ, khi có dịp ghé ngang San José. Phòng khách không trang trí gì nhiều, ngoài hình ảnh của các cháu, một trai một gái, ngày được gắn cấp bậc ra trường United States Military Academy West Point. Tôi nhớ Chị kể với ánh mắt sung sướng:

_"Lúc nghe tin Nha Trang được nhận vào West Point chị muốn xỉu, không cho cháu đi, vóc dáng có chút xíu vào học trường đó làm sao chịu nổi, vậy mà nó đậu thủ khoa đó em."

Ngày Nha Trang lập gia đình, tôi cũng được tham dự, được thấy ánh mắt rạng ngời của người Mẹ chứng kiến ngày con gái thành thân, cô thiếu tá oai hùng trong quân đội giống như Bô ngày xưa, lúc nào cũng là cô bé Nha Trang ngây thơ của Chị. Nhưng nay..., than ôi! Nhà quàn chật kín người, chững hẳn lại để nghe cháu Nha Trang khóc Mẹ. Tiếng Việt của cháu ngập ngừng, tiếng bản xứ của cháu dứt khoát nhưng ai cũng nghe ra âm hưởng gốc rễ từ miền biển đẹp cát trắng nên thơ bên bờ Thái Bình Dương xa tít mà cháu được mang tên.

Chị Cường – Thanh Nhàn , Chị Khương – Tuyết Nga là hai mẫu người phụ nữ Việt Nam tôi yêu quý, nét hiền dịu đôn hậu, cách cư xử giao tế của hai chị luôn là tấm gương cho tôi noi theo, hai Chị ra đi là một mất mát to lớn cho gia đình CSVSQ – TVBQGVN Bắc California nói riêng, và toàn thể trường Mẹ Võ Bị nói chung.

Tôi không nghe được tất cả những lời chân thành chia sẻ trong ngày lễ tang của hai chị, nỗi tiếc thương của tôi dành cho hai chị đã lân át tất cả mọi sự xảy ra quanh mình, tôi chỉ biết có phái đoàn từ miền Nam California lên tiễn đưa hai Chị, tôi biết các niên trưởng đại diện tổng hội đến phân ưu, ngàn ngàn điện thư chuyển qua lại giữa các khóa, ngay cả những thành viên chưa từng được gặp mặt, tiếp xúc cùng hai Chị cũng phải thương tiếc ngậm ngùi.

Tình gia đình CSVSQ/TVBQGVN keo sơn như đã từng bao chục năm nay, tất cả ai cũng muốn tỏ lộ sự trân trọng đến gia đình hai niên trưởng Nguyễn Bảo Cường và Trương Khương.

Mùi hương tỏa, mùi hoa tươi quanh nhà quàn, ẩn nỗi u hoài thương nhớ trong từng đóa rực rỡ sắc màu, dáng đứng của hai niên trưởng vô vọng khoanh tay trước tử thần vô tình, cướp mất của các anh người bạn đường chung thủy, người vợ quý đầu gối tay ấp bao năm, khiến lòng tôi quặn thắt, không nói nên lời, dù chỉ một câu chia buồn đơn giản nhất, còn lời nào chữ nào nữa có thể dùng được trong lúc ấy.

Tôi nghe niên trưởng Trương Khương nghẹn ngào âu yếm gọi "Nga", tên của Chị trong lời cám ơn, giọng nói sang sảng quen thuộc của niên trưởng bao năm trên sân khấu Võ Bị Bắc California mỗi dịp tân niên lạc hẳn đi:

_ *"Xin lỗi quý vị, tôi đã gọi tên nhà tôi trong buổi lễ, tôi quen rồi hơn bôn mươi ba năm"*

Niên trưởng ơi! Tôi đã bật khóc, những đồng môn, đồng khóa đã ứa lệ khi nghe niên trưởng nghẹn lời, vì từ phút giây ấy niên trưởng phải tập sống một mình không còn được gọi tiếng: "Nga ơi!"



Bài học lần này tôi học là:

Không còn nhiều thời gian còn lại, để chia sẻ với người bạn đời mình yêu thương nữa, tôi nguyện sống hết lòng hết sức, từng phút giây còn lại trên đời một cách trân trọng hơn, tôi sẽ gọi hoài tên của anh tôi, từ sáng sớm đến khi ánh mặt trời dần tắt, tôi sẽ tập cho anh nấu nướng ngon hơn, biết đi chợ, biết làm mọi việc bao năm nay tôi phụ trách, vì không ai biết được ngày mai sẽ thế nào!

Không có gì hạnh phúc hơn là: " Được sống, được yêu, được chết trong vòng tay thương yêu của người yêu mình và mình yêu họ!" Chị Katherine Thanh Nhàn và chị Nguyên Hạnh Tuyết Nga đã sung sướng hạnh phúc bỏ cõi tạm này, trong vòng tay thương yêu, trong sự nuối tiếc của gia đình của bạn bè thân thuộc, sau khi đã hoàn tất bổn phận làm vợ, làm mẹ hoàn hảo.

Em tin hai chị đang thong dong dạo bước trong cõi vĩnh hằng, trong miền Tây Phương Cực Lạc, nụ cười của hai chị em luôn nhớ mãi, cám ơn hai chị đã cho em cơ hội học hỏi và quen biết hai chị trên cõi tạm này.
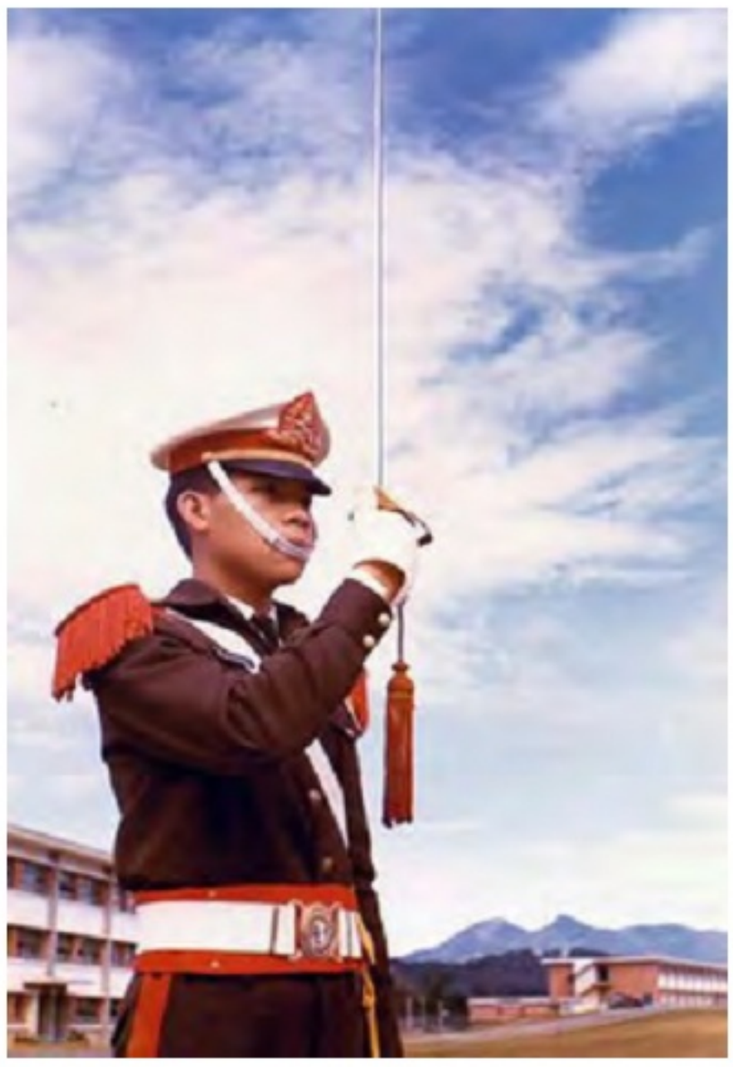
Thành Kính Nhớ Thương hai Chị:

Katherine, Trần Nguyễn Thanh Nhàn, hiền thê của niên trưởng Nguyễn Bảo Cường K13, Nguyên Hạnh, Nguyễn Thị Tuyết Nga, hiền thê của niên trưởng Trương Khương K19

Thành Kính chia buồn cùng hai niên trưởng: Nguyễn Bảo Cường và Trương Khương.

Gia đình Phạm Thực – Như Hoa Ấu Tím, khóa 26.

Alpha Đỏ Quân Trường Xưa



Sống mãi trong hồn tôi chốn đó
Đà Lạt trường xưa Đà Lạt ơi
Hai cầu vai gắn alpha đỏ
Là kiếm cung trao nghiệp thế thời

Bước oai nghiêm vững nhịp thao trường
Đây những người trai của bốn phương
Đã hiến dâng đời cho đất nước
Mầu alpha đỏ chí kiên cường

Kiêu hãnh hiên ngang kiếp sống hùng
Hào hoa vẫn giữ nếp quân phong
Alpha đỏ sắc tươi đào thắm
Chủ nhật tưng bừng đẹp phố đông

Rời xứ hoa đào bao mến thương
Tiễn alpha đỏ lễ ra trường
Hoàng mai áo chiến vào sương gió
Chiến địa tung hoành khắp bốn phương

Kỷ niệm đời trai còn sông mãi
Với alpha đỏ quân trường xưa
Vời trông cố xứ chiều quan tái
Đà Lạt nghìn năm Đà Lạt mơ

Phạm Kim Khôi



SVSQ LÊ VĂN NGÔN năm 1965

LÊ VĂN NGÔN và TỐNG LÊ CHÂN.

Đổng Duy Hùng K21

Viết để ngợi ca và vinh danh 275 chiến sĩ Mũ Nâu của Tiểu Đoàn 92 Biệt Động Quân và người bạn cùng khóa, cố Trung Tá Lê Văn Ngôn. Xin nguyện câu Hương Linh của Anh ngàn thu yên nghỉ! Anh chính là một biểu tượng của Tống Lê Chân, là niềm hãnh diện của khóa 21, TVBQGVN .

***

Điểm qua những cuộc chiến của nhân loại nói chung và của dân tộc Việt nói riêng, cứ mỗi địa danh được ghi vào quân sử thường gắn liền với một danh nhân lẫy lừng nào đó. Chúng ta vẫn còn nhớ, trong trận đổ bộ Normandy vào đêm 6 tháng 6, 1944 để giải phóng nước Pháp, Tướng thiếp giáp George Patton của Mỹ, mà tên tuổi của ông đã được ca ngợi như là một vị tướng mưu lược qua chiến thắng lẫy lừng này. Từ ngàn xưa ở Việt Nam, danh tướng Ngô Quyền đã lẫy lừng giết quân giặc xâm lược và tên của ông luôn gắn liền với trận Bạch Đằng Giang. Còn vị anh hùng dân tộc Quang Trung, với trận Đống Đa đánh đuổi giặc Thanh, cũng đã được ghi vào sử sách ..v.v…Ở thế hệ của chúng ta cũng đã xẩy ra nhiều trận đánh khốc liệt và dai dẳng. Như tại mặt trận An Lộc, cộng quân tràn ngập thị xã này vào ngày 8 tháng 4 năm 1972, thì có Tướng Lê Văn Hưng cùng lời thề tử thủ và đã giữ vững mặt trận này trong hơn 110 ngày bị bao vây với những trận mưa pháo kinh hoàng của địch. Tôi còn nhớ rất rõ chỉ vỏn vẹn trong một đêm, các đơn vị trú phòng phải hứng chịu đến 10 ngàn quả đạn pháo, để rồi sau đó, T54 cùng với bộ binh tùng thiết, liên tràn ngập tân công, nhưng tất cả đều bị biến thành những khối sắt đen ngòm, nằm bất động, ngổn ngang trong lòng thị xã và ngay giữa tuyến phòng thủ đơn vị của tôi với Liên Đoàn 81 Biệt Kích Nhảy Dù.

Nhìn lại toàn cuộc chiến mùa Hè của năm 1972, từ Dakto-Tân Cảnh xuống tới An Lộc-Bình Long rồi ra tận Quảng Trị kiêu hùng, Trung Tá Lê Văn Ngôn đã nổi lên như một người hùng. Anh sinh năm 1941 tại thị xã Vĩnh Long, trong một gia đình nho giáo, cha và người anh cả của Ngôn đều chọn nghề dạy học và rất được sự kính trọng của phụ huynh lẫn học sinh trong vùng. Như bao thanh niên khác cùng thế hệ, Ngôn đành phải xếp bút nghiên, giã từ giảng đường đại học, nơi mà tuổi trẻ luôn miệt mài đầu tư cho tương lai tươi sáng của mình. Vì Anh ý thức được bổn phận và trách nhiệm của người trai trong thời Quốc biến, cho nên, cuối năm 1964, Anh tình nguyên gia nhập khóa 21 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, như là một sự dấn thân để phục vụ lúc Tổ Quốc lúc đang cần.

Vào thời điểm ấy, bọn Cộng Sản đã có những toan tính lọc lừa, ngang tàng xua quân vào để mở rộng cuộc chiến xâm lược miền Nam. Những trận đánh lớn đã thuờng xuyên xẩy ra trên khắp bốn vùng chiến thuật và đó chính là nguyên nhân dẫn đến sự tham chiến ồ ạt của Quân Lực Hoa Kỳ tại Việt Nam vào năm 1965.

Lê Văn Ngôn tốt nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 1966 với cấp bậc thiêu úy và Anh chọn Binh Chủng Lực Lượng Đặc Biệt để phục vụ. Do nhu cầu phát triển của Quân Lực, vài năm sau đó, binh chủng này bị giải tán và được sát nhập vào Biệt Động Quân. Ngôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng trại Lực Lượng Đặc Biệt Biên Phòng Tống Lê Chân vào năm 1972, rồi đơn vị này được cải danh thành Tiểu Đoàn 92 BĐQ và Ngôn trở thành vị Tiểu Đoàn Trưởng.

Nói về căn cứ Tống Lê Chân, nơi này là vùng đất của hai xã Minh Đức và Minh Tâm thuộc tỉnh Bình Long, là một trại biên phòng, nằm cách biên giới Việt-Miên 13 km về phía Nam và cách thị xã An Lộc 15 km về hướng Đông Bắc, nghĩa là hết tâm yêm trợ của đại bác 155 ly. Nguyên thủy, cứ điêm ây mang một tên địa phương là Tonlé Tchombé, sau đó, Chỉ huy trưởng đầu tiên của trại này là Thiếu Tá Đặng Hưng Long đã đổi thành Tống Lê Chân. Trại được bao quanh bởi 8 lớp hàng rào kẻm gai, cộng thêm với hệ thống mìn bẩy dầy đặc, tự nó đã rất vững vàng trong việc phòng thủ, cũng đã góp phần đẩy lui nhiều cuộc tấn công điên cuồng của bọn giặc Cộng. Ngự trị trên một ngọn đồi yên ngựa, cao khoảng 50 mét, nhìn xuống hai dòng suối nhỏ là Takon và Neron và có một phi trường nằm trên ngọn đồi thấp của dãy yên ngựa này mà vận tải cơ C.123 có thể đáp được.

Tống Lê Chân bị tân công kê từ ngày 10 tháng 5, 1972. Vào thời điểm khốc liệt ấy, những dàn phòng không dầy đặc của địch thực sự đã kiểm soát được vòm trời của căn cứ, gây không ít trở ngại cho Không Quân VNCH khi phải thực hiện các phi vụ tiếp tế và yểm trợ. Giống như tình trạng tại An Lộc, trong những ngày đầu bị vây hãm, mọi tiếp tế lương thực và đạn dược đều được thực hiện bằng cách thả dù. Nhưng hầu như chỉ

một nửa rơi vào vòng phòng thủ cuả ta và phần còn lại thì rớt xuống vùng của địch. Thế mà Tống Lê Chân vẫn đứng lừng lững, dũng cảm và hiên ngang với nhiệm vụ chận đứng mọi sự chuyển quân của VC từ Campuchia xuống phía Nam, cứ điểm này chính là một vị trí chiến lược, trở thành một tiền đồn trọng yếu trong việc phòng thủ Sài Gòn.

Tống Lê Chân được thành lập bởi lực lượng Hoa Kỳ, họ xây dựng một hệ thông giao thông hào chăng chịt, rât thích ứng với chiến thuật phòng thủ. Từ hệ thống có sẵn này, Ngôn ra lệnh cho binh sĩ đào ra những ngách nhỏ, kích thước vừa đủ trú ẩn cho mỗi cá nhân, vừa dùng để quan sát địch, vừa tránh pháo, lại vừa chiến đấu rất hữu hiệu.

Thật vậy, Tiểu Đoàn 92 Biệt Động Quân và Ngôn đã cùng chung nhịp thở với Tống Lê Chân trong 510 ngày bị vây hãm, họ phải chiến đấu trong những điều kiện vô cùng khó khăn. Họ phải tiết kiệm từng viên đạn và thậm chí ngay cả từng hớp nước uống! Với hơn 20 lần bị tấn công, 7 lần bị đánh đặc công, 233 lần với khoảng hơn 14.500 đạn pháo đủ loại đã dội vào căn cứ. Tông Lê Chân hiên nhiên đã trở thành một trận chiến dai dẳng nhất.

Trong suốt thời gian đó, VC đã rót vô số bom đạn đủ loại, nướng không biết bao nhiêu con thiêu thân cuồng tín vào mặt trân này. Đây là một bãi chiến trường mà ban ngày cũng như ban đêm, đều bị choáng ngợp bởi mùi nặc nồng và khét lẹt của thuốc súng. Nhưng bọn chúng cũng thất bại trước toan tính san bằng cứ điểm và đã không đè bẹp được tinh thần chiến đấu kiên cường của những dũng sĩ Mũ Nâu. Do đó, song song với việc tấn công hỏa lực, hằng ngày chúng đã phát động chiến dịch chiêu dụ bằng cách dùng loa kêu gọi rã ngủ hay đầu hàng. Hẳn nhiên, đã có phần tác động đến tinh thần chiến đấu của binh sĩ và gây ra không ít khó khăn cho sự chỉ huy của Ngôn. Và ...

_ ***"Ngôn cũng vô hiệu hóa chiến dịch ấy bằng nghệ thuật chỉ huy và bằng sự can đảm của chính bản thân mình."***

Vài hàng dưới đây, tôi muốn đưa lên vài trận đánh đã diễn ra qua nhiều cuộc chiến khác nhau để chúng ta dễ dàng làm một sự so sánh và từ đó chúng ta có thể hãnh diện mà vinh danh

sức chịu đựng, tinh thần chiến đấu kiên cường của những người lính trận miền Nam nói chung và của Tiểu Đoàn 92 BDQ nói riêng.

Hồi thời Đệ Nhị Thế Chiến, Quân Đức Quốc Xã rất hùng mạnh lúc bấy giờ, đã tấn công thành phố Stalingrad kể từ ngày 17 tháng 7, 1942, nhưng đến ngày 2, tháng 2, 1943 phải rút lui trong thảm bại. Tính ra thì sự chịu đựng của binh lính Nga cũng chưa đến 6 tháng.

Cũng vào thời kỳ này, quân đội Nhật tấn công cứ điểm Bataan ở Phi Luật Tân do lực lượng Hoa kỳ và Phi Luật Tân trấn giữ vào tháng 12, 1941 và đến ngày 24 tháng 7, 1942, Tướng Douglas MacArthur phải ra lệnh rút lui.

Quân lực Anh và khối thịnh vượng chung Âu Châu trấn giữ Tobruk tại North Africa, đương đầu với cuộc bao vây của liên quân Đức-Ý, doTướng Erwin Rommel chỉ huy. Trong trận này, Quân đội Anh cũng chỉ cầm cự được từ ngày 11 tháng 4, 1941 đến ngày 27 tháng 11 cùng năm, rồi bị thất thủ, nghĩa là chỉ khoảng 240 ngày.



Còn tại Việt Nam, quân Cộng sản tấn công và bao vây quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ vào ngày 13 tháng 3, 1954 cho đến ngày 7 tháng 5 cùng năm thì Pháp thua trận, có nghĩa là chỉ giữ được cứ điểm này trong vòng 57 ngày.

Cận kề bên Tổng Lê Chân trong mùa đỏ lửa, với ý đồ muốn biến An Lộc thành bình địa, Cộng quân cũng chỉ có khả năng bao vây thị xã này được 110 ngày, để sau cùng phải gánh chịu một sự tổn thất rất nặng nề, vì rằng cả 3 sư đoàn, đó là Sư Đoàn 5, 7 và 9 của địch đều bị tổn thất rất nặng và phải rút qua bên kia biên giới Việt-Miên.

Chúng ta rất hãnh diện về tinh thần hào hùng của các chiến hữu mũ nâu, Tiểu Đoàn 92 BĐQ đã anh dũng chiến đấu trong những điều kiện vô cùng nghiệt ngã và đơn độc. Thật vậy, những chiến sĩ này và Lê Văn Ngôn đã lập nên một kỳ công về lòng can đảm và sức đựng! Ngôn, vị trung tá trẻ của QLVNCH, dường như đã cột chặt tên anh và rực sáng lên cùng với địa danh này. Trong nỗi gian nguy được tính theo từng giây phút, trong cận kề cái chết, vị chỉ huy trẻ ây đã mưu lược, dũng cảm và âm thầm lèo lái đơn vị, luôn luôn sát cánh với thuộc cấp để giữ vững tinh thần, giữ lửa chiến đấu cho nhau, cùng nhau ghì chặt tay súng trước một chiến trường vô cùng khốc liệt!

Đúng vậy, một cuộc chiến đấu thật oanh liệt của các chiến sĩ mũ nâu, trong một hoàn cảnh bất cân xứng về tương quan lực lượng đối đầu giữa hai bên! Tiểu đoàn 92 Biệt Động Quân với vỏn vẹn chỉ có 275 người, đã cùng nhau vượt lên trên giới hạn tột cùng của sự gian nguy bằng chính tinh thần trách nhiệm, danh dự và ý chí chiến đấu của mỗi người lính VNCH. Lê Văn Ngôn và Tống Lê Chân trở thành một biểu tượng, đã hòa nhập với nhau như bóng với hình, tạo nên một thành tích lẫy lừng, tô đậm thêm trang sử, mà vốn dĩ đã quá lẫy lừng của binh chủng BĐQ nói riêng về lòng can đảm, sức chịu đựng và tinh thần kỷ luật trong chiến đấu.

Được biết, sau khi Trung Tướng Phạm Quốc Thuần về thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Minh ngày 29 tháng 10 năm 1973, vị tân Tư Lệnh Quân III đã đệ trình lên Bộ Tổng Tham Mưu một kế hoạch gồm 2 giải pháp cho trại Tống Lê Chân:

-Nếu tiếp tục duy trì căn cứ trọng yếu này thì phải khai thông một con đường từ thị xã An Lộc đến Tống Lê Chân để đưa một đơn vị khác vào thay cho Tiểu Đoàn 92 BĐQ.

-Hoặc là bỏ cứ điểm đó và Tiểu Đoàn 92 BĐQ âm thầm rút khỏi căn cứ, rồi tìm cách bắt tay với các đơn vị bạn.

Vào khoảng đầu năm 1974, Bộ Tổng Tham Mưu không còn bất cứ một lực lượng Tổng trừ bị nào nằm tại Thủ Đô để thực hiện kế hoạch thứ nhất, cho nên Tướng Thuần đã cho phép Trung Tá Ngôn tùy nghi quyết định.

Với một khoảng thời gian quá dài mà đêm ngày luôn trực diện với địch, hẳn đã vượt ra ngoài sức chịu đựng của người Lính. Cuối cùng, Ngôn cũng đành phải ngậm ngùi để lại Tống Lê Chân phía sau lưng và toàn bộ đơn vị rút khỏi căn cứ vào đêm 11 tháng 4 năm 1974. Ngôn đã đưa Tiểu Đoàn về đến thị xã An Lộc vào ngày 16 tháng 4 với chỉ còn vỏn vẹn 196 chiến binh, đặc biệt là có đến 2 phi công chính và 2 phi công phụ trong số này.

Tất cả các tử sĩ đều được chôn cất ngay tại cột cờ chính của căn cứ. Cũng ghi nhận thêm là đã có một chiếc Chinook, 2 chiếc trực thăng UH1, 1 chiếc khu trục và một chiếc quan sát L.19 bị bắn rớt và phải nằm lại tại chiến trường này. Một thời gian sau đó, Ngôn được điều động theo học khóa 2/74 Bộ Binh cao cấp tại Long Thành. Tốt nghiệp, Ngôn được thuyên chuyển về Sư Đoàn 5 Bộ Binh.

Vào một buổi trưa nắng gắt của tháng 3 năm 1975, khi Trung Đoàn 8 thay thế nhiệm vụ, Tiểu Đoàn của tôi rời vùng hành quân ở phía Bắc Bầu Bàng, nằm giữa Lai Khê và Bến Cát. Trên đường trở về hậu cứ, tôi phải di chuyên qua căn cứ tiên phương của Trung Đoàn 8, nơi đây là Bộ Chỉ Huy nhẹ của Ngôn. Ghé vào đó để thăm một người bạn mà kể từ khi rời trường Mẹ, đây chính là lần hội ngộ đầu tiên với Ngôn.

Ngôn đứng đón tôi ở ngoài hầm chỉ huy, Thiếu Tá Đổng Duy Hùng, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/9 phải đứng nghiêm chỉnh chào Trung Tá Lê Văn Ngôn, Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 8/Sư Đoàn 5 theo đúng quân kỷ. Sau đó, cả hai chúng tôi nhanh chóng quay về với tình bằng hữu, trong vòng 30 phút cùng nhau hàn huyên, ngôn ngữ trao đổi chỉ là "mày tao" rất thân thiết, rất tự nhiên của những người cùng một khóa tại TVBQGVN. Chúng tôi ôn lại những kỷ niệm của một thời thật đẹp khi còn là Sinh Viên Sĩ Quan với quá nhiều hoài bão. Thế mà mãi cho đến ngày mất nước, hai chúng tôi vẫn không được may mắn để gặp lại nhau cho lần kế tiếp.

Vài sự kiện được ghi nhận quanh chiến sự diễn ra trong thời điểm Tống Lê Chân đỏ lửa:

Lúc bấy giờ, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III có ý định rút bỏ 4 căn cứ: Thiện Ngôn, Katum, Tống Lê Chân và Bùi Gia Mập. Khi lệnh này truyền đến, Ngôn đã khảng khái xin được ở lại chiến đấu và nói rằng Biệt Động Quân chưa được đánh địch mà sao lại phải rút lui! Tiếc quá, đừng nên rút. Câu hỏi tiếp theo là liệu có giữ nỗi không? Bằng mọi giá, tôi và tất cả binh sĩ đều tình nguyện ở lại với căn cứ này. Đó là câu trả lời cương quyết của người chỉ huy và căn cứ đã đứng vững như là lời hứa, mà người chỉ huy thì rất trẻ so với tuổi lính của Anh.

Có một phi vụ từ phi trường Biên Hòa bay vào tiếp tế cho Tống Lê Chân. Phi vụ này có nhiệm vụ mang quà tưởng thưởng của Quân Dân miền Nam, lương thực đạn dược và cặp lon Trung Tá cho Ngôn. Đặc biệt hơn nữa, người bay phi vụ này là bạn cùng khoá với Ngôn, Thiếu Tá phi công Trần Gia Bảo. Đây là một nghĩa cử rất anh hùng, bởi vì Bảo rất cảm thông, muốn chia xẻ phần nào đó về sức chịu đựng phi thường và mang những nhu cầu cần thiết đến cho đơn vị bạn. Do đó, Bảo đã bất chấp mọi hiểm nguy đang rình rập và tự tình nguyện thực hiện chuyên bay. Được biết phi vụ này hâu như bay băng kỷ thuật phi cụ và gồm 2 chiếc Lôi Điểu: Lôi Điểu1 do Bảo điều khiển đáp trước, Lôi Điểu 2 phải bay vòng chờ Bảo rời Landing Zone mới nhào xuống. Nhưng chẳng may, chiếc này bị va chạm làm cho hai người bị thương. Vì có yếu tố bất ngờ và lại bay không đèn, nên chỉ ghi nhận được những tiếng súng bắn cầu âu của địch mà chẳng hề hấn gì đến phi cơ.

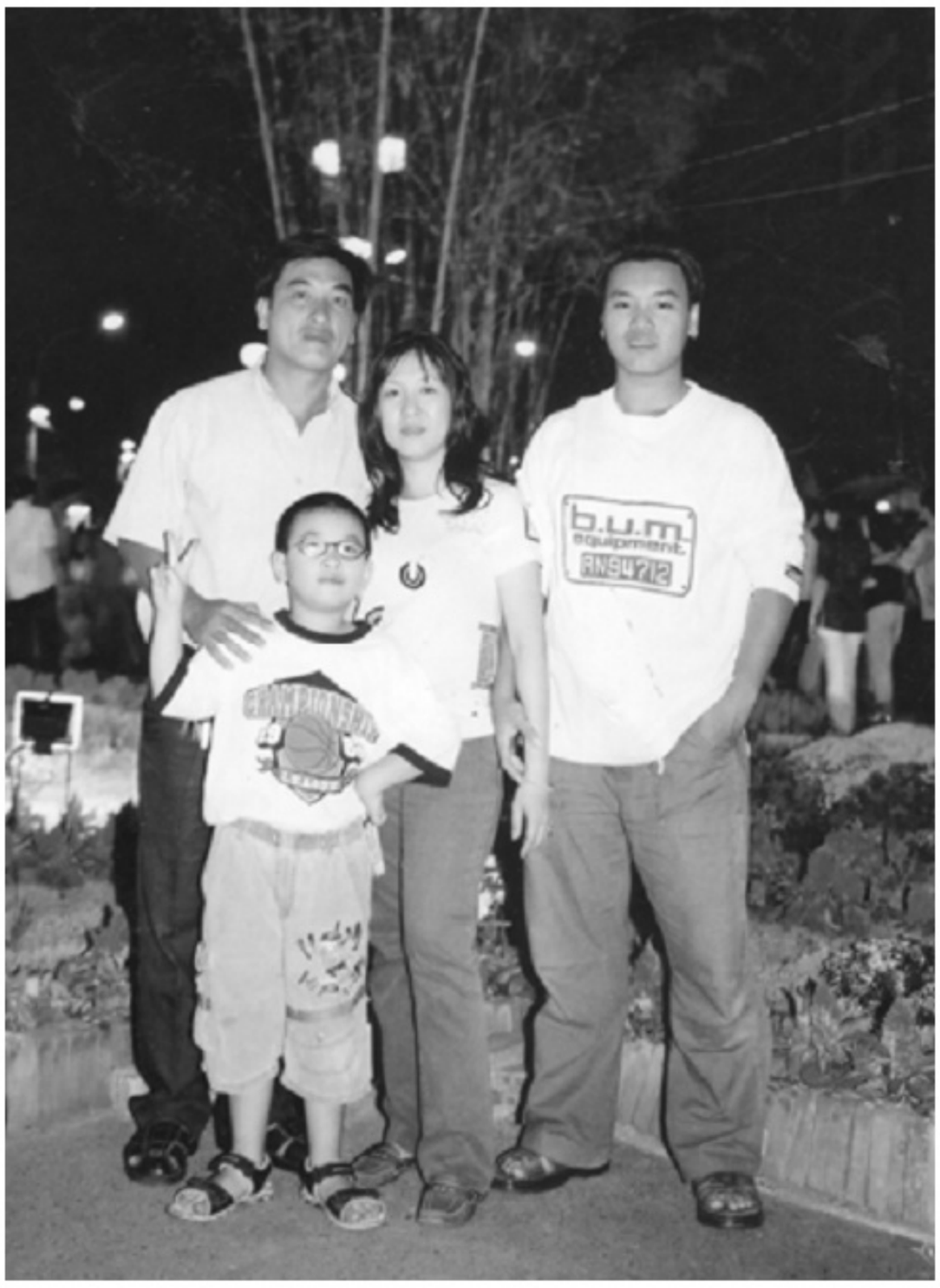
K21/BĐQ Lê Văn Ngôn *ngày đêm tử thủ Tống Lê Chân giữa trùng điệp giặc Bắc,*

K21/KQ Trần Gia Bảo *liều mình bay vào lửa tiếp đạn cho Ngôn diệt quân thù.*

Kẻ thù muôn giết Ngôn ngay từ ngày khởi đâu của cuộc vây hảm, nhưng thực tế chứng minh rằng họ đã thất bại. Sau biến cố đau thương của cả Dân Tộc vào tháng Tư đen, cùng với những sĩ quan khác, Ngôn cũng bị tống vào địa ngục của trần gian này và thêm một lần nữa để họ trả thù. Ngôn bị đọa đày cho đến hơi tàn lực kiệt! Trong khung trời ảm đạm của một ngày mùa Đông buốt giá vào cuối năm 1977, tại trại 1, Liên trại

1, Đoàn 776 thuộc vùng Yên Bái và sau hơn hai tháng chịu đựng từ căn bệnh ung thư gan quái ác kia, thế mà Ngôn chỉ được điều trị bằng thuốc "thần dược trị bá bệnh xuyên tâm liên". Vào ngày 19 tháng 1 năm 1978, Ngôn đã vĩnh biệt cõi đời từ nơi ngục tù Yên Bái ấy, lạnh lùng, âm thầm đi vào lòng đất Mẹ, chẳng có một chiến hữu tiễn đưa, không có môt nén nhang để sưởi ấm Hương Linh!

Ngôn đã chêt thật rôi, tức tưởi, đau thương và hâm hiu đến tột cùng! Khóa 21 luôn hãnh diện về Ngôn và chúng tôi đã dành nhiều phút im lặng trong những lúc hội ngộ để mặc niệm và nguyện cầu Vong Linh của Anh được ngàn đời yên nghỉ!.



Vợ và các Con của Lê Văn ngôn

Rồi qua những năm dài sau đó, mãi đến ngày 8 tháng 3 năm 1996, chị quả phụ Lê Văn Ngôn cùng hai người con đã lặn lội đến tận Yên Bái để mang xương cốt của người chồng yêu quí về lại nơi chôn nhau cắt rốn, để được ấm áp bên mộ Cha, mộ Mẹ, bên mộ Ông Bà, Tổ Tiên! Vợ chồng của Ngôn đã hội ngộ trong một hoàn cảnh như thế đó! Quả là xé lòng qua cái thảm trạng tử biệt sinh ly này!

Trên đường ôm côt chông trở vê, một bât hạnh khác lại ập xuống gia đình của chị, đứa con út bị một tai nạn ngay tại Hà Nội và hiện đang sống vất vưởng với mảnh đời tàn phế! Thương thay cho thân phận của những ai đã trót làm vợ của người lính VNCH, nhất là trong một thời loạn ly, lại phải sống tại một xã hội mà bọn quỷ đỏ đã có cả một chính sách, chủ trương để reo rắc và cổ võ cho sự hận thù. Sự bất hạnh đâu có

dừng lại tại đó! Được biết người chị ruột của Ngôn đã làm đơn bảo lãnh cho vợ con của Ngôn theo chương trình H.O. Nhưng khi được phái đoàn Mỹ phỏng vấn tại Sài Gòn, thì gia đình này bị từ chối chỉ vì có sự khác biệt về ngày khai tử qua lời khai giữa người chị và vợ của Ngôn. Quả thật tội nghiệp, đúng là họa vô đơn chí!

Sau tháng Tư đen, ngày tang tóc của cả một dân tộc, số phận của quí chị cũng đã găn liên với thảm họa ây, cũng đau thương, cũng nổi trôi, cũng bềnh bồng và cũng lắm thăng trầm như vận nước của của chúng ta .

Đổng Duy Hùng C.21



Những Emails rất ngắn và rất thật về cuộc



Hành Quân Lam Sơn 719.

MX KIỀU CÔNG CỰ K22

Khởi đi từ một email của "cụ Niêm" posted lên "Diễn đàn Làng 22". Con cháu của Cụ mà đọc thì chắc là không hiểu cái gì hết. Nhưng những người trong cuộc, cùng trang lứa với cụ thì cảm động lắm, có người rơi nước mắt.

Đúng vậy, hồi đó, khoảng 47 năm về trước, có một anh chàng trẻ tuổi, tên Nguyễn Văn Niêm, có cái nick name là " Niêm tóc đỏ", quê tận Ba Tri, Bến Tre, từ giã xứ dừa lên Cao Nguyên Lâm Viên, vào tận ngọn đồi 1515 để đăng lính. Sau hai năm ca bài "Ta đoàn Sinh Viên Võ bị VN..." nhuần nhuyễn, được sư phụ cho xuống núi. Cũng cái tính ham đất lạ đường xa,

nên hăng hái đầu quân vào Sư Đoàn Giới Tuyến, rồi miệt mài chiến trận và bây giờ retired nhàn nhã, nhớ lại chiến trường xưa, lần đổ quân vào tận Tchepone trong cuộc hành quân Lam Sơn 719. Việt Cộng chẳng làm gì được ta mà bị anh chàng "đồng minh", đổ lửa lên đầu. Cụ kể lại rằng :

_ Thiếu tá Huỳnh Bá An, Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 2, Sư đoàn 1, chỉ huy Đại Đội 2 của Tr/U Nguyễn Văn Niệm và ĐĐ1 của Đ/U Triên trực thăng vận đợt đâu xuông bãi đáp Sophia, cách Tchepone 4 cây số về phía Tây Nam.

Cánh A của Tiểu đoàn trưởng Th/tá Lê Văn Định gồm ĐĐ Chỉ huy+ĐĐ3 Tr/U Lê Châu Nghiêm (G22)+ĐĐ4 (Tr/U Phước) đổ tiếp theo sau đó.

Sau không biết mấy phi tuần B52, chúng tôi được bốc lên khoảng 30 trực thăng UH, từ trên máy bay nhìn xuống đoạn đường từ biên giới tới Tchepone, không biết bao nhiêu là hố bom đỏ như màu đất đỏ ấp Thái Phiên, phải nói là trùng trùng điệp điệp như cái rổ sảo khổng lồ, đạn phòng không của địch quân bắn lên đan tréo đỏ cả bầu trời, tôi thấy cái chết rình rập có thể xảy ra bất cứ lúc nào, không biết những chiên hữu của tôi có xin ơn trên cứu độ kkông, tôi không biết, riêng tôi thấy khiếp quá nên cứ niệm Phật liên hồi. Hình như là 4 chiếc trực thăng võ trang Cobra nhào xuống bắn bấy nhầy bãi đáp Sophia rồi chúng tôi nhảy xuống từ độ cao khoảng hơn 1m giữa vùng cát bụi mịt mùng. Đại đội tôi bung rộng ra và chiếm cao điểm 768, ĐĐ3 của Đ/U Triển bung rộng về phía sông Xê Pôn. Tr/Tá Vĩnh Giác (K16 VBĐL) Trung Đoàn Phó vào hệ thống nội bộ của tôi theo dõi, nghe báo chiếm được đồi 768 thì ông cho lệnh bốc ngay cánh A của TĐ.

Ngay lúc đó, bất ngờ một phi tuần của không lực Mỹ thả một quả bom Napalm xuống ngay trên đầu đại đội của tôi. Tôi, anh An và khoảng 30 anh em khác bị đốt cháy, lăn lộn, quần áo cháy tả tơi, phỏng phù lên cùng mình, chúng tôi được băng bó tạm thời và có lịnh chờ trực thăng đổ quân bốc về Khe Sanh rồi tiếp tục tản thương bốc về bịnh viện dã chiến Mỹ tại căn cứ Ái Tử .

Trong khi chờ bốc về Khe Sanh thì một thảm nạn nữa xảy ra trong đợt đổ quân tiếp theo. Tôi thấy 1chiếc trực thăng chở cánh A bị trúng đạn phòng không của địch, bốc cháy nhào đầu xuống cuối bãi đáp. Sau mới biết đó là chiếc UH chở Th/Tá Tiểu đoàn trưởng. Anh Định, Ban Tham mưu và phi hành đoàn Mỹ chết hết. Tất cả đều được lấy xác mang về. Tôi chỉ biết tới đó thôi, cho đến khi được đưa lên trực thăng tản thương. Sau thời gian chửa trị, tôi xuất viện, và lần này được người bạn cùng khóa, cùng đại đội (Bùi Quý – G22) hoán đổi. Tôi về SĐ7/BB, chiến đấu ngay trên phần đất quê hương mình, không biết vui hay buồn, nhưng ở đâu cũng đều chiến đấu cho đất nước tôi.

***

Đó là thời điểm quyết liệt nhất và cũng là mục tiêu sau cùng hiểm hóc nhất, tàn bạo nhất của cuộc hành quân mang tên Lam Sơn 719, xảy ra từ ngày 8/2 và chấm dứt ngày 6/4/1971 với biết bao xương máu của người Việt trên 2 miền đất nước.

Cuộc hành quân được xác định thời gian rõ ràng, qua 4 giai đoạn, với mục đích là phá hủy những kho tàng tiếp liệu và cắt đứt những con đường tiếp vận của Cộng Sản Bắc việt tại căn cứ 604 (Tchepone) và căn cứ 611 (Tây Nam Khe Sanh, bên kia biên giới Lào). Thành phần tham dự được phân nhiệm như sau :

- SĐ1/BB: Gồm có Trung Đoàn 1 và 3, mở những cuộc hành quân tảo thanh căn cứ 611 và tiến song song về Tchepone. Trung Đoàn 2 trừ bị ở phía Nam vùng phi quân sự, Trung Đoàn 54 bảo vệ phía Tây thành phố Huế.

-SĐ/Dù: Gồm Lữ đoàn 1 (TĐ1+8+9 + ĐĐ1TS) phối hợp với Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh (Thiết đoàn 11 và Thiết đoàn 17) tiến vào Bản Đông, vừa sửa chữa con đường số 9 vừa thiết lập căn cứ A Lưới. Lữ đoàn 3 (TĐ 2 + 3 + 6 + ĐĐ3TS) thiết lập căn cứ 30 và 31 phía Bắc và Đông Bắc A Lưới). Lữ đoàn 2 (TĐ5+7+11+ĐĐ2TS) túc trực tại Làng Vei, sẵn sàng tiến chiếm Tchepone khi các căn cứ phía Bắc và Nam đường 9 đã ổn định.

-SĐ/TQLC: trừ bị cho Quân đoàn I

-Liên đoàn 1/BĐQ: gồm BCH/LĐ và TĐ37 tại căn cứ Phú Lộc, hai TĐ39 và 21 được trực thăng vận vào 2 căn cứ

BĐQ Bắc và BĐQ Nam, bảo vệ an ninh và làm tiền đồn phía Bắc.

-Quân đoàn 24/ HK: thiết lập và yểm trợ toàn bộ hỏa lực, chuyển quân, tiếp tế, tản thương cho cuộc HQ. Tuy nhiên các Cố vấn Mỹ của các đơn vị tham chiến không được phép bước vào lãnh thổ Lào

Trong giai đoạn đầu của cuộc hành quân, ta hãy đọc một Email của Võ Văn Đức (B22) có nick name là Đức Cô, kê lại cuộc chuyển quân đầu tiên. Hai TĐ1 và 8 Dù cùng với hai Thiết đoàn 11 và 17, vượt biên giới tiến dọc theo đường số 9 về bản Đông. Hai ngày sau, các đơn vị này bắt tay được với TĐ9 Dù đã được trực thăng vận vào thiết lập CCHL A Lưới (10/2/71) :

***

Các bạn thân mến.

Tôi muốn quên hết những trận chiến đẫm máu của đồng đội và kẻ thù trên chiến trường năm xưa, dồn nổ lực góp phần nhỏ nhoi còn lại của đời mình tại hải ngoại vào cuộc đấu tranh chung với toàn dân chống lại và lật đổ bọn csvn buôn dân bán nước. Nhưng theo lời kêu gọi một sô bạn K22 và đặc biệt đọc lại vài đoạn hồi ký của các bạn NIÊM, ÚT, NHÂN, CỰ, NHẠC về Lam Sơn 719 HẠ LÀO tôi cảm thấy mùi thuốc súng bốc lên và nhớ lại chiến trường xưa ngày nào....

...Riêng trận HẠ LÀO tôi có vài kỷ niệm buồn vui kể lại để chia sẻ đóng góp cùng với các bạn. Trước hết tôi cám ơn bạn NHẠC đã còn nhớ nhiều chi tiết về cuộc hành quân này và đã làm sáng tỏ lời kể của NIÊM tóc đỏ cũng như cho tôi những địa danh mà tôi đã quên. Tiểu đoàn 1 ND có thiết giáp tăng cường vượt biên giới LÀO VIỆT theo quốc lộ 9 hành quân vùng BẢN ĐÔNG tiến đến căn cứ A LƯỚI (tên gọi trên phóng đô). Đại đội 14 tao ngộ chiến với địch giết chết sư đoàn trưởng tên VŨ XUÂN RỤC tư lệnh vùng. Lấy được quyển nhật ký trên người của y và chúng ta cũng biết được ý định hành quân của địch. Chúng rút hết lực lương để chúng ta vào sâu trong nội địa Lào rồi khóa đít đánh bọc hậu. ĐĐ11 của tôi di chuyển với thiết giáp của bạn Trần Cảnh A22 mặt đỏ vào sâu khoảng 10 km, chúng tôi gặp một dãy đồi chắn ngang, tôi cho hành quân

lục soát tìm thấy rất nhiều giao thông hào hầm hố chằng chịt. Tôi báo cáo và được lệnh đóng quân tại chỗ. Tối hôm ấy địch điều quân tấn công. Chúng tấn công nhiều đợt nhưng bị đẩy lui và bỏ lại khoảng 30 xác chết. Trong trận này ĐĐ tôi tổn thất nhẹ, có lẽ nhờ CẢNH yểm trợ hỏa lực cạnh sườn đồi rất hiệu quả (không biết tôi nói có đúng không nhờ CẢNH lên tiếng). Sau đó ĐĐ tôi tiếp tục mở đường về hướng Tây núi đồi rậm rạp (sau này được thiết lập căn cứ hỏa lực gọi là A LƯỚI như đã nói trên). Đơn vị tôi di chuyển được vài cây số thì gặp một con suối sâu có nước cạn, bên kia con suối địch đào hầm hố còn mới tinh và có dấu vết rút về hướng Bắc. Tôi tưởng tượng nếu địch còn đóng quân chắn chắn ĐĐ tôi phải trả giá rất nặng nề mới qua được bờ suối bên kia. Cũng chính chỗ này, lúc rút quân Th/tá Nguyễn Xuân Phan TĐT/ TĐ1ND đã bị VC phục kích bằng B40 trúng thùng xăng bốc cháy, Đ/U Nguyễn Văn Triệu (K19) ĐĐT/ĐĐ/CH. Th/tá Phan bị phỏng nặng không qua khỏi còn NT Triệu thì bị co các ngón tay, mà NT NHỎ K19 ban 3 TĐ gọi đùa là "Triệu Cháy". Từ đây ĐĐ tôi di chuyển về hướng Băc sát nhập với TĐ hành quân lục soát, tôi và CANH chia tay từ đó.

Tiểu đoàn vào căn cứ của địch và chạm địch ác liệt trên nhiều ngọn đồi và bị cầm chân nhiều ngày.Có một quả đồi, mặc dù đã sử dụng nhiều trăm quả pháo binh đồi đã bị cháy nhưng địch vẫn cố bám. ĐĐ tôi bị tổn thất sau nhiều đợt tấn công, cuối cùng tôi quyết định chọn một tiểu đội gồm các quân nhân xuất sắc tấn chiếm mục tiêu do tôi trực tiếp chỉ huy. Tiểu đội chia làm 2 cánh dưới chân đồi bò lên bắn yểm trợ không cho địch ngóc đầu ra khỏi hầm, riêng tôi ném 3 nón sắt lựu đạn khoảng 30 quả vào các hầm của địch quân, có nhiều quả lọt vào hầm, VC bị thương bỏ lại nhiều súng các loại và nhiều vết máu rút chạy về phía bên kia chân đồi.Trong lúc tôi ném lựu đạn M26 thì địch cũng ném nhiều lựu đạn chày về phía chúng tôi. Chúng tôi phải lăn lộn tránh né, anh mang máy cho tôi không may bị một mảnh xuyên tim và hy sinh tại chỗ.

Chuyện tôi tả giống như trong ciné nhưng là sự thật. Việc này có lẽ TĐT, NT Nhỏ, NT Triệu bên kia đồi cũng nhìn

thấy rõ. TĐ trừ di chuyển qua đóng quân đêm trên ngọn đồi này. Sáng hôm sau VC lại tấn công chúng tôi như mưa bằng súng thượng liên, B40, B41 từ dưới chân đồi. Một quả B40 rơi cách tôi 3 mét không nổ, nếu nổ thì không biết tôi sẽ ra sao vì lúc ấy đang ở ngoài tuyến với anh em binh sĩ. Chiều hôm sau TĐ được tiếp tế lương thực và đạn dược. TĐ bị pháo kích, tôi và nhiều anh em bị thương. Sáng hôm sau bác sĩ tiểu đoàn khâu hai vết thương sau lưng của tôi tại chô. Ngày kê tiếp tôi cảm thấy đau đớn khó chịu và xin tản thương.

Trong thời gian này một sự kiện quan trọng không ngờ đã xẩy ra đối với Sư đoàn ND là căn cứ hỏa lực 31 của LĐ3 Dù, bị địch tràn ngập với hỏa tiễn, xe tăng và bộ binh. Đại tá THỌ bi bắt và Đ/U ĐƯƠNG Pháo đội trưởng tự vận không để địch bắt. NHẬT TRƯỜNG Trần Thiện Thanh thương tiếc anh đã viết bài "ANH KHÔNG CHẾT ĐÂU ANH, người anh hùng mũ đỏ tên ĐƯƠNG…."

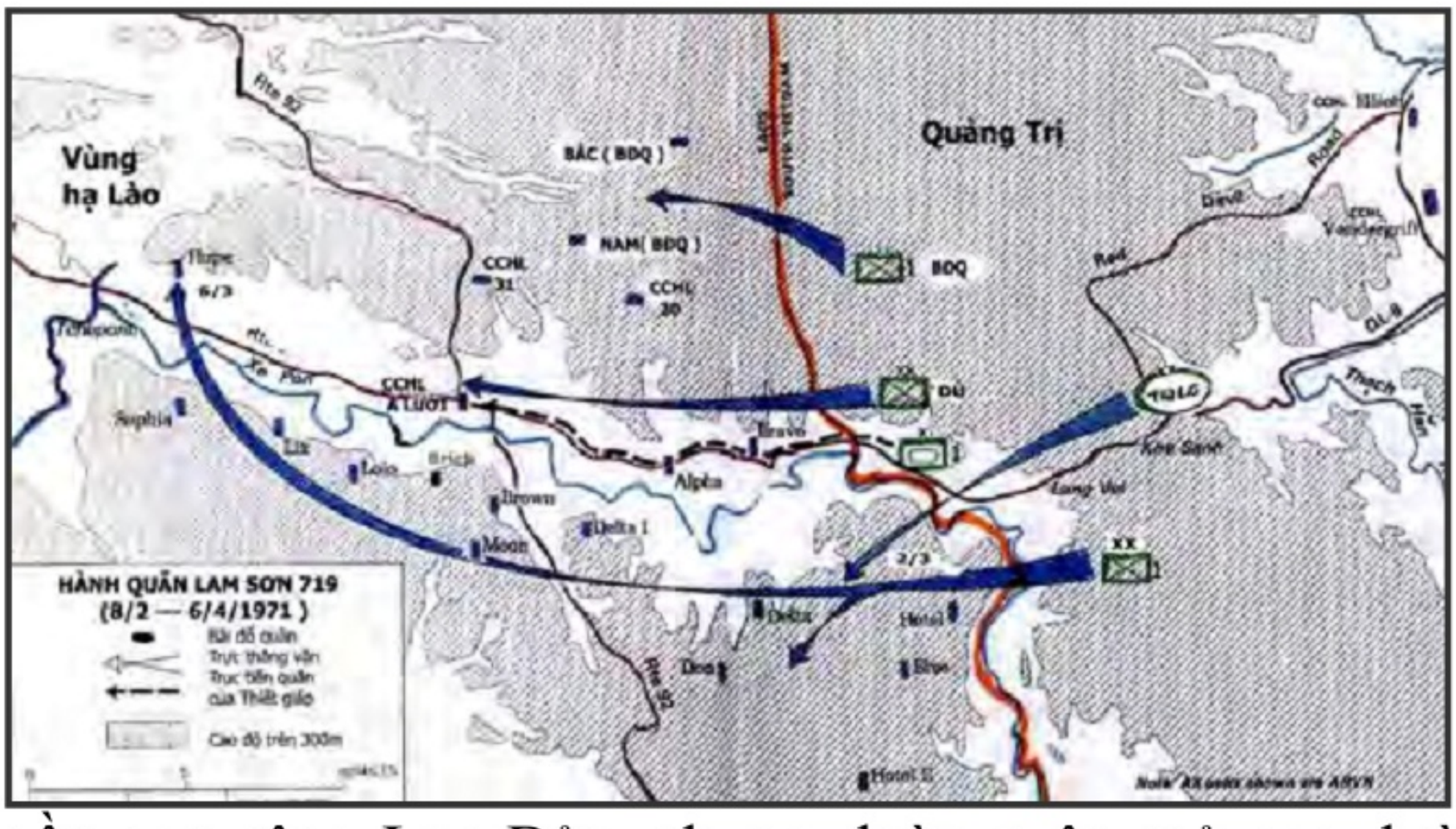
Trở về đơn vị cũ trong chiến trường HẠ LÀO với nỗi xót xa, trước khi về TĐ1 dù, tôi được trực thăng thả xuống căn cứ hỏa lực A LƯỚI và cũng là BCH/ LĐ1 Dù. Căn cứ bị pháo kích tan tành, khói lửa vẫn còn âm ỉ và thỉnh thoảng VC gởi vài quả 130 hoặc hỏa tiễn làm quà. Có vài khẩu pháo binh vẫn còn nằm trơ gọng trên đồi, tôi vào BCH/ pháo đội nghe được tiếng nói của DŨNG TÂY LAI tiền sát viên từ mặt trận gọi về và sau đó vài ngày thì nghe nói DŨNG bị thương rồi bỏ xác tại chiến trường. LĐ báo với TĐ1 cho người đón tôi, B3/TĐ bảo đến điểm hẹn sẽ gặp bạn, nhưng chẳng thấy ai. Từ LĐ đến TĐ khoảng chừng 2 cây số đường hoang vắng đầy hầm hố, vài chiếc trực thăng hư hỏng với hàm răng cá mập nằm chơ vơ chắc là của người bạn HOA KỲ. Tôi balô trên vai và khẩu COLT54 câm tay lâm lủi tiên bước vê TĐ. Lòng dặn lòng nêu xui gặp mấy thằng vc giữa đường thì chơi luôn chứ không để chúng bắt.

Đến BCH/TĐ trình diện và TĐT cho giữ chức vụ "TƯ LỆNH KHÔNG QUÂN". Nằm suy nghĩ: BUỒN và ngán ngẩm TÌNH ĐỜI, rồi tự an ủi mình bằng câu chuyện TÁI ÔNG MẤT NGỰA. Tôi lang thang gặp HOÀNG CƠ THỤY HẠNH (con của Ông Hoàng Cơ Thụy đại sứ tại LÀO) vừa về đơn vị sau khi

nghỉ phép thường niên thăm gia đình tại VIENTIANE. Hạnh cho tôi biết tin DŨNG đã bị thương rồi tử thương và không lấy được xác. HẠNH, DŨNG, NGÀ, HẢI và tôi thường đi chơi với nhau lúc đơn vị trở về hậu cứ SAIGON cho nên rất thân tình.

Sau đó mấy ngày thì TĐ được lệnh tùng thiết rút quân qua con đường căn cứ hỏa lực A LƯỚI trở về hướng đông trên QL9 và dừng lại bên con suối cạn mà tôi đã đề cập lúc tiến quân vào. VC phát giác việc rút quân và pháo kích dữ dội. Đoàn xe đang dừng trên bờ suối, đột nhiên chiếc xe M113 chở Th/tá PHAN và Đ/u TRIỆU lao về phía suối thì tôi nghe tiếng súng AK, B40, B41 nổ, biết rằng bị phục kích tôi bảo tài xế xe tôi đang chạy theo dừng lại và tôi phóng xuống xe, đồng thời kêu chiếc xe M113 có HẠNH chạy trước tôi stop, nhưng đã quá muộn, xe bị trúng đạn B40, lao vào hố bom B52 và bốc cháy. Chiếc xe của TT Phan và Đ/u TRIỆU tuy bị B40 nhưng vẫn thoát được về phía bên kia bờ và hậu quả như tôi đã kể trên, TT PHAN phỏng nặng qua đời, NT TRIỆU bị phỏng nhẹ ở mặt và hai bàn tay. Sau khi thanh toán ổ phục kich của địch, tôi cố găng tìm xác HẠNH nhưng không thấy. TĐ1ND, Thiết Giáp , cùng toàn bộ Sư Đoàn Dù tiếp tục rút qua biên giới LÀO VIỆT.

Trên đường rút quân, địch phục kích nhiều chốt trên



QL9 gần con sông Lao Bảo, nhưng đoàn quân mở con đường khác trở về ĐÔNG HÀ. Qua khỏi vùng Lao Bảo đổ nát hoang tàn, VC phục kích một lần nữa trên đường 9 đánh đoàn quân thiết giáp bộ binh MỸ đang mở đường cho đoàn quân VN rút

quân. Tôi thấy nhiều binh sĩ MỸ tử thương còn nằm rãi rác bên lề đường. Các binh sĩ Mỹ trên các chiếc M113 đang nhả đạn về phía địch và các trực thăng võ trang cũng đang khai hỏa để yểm trợ đoàn xe thiết vận xa VN chở đầy binh sĩ vượt qua. Tôi xúc động vô cùng trước sự hy sinh của họ.

Xin cám ơn những người bạn MỸ. ĐÔNG HÀ mây mù gió lạnh, những người lính Dù buồn vui lẫn lộn, vui vì còn sống được trở về và buồn vì nhớ đến những đồng đội và bạn bè đã vĩnh viễn ra đi. Nơi đây tôi được chuyển sang TĐ8 Dù, làm ĐĐT /ĐĐ83. Môt năm sau, tình cờ tôi được chuyển về PHÒNG 3 BTL/SĐ chứ không có chạy chọt gì cả.Tôi hoán đổi với Tr/u VĂN, có quen biết với Th tá /Đào Thiện Tuyển (K14) TĐP, anh ta muốn về ĐĐ cho có chức vụ để lên Đ/U và không may cho anh đã hy sinh trong trận AN LỘC. Một lần nữa vì cảm thấy không khí P3 HQ không thích hợp, tôi tình nguyện ra ĐĐ1 Trinh sát trong lúc mặt trận QUẢNG TRỊ đang sôi động và cuối cùng là Tiểu đoàn/TĐ18 ND tân lập đánh trận cuối cùng tại ngã tư BẢY HIỀN Sài Gòn vào ngày 30/4/1975. Đời lính Dù của tôi là thế.

Để tiện việc theo dõi toàn bộ cuộc HQ/LS719, tôi, KCC đã thực hiện một phóng đồ dựa theo phần nào dữ kiện những bài viết của các Bạn K22 :

Cũng trong một Email khác có sự tham dự của một người bạn K22, Binh chủng Thiết Giáp thuộc Lữ Đoàn 1 Kỵ binh dưới sự chỉ huy của Đ/tá Nguyễn Trọng Luật :

“Tôi là TRẦN CẢNH (A22), thuộc binh chủng Thiết Giáp, nguyên Chi đoàn trưởng Chi đoàn 2/17 Thiết kỵ, Thiết đoàn 17 kỵ binh. Hưởng ứng đề nghị của vài bạn kể lại kỷ niệm bản thân về trận Hạ Lào - Hành quân Lam Sơn 719, tôi xin sơ lược ít điều để cùng ôn lại những “oai hùng lẫn khắc khoải” của lớp thanh niên nói chung, của Khoá 22 chúng ta nói riêng, bỏ hết thời trai cho tự do của quê hương, cho sinh tồn của Dân tộc.

Sau ngày mãn khoá, tôi “may mắn” được bổ sung về Thiết đoàn 17 Kỵ Binh, trực thuộc Lữ Đoàn I Kỵ Binh, trách nhiệm vùng I chiến thuật, trong vai trò tổng trừ bị, đơn vị tôi, ngoài những cuộc hành quân tảo thanh bình định, được tăng

phái cho các tiểu khu thường được đặt dưới quyền điều động của Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù, Biệt Động Quân …nhờ đó, tôi được có mặt hầu hết các trận chiến nặng nề của vùng hoả tuyến , trong đó có trận Hạ Lào, Lam Sơn 719, tăng phái cho Sư đoàn Nhảy Dù, tiến vào đất Lào theo trục quốc lộ 9 .

Tháng 5/1970, đơn vị đầu tiên của tôi là Chi đoàn 3/17 Thiết kỵ đồn trú tại Cẩm Hà, Hội An, với chức vụ Chi đội trưởng, Chi đội 2, thường hành quân tảo thanh bình định vùng Quế Sơn, Đại lộc, Duy Xuyên, Hiếu Đức, Thăng Bình..vv..thuộc tỉnh Quảng Nam. Thời gian nầy vài lần hành quân chung với các bạn Lê Khả Trính (G22), Lê Tấn Đức (C22), thuộc tiểu đoàn 37 hoặc 21/ BĐQ. Lê Khả Trính tử trận 1970 trong cuộc hành quân Dương Sơn 3 tại quận Thăng Bình, Quảng Tín. Lê Tấn Đức tử trận tại Quảng Trị khoảng năm 1972 -1973 (?). Chỉ vài tháng sau, tháng 11/70, Chi đoàn 2/17 TK đồn trú tại Yến Nê, Đà Nẵng cần một Sĩ quan Chi đoàn phó nên tôi đã được bổ nhiệm vào chức vụ nầy , dù đang là thiếu úy , trong khi có vài trung úy đang "lông ngông" phụ tá các ban tham mưu thiết đoàn. Do vậy, tôi tham dự hành quân Lam Sơn 719 trong chức vụ Chi đoàn phó Chi đoàn 2/17 TK.

Chi đoàn 2/17 Thiết kỵ có lệnh rời vùng đang hành quân, tăng phái cho chi khu Hiếu Đức Quảng Nam, khi không khí tết Nguyên Đán như còn vương trên những hàng me cằn cỗi, những ngọn đồi trọc, những đường thông thủy lúp xúp từng đám cây gai chằng chịt …cách quận lỵ Hiếu Đức 6 cây số về hướng Tây .

Gom "con cái" về hậu cứ (Yến Nê, Đà Nẵng), có một ngày chuẩn bị, mọi M113 đầy xăng, mọi loại súng đầy đạn, mọi người lính đầy lương thực …ngoài ra, 2 xe Cargo M548, 2 GMC, 2 Dogde cơ hữu chất đầy xăng và đạn …như một "đơn vị di cư", sẵn sàng lên đường khi có lệnh. Khởi hành đi Quảng Trị lúc 10 giờ đêm, cứ chạy 4 tiếng, nghỉ 1/2 tiếng giải lao và kiểm soát máy móc, đến Đông Hà vào một chiều mưa phùn vừa lạnh vừa buồn .

Sau vài ngày, vừa để tránh "lính phá phách" dân chúng, vừa để đánh lạc hướng địch, Chi đoàn 2/17 TK được

lệnh hành quân lục soát vùng đồi trọc cách khoảng 5 - 6 Km phía Bắc thị xã Đông Hà –vô sự. Lệnh trở về bố trí dọc QL9 khi cuộc hành quân Lam Sơn 719 bắt đầu. Riêng ngành TG, đơn vị tôi hành quân trong khuôn khổ Lữ đoàn I kỵ binh, gồm cả các chi đoàn tăng phái của Thiết đoàn 11 Kỵ binh (trực thuộc Sư Đoàn 1BB) và Thiết đoàn 4 Kỵ binh (trực thuộc Sư đoàn 2 BB), đi chung với các tiểu đoàn 1 Dù, cứ "theo thầy" trên QL9 thôi .

Vượt điểm móc biên giới Lào-Việt khoảng 3 giờ chiều ngày hôm sau, có tấm bảng nhỏ bằng ván ép ghi 2 dòng chữ Việt và Mỹ: QUÂN NHÂN HOA KỲ KHÔNG ĐƯỢC VƯỢT QUA RANH GIỚI NẦY, "Thằng" Th/Sĩ Mỹ cố vấn (không nhớ tên) trên xe tôi, đã có lệnh trước nên nhanh chóng ôm ba lô nhảy khỏi chiếc Thiết vận Xa chỉ huy, ném lại cho tôi 2 cây pallmall, cười: bye, good luck! và được một xe quân cảnh Mỹ chở về .

Ghi chú: Mỗi chi đoàn Thiết Kỵ hoặc Chiến Xa có 2 cố vấn Mỹ, 1 Sĩ quan (thường cấp đại úy) khi hành quân đi chung TVX chỉ huy với vị Chi đoàn trưởng, 1 Hạ sĩ quan (thường trung sĩ hoặc thượng sĩ) khi hành quân đi chung TVX chỉ huy với vị Chi đoàn phó.

Qua khỏi Căn cứ A Lưới (đang thiết lập) trên phóng đồ hành quân, cánh TG do thiết đoàn 17/KB (Trung Tá Nguyễn Xuân Dung) dẫn đầu, bắt đầu rẽ phải tại một ngã 3 đất đỏ trên hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh, cùng với tiểu đoàn 8 Dù (hình như vậy)) tiến theo hướng Bắc- Tây Bắc. Có lẽ địch có kế hoạch nhử ta vào sâu trong đất Lào, với vùng chiến trường đã được chúng chuẩn bị trước, nên mấy ngày đầu bình yên, dù chiến xa M41 và M113 rất khó khăn nguy hiểm để vượt qua những đường đất nhỏ hẹp khúc khủyu, độc đạo, một bên là núi cao rậm rạp, một bên là vực sâu thăm thẳm. Với địa thế như vậy, xạ trường cho TG hoàn toàn bị giới hạn, lại thêm chiến trường lạ, chúng ta nhận rõ ưu thế chủ động và yếu tố bất ngờ hoàn toàn thuộc về đối phương. Để cảnh giác đối phó, cánh quân tiến tới với chiến thuật: Nhảy Dù tùng thiết lục soát cách

đường vài chục mét, phía bờ cao, luôn đi trước Thiết Giáp từ 50 đến 100 mét và TG chỉ tác xạ khi có lệnh của đơn vị Dù .



Khoảng 5 ngày, bắt đầu có những ổ phục kích bắn tỉa của Việt Cộng, phe ta không có thiệt hại gì , phe địch cũng chỉ quậy phá rồi "chém vè". Lần chạm địch đầu tiên tại một ngọn đồi (có lẽ là trận do bạn Đức cồ đã nói), Chi đoàn 2/17 TK cùng một đại đội Dù tấn công chiếm mục tiêu khá dễ dàng, địch chỉ bắn trả lúc đầu rồi rút chạy, đó là một kho đạn, rất nhiều vỏ đạn đồng 122 ly còn mới, một số súng AK, đạn B40, B41...vv. Có lệnh phá huỷ rồi tiếp tục tiến quân. Mấy ngày sau, dù không chạm súng, nhưng không hiểu sao địch đã bỏ lại bên đường một CX T54 vẫn còn trong tình trạng tốt, bên trong còn cả những áo giáp của Liên Sô, những thùng lương khô của Trung Quốc, tôi nghe nói lệnh thượng cấp cho kéo về Khe Sanh, nhưng với tình hình chiến trường sau đó, không biết lệnh nầy có thi hành được không.

***

BCH/Liên đoàn 1/BĐQ dưới quyền chỉ huy của Đ/tá Nguyễn Văn Hiệp và LĐ phó là Tr/tá Lê Bảo Toàn cùng với TĐ37 (Th/tá Trần Văn Nghênh/ Đ/U Lại Thế Thiết), TĐ64/PB thiết lập căn cứ Phú Lộc. TĐ 21 (Th/tá Nguyễn Hiệp/ Đ/U Quách Thưởng) được trực thăng vận đến bãi đáp BĐQ Nam, cách CCHL 30 khoảng 5 Km về hướng Tây Bắc. Ba ngày sau, TĐ 39/BĐQ (Th/tá Vũ Đình Khang / Đ/U Đỗ Đức Chiến) được trực thăng vận đến bãi đô BĐQ Băc ở cao độ 500m. Hai vị trí này được xem là hai tiền đồn phía Bắc, với mục đích quan sát những hoạt động chuyển quân của VC, đồng thời trì hoãn các cuộc tấn công của địch vào trục tiến quân chính của ta.

Tại phía Bắc QL9, LĐ3 Dù đổ quân thiết lập hai căn cứ 30 và 31.

Các Trung Đoàn 1 và 3 của SĐ1/BB cũng được đổ quân vào các bãi Hotel, Don, Delta, ở phía Nam đường 9 và Đông Nam CCHL A Lưới, lục soát vùng hậu cần 611.

Tiếp tục trục tiến quân của LĐ1/Dù và LĐ1/KB, mời các Bạn đọc một Email theo lời kể của Trần Cao Khoan (G22), biệt danh Tây Nhà Đèn.

***

Lúc đó tôi là ĐĐT82, ngày N-1, TĐ8 (Tr/tá Văn Bá Ninh/Th/tá Trần Hữu Phú) tập trung ở Lao Bảo, chờ sáng hôm sau xuất phát thì bị một phi tuần sky pot của Hoa Kỳ đánh lầm vào BCHTĐ, TĐP Th/tá Đào Thiện-Tuyển (K14VB) bị thương nặng, tản thương và Th/tá Phú về thay.

Ngày N (8-2-1971) vượt biên giới với một Chi đoàn M113, tao không nhớ chi đoàn nào, hình như là 1 hay 2/17 gì đó, vì dùng ám hiệu truyền tin nên không biết Trần Cảnh K22 có mặt trong lúc này. TĐ8ND tiến quân dọc theo con đường 9 về phiá Bắc khoảng từ 500 mét đến một cây số và TĐ1, cùng với LĐ1 (Đ/tá Lê Quang Lưỡng/Tr.tá Lê Văn Ngọc) trên đường 9. Ngày 9/2, TĐ9 (Tr/tá Trân Ngọc Trí/ Th/tá Võ Thanh Đồng) được trực thăng vận vào Bản Đông, xa ở phía Bắc là TĐ2 trực thăng vận xuống CCHL 30, BCH/LĐIII, TS3, TĐ3 xuống CCHL 31...như vậy là ĐĐ82 của tôi và 84 của Vân Đen tiến quân giữa hai trục tiến quân chính. Vài ba ngày đầu với hỏa lực Phi Pháo tối đa, ta chỉ chạm địch cấp tiểu đội, hình như là các đơn vị hậu cần, khám phá và tịch thu quân trang, quân dụng, thực phẩm không biết bao nhiêu mà kể, báo cáo qua loa còn phải tiếp tục "Đi Nữa".

Ngày N+4 bắt đầu vào giai đoạn sang bang sất bất, SĐ308 bắt đầu tấn công biển người từ hướng Bắc, trước mặt là hướng Tây chạm trán với SĐ304/CSBV, ngày không ăn, đêm không ngủ, chỉ ôm cái ống liên hợp gào thét hết pháo rồi đến phi, có khi kéo lại gần cận phòng gần cháy mặt. Lúc đó tôi nghĩ chắc là Thánh Tử Vì Đạo rồi. Khổ nỗi, địch quân tránh phi pháo của mình nên nó bám sát mình như đĩa. Tình trạng như trộn trấu, hỏa lực của thiết giáp không dám yểm trợ gần, mà tác xạ xa thì bắn vào đâu? Lệnh trên bằng mọi giá TĐ8 bôn tập về

hướng Tây để giữ cạnh sườn cho LĐI và TĐ1, TĐ1PB cũng cố CC A Lưới. Cũng may là SĐ304 chỉ những quân ta vào sâu, để SĐ308 khóa đít.

Ngày N+11, cuối cùng tôi với Vân Đen (82 và 84) cũng đến được Hương Lộ 92 cách A Lưới khoảng 1 cây số về hướng Bắc để tùng thiết với Chi Đoàn 2/17, theo hương lộ 92 tiến lên hướng Tây Bắc để tiếp cứu LĐ3 và TĐ3, ĐĐ3TS ở CCHL 31...Nhưng đã quá trê vì địa thê khó di chuyên của thiêt giáp, nên ngày N+16 thì nghe tin CC31 thất thủ, dĩ nhiên là phải đến số phận của TĐ8.

Đúng như những dự tính, ngày N+17, sau khi ĐĐ của tôi đón được khoảng 50 người thoát ra từ CC31, trong đó có xác của ĐU Nguyễn-Chí-Thanh ĐĐT ĐĐ3TS, thì cơn bão táp ập tới, trên hệ thống truyền tin lộn xà ngầu, VC dùng PRC25 của mình vào tần số nội bộ cấp ĐĐ, tôi bẻ cổ vịt thì nó cũng đi theo, mã hóa tần số thì nó cũng biết, chỉ nhận được chỉ thị ngắn là rút về hướng Đông Nam gặp đường 9...thế là mạnh thằng nào nấy "Zọt". SĐ304 và SĐ308 nhập cuộc, zọt bốn phương tám hướng chỗ nào cũng gặp tụi nó. "Zọt" kiểu nào đến nỗi ông Chi Đoàn Trưởng Thiết Giáp "không biết mình ở đâu". Cũng may tôi mò về được tới TĐ với cái quần te tua như cái quần xà lỏn cùng phân nửa quân số. Cũng may LĐI cùng 3 TĐ cơ hữu (1,8,9) về được đến Lao Bảo.

***

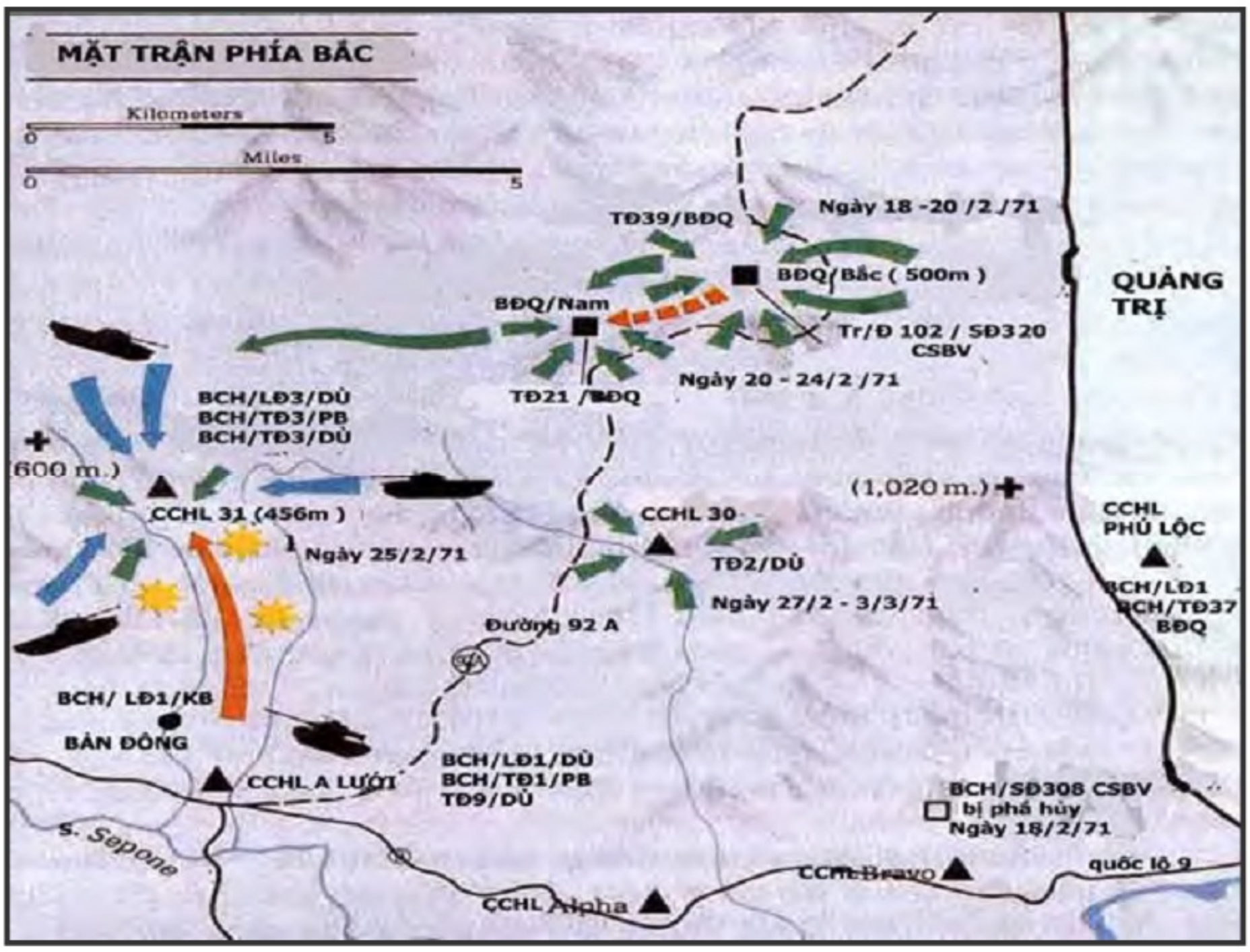
Theo kế hoạch hành quân, SĐ/Dù và SĐ1/BB cùng tiến về phía Tây. Mỗi bước tiến về phía trước phải được củng cố neo chắc trên một căn cứ hỏa lực (CCHL). Những người thiết lập kế hoạch HQ/ LS 719 đã tỏ ra tin tưởng rằng chiến thuật này, phối hợp với sự yểm trợ hỏa lực tối đa của Không Quân Mỹ và VN, sẽ hoàn thành nhiệm vụ với sự thiệt hai tối thiểu. Cho nên hai Tr/Đoàn 1 và 3 của SĐ1 vẫn tiếp tục tiến và Lữ Đoàn 2 Dù (đang có mặt tại Lang Vei) sẵn sàng để được trực thăng vận vào chiếm Tchepone.

Nhưng những biến cố xảy ra sau đó đã thay đổi tình hình một cách mau chóng. Cộng quân đâu có thể để cho cái yết hầu của mình bị cắt đứt và bằng mọi giá chúng phải giữ chặt vì

đó là sự sống còn của chế độ CSBV và chiến lược nhuộm đỏ thế giới của Đệ tam quốc tế. Cho nên chúng đã điều động một khối lượng quân số đông đảo chưa từng thấy và mở ra nhiều trận tấn công biển người vào các lực lượng của ta.

Chúng đã thành lập Binh đoàn B70 gồm các Sư đoàn 304 +308 + 320 ở phía đông. Tăng cường cho Binh Đoàn Trường Sơn (Đoàn 559 + 8 Binh trạm) quân số lên tới 64.000 người gồm bộ đội, dân công và thanh niên xung phong. Ngoài ra Binh đoàn còn được tăng cường SĐ 968 và SĐ2 thuộc Mặt trận B5, hiện đang chịu trách nhiệm vùng Atropeu và toàn bộ vùng Hạ Lào. Ở phía Nam có SĐ 324 thuộc Quân Khu Trị Thiên với các Binh Trạm 41, 32 và 33 trực tiếp đối đầu với LĐ147 và 258/TQLC. Nên nhớ mỗi binh trạm là một đơn vị chiến đấu độc lập của VC.

Ngày 18/2, những trận tấn công của địch bắt đầu với TĐ 39/BĐQ ở phía Bắc. Địch điều động Trung đoàn 102 thuộc SĐ320, tấn công áp đảo, nhưng TĐ39 vẫn bảo vệ được vị trí. Pháo binh từ căn cứ Phú Lộc đã yểm trợ một cách tích cực. Ngày hôm sau thời tiết xấu và phòng không của địch quá mạnh,



khiến không quân của ta không can thiệp hữu hiệu được. Đến chiều ngày 20/2, liên lạc truyền tin với TĐ39 bị cắt; Th/tá Vũ Đình Khang bị bắt, Đ/U Đỗ Đức Chiến tổ chức và đưa 199 quân nhân trong tổng số 430 người còn khả năng chiến đấu mở đường máu về TĐ21/BĐQ. Ngày 21/2, vị trí này đã bị pháo 130 ly của địch dập nát. Ba ngày sau đó, (24/2), TĐ21 nhận được lịnh rút về CCHL 30, rồi từ đây họ được trực thăng vận về Phú Lộc. (Rất tiếc, không có Bạn nào K22 ở hai TĐ/BĐQ kể trên xác nhận).

Bây giờ địch tập trung lực lượng vào CCHL 31, bản doanh của BCH/LĐ3 (Đ/tá Nguyễn Văn Thọ , Tr/tá Phạm Hy Mai) + BCH/TĐ3 (Tr/tá Lê Văn Phát, Th/tá Trần Văn Sơn) + BCH/TĐ3/PB (Tr/tá Lê Văn Châu) và ĐĐ31. Bên ngoài căn cứ còn có ĐĐ3 Trinh sát bố trí trên một ngọn đồi phía Tây. Và ba ĐĐ 34, 33 và 32 đã mở rộng hành quân quanh vùng núi Tây Bắc và Đông Nam, tuy nhiên cộng quân đã dồn mọi áp lực về đây. Để tăng cường an ninh cho CCHL 31, một kế hoạch tăng viện nhằm trực thăng vận TĐ6 Dù (Tr/tá Trương Vĩnh Phước / Th/tá Nguyên Thanh Tùng) vào một sườn núi phía Tây Bắc của căn cứ trong ngày 13/2. Sườn này kiểm soát được thung lũng chạy theo hướng Đông Nam của căn cứ và là nơi phát xuất những đợt pháo kích của địch vào quân bạn. Mặc dầu nhiều đợt B52 đã trải thảm để dọn bãi đáp và những đường tiến sát, đoàn trực thăng chở ĐĐ đầu tiên của TĐ6 bị pháo kích dữ dội ngay khi vừa đáp xuống bãi. Những ĐĐ khác phải đáp xuống những bãi không được dự trù trước ở kế bên. Khi vừa chạm đất họ phải tản rộng ra trong vòng một cây số nhưng pháo địch vẫn bám theo. TĐ bị tan nát và phải lui về phía Nam để đến gần căn cứ 31. Từ đó cho đến ngày nhận được lịnh lui binh, TĐ6 không thể nhận được một nhiệm vụ nào.

Cũng để tăng cường cho Căn cứ 31, TĐ7 Dù (Th/tá Lê Minh Ngọc/Th/tá Trần Đăng Khôi) cũng nhận được lịnh trong ngày 20/2, rời khu vực Hương Hóa, di chuyển bằng xe đến Làng Vei, theo QL 9 mà tiến về Bản Đông. TĐ đã đến căn cứ A Lưới 3 ngày sau đó.

Trong đêm 23/2, một toán đặc công đã xâm nhập vào căn cứ từ phía Tây. Địch tiếp tục pháo kích và không cho trực thăng đến gần để yểm trợ. Nhiều quân nhân tử thương và bị thương vẫn còn giữ lại căn cứ 3, 4 ngày vì không thể tản thương.

Lúc 1100G ngày 25/2, căn cứ "nhận được" một khối lượng pháo các loại đổ xuống. Hai giờ sau đó, hỏa lực của các loại súng nhỏ từ mọi hướng đông loạt nô lên và tăng địch xuất hiện ở phía Nam và sau đó căn cứ đã bị tràn ngập. Trung đoàn 64 thuộc SĐ 320 là đơn vị chính tràn vào căn cứ. Một số Dù đã tìm cách để thoát ra khỏi căn cứ nhưng một số đã bị bắt trong đó có Đ/tá Nguyễn Văn Thọ LĐT/LĐ3 và Tr/tá Lê Văn Châu TĐT/TĐ3/PB. Riêng Đ/U Nguyễn Văn Đương PĐT/Dù đã tự sát. Tr/tá Lê Văn Phát đã thoát được ra ngoài.

Xin đọc một đoạn Email sau đây của Phạm Xuân Thiếp (G22), ĐĐT/ĐĐ 32 kể lại. Thiếp cùng với gia đình hiện định cư tại thành phố Krefeld, Đức quốc (Germany):

***

Kính Làng 22, bạn Đức thân,

Thấy bạn Đức nhắc tên, đành phải dơ tay đứng dậy...Trước thăm các bạn trong làng ta và gia quyến Vui, Khỏe, sau xin thông cảm nếu có gì sơ xuất.

Vâng bạn Đức Cồ ơi, chức vụ cao nhất cuả anh em mình lúc đó ở Dù chỉ là Đại đội trưởng, tôi cũng thế, được xử lý ĐĐ trưởng khi đơn vị vào Lưỡi Câu. Đến Hạ Lào với Tiểu Đoàn 3, các ĐĐT tác chiến lúc đó Đại úy Ngô Tùng Châu (K18), Đại úy Lê Thành Bôn (K19), Đại úy Trương Văn Vân (K20) và tôi là Trung úy ĐĐT/ĐĐ 32(K22). Có lẽ trên thương nên được đẩy ra dã ngoại, cùng Tiểu đoàn vào thiết lập căn cứ 31. Khi đổ quân, 1 trực thăng bị băn rơi, có một trung đội trưởng và 8 binh sĩ cùng phi hành đoàn ghi nhận mất tích. ĐĐ2 và ĐĐ4, kẻ Tây Bắc, người Đông Nam bung ra lục soát, ĐĐ2 phát giác địch, nổ súng, VC chạy mất, để lại 1 địa bàn Trung cộng!. Sáng hôm sau, trực chỉ mục tiêu"X" (không nhớ rõ tọa độ), nửa đường đổi lệnh kéo sang tăng cường ĐĐ4 đang chạm địch nặng, nhường X cho ĐĐ3 (NT Lê Thành Bôn đã tử trận tại mục tiêu này). Mục

tiêu X được 2 ĐĐ của Tiểu đoàn 6 sau đó trực thăng vận, quân đổ đến đâu bị pháo dập đến đó, phần sống sót chạy về CCHL 31. ĐĐ1 cũng rút về phòng thủ. ĐĐ2 và ĐĐ4 (đại úy Châu) tiếp tục lục soát vùng tây bắc CC. ĐĐ 4 đốt kho gạo, dầu và tịch thu 12 khẩu 82, ĐĐ2 chỉ chạm nhẹ, bắt 1 tù binh xin hồi chánh, tịch thu vài súng cá nhân.

Tuần lễ đầu, ngoài mục tiêu X không chiếm được, căn cứ chỉ bị pháo câm chừng, sang tuần thứ 2, địch tân công thăm dò các tiền đồn và gia tăng pháo kích, càng ngày càng khốc liệt, đồng thời bám sát, bao vây và trực xạ vào căn cứ; tiếp tế và tản thương gần như bế tắc!

Ngày 24/2 địch mở màn tấn công bằng thiết giáp, bộ binh, nhưng chỉ chiếm được tiền đồn và bị đẩy lui. Ngày 25/2 tôi đến điểm hẹn để bắt tay với đơn vị tăng cường CC3 gồm 2 chi đoàn TG + 2 đại đội Tiểu đoàn 8, họ đến không kịp vì trở ngại...!!!

Cũng trưa ngày này, địch bắt đầu tấn công CC3, tất cả 3 lần, lần 2, một thiết giáp địch đã tới hầm chỉ huy Lữ Đoàn 3, nhưng không có bộ binh, lại tụt xuống (chi tiết này do 1 binh sĩ ĐĐ2 leo cây quan sát). Sau đợt này 1 chiếc Phantom yểm trợ bị phòng không địch bắn rơi, phi công nhảy dù ra và các T T võ trang quay đi tiếp cứu. Không còn sự yểm trợ không quân. Lợi dụng tình hình này, địch mở đợt tấn công lần 3 và căn cứ đã bị tràn ngập! Những liên lạc sau cùng tôi nghe được:

-Hệ thống Tiểu đoàn: Trung tá Phát: chạy về hướng Hồng Thiếp(ĐĐ2).

-Hệ thống Tiền sát viên: Đại úy Đương thì thầm với Tiền sát viên đại đội: “Tao chỉ còn 1 quả Lựu đạn! Sau đó là im lặng vô tuyến. Tôi vội cho lệnh đổi ngay vị trí, chỉ để lại 1 chốt để hy vọng đón người thất lạc.

Ngày hôm sau, nhận chỉ thị vào hệ thống Tiểu đoàn 8: hai đại đội còn lại của Tiểu đoàn 3 tái chiếm đồi 3. Chúng tôi mới chiếm được tiền đồn (cách c/c 31 khoảng 600 mét) sau khi chạm nhẹ. Quan sát mục tiêu khá rõ, người lên xuống giao thông hào lố nhố, mặc đồ nhảy dù! Xin tác xạ không được vì sợ còn phe ta! Chỉ đóng quân qua đêm chờ lệnh, đêm đó đón được

3 lính phe ta. Sáng sau đươc phép tác xạ để tấn công, vừa 1 quả chưa kịp điều chỉnh, địch ồ ạt trận địa pháo lên đầu 2 đại đội, trên căn cứ, địch vừa 60, 61, 81, 82 vừa hàng ngang tràn xuống. Tôi phải bỏ hầm chạy ra tuyến, chưa kịp ngóc đầu, thiết giáp địch từ phía sau xuất hiện, cách tuyến chưa đầy 50 thước, cũng may khẩu đại bác chưa kịp quay thẳng góc! Một chiếc khu trục đã kịp thời tặng chúng 1 bom lửa.

Lệnh của TĐ 8 cho chúng tôi băng mọi cách phải rút về bắt tay với đơn vị bạn (cách khoảng 2 cây số). Chúng tôi đã rút thành công, nhưng đau lòng với gần 30 anh em tử thương nằm lại. Riêng đại đội tôi có 11 người.

Ngày hôm nay nhớ để mà viết lại, trong tâm trạng sám hối của cấp chỉ huy trực tiếp không làm tròn trách nhiệm vì lực bất tòng tâm.

***

Trong khoảng thời gian sau ngày 25/2, trên đường đi giải vây cho CC31, một Lực lượng đặc nhiệm gồm Thiết đoàn 17, TĐ8 Dù trong đó có "ông tây nhà đèn" Trần Cao Khoan (G22) hiện giờ đang định cư tại Pháp và thành phần còn lại của TĐ3ND kể trên đã chận đánh địch trong một trận giao tranh khốc liệt, chiến thắng thuộc về ta và đã gây được một cái hào khí mới trong cuộc chiến. Chúng ta hãy nghe Trần Cảnh (A22) TG kể lại trong một đoạn Email :

Các cụ khóa 22 ,

Sau đây tôi bắt đầu thuật lại những trận đánh đầy kịch tính (mà tôi còn nhớ) của cánh quân gồm Lữ đoàn I KB và các đơn vị Nhảy Dù từ lúc cố gắng tiến về CC 31 để "cứu vớt" những quân nhân bị tan tác trên căn cứ nầy, đến khi cùng "tan tác" có lệnh rút quân về Lao Bảo, Quảng Trị. Theo trí nhớ của tôi, trên trục tiến của cánh quân nây trước khi CC31 thât thủ, địch vẫn im lặng ém đại quân, có lẽ vừa để nhử ta tiến sâu hơn vào trận địa của chúng , vừa có thời gian điều quân "khóa" đường rút về độc đạo của ta khi chúng dồn lực lượng phản công

1. Trận đánh chiến xa đầu tiên:

Địa thế là một đồi trọc hình yên ngựa, chỉ cách CC31 đã thất thủ khoảng 3,4 cây số đường chim bay, bên ta gồm

BTL/HQ /LĐIKB Đại Tá Nguyễn Trọng Luật chỉ huy tổng quá , tiểu đoàn 8 Dù, bố trí mặt mõm, qua một triền thấp, mõm bên kia do một trung đội Dù làm tiền đồn .Vì khu đồi trọc nên xạ trường khá trống trải, trận chiến bắt đầu khoảng gần trưa, trời Lào đang nắng gắt, khi tiền đồn phát hiện nhiều địch xuất hiện ở bìa rừng kế đó, có cả tiếng xe tăng. Khoảng 1 tiếng đầu, chỉ bộ binh địch xuất hiện, chúng tiến men theo 2 bên triền và tất nhiên là những mục tiêu tốt cho các thiên thần Mũ Đỏ và những nòng đại liên 50, 30 của M113. Sau đó, chiến xa chúng tràn vào, có 4 chiếc xuất hiện ở mõm đất yên ngựa bên kia, là cấp chỉ huy một đơn vị Thiết Giáp, nhưng lần đầu tiên đối đầu với chiến xa địch, tôi thấy những điều lạ: thứ nhất là dù đang tiến vào mục tiêu, trên mỗi CX địch đều có cắm một lá cờ đỏ khá lớn bay phất phới theo tốc độ xe, thứ 2, chúng vào mục tiêu với đội hình hàng dọc (theo chiến thuật của ta, thường thì dù bộ binh hay cơ giới cũng tiến chiếm mục tiêu theo nhiều đội hình hàng ngang). Sợ quân nhân nao núng, Đại Tá Luật, với súng colt trên tay như một anh hùng, chạy từ xe nầy qua xe khác, ra lệnh lính TG lên xe, lính Nhảy Dù không được rời hô chiên đâu. Tôi cho lệnh chiến xa M41 (của thiết đoàn 11 tăng phái) bắn cháy chiếc sau cùng, khi cột khói đen bốc lên, 3 chiếc còn lại vội quay đầu , nhưng không kịp với 5 nòng 76 ly cùng nhả đạn, 4 khối lửa với khói đen che kín cả ngọn đồi …trong tiếng reo hò của quân ta, tinh thần vững vàng dù những quả 122 ly bắt đầu rơi quanh vị trí, Đại Tá Nguyễn Trọng Luật xui xẻo bị thương ngay quả pháo 122 ly đầu tiên rơi vào vị trí, phải dùng M113 đưa về sau để máy bay tản thương. Gần chiều, Trung Tá Nguyễn Xuân Dung thay quyền chỉ huy đã cho lệnh chuyển vị trí vì địch bắt đầu tập trung pháo .

Xem như trận đụng độ chiên xa đâu tiên trên đất Lào TA đã thắng ĐỊCH .

***

Ở phía Nam đường 9, mục tiêu của địch là bao vây CCHL Hồng Hà 2 (Hotel 2), 7 km Tây Nam của bãi đáp Don, nơi mà hai TĐ2/3 và 3/3 đang mở những cuộc hành quân dọc

theo đường 92 gần đó, lục soát căn cứ 611 tồn trử tiếp liệu của địch.

Tuy nhiên tình hình nghiêm trọng vẫn tiếp tục gia tăng trong khu vực HQ. Những đoàn xe tiếp tế bị tấn công thường xuyên trên đường 9 bên lãnh thổ Lào cũng như bên VNCH, SĐ Dù bắt buộc phải thành lập thêm hai CCHL mới là Alpha (A) do TĐ5 (Tr/tá Nguyễn Chí Hiếu/ Th/tá Nguyễn Văn Đỉnh) trấn giữ, và Bravo (B) với sự hiện diện của TĐ 11 (Tr/tá Ngô Lê Tĩnh / Th/tá La Trịnh Tường) ở khoảng giữa căn cứ A Lưới (Bản Đông) và biên giới Lào - Việt. Như vậy SĐ/Dù đã sử dụng hết 9 TĐ tác chiến của mình.

Ở thời điểm này BTL/QĐI nhận được một quân lịnh trực tiếp từ TT Thiệu cho SĐ/TQLC thay thế SĐ/Dù. Sự thay quân trong điều kiện đang tác chiến trên chiến trường như thế này sẽ gặp nhiều nguy hiểm. Tuy nhiên SĐ/Dù vẫn còn là một đơn vị hùng mạnh, những sự mất mát vừa qua không đến nỗi nghiêm trọng và sự lựa chọn SĐ/TQLC thay thế là một điều không thích hợp vì SĐ này chỉ tăng phái cho QĐI hai Lữ Đoàn và chưa bao giờ được điều động nguyên vẹn một SĐ và BTL/SĐ hiện đang ở Sài Gòn.

Có lẽ vì những lo lắng này mà ngay buổi chiều 28/2, Tr/Tướng Hoàng Xuân Lãm đã bay vào Sài Gòn để trình bày với TT Thiệu. Trong suốt buổi họp, có sự tham dự của Đ/Tướng Cao Văn Viên và Tr/Tướng Đặng Văn Quang, Cố Vấn quân sự cho TT Thiệu, kế hoạch đã được chấp thuận. Thay vì sử dụng SĐ/TQLC, thì dùng SĐ1/BB với 3 Trung đoàn hiện đang có mặt tại vùng hành quân được lịnh tiếp tục tiến về phía Tây Bắc, đánh chiếm Thị trấn Tchepone, SĐ/Dù cung cấp, bảo vệ sườn phía Bắc và an ninh tại đường 9. SĐ/TQLC được lịnh khai triển 2 Lữ Đoàn săn sàng tiếp ứng phía sau, còn một Lữ Đoàn làm thành phần trừ bị cho Quân đoàn I.

Tchepone là một thị trấn nhỏ mà những người Lào ở đây đã bỏ đi từ lâu, bây giờ chỉ còn lại cảnh hoang tàn đổ nát. Nhưng chính lúc này nó trở nên một biểu tượng về chính trị và tâm lý hơn là một mục tiêu có giá trị về quân sự. Tuy nhiên những trang bị tiếp liệu và những sản phẩm chiến tranh được

cất giấu trong những hầm trong rừng và những hang động trên núi. Những tuyến đường giao thông được xây dựng chằng chịt ở phía Đông và phía Tây bên ngoài Tchepone. Mặc dù vậy, những con đường dẫn đến Tchepone đều nằm gần khu trung tâm của những hoạt động tiếp liệu ở vùng lòng chảo của Lào. Và cũng thật dễ hiểu khi nó trở thành một biểu tượng hết sức quan trọng, những cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước đều cho rằng Tchepone là một nơi mà QL/VNCH băng mọi giá phải đặt chân đến đây hơn là tìm cách phá hủy hệ thống tiếp vận của quân đội BV. Đó mới chính là mục tiêu thật sự của cuộc tấn công.

Ngày 25/2, QĐ24/HK đã ra lịnh cho SĐ101 Dù chuẩn bị gởi Lữ đoàn 3 Dù đến vùng phi quân sự. Ngày 29/2, Lữ đoàn 11/HK thuộc SĐ 23/BB/HK đã rút khỏi vùng phía Nam của đèo Hải Vân để được gởi tăng cường cho mặt trận phía Bắc.

Nhiều đơn vị QL/VNCH đã được điều động, BTL/SĐ/TQLC và LĐ369/TQLC đã được không vận từ Sài Gòn đến vùng HQ ngày 1/3, Thiết Đoàn 4 và 7 cơ hữu của SĐ1 và SĐ2 đã được đưa đến vùng biên giới, TĐ 77/BĐQ Biên Phòng từ Quảng Tín được không vận đến bảo vệ căn cứ Hàm Nghi.

Trung Đoàn 2 thuộc SĐ1/BB đã sẵn sàng. Trung đoàn này có 5 Tiểu đoàn tác chiến, TĐ1 (Th/tá Trương Thành Hưng) ứng chiến tại Khe Sanh, còn 4 TĐ kia được lịnh khai triển trong ngày 28/2. BCH/Trung đoàn (Đ/tá Ngô Văn Chung) cũng hiện diện tại đây.(Đ/tá Chung, sau này là TM trưởng, rồi TL Phó SĐ3 Tân lập cho Tướng Giai, rồi tướng Hinh, ông đã chết trong trại tù Suối Máu, Tân Hiệp, Biên Hòa).

Trong khi đó ngày 3/3, tại vùng hành quân, phía Tây Nam căn cứ 31 đã bị thất thủ, LLĐN gồm Thiết đoàn 17 Kỵ binh và TĐ8 Dù và hai ĐĐ của TĐ3 Dù đã đánh một trận để đời, gây được một hào khí mới cho quân bạn, Email của Trần Cảnh viết tiếp:

***

2/ Trận biển người :

Trận địa là 2 ngọn đồi cách nhau khoảng 300 -400 mét, giữa là khu rừng non có những dãy chuồng heo làm bằng cây rừng, mái lợp tranh dọc theo 2 bên bờ con suối nhỏ, là khu chăn nuôi của Việt Cộng, dấu chân và phân heo còn mới nhưng chúng đã vừa chuyển đi hoặc thả heo ra rừng. Đồi bên nầy là vị trí chính, gồm BTL/LĐ1KB, Thiết đoàn 17 KB, TĐ8 Dù, toán Công Binh với 2 xe ủi lớn, đồi bên kia là trung đội Dù tiền đồn.

Khoảng 3 giờ chiều, địch xuất hiện, rút tiên đôn , 2 bên bắt đầu nổ súng, từng tốp địch lao vào như con thiêu thân, hỏa lực chúng ta quá mạnh, bọn chúng gục từng lớp nhưng vẫn cứ "ngang nhiên" lao vào. Trong viển vọng kính chiến xa, phóng đại lớn hơn ống nhòm thường, tôi có thể thấy rõ từng khuôn mặt của địch quân. Chúng chỉ dùng súng nhỏ nên hầu hết quân nhân ta bị thương hay chết đều do đạn pháo. Gần hoàng hôn, chúng vẫn tiếp tục tiến vào, vài quả bêta đã có thể ném vào phòng tuyến, Nhảy Dù và chiến xa M41 sắp hết đạn, một số đại liên 50 và 30 trên M113 không còn tác xạ chính xác (đỏ nòng)…Trước tình hình nầy, Tr/tá Thiết đoàn trưởng TĐ17 quyền chỉ huy, quyết định dùng đến 2 chiên xa phun lửa cơ hữu (hình như 4000 galon hợp chất napal mỗi chiếc?) tạo màn lửa phủ đầy thung lũng để tiêu diệt những tên địch đã bám được phòng tuyến và tạo thời gian cho cuộc rút quân .

Bây giờ tôi không nhớ rõ tiểu đoàn Dù lui quân bằng cách nào (tôi không nhớ chắc họ có lên theo thiết giáp không, nếu có bạn Dù nào có mặt ở trận nầy xin lên tiếng) . Bóng tối với núi rừng trùng điệp như đồng lỏa với kẻ thù, khi xe phun lửa đã tạo màn lửa rực trời, tôi được lệnh Tr/tá Thiết đoàn trưởng dẫn đầu rời vị trí, tôi ước tính địch có lực lượng phục kích, nhưng số đạn đã giới hạn, tôi cho lệnh mỗi xe chỉ tác xạ một khâu đại liên 30 phía bờ cao, đông thời cô găng băng bờ chạy trên địa thế, không theo đường do công binh mở khi tiến quân để tránh phục kích …Tuy nhiên chúng cũng bám theo, 2 chiếc M113 bị B40 nhưng may mắn chỉ đứt xích, nhân viên chạy qua xe khác, thật tình bây giờ tôi không còn nhớ tổn thất của chúng ta (thiết giáp và nhảy dù) trong trận nầy.

***

Tuy nhiên CCHL 30 và TĐ2 Dù vẫn ở trong một tình trạng bị bao vây. Một trận kịch chiến đã xảy ra ở đây từ 0100G ngày 3/3. Sau những đợt pháo kích nặng nề, bộ binh địch được tăng yểm trợ đã tiến sát hàng rào phòng thủ. Căn cứ được thiết lập trên một ngọn đồi cao (727m) đất thoai thoải và tăng địch chỉ sử dụng để yểm trợ bằng đạn đạo thẳng. Những chiếc C130 võ trang và hai chiếc oanh tạc cơ thay nhau trút bom cho đến giờ phút chót đã giúp cho TĐ2 Dù giữ vững được căn cứ. Khi những đợt oanh kích chấm dứt người ta thấy hơn 100 xác địch rãi rác quanh căn cứ. Tuy nhiên địch đã nhiều đợt thay quân và tấn công liên tục trong những ngày kế tiếp. Buổi chiều ngày 5/3, TĐ2 Dù được lịnh phá bỏ vị trí phòng thủ và thực hiện một cuộc hành quân lưu động. Những khẩu pháo được lịnh phá hủy trước khi TĐ rời nơi đây.

Ta hãy đọc một đoạn mà anh bạn Lê Thơm (G22) đã kể lại cho Trương Văn Út (E22), ĐĐT/ĐĐ2 TS Dù, qua điện thoại và Út đã ghi lại trên Email dưới đây. Cũng xin được nói thêm một điều là sau cơn bạo bệnh, Lê Thơm phải ngồi xe lăn, tay chân không hoạt động được bình thường, nhưng trí nhớ thì rất minh mẫn và giọng nói vẫn còn sang sảng cùng giọng cười khinh mạn như thuở nào. Hiện Thơm đang cùng gia đình định cư tại San Jose, bắc Cali :

***

"ĐĐ23 của tôi xuống bãi đáp an toàn, sau đó cả TĐ cũng xuống cùng bãi đáp, rồi sáu khẩu 105 PBND cũng đến cùng trong ngày với hai xe ủi đất Công Binh ND. CCHL 30 cấp tốc hoàn thành trong thời gian kỷ lục 24 tiếng đồng hồ. ĐĐ của tôi (23) và ĐĐ 21 dưới quyền chỉ huy của Th/tá Lê-Văn-Mạnh (TĐPhó) bắt đầu bung rộng về hướng Nam, vì hướng bắc CC đã có hai TĐ/BĐQ. Chỉ mới tiến khoảng gần một cây số về hướng Nam, thì bị tấn công tới tấp của K2, K3, K9 của SĐ320. Lúc này nhờ Pháo binh của SĐI/BB từ bên kia biên giới và trực thăng võ trang VN yểm trợ nên chưa bị tan hàng mà còn lấy được trên hai trăm súng đủ loại, Tao bị một mảnh pháo vào thái dương, và hằng chục mảnh vào ngực và bụng, máu nhầy nhụa

đẫm ướt cả mặt, được trực thăng tản thương về Khe Sanh, hôm sau về BV Đổ Vinh (SàiGòn).

Tưởng nặng nhưng hóa ra nhẹ vì các mảnh 130 ly không vào óc hay lục phủ ngũ tạng.Mười ngày sau, tôi xin trở ra hành quân, Trung Tá Trần Kim Thạch TĐT/ TĐ2ND bị thương đang ở Khe Sanh, TĐ39 và 21 BĐQ tan hàng chạy ngược về CC 30, được bốc về bên kia biên giới với quân số trên dưới trăm người, TĐT/TĐ39 BĐQ (Th/tá Vũ Đình Khang) bị băt, TĐT21BĐQ (Th/tá Nguyễn Hiệp) bị thương nặng, CC31 như bị xóa tên trên bản đồ hành quân, CC 30 bị tràn ngập tháo chạy bỏ lại sáu khẩu 105 M2 của ND, tôi theo chuyến trực thăng tiếp tế trở lại TĐ2 thì TĐ lúc này đặt dưới quyền chỉ huy của LĐIND, vì LĐIIIND đã xem như xóa sổ. Cũng may vì Đ/tá Lê Quang Lưỡng LĐT/LĐIND là người thành lập TĐ2ND cho nên ra lệnh cho TĐ2ND "chém dè" rút dần về con đường số 9 chỉ còn khoảng 150 binh lính. Bị thương nặng nhẹ được trực thăng tản thương được thằng nào hay thằng đó, chết thì gói poncho để đó, thân tôi không biết ra sao thì tôi còn nghĩ gì nữa, trong khi địch quân đang tân công trước sau trái phải, trong khi các vêt thương trên người chưa lành...cho đến ngày QLVNCH triệt thoái toàn bộ ra khỏi lãnh thổ Vương Quốc Lào ngày 23-3-1971. Khi về tới Đông Hà, tôi có hỏi thăm tin tức về thằng Thiếp, thằng Khoan Tây Nhà Đèn, thằng Đức Cồ, nhất là mầy vì tao nghe tin tức ĐĐ3TSND chỉ về được có 17 người với thiếu úy Nguyễn-Viết-Hoạch TĐT Trung Đội Viễn Thám, tôi mừng thầm...không có thằng K 22 nào nằm lại Hạ Lào"

***

BTL/SĐ/TQLC đã được lịnh của Bộ TTM không vận ra Khe Sanh để trực tiếp điều động hai Lữ Đoàn 147 và 258 tiến vào vùng hành quân và Lữ đoàn thứ ba là LĐ369, giữ nhiệm vụ trừ bị cho QĐI, cũng hiện diện tại phía Nam căn cứ Hàm Nghi .

Đầu tiên, ngày 2/3, Lữ đoàn 147/TQLC gồm BCH/LĐ + TĐ2/PB + TĐ7 (có Lê Tấn Phương C22) + ĐĐ A Viễn thám (Tr/U Trần Văn Hiển) được trực thăng vận đến CCHL Đống Đa (Delta – 550m). TĐ2 (có Bùi Ngọc Dũng E22 và Kiều Công Cự D22) và TĐ4 (Ngô Hữu Đức A22) cũng được trực thăng

vận tiếp theo. Cuộc đổ quân diễn ra vô sự. Hai TĐ bung ra hoạt động về hướng Bắc và hướng Nam. Ngày hôm sau, Lữ đoàn 258/TQLC gồm BCH/LĐ + TĐ3/PB + TĐ8 + ĐĐC Viễn Thám cũng được trực thăng vận đến CCHL Hồng Hà (Hotel) ngay trên đỉnh Co Roc (600m) là đỉnh núi cao nhất tại biên giới Lào-Việt. TĐ1 (có Vàng Huy Liễu H22) và TĐ3 (có Giang Văn Nhân D22 + Nguyễn Kim Chung H22), cũng được trực thăng vận và hoạt động trong vùng khu vực mục tiêu Bravo.

Ở phía Nam đường 9, những hoạt động đối đầu của địch gia tăng cường độ. Căn cứ Delta của LĐ 147 bị nhiều đạn pháo và bộ binh địch xâm nhập vào sát phòng tuyến để tránh những hỏa lực cận phòng của không yểm. Ta ghi nhận có khoảng 10 súng phòng không của địch bố trí trên những triền núi chung quanh căn cứ mà hỏa lực của ta không thể làm câm họng được. TĐ2 đang ở phía Tây Nam và TĐ4 đang ở phía Đông Bắc được lịnh kéo về gần căn cứ.

Căn cứ Delta và TĐ7/TQLC (Th/tá Phạm Nhã) cũng bị pháo địch ghìm chặt. Những cuộc tấn công mới của địch có sự tham gia của các loại T54 và PT76 vào các TĐ2 (Th/tá Nguyễn Xuân Phúc) và TĐ4 (Th/tá Võ Kỉnh). Những hỏa tiển cầm tay M72 của ta không thể khắc chế T54 của địch. Hằng đêm khi không yểm không còn hoạt động thì những sự chuyển quân và tiếp liệu của địch rất là nhộn nhịp và công khai. Có nơi đèn pha soi sáng cả một vùng. Dĩ nhiên đây là vùng đất rất quen thuộc nhiều năm của chúng, còn những đơn vị của ta chỉ co cụm trong những vị trí phòng thủ. Nếu ta sử dụng pháo binh thì địch đáp trả ngay rất tận tình. Các Trung đoàn 29, 803 và 812 thuộc SĐ324 đã luân phiên mở những đợt tấn công vào các TĐ thuộc "Lữ đoàn Trâu điên Ngụy". Ta hãy đọc một đoạn Email sau đây của Kiều Công Cự (D22):

***

Các Bạn 22,

_ Rất xúc động được đọc các Email mang cảm giác rất thật của các bạn Niêm, Đức, Nhạc, Thiếp, Khoan, Cảnh, Út, Nhân ..Bây giờ chắc sẽ có nhiều bạn tham dự vào "Hồi ký chiến

trường" này mà GV Nhân đề nghị. Chắc có nhiều thú vị lắm, hỏi những vị "lão tướng" đã một thời "oanh liệt"!

_ Đã có sự xuất hiện của SĐ1/BB, SĐ/Dù, SĐ/TQLC, LĐ1/ KB, còn Liên Đoàn 1/BĐQ với các TĐ 21,37,39 thì sao?

_ Riêng SĐ/TQLC là thành phần trừ bị của Quân Đoàn I, tham dự với 2 LĐ147 và 258, LĐ/369 thì trừ bị tại căn cứ Hàm Nghi.

_ Diên tiên của cuộc HQ chăc các bạn đã biêt. Hai LĐ/TQLC là những đơn vị đoạn hậu nên chịu một áp lực hết sức nặng nề. pháo binh và phòng không của VC kiểm soát toàn vùng. Nhưng không quân Mỹ là những đơn vị can đảm và đáng khen.

_ Mình nhớ lại trong những ngày mà TĐ2 bị tấn công liên tục nhưng vẫn bảo vệ được vị trí. Trong một ngày 4 Sĩ quan bị thương là NT Nguyễn Kim Thân (K21), Bùi Ngọc Dũng, KCC (K22) và Trần Văn Loan (K23), tất cả đều do đạn pháo kích, trong đó Dũng bị nặng nhất, cả người của Dũng được quấn trong một cái mền mỏng (poncho light), đặt trên một cái băng ca. Khi trực thăng tải thương vừa đáp xuông thì pháo địch ồ ạt đến ngay, Dũng bị thương lần thứ hai, có lẽ lần này nặng hơn lần trước, phi công gồng mình chịu pháo, những thương binh cũng chấp nhận rủi ro và chiếc trực thăng đã can đảm bốc lên. Phòng không địch đâu chịu buông tha, chiếc trực thăng đảo qua đảo lại giữa lưới lửa dày đặc. Tôi ngồi bên người xạ thủ đại liên da đen, lấy tay ôm chặt eo ếch của anh. Có lẽ đây là lần thứ hai trong cuộc đời chiến trận, tôi cảm thấy cái chết đến thật gần mình. Nhưng cũng không thê thảm bằng, khi trực thăng qua khỏi đỉnh Co Roc, thì chiếc mền mỏng quấn quanh người Dũng đã bị gió cuốn đi, và Dũng nằm đó trần truồng, hai mắt nhắm nghiên, bất động trên chiêc băng ca. Nhìn bạn mà mình chảy nước mắt. Nhưng mà làm được gì hơn. Đến Khe Sanh tất cả thương binh đều được đưa vào bịnh viện dã chiến TQLC, còn Dũng được chuyển tiếp, nghe đâu ra Hạm đội 7 ngoài khơi và đã chết trên đường tản thương. Vợ Dũng đang có thai đứa con đầu lòng. Hiện giờ người con trai này đã lớn, đã có gia đình và

cùng Mẹ sống tại một đồn điền cao su ở vùng biên giới Việt–Miên, một vài người bạn K22 đã đến thăm.

_ Lê Tấn Phương (ĐĐT/ĐĐ1) bị thương ở cổ và bị bắt trước khi LĐ147 rút về biên giới phía Đông (24/3/71). Phương đã dùng những hạt muối ăn hằng ngày để chửa trị vết thương và đã gặp Trần Châu Giang (Thiết Giáp E22) và Phạm Đức Hùng (Nhảy Dù E 22) trên đường bị giải ra Bắc. Có cả NT Phạm Hiệp Sĩ (K19) và Tr/U Trần Văn Hiên (Viên Thám A).

_ Riêng KCC được tản thương về Bịnh viện/TQLC Lê Hữu Sanh và điều trị tại Tổng Y viện Cộng Hòa hơn 5 tháng. Những tưởng lần này sẽ " giã từ vũ khí", nhưng sau đó mang ba lô về TĐ9 tân lập để gặp Nguyễn Minh Trí (D22) và Đoàn Văn Tịnh (F 22).

Cám ơn các bạn đã đọc,

***

Ngày 3/3, để thi hành kế hoạch tiến vào Tchepone, TĐ1 (Th/tá Phạm Văn Thoại, K12 TĐ) thuộc TrĐ1/SĐ1BB đã được trực thăng vận đến bãi đáp Lolo (723m) ở 13 cây số Đông Nam của Tchepone. Cuộc đổ quân đó đã gặp sự kháng cự hết sức mãnh liệt của địch và đã hoãn lại 2 lần để chuẩn bị những bãi đổ quân khác. Cuối cùng TĐ1/1 đã đáp xuống đất với cái giá của 11 trực thăng bị bắn hạ, 44 chiếc mang những dấu đạn phòng không và hai chiếc xe ủi đất (bull- dozer) bị hư hại nặng vì phải thả từ trên không.

Ngày hôm sau, BCH/ Tr/đoàn + TĐ2/1(Th/tá Lê Khắc Kha, K19 ĐL) + một Pháo đội 105 đã đáp xuống Lolo và thiết lập căn cứ hỏa lực tại đây. Trong khi đó, TĐ4/1 (Tr/tá Lê Huấn, K18 ĐL) đã đáp xuống bãi đáp Liz (690m), 6 cây số Tây Bắc Lolo.

Buổi sáng ngày 5/3, cuộc đổ quân của Trung đoàn 2 thuộc SĐ1/BB vào thị trấn Tchepone bắt đầu. Theo kế hoạch, TĐ5/2 (Th/tá Lê Văn Định K19 ĐL) sẽ đổ quân xuống bãi đáp Sophia, ở khoảng 4,5 cây số Tây Nam của Tchepone vào lúc 11 giờ sáng, nhưng thời tiết quá xấu nên cuộc đổ quân được hoãn lại đến 1320G, 25 chiếc trực thăng UH1H đã đáp xuống bãi. Phản ứng của địch bị các phi tuần phản lực và các trực thăng võ

trang chế ngự. Tuy nhiên đã có một trái bom napalm thả lầm vào quân bạn làm bị thương một sĩ quan TĐ phó + một ĐĐ trưởng và 30 binh sĩ khác. Trong đợt chuyển quân thứ hai, cộng quân pháo kích vào bãi đáp và phòng không địch đã gây tử thương cho vị TĐ trưởng. Tuy nhiên đêm đó, căn cứ Sophia đã nhận được những khẩu pháo 105 ly để thành lập CCHL.

Những diễn tiến kể trên đã được Tr/U Nguyễn Văn Niêm kể lại ở phần đầu và Tr/U Trương Thanh Nhạc, Trưởng ban 3/TĐ kiêm ĐĐ trưởng ĐĐCH kể lại trong một Email sau đây :

"Chào các Bạn 22,

Tôi và Th/tá Lê Văn Định (K.19) ở Tiểu Đoàn 4 TrĐ2/SĐ1BB. Anh Định sang làm TĐT/TĐ5 kéo mình theo luôn để giúp anh, giữ ĐĐT Đại đội Chỉ Huy kiêm Trưởng Ban 3/TĐ. Đơn vị mới quá, mình chỉ gặp Lê Châu Nghiêm (G22) ngày trước thì ngày sau nhảy vào Tchepone. Diễn tiến Hành quân của Tiểu Đoàn đúng như bạn nói.

Mình nói thêm vài điều : Ngày 5/3, Tiểu Đoàn 5/2 trực thăng vận xuống bãi đáp được Không Quân Mỹ dọn trên 1 ngọn đồi cao 768m bạn Niệm đã nói, tôi không nhớ rõ, thiết lập CCHL Sophia làm bản doanh cho BCH Trung Đoàn 2/1BB. Căn cứ Sophia phía Đông Nam của Tchepone khoảng 4, 5 km.

Tiểu Đoàn 5/2, BCH nhẹ với 2 ĐĐ trực thăng vận trước từ Khe Sanh vào FB Sophia, khi Tiểu Đoàn nhảy vào thì thấy TĐP Thiếu tá Huỳnh Bá An khóa 20, ĐĐT Niệm với một số lính quấn đầy băng, không nói năng gì, ngồi một chỗ trên bãi chờ tản thương. Chao ôi! mới phút đầu sao mà thê lương quá! rồi trực thăng chở TĐT Thiếu tá Lê Văn Định khóa 19 lại bị bắn rơi, như quân không tướng, như rắn không đầu, lòng tê tái, núi rừng thêm buốt giá...

Báo cáo cấp trên sự việc giữa lúc còn biết bao việc phải làm, tôi bàng hoàng chỉ biết đợi mà không thấy nghe trả lời. Khoảng một, hai giờ sau, quan quân đi theo Thiếu tá TĐT và Pilot, hoa tiêu, xạ thủ trực thăng lò mò bò lên đủ hết mà không thấy Thiếu tá; lập tức tôi cho toán Quân báo Tiểu Đoàn xuống nơi Trực thăng rớt cháy, bung rộng tìm kiếm và đem

được Thiếu tá lên. Nhìn Thiếu Tá, hỡi đất trời! Cả Tiểu Đoàn giao động xót thương, cỏ cây còn rơi lụy, hà đến huynh đệ, thầy trò bao năm gian nguy từng chia sẻ. Thiếu tá Định bị chết trong trực thăng, có lẽ trúng đạn phòng không địch, đã nhiều năm sống với Thiếu tá nên dù nhìn thân thể bị cháy không còn nguyên vẹn, tôi vẫn nhận ra Thiếu tá. Thi thể của Thiếu tá được bọc vải, gói ghém, làm Manifest xin tản thương nhưng không được vì ưu tiên cho người bị thương trước, đợi 2 ngày máy bay mới đưa Thiếu tá về được gia đình, cho vài anh lính bị thương theo đưa Thiếu tá."

***

Ngày được chọn để tiến vào mục tiêu Tchepone là ngày 6 tháng 3 năm 1971. Toàn bộ 120 trực thăng chở quân của Mỹ được tập trung để thực hiện cuộc đổ quân này. Cùng với B52 trải thảm, còn có những đợt không tập chiến thuật và những phi cơ bao vùng, liên tục thả những đợt bom cứ 10 phút. Những phi tuần của TĐ2/17 thuộc SĐ1 Không Kỵ HK canh chừng, theo dõi từng mục tiêu, chuẩn bị những bãi đổ quân. Thật là một cuộc trực thăng vận có một không hai trong lịch sử chiến tranh VN.

Một cuộc pháo kích của địch vào căn cứ Khe Sanh làm cho cuộc tập họp vĩ đại của những trực thăng này bắt đầu sớm hơn dự trù 90 phút, cùng với sự chuẩn bị khá kỷ càng cho cuộc hành quân, đã mang TĐ2/2 (Th/tá Trần Ngọc Huế, K18 ĐL) vào bãi đáp Hope, ở 4 Km Đông Bắc Tchepone, với những đợt súng nhỏ của địch bắn lên. Lúc 14.30G, TĐ 3/2 (Th/tá Nguyễn Tri Tấn, K12 TĐ) đổ xuống phía Đông. Tiếp theo là TĐ4/2 (Th/tá Nguyễn Văn Thuần), đổ xuống phía Đông Nam của thị trấn Tchepone, nơi giao điểm của 2 con sông Xê-Pôn chạy theo hướng Tây Đông, dọc theo đường số 9 và sông Xepiang Hiang chạy theo hướng Nam Bắc, và bố trí an ninh sẵn sàng tại đây để đón TĐ2/2 và 3/2 từ phía Bắc xuống. Đây là cuộc đổ quân xa nhất kể từ biên giới Lào Việt (42 Km). BCH/Trung đoàn 2 (Đ/tá Ngô Văn Chung) và ĐĐ2 Trinh sát cũng được đổ xuống căn cứ Sophia. Tại bãi đổ Hope, hai TĐ mở rộng đội hình và bung ra lục soát tiến chiếm nhiều vị trí quan trọng trước khi hai cánh

quân, cùng băng qua thị trấn Tchepone hoang tàn đổ nát vào ban đêm và cùng vượt qua bờ Nam của sông Xê Pôn, mùa này nước cạn và tiếp tục di chuyển về phía Đông Nam. Lúc 0900G ngày 9/3, hai TĐ đã về đến chân đồi của CCHL Sophia.

Như vậy cuộc tiến quân vào Tchepone đã hoàn tất và mục tiêu đã đạt được, nhưng giai đoạn lui quân mới thật là khó khăn.

Chúng ta hãy đọc tiếp một đoạn Email sau đây của Trương Thanh Nhạc (H22):

***

Ngày 6/3 Tiểu đoàn 3/2 và 2/2 được trực thăng vận vào Tchepone, không xuống bãi đáp sẵn có tại Tchepone mà xuống bãi đáp phía Bắc thị trấn Tchepone mà không quân Mỹ đã dọn trước, bãi đáp dọn không sạch, cây trơ trọi đứng thẳng nghênh ngang như cọc chống, càng trực thăng có chiếc quấn vào dùng dằng không lên được, vài chiếc bị rơi trên bãi đáp, có lẽ là LZ Hope theo bản đồ ghi lại của phóng sự chiến trường. Tiểu đoàn 2/2 tiến chiếm Nhà Thờ tại Thị trấn Tchepone bỏ ngõ... 3 Tiểu Đoàn xuống được mục tiêu cuối cùng của cuộc hành quân mà chỉ chạm súng nhẹ với địch bởi có thể yếu tố địch đang chú trọng vào trục tiến quân chính trên đường 9 mà không đề phòng, cụ thể là các đơn vị chiếm đóng những vị trí chiến lược 2 cạnh sườn để yểm trợ lực lượng tiến quân trên đường 9 đều bị địch tấn công, cô lập, và cuộc hành quân khựng lại tại Bản Đông, đây cũng là yếu tố tận dụng đánh lạc hướng địch để nhảy vào Tchepone bất ngờ đã làm Việt cộng hoang mang không chống trả kịp. Nói lên điều nầy để thấy rằng, nhảy vào Tchepone lúc thời điểm mà lợi thế đang nghiêng về địch là một quyết định mạo hiểm, nhưng đã tiến được vào Tchepone như kế hoạch đã định, nơi đấu trường trọng tâm của trận địa địch chọn sẵn, là cũng đủ để trả cái giá thiệt hại phải trả, và nói với cả nước biết, nói với thế giới biết rằng, QL/VNCH đã Vào Tchepone!.

Tiểu Đoàn 2/2 của Thiếu tá Huế vượt sông Xê Pôn bắt tay Tiểu Đoàn 4/2 của Thiếu tá Thuần, rồi sau đó cùng theo BCH/Trung Đoàn và TĐ5/2 rút bộ đến LZ Liz lúc đó vào ngày

13/3 nhằm vào đêm trăng sáng, theo đường mòn mà đi, tình hình yên tĩnh, tạm vô sự nhưng cũng lắm xót xa. Những tử thi còn lại không thể đem theo xa được trong một tình thế cấp bách và bảo mật đành phải để lại trên những hốc đá, bụi rậm dọc đường! Một quân đội biết tuân thủ qui ước chiến tranh, tôn trọng tinh thần nhân bản, nhưng cũng không tránh khỏi điều xót xa trên, và có lẽ còn những xót xa ngoài ý muốn khác nữa. Tại LZ Liz trực thăng bốc về LZ Brown, LZ Brown bị pháo địch dữ dội. Tiểu Đoàn 4/2 của Th/Tá Thuần hành quân lên hướng Bắc (đồi Pouratan?) thì địch tung ra vây đánh, mấy ngày giao tranh, Tiểu Đoàn mất liên lạc. Được biết Tiểu Đoàn Trưởng, TĐPhó, ĐĐT, BTM Tiểu Đoàn 4 đều bị bắt, Đại úy ĐĐT Đại đội 1 Hoàng Đàn thoát khỏi, ngày tháng thoát hiểm mưu sinh rất gian nan. Tiểu Đoàn 2/2 tiến về hướng Nam, địch ém quân chờ sẵn chận đánh, chiến thuật nhử mồi và đánh úp như đánh Tiểu Đoàn 4/2, Tiểu Đoàn 2/2 thiệt hại nặng, TĐT Thiếu tá Trần Ngọc Huế bị thương và bị bắt, Đại úy TĐP Nguyễn Hữu Cước (K.21) dẫn Tiểu Đoàn còn lại rút về căn cứ Delta 1, nơi Tiểu Đoàn 4/3 (Th/tá Tôn Thất Việt) đang phòng thủ. Được biết Th/tá Huê, trước đây là Đại đội trưởng ĐĐ Hắc Báo nổi danh của SĐ1/BB.

Cũng trong thời gian nầy, những ngày giữa tháng 3, Tiểu Đoàn 4/1 của Tr/Tá Lê Huấn (K18 ĐL) tại căn cứ Lolo bị địch quân vây chặt bám sát đánh, Tiểu Đoàn tử thủ cho đến người cuối cùng, tổn thất nặng nề, bị thương, tử thương, bị bắt và tan rã. TĐT Trung tá Lê Huấn, TĐP Đại úy Hồ Trọng Tọa (K.21 ĐL) tử thương.

Trong đợt đổ quân chiếm Tchepone có Tiểu Đoàn 3/2 nhưng không rõ Tiểu Đoàn nầy về sau thế nào? Sau đó những đơn vị chiến đấu còn lại trong vùng đất địch tiếp tục rút về Lao Bão, Khe Sanh, lãnh thổ của Việt Nam. Có đơn vị theo đường bộ, có đơn vị theo trực thăng tôi không rõ; riêng Tiểu Đoàn tôi phục vụ và Trung Đoàn 2 được trực thăng bốc về Khe Sanh.

***

Đoạn lui quân của Trung đoàn 2/1 đã được Trương Thanh Nhạc ghi lại khá đầy đủ và rõ ràng. Kế hoạch lui binh toàn thể cũng được chính thức như sau: SĐ1/BB trước tiên rồi đến SĐ/Dù. Căn cứ Lolo đóng cửa rồi đến căn cứ Brick (một căn cứ mới lập gần đường 92 và cách Bản Đông khoảng 9 Km về hướng Nam). Những đơn vị của Tr/đoàn 2/1 đã được bốc đi ở nhiều nơi trong khu vực Sophia – Liz và những bãi xen kẻ ở phía Nam và phía Tây của căn cứ Brick kể cả TĐ 3/2 của Th/tá Nguyễn Tri Tấn. Tuy nhiên Tr/đoàn 3/1 cũng đã càn quét về hướng Tây Nam, phá hủy những cơ sở của Binh trạm 33 của VC và con đường 914, trước khi rút khỏi vùng Brown và căn cứ Delta 1. Căn cứ A Lưới đóng cửa và SĐ/Dù rút đi cùng với LĐ1 Kỵ Binh.

LĐ147/TQLC rút khỏi căn cứ Delta, và cuối cùng là LĐ258/TQLC rút khỏi căn cứ Hồng Hà trong ngày 24/3/1971. Đó là những đơn vị đoạn hậu. LĐ 258/TQLC rút về đóng chốt tại Lao Bảo, không cho phép CSBV tràn vào lãnh thổ VNCH. LĐ đặt một ĐĐ/Viễn thám trên đỉnh Co Roc để làm điểm quan sát và báo động và đó là đơn vị duy nhất còn lại trên đất Lào.

Tôi xin phép, không tiếp tục ghi thêm những giai đoạn tiếp nối vì đó không phải là nội dung của bài viết này và như thế cuộc Hành quân Lam Sơn 719 tại hạ Lào được phối hợp giữa QL/VNCH và quân đội HK được công bố kết thúc chính thức vào ngày 6/4/1971.

Anaheim ngày 14/10/2012
Kiều Công Cự

Một Nơi
Muốn Trở Về



Hải Lăng

(Tặng Nguyễn Đức Công, sau gần 38 năm đã lội qua tới Mỹ...)

Qua khỏi cầu Sáng một đoạn, đứa em chỉ tay phía trước:

- Tới chỗ đó rồi kìa anh Hai!

Nhìn theo hướng nó chỉ, mọi từ trong ký ức tôi cố hình dung ra toàn cảnh năm xưa. Khuất sau mấy căn nhà cất sát mặt đường, nhìn kỹ mới thấy được con lộ rẽ một góc 45 độ đâm thẳng lên hướng đông bắc. Khi xưa quanh đây bốn bề trống hoang giờ nhà cửa san sát. Chỉ có gió là vẫn còn thổi ào ào bốn phía như từ bao giờ. Con lộ vắng buổi trưa nằm im không bóng người, nắng từ trên cao trải tới những rặng cây xa xanh um cuối tầm mắt. Xa hơn, mây trắng bình yên đùn lấp tận chân trời miệt Ấp Đồn Nhị Bình.

Sát bên phải con lộ, đám ruộng thấp nằm phơi mình trống trải y như buổi sáng năm đó, lúc Công và tôi nhận lệnh dẫn 2 trung đội ra chặn đám Việt Cộng đang sửa soạn băng đồng đánh vô Đại đội 3 Tiểu đoàn 93/BĐQ.

Cũng nơi đây trước đó chừng chục ngày tôi và Trung đội 3 được thả xuống tăng phái cho Đại đội 4. Đang theo bộ chỉ huy tiểu đoàn đóng trong xóm nhà dân sướng như đi picnic bỗng

nhảy một cú ra nằm tuốt ngoài ruộng. Lại còn làm phận con nuôi.

Trung úy Khách - đại đội trưởng - đón tôi, chỉ vào tấm bản đồ:

- Anh cho trung đội lo cơm nước, tối nay ra nằm chỗ nầy. Nhớ cẩn thận.

Đại đội 4 có Hơn và "bác" Cương cùng khóa nên cũng đỡ lạc lõng. Có điều không khí nơi đây khá căng thăng. Hai đứa suốt ngày bận rộn với đám lính, luôn miệng dặn dò quát tháo, lúc nào cũng thấy lủng lẳng dây ba chạc, nón sắt đội dính trên đầu, rõ ra chỗ nầy là vùng đất không bình yên chút nào. Nhìn chúng nó tôi nhớ lại rõ ràng hình ảnh mấy tháng trước lúc sắp ra trường. Trong số 21 đứa đi Biệt động quân có Trương Văn Hơn và Trần Đức Bằng là hai tên nổi đình đám và mê binh chủng Mũ Nâu nhất, đã sốt sắng giơ tay tình nguyện qua Trinh Sát 9, nhưng sau đó lại trở ra tiểu đoàn vì không đủ thâm niên. Bằng mới chết tuần trước bên 97. Hơn về 93.

Bấy giờ là giữa tháng 4, 1975, 183 tân sĩ quan khóa 27 đang có mặt khắp các quân binh chủng, cùng đồng đội nếm trải thời khắc sôi động cuối cùng của cuộc chiến. Áp dụng bài học chỉ huy lính đàng hoàng lẫn lính ba gai. Làm quen với phóng đồ hành quân, những vòng tròn xanh đỏ vị trí bạn và địch. Kiểm soát mìn bẫy quanh chỗ đóng quân đêm. Tiên liệu đường tiến sát của địch. Đánh dấu hỏa tập súng cối. Dự trù hướng rút về tuyến sau... và chia sẻ từng phút giây gian nguy với đơn vị tác chiến đầu đời.

Lứa tuổi bình thường của chúng tôi lẽ ra còn có rất nhiều chuyện hay ho đáng để ý hơn nhiều. Nhưng cũng khó mà khác được. Đất nước chiến tranh liên miên, nhiều thế hệ lớn lên chỉ biết độc có mỗi một món nầy. Cũng chẳng biết đó là hay hay dở...

Thời gian theo Đại đội 4 tôi chịu phận tăng phái, sụp tối dẫn lính ra nằm tiền đồn, căng mìn chia nhau gác. Trong bóng tối rình rập bất trắc ngó xa xa thấy ánh lên một quầng sáng mờ. Sài Gòn ở chỗ đó.

Mãi tuần sau Đại đội 3 qua hoán đổi mới được nhập bầy trở lại.

***

Sáng 29-4 đó Trung đội 1 của Công dàn bên phải, Trung đội 3 bên trái. Thiếu úy trung đội trưởng còn tiếc của ngồi xuống mé ruộng ráng kéo thêm vài hơi Ruby quân tiếp vụ trong khi cối bắt đầu rớt từng trái hướng trước mặt.

Trước đó trong máy gọi vê đại đội trưởng:

- Báo cáo 17, tôi thấy lố nhố ngoài phía cầu khá đông, chẳng biết nó hay mình...

Tiếng thiếu tá tiểu đoàn trưởng xen vô tần số đại đội:

- Tụi nó đó! Không phải mình đâu. Tối qua nó lấy mất cái cầu rồi.

Khựng một giây, tôi đề nghị:

- Vậy trình 81 cho nấu phở, tui điều chỉnh...

- Chẳng còn cục kẹo nào nữa hết. Anh ráng giữ đó chờ link up với 82.

- Trình 81, nếu vậy chắc tui... bể đầu. Tụi nó sắp tà tà kéo vô đông lắm. Mà 82 có đi xuống nhớ tránh chỗ nầy.

Chẳng còn cục kẹo nào nữa hết... Suốt tháng nay liên tục yểm trợ 24/24 cho những thằng con đụng độ hay bị quấy rối giờ đây pháo đội của Liên đoàn 9/BĐQ đóng trong Thành Ông Năm chắc đang tan như cái bánh đậu xanh thả vô ly trà nóng. 3 tiểu đoàn Biệt Động Quân rải dọc quốc lộ 1 đường lên Tây Ninh giờ mạnh ai nấy lo, hết còn trông cậy vào đâu.

Qua ống dòm tôi thấy rõ hai thằng ở trần mặc xà lỏn cầm AK đang dẫn đầu cả bọn tiến qua cánh đồng. Hơi giựt mình vì thấy quá gần tưởng như tụi nó đang ở ngay trước mặt. Lần đầu trong đời tôi thấy rõ mặt thằng Việt Cộng... còn sống!

Cối vẫn nện từ tốn, vừa bắn vừa điều chỉnh vào đám quân hai ông thiêu úy Đà Lạt vừa mới ra trường đụng trận đâu. Vụt một cái, lá cờ xanh đỏ sao vàng phất lên thấp thoáng giữa hàng quân địch. Trời đất, vậy là mấy chú em mầy chắc ăn quá. Lại báo lên tiểu đoàn.

Lính nằm ép xuống bờ ruộng đưa mắt ngó trung đội trưởng í ới qua PRC-25. Ngọn gió cuối tháng 4 mang theo hơi nước thổi

lùa qua cánh đồng và nắng sáng thật trong như đang mùa gần Tết. Nhưng sáng nay không phải thời khắc bình yên đó. Trước mặt là một rừng Việt Cộng, sau lưng cách chừng non cây số là đại úy đại đội trưởng với trung đội 2 làm trừ bị đang căng thẳng theo dõi hai con gà nòi mới vô nước, tẩm nghệ đầy mình, hổng biết chịu được chừng bao lâu trước khi trở thành hai con gà... chết!

Mới sáng sớm Đại úy Kim đã gọi xuông, anh đưa trung đội ra thay thằng Thanh, tôi đã cho lệnh rút tụi nó về. Tới phiên làm trừ bị cũng không khỏi. Bữa trước bắt đi tăng phái chỗ ngặt cũng thằng nầy. Bữa nay cũng thằng nầy. Ông đì tui quá 17 ơi.

Giữa đường gặp Chuẩn úy Thanh đang kéo trung đội trở vô, không hiểu sao bỗng dưng nó tháo cái đồng hồ Seiko Five đang đeo trên tay đưa cho tôi. Sau nầy nó nhắc lại (mấy năm sau lúc tôi đi tù xong, trở về nhà cưới vợ đẻ con, Thanh đã dò xuống tận dưới quê tìm), sáng đó đưa cho ông mà hơi rầu, lành ít dữ nhiều, nghĩ bụng sẽ không bao giờ còn thấy lại... cái đồng hồ của tui nữa! Cái thằng thiệt có tình.

Một trái đạn rớt ngay giữa toán quân của Công. Tôi thấy rõ những thân người văng lên trời giữa đám khói và nước ruộng tung tóe. Rồi tiếng Công la lên giữa cánh đồng trống:

- Minh ơi! Tao bị thương, tao bị thương rồi, Minh ơi!

***

Hai anh em nằm trên hai chiếc võng căng trong quán bên đường uống từng hớp cà phê đá. Gió phần phật thổi qua mái lá lẫn với tiếng động cơ vẳng lại từ xa trên con đường dẫn lên Bình Dương. Đã gần bốn chục năm qua tôi vẫn nhớ hoài nơi chốn nầy, cứ mong có ngày nào quay về chỉ để nhìn lại cảnh cũ. Gần bốn chục năm, hình ảnh cũ lâu lâu trở về như một nỗi ám ảnh, đeo đẵng cả đời...

Cũng nơi đây, nơi con lộ rẽ vào cánh ruộng, buôi sáng đó tôi đã sững sờ khi thấy ông tôi ngồi xe ôm hỏi đường vào thăm thằng cháu nội trong chỗ đóng quân. Vui mừng vì gặp tôi, ông đã cao hứng kéo giàn sĩ quan đại đội vô quán nước bà già bên đường đãi một chầu la de Con Cọp. Đại úy Kim cứ gật gù, hay

thật, Thiếu úy Minh còn ông nội... Dạ, ông bà nội nuôi tui từ hồi còn bé xíu. Lúc trước ông có lên Đà Lạt đeo nhẫn cho tui...

Đứa em đang nằm trên võng không biết nghĩ điều gì chợt lên tiếng:

- Hồi xưa hình như ông nội có lên chỗ nầy thăm anh Hai?
- Ừ, mà ông lên đây những hai lần.

Một ý nghĩ vụt lóe trong đầu. Hay cũng chính vì vậy mà bao nhiêu năm nay tôi cứ muôn trở về đê nhìn lại nơi nây?

Ngày 1-5-1975, chờ không thấy thằng cháu về nhà, ông đã một mình trở lên tìm. Bà chủ quán cho biết hình như có ông thiếu úy chết còn nằm với đám lính trong cánh ruộng ngoài kia. Ông nội tôi đã nhờ dân trong xóm đi tìm xác. Thằng cháu tui có cái nốt ruồi sau ót, nhờ bà con kiếm nó giùm... Suốt một ngày tay không trở về trong lo lắng tuyệt vọng, ông đã mừng kể gì khi trông thấy thằng cháu đang ngồi thu lu một cục trong góc nhà người bà con ở Sài Gòn. Tiếp sau đó lại thêm mấy năm lặn lội thăm nó trong tù. Cuối cùng ông đã nằm xuống cô độc nơi quê nhà, còn đứa cháu nội bất hiếu là tôi suốt cả đời lang thang như cánh gió đã cách xa nửa vòng trái đất. Ngày ông mât không thắp được một nén nhang...

***

Tôi liên lạc Đại úy Kim báo tin Công bị thương.

- ... Dạ, đang cho lính băng bó. Thầy trò nó bị hơi nặng... Thằng máy kí lô.
- Anh nhắm trụ ở đó nổi không?
- Phải lui thôi 17. Nằm lại chắc chỉ mạnh giỏi được chừng... 15 phút!

Hai râu đã rụng hết một còn đánh gì nữa. Suốt buổi sáng cứ căng mắt trong vô vọng không mót đâu được một trái đạn bắn lên lây tinh thần cho đám lính. Hình như vào giờ phút nây trừ những người đang ngoài mặt trận đối mặt với giặc còn thì tất cả sau lưng đã bỏ trống. Một tập thể quân đội suốt mấy chục năm ngập đầu trong bất hạnh và ngộ nhận chỉ mong sao giữ cho còn mãi ở đó một hậu phương bình yên, giờ đây, vào những thời khắc cuối cùng của tháng 4, 1975, cũng đang chật vật clear lối di tản cho hậu phương chen nhau bỏ đi chỗ khác. Lịch sử muôn

đời chỉ là sự lặp lại. Mà lần nào cũng mang chất tiếu lâm đắng chát.

Nhớ hôm tiếp tân trưa ngày mãn khóa, tôi và Quang ngồi nhai pâte chaud cùng bàn với hai ba anh nhà báo từ Sài Gòn lên, máy ảnh máy quay phim đeo lỉnh kỉnh. Một anh lên tiếng làm quen:

- Thiếu úy đi Biệt Động Quân?

Hai đứa tôi đang mặc quân phục Jasper, cầu vai thiếu úy và đội béret nâu.

- Dạ đúng...

- Thiếu úy can đảm thật!

Tôi cười làm thinh, nghĩ thầm, chẳng biết can đảm ở cái chỗ nào. Ai mà không sợ chết? Nhưng mấy anh với tụi tôi khác nhau ở cách nhìn. Mà cũng sẽ chẳng bao giờ hiểu được nhau.



Trên tần số ơi ới tiếng tiểu đoàn phó dẫn theo thằng 1 đang tìm cách mở đường xuống, nhưng chẳng biết đi ngả nào và phải mất bao lâu nữa. Gọi về đại đội. Không thấy trả lời. Gọi lên tiểu đoàn chỉ nghe tiếng rè rè trong máy. Chắc đang tứ bề đụng địch. Súng nhỏ bắt đầu nổ ran. Tôi lập tức cho cả trung đội lội qua lạch nước cạn sau lưng để lui về đằng sau. Đánh cái cóc gì được khi đem trung đội 18 đứa nằm phơi lưng giữa đồng trống không một viên đạn yểm trợ chọi lại đám giặc đông gấp ba có súng cối dọn đường. Dzọt bây ơi! Chết kiểu nầy... ngu sao chịu chết.

Anh ráng giữ... Link up với 82... Quân lệnh nhà binh... Thi hành tuyệt đối... Trong một giây tôi thoáng nghĩ đã có bao nhiêu thằng trung đội trưởng mới ra trường anh dũng đền nợ nước vì những quân lệnh đầy đủ thẩm quyền nầy. Đằng sau những tấm huy chương truy tặng có bao nhiêu điều cần được kể lại...

***

Tôi về đại đội lúc Đại úy Kim từ Dục Mỹ chưa xuống tới. Thiếu úy Nguyễn Đức Công, trung đội trưởng kiêm xử lý đại đội trưởng tập họp giao trung đội cho thằng bạn cùng khóa. Nhá nhem tối, đứng trước hàng quân đóng tạm trong căn cứ Long Bình nó cho biết Thiếu úy Minh hổm rày bận công tác trên Tổng Tham Mưu nay về chỉ huy trung đội 3. Tôi chưa kịp kể với nó lúc sáng vừa ló mặt trình diện ông niên trưởng khóa 20 bên liên đoàn 6 đã bị ông ria cho một tràng tiếng Đan Mạch khỏi cần thông dịch viên vì cái tội trình diện trễ. Sau đó là một sự vụ lệnh giao tên đàn em cà chớn cho tiểu đoàn trưởng 93/BĐQ sắp ghé về họp để áp giải ra tiểu đoàn bằng xe Jeep.

Hết đường trốn. Lãnh súng đạn bản đồ xong vừa kịp sáng hôm sau cùng với cả liên đoàn ra vùng hành quân.

Hồi sáng tôi cũng chẳng buồn báo cho ông niên trưởng nầy biết còn một em khóa 27 nữa cũng đang bận công tác tận trên Tổng Tham Mưu - Thiếu úy Phan Công Quang - thằng em nầy mới xứng đáng nhận giải vô địch trễ phép toàn vùng Sài Gòn Chợ Lớn. Giờ nầy nó còn đang đi chơi với đào ở đâu đó ngoài chợ Sài Gòn...

***

Gần bốn chục năm, ký ức đã chìm khuất sau lớp sương mù, chỉ còn thoi thóp hiện lên vài góc cạnh nổi bật. Thời gian sống ở đơn vị cũng quá ngắn ngủi để sau chừng ấy năm chỉ có thể gợi lại được vài khuôn mặt nhớ đời.

Buổi trưa đó lui về đằng sau thì đại đội đã nhổ neo xong đang chuẩn bị vượt qua con sông kề bên bãi nhảy Ấp Đồn, cách một ngôi làng nhỏ. Đại đội 1 cũng đã kéo xuống tới. Cả hai cánh quân đặt dưới sự chỉ huy của 82, đại úy tiểu đoàn phó.

Hồi sớm nếu tôi có liều mạng nằm ở đám ruộng ngoài kia để chờ đưa tay link-up với ông thì cũng trớt quớt, mà linh hồn tượng đá của tôi giờ nầy chắc đang bay lờ lững về miền cực... khổ nào cũng chưa biết chừng.

Bên Đại đội 1 có Cam và Hổ cũng cùng khóa. Vậy là ngày chót 4 đứa khóa 27 chúng tôi đã có cái vinh dự đại diện Trường Mẹ về bãi Ấp Đồn - cái nôi của bao nhiêu khóa Nhảy Dù sinh viên Sĩ Quan Võ Bị - đánh trận đầu tiên và cuối cùng trước khi

chấm dứt đời binh nghiệp, gọi là chút bonus thưởng cho công khó học hành 4 năm vất vả, lâu lâu cũng nổi hứng trốn học trốn phố lai rai...

Đồn Địa phương quân đóng ngay đầu bãi Ấp Đồn đang bị uy hiếp nặng. Địch nằm đầy trong làng từ hôm trước. Trên lộ trình rút quân chúng tôi bắt buộc phải đánh mở một con đường nếu không muốn... lội sông trở lui bên kia. Ra được Ấp Đồn sẽ giải tỏa bớt áp lực cho quân bạn đồng thời từ đó có thể rút về Sài Gòn bằng ngả Quang Trung hoặc ngược lên Lái Thiêu.

Bắt đầu nhập trận, từ bìa làng, Đại đội 1 đưa 2 trung đội của Cam và Hổ lên trước. Đại đội 3 bị sứt mẻ hồi sáng được giao nhiệm vụ giữ mặt sau trục tiến quân. Lính xung phong bằng lựu đạn phá từng hố một, tiến chậm từng thước đất. Qua những hầm hố thấy xác địch mặc kaki vàng - có lẽ bộ đội chính qui - nằm chết bên những ổ súng vất bừa bãi, da tái xanh, mình lổ chổ vết đạn. Anh bạn từ ngoài kia đường xa lặn lội vô đây, còn tụi tui ở tận trong Nam, sao lại đi giết nhau dễ dàng thế nầy? Bọn tôi cầm súng là để tháo gỡ cái gông cùm ngu si đám lãnh tụ các anh đang lăm le tròng vào đầu cổ dân miền Nam, còn anh và tôi, những con tốt đối đầu trên bàn cờ sinh tử không thù oán gì nhau hết. Lỗi cả ở lũ chúng nó, những thằng lập lờ đem chủ nghĩa sát nhân và mớ giáo điều lẩm cẩm ra che đậy ý đồ đốn mạt. Thôi, hãy yên nghỉ, mai mốt có trở lại thế gian ráng tránh xa cái nòi cộng sản. Nhớ một điều, chúng nó là quái vật của loài người.

Trận đánh kéo dài suốt buổi chiều, có lúc tưởng như không biết khi nào mới dứt điểm. Quân ta phải liên tiếp nã M-72 vào những hố chiến đấu nằm giữa đám tre gai dầy đặc. Địch như bèo trong ao nước, rẽ xong chỗ nầy chỗ khác đã khép lại và tiếp tục chống trả với cường độ không suy giảm, thỉnh thoảng lại tương cho vài trái cỡ lớn nổ đinh tai. Có hai quả rớt sát gần trước sau chỉ mấy phút. Khói bụi tung mù mịt, mở mắt ra thấy lỗ đạn bằng cái nia khoét xuống đất sâu chừng nửa tấc. Trung úy Mau, đại đội phó, nằm cách không đầy 3 thước không may bị dính trái thứ hai.

Lính bị thương mỗi lúc một nhiều được gom đặt nằm ngoài hiên nhà dân, có đứa xui xẻo lại bị đạn nã trúng lần nữa lúc còn

đang ôm vết thương chờ y tá săn sóc, trong khi đồng đội tiếp tục vừa đánh vừa nhích lên từng chút một.

Cá nhân chiến đấu được sử dụng tối đa. Mỗi chặng đường giữa hai chỗ núp phải tính sẵn, phóng thật nhanh xong chúi nhào xuống bất kể gai góc, đạn đuổi theo cày dọc trên đất tung lên những đám bụi nhỏ thấy mà... hết ham! Cứ thế chúng tôi đánh mở đường xuyên qua ngôi làng.

Xế chiều, trời đổ trận mưa nhỏ đầu mùa. Đại úy Điểm tiêu đoàn phó và ban chỉ huy cả 2 đại đội nằm gom lại trong chuồng trâu. Thuốc súng và hơi ẩm quyện thành làn khói mờ trên trận địa. Máy truyền tin ơi ới xen kẽ từng loạt súng bắn tỉa của địch. Đại úy Hiền - đại đội trưởng Đại đội 1 - vừa cầm máy liên lạc các trung đội vừa la lên từng chập:

- Coi chừng, nó nheo... Nó đang nheo nữa đó! Nằm xuống!

... Sẫm tối chúng tôi ra được bãi đất trống. Dưới ánh chớp lóe của cơn mưa đã dứt tôi nhận ra bãi nhảy Ấp Đồn. Trên nền trời tối đen, cao xạ địch bắn lên thắp sáng từng hồi. Cái đồng hồ của Thanh đưa cho ban sáng vẫn còn trên tay nhưng mấy cây kim lân tinh đã chạy tùm lum chăng còn biết giờ giấc.

Cũng bãi nhảy nầy tôi nhớ lại thằng bạn tôi - Lê Minh Tuấn khóa 27 - hồi học nhảy dù nó đã cõng tôi trên lưng khi rớt xuống đất 4 saut sau chót vì tôi bị què chưn ngay trong saut dù đầu tiên. Giờ nó đang ở bên Tiểu đoàn 99/BĐQ chẳng biết ra sao (sau nầy gặp lại nơi xứ người mới biết ngày cuối nó cũng bị thương và còn chút xíu nữa đã bị đám Việt Cộng miệt Củ Chi cho thoải mái ngồi lên bàn thờ ăn chuối cả nải và gà cúng nguyên con)

Cùng với Công bước thấp bước cao trên khoảng đất ngoài bãi nhảy, tôi ngó ngoái lại khu làng, lửa bốc đỏ rực và súng vẫn còn nổ rền không ngớt. Đồng đội của chúng tôi, một số đã vĩnh viễn nằm lại đó...

***

Nước thanh bình ba trăm năm cũ... Trong suốt hơn 2 thập niên, những sĩ quan tốt nghiệp từ Trường Võ Bị nối gót ra chiến trường với âm vọng phảng phất của câu thơ cổ về những năm tháng bình yên trong quá khứ đã không còn tìm gặp nữa. Suốt

thời mới lớn, khát vọng được thấy lại một quê hương hiền hòa yên ổn đã trở thành một thái độ. Không chấp nhận làm người ngoại cuộc, họ đã lẳng lặng đem tuổi trẻ của mình đặt vào vòng tay bất trắc phũ phàng của chiến trận. Thắp lên chút lửa bao giờ cũng vẫn hơn ngồi đó nguyền rủa bóng tối.

Hậu phương lớn của lính miền Nam thời đó khá ồn ào. Trong thành phố không lúc nào thiếu vắng những khuôn mặt được mệnh danh "vua xuông đường" kéo theo đám đông hoan hô đả đảo vô tội vạ. Như mớ biểu ngữ vẽ đầy trên những bức tường ngoài Huế sau trận mùa hè 1972: "Hãy kéo xe tăng T-54 trả về cho Nga xô và Cộng sản Bắc Việt!"

Làm ơn nhớ rằng mấy dòng chữ đó sẽ không làm chột dạ bất cứ người nào trong số những binh đoàn đang lần mò vào Nam trên những chặng đường mòn dọc dãy Trường sơn. Các cán binh miền Bắc nầy lớn lên giữa vô số rừng biểu ngữ và đã bị nhồi nhét bằng ngàn vạn khẩu hiệu tuyên truyền. Nhưng những biểu ngữ và khẩu hiệu đó cũng sẽ không có chút tác dụng nào nếu không kèm theo các biện pháp thực tế như cắt hộ khẩu, cúp lương thực... Khẩu hiệu và biểu ngữ - dù của nhà nước cộng sản hay của các ông vua xuống đường - rốt lại chỉ có tác dụng tốn một hộp sơn, hao một cây cọ và làm chướng tai nhiều người bình tĩnh khác. Hô hào suông trên đường phố, trong một hậu phương an toàn, cũng đồng nghĩa với thái độ phủi tay tự mãn, không cần phải đem thân vào chốn lửa đạn.

Nằm chết dí giữa hai cột mốc sống và chết còn phá hủy hoàn toàn ý niệm người hùng, con người bỗng trở thành con vật hèn mọn nhất, trí não không còn chỗ nào cho ý định lên gân làm dáng. Không khí nổi loạn trong thành phố, trái lại, dư thừa chất xúc tác cho loại lãnh tụ đấu tranh đầy ắp ảo tưởng về bản thân và tâm vóc người hùng của mình. Oi, xin chào những người hùng đường phố.

Phản chiến, từ lâu cũng đã trở thành một từ ngữ hào phóng được tặng miễn phí cho khá nhiều người. Từ trí thức thiên tả đến chạy chọt trốn lính ai cũng có thể vỗ ngực tự xưng phản chiến, chỉ khác nhau ở động lực thúc đẩy. Sợ chết trốn lính cũng

cứ khoác lên mình nhãn hiệu phản chiến, không muốn làm bia đỡ đạn trong một cuộc chiến phi lý.

Trời ạ, nếu hết thảy dân chúng phía nam vĩ tuyến 17 ai cũng đồng lòng cho rằng cuộc chiến tự vệ nầy là phi lý thì mấy anh Bắc bộ phủ ngoài kia sẽ vừa rung đùi xua đám bộ đội vô Nam vừa hắng giọng ngâm nga hát cò lả, trống quân cũng dư sức lấy miền Nam trong vòng vài bữa, chớ có đâu chết lên chết xuống suốt gần 20 năm, nhiêu phen tưởng chừng đi đứt. Và trong suốt 20 năm đó, bao nhiêu nước mắt oan khiên đã chảy dài trên đất nước, khóc cho hàng triệu sinh mạng bị cướp mất trong cuộc chiến tranh ngu xuẩn do những lãnh tụ mạt kiếp ngoài kia dấy động...

***



Kể lại đoạn nhỏ trận đánh cuối của Tiểu đoàn 93/BĐQ để thấy bạn bè tôi trên khắp các mặt trận khác đã chiến đấu ra sao vào những giờ phút chót trước khi buông súng. Đó là những người bạn cùng khóa 27 và 2 khóa đàn em 28, 29 mới ra trường sau ngày rút bỏ Đà Lạt.

Những người bạn Thủy Quân Lục Chiến qua nhiều chặng di tản nát người từ Vùng I đã về tới trong Nam để đánh những trận tuyệt vọng cuối cùng. Về trình diện Tiểu đoàn 9/TQLC có Thiếu úy Nguyễn Viết Hùng khóa 27 đã vĩnh viễn nằm lại ở bờ biển Thừa Thiên.

Những người bạn đi Nhảy Dù có Tạ Tử Anh, Tiểu đoàn 8 và Nguyễn văn Nhành, Tiểu đoàn 1, gục ngã lúc cùng với đơn vị chặn địch ở cửa ngõ Long Khánh dân xuống Sài Gòn.

Thủ khoa Hoàng văn Nhuận - cánh chim đầu đàn của khóa 27 - hi sinh trong trận đánh tại Trường Thiết giáp Long Thành.

Những người bạn khóa 27 khác đáo nhậm 11 sư đoàn Bộ binh trên khắp 4 vùng chiến thuật cũng bó tay chịu chung số phận

với một quân đội có thừa hi sinh và tiết tháo nhưng đã bị đời trói cả chân tay.

Những người bạn 27 đi Không quân và Hải quân phần lớn kẹt lại chịu cảnh tù đày mãi nhiều năm sau, chỉ một số ít thoát được khỏi tầm đại pháo 130 ly để bắt đầu một cuộc sống bàng hoàng nơi xứ người. Vậy mà lúc chưa đến nơi đã có tên lẳng lặng đáp tàu quay về Việt Nam vì quá nhớ... đào! Anh đó ở đại đội nào dzậy ta? Biết điều thì tự giác giơ tay bước ra khỏi hàng, đừng để trung trưởng gọi đích danh thì... kẹt nặng! Dã chiến số 6 xong còn gởi qua cho mấy bà thợ giặt nhốt tiếp!

***

Những người lính nằm lại ngoài cánh ruộng buổi sáng 29-4 - cũng như những người lính thuộc 2 Đại đội 1 và 3/93/BĐQ hi sinh trong lúc đánh qua ngôi làng gần bãi Ấp Đồn - đã bị vùi quên đâu đó bao nhiêu đêm mưa dầm, bao nhiêu ngày nắng đốt suốt 38 năm nay. Và kể từ ngày đó thân phận của những kẻ sống sót cũng bị dìm xuống tận đáy đen cùng cực. Nhưng ít ra chúng tôi còn được sống...

Trung sĩ nhất Lê văn Đên, trung đội phó của tôi bị thương nặng từ buổi sáng lui quân vì một loạt đạn cắt ngọt, sáng 30-4 mang theo ra được tới Ấp Đồn chỉ còn thoi thóp, trong khi đơn vị lại chuẩn bị tiếp tục lên đường.

Lời tạ tội của tôi và bạn bè tôi là đã không làm tròn nhiệm vụ người chỉ huy, trong khi chật vật tìm cách dẫn đơn vị tơi tả của mình luồn lách qua cánh cửa sinh tử quá chật hẹp đã bỏ các anh nằm lại đó, ngàn đời. Tôi vẫn hiểu đó là lời tạ tội quá muộn màng. Cũng vì thế mấy chục năm nay tôi cứ mong có ngày được trở về đúng nơi chốn cũ. Nhìn lại, và...

Nguyễn Văn Minh K27

ĐÊM SONG PHA

Đêm Song Pha hồn rơi trên phố núi,
Đêm phũ phàng trốn chạy mối tình đầu,
Đêm rời rã nào biết đâu lần cuối...
Vạn đêm sau trằn trọc với nỗi sầu.

Đêm Song Pha lưng đèo như đốt cháy,
Những con tim uất hận nỗi đắng cay,
Những đôi mắt quầng thâm môi rướm máu...
Trường Mẹ sau lưng đen xám màu mây!

Đêm Song Pha đêm trợt dài vô tận,
Dài gian truân dài năm tháng oan khiên,
Dài nỗi nhớ nơi xứ người lận đận...
Đâu nữa ngàn thông, đâu hỡi Lâm Viên???



Đêm Song Pha trong giòng người hối hả,
Có bóng em tôi, có dáng mẹ già,
Có trái tim tôi sững sờ tơi tả...
Đêm cuối cùng đôi ngã mịt mùng xa.

Đêm Song Pha đêm bỏ đồi ra biển,
Bỏ ước mơ tung cánh khắp mọi miền,
Bỏ góc phố ta chờ nhau chủ nhật...
Chờ đợi đêm này đợi đến vong niên!

Đêm Song Pha! Đêm bạc tóc nhoà!
Đêm trùng xa cách vạn ngày xa...
Đêm của vạn đêm đen tiếp nối,
Đêm nào quân ngược lại Song Pha ???

Cung-Uyên 01/04/1975-01/04/2012



TÌNH HUYNH ĐỆ

Lê Quang Liễn K20

Mới đây, trong một email gửi lên diễn đàn Võ Bị góp ý với NT Thưởng K17, với Phạm Văn Tiền và tôi, Lê Quang Liễn, K20, NT Cấp viết:

".. K17 là thầy, nhưng K20/TQLC cũng là "thầy" của tôi, nhắc lại là của tôi".

Niên trưởng đã thương tình với K20 mà viết thế, nhưng các đàn em không dám nhận đâu. Vì lẽ ngày đàn em mới đáo nhậm đơn vị thì được đi OJT (on-the-job training) với NT Nguyễn Văn Sự K19, được đàn anh chỉ cho những cái khôn để sống sót với chiến trường đang sôi động, Nguyễn Quốc Chính K20(**) cũng được NT Tô Văn Cấp K19 dẫn dắt mà sớm nổi tiếng, cho nên phải nói K19TQLC "kềm kẹp" K20 từ trong Trường Mẹ cho đến những bước đầu ngoài chiến trường! Thật sự, trong email viết chúc mừng chị quả phụ Trần Văn Hợp K19 nhân đám cưới của cháu gái trước đây, đàn em đã viết về K19 là khóa đã bổ sung cho Sư ĐoànTQLC những sĩ quan "the top 10 percent of K19 ", toàn là những đàn anh giỏi nhưng không

gặp thời. K19 nắm những chức vụ thấp lâu nên đạn AK, B40, B41,… và mìn bẩy của VC, cộng thêm với sự nghiệt ngã của chiến trường đã loại ra khỏi vòng chiến những sĩ quan ưu tú, chỉ còn lại anh Trần Văn Hợp là tiểu đoàn trưởng, nhưng rồi...!!!

Anh Hợp tốt nghiệp K19 trường VB tháng 11/1964, rồi là TĐT/TĐ2TQLC Trâu Điên từ 1972-1975. Anh Hợp tánh tình rất điềm đạm, ít nói, cuộc sống hằng ngày thật đơn giản. Khi giao tranh với địch, anh bình tĩnh điều động đơn vị, quân lịnh rõ ràng, không bao giờ hối thúc vô lối, và chỉ lo giúp đỡ phương tiện, tạo cơ hội để thuộc cấp hoàn thành nhiệm vụ. Với mọi người, anh đối xử bình dị, thẳng thắn, sòng phẳng. Anh là một tiểu đoàn trưởng "sạch-nghèo". Nghèo nhưng lại hay mở rộng bàn tay đối với thuộc cấp hoặc bạn bè dù là những đồng tiền lẻ. Còn đối với thượng cấp thì sao? Anh luôn đứng thẳng lưng và gõ cửa "bằng tay". Trong một phiên họp, vị tư lệnh đã tâm sự với các sĩ quan tham mưu rằng:

_ "Người ta có thể ghét Trần Văn Hợp, nhưng không ai có quyền KHINH Hợp".

Tôi rất hãnh diện có được người Đàn Anh đúng nghĩa mà một thời tôi đã phục vụ dưới quyền. Một kỷ niệm nhớ đời về tính ít nói của anh Hợp. Sáng ngày 20 tháng 9 năm 1972, tức là đúng 5 ngày sau khi Đại Đội 4 /TĐ2 TQLC đánh tan Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 48 của Sư Đoàn 320B của CSBV tại khu vực dinh Tỉnh Trưởng và Toà Hành Chánh tỉnh Quảng Trị, anh Hợp gọi tôi lên gặp anh, anh đưa dao cạo và bảo:

_ "Cạo râu sạch sẽ đi, và gọi máy về đại đội mang lên đây bộ quân phục tươm tất để về Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 147/TQLC trình diện T/Tướng Tư Lệnh".

Tôi nghĩ là mình sẽ được gắn huy chương vì chức vụ lúc bây giờ chỉ là đại đội trưởng. Tôi hỏi chuyện gì thì anh chỉ mỉm cười: "ai mà biết".

Khi đến trình diện Tư Lệnh, tôi mới biết đã được anh đề nghị đặc cách thăng thiếu tá tại mặt trận từ lâu rồi và hôm đó là ngày nhận "lon". Nhiều trường hợp anh đề nghị thăng thưởng

cho các quân nhân trong TĐ2 cũng được Anh âm thầm đề nghị lên cấp trên như thế. Anh không phô trương những gì cần làm và phải làm đúng cho công trạng vá quyền lợi của thuộc cấp. Đó là phong cách đối xử với thuộc cấp của "Ông Thần Im Lặng" Trần Văn Hợp.

Nếu nghĩ cho cạn ý thì cách cư xử của anh Hợp tiềm ẩn một tài lãnh đạo. Lãnh đạo là thu phục nhân tâm, là làm người xung quanh tâm phục khẩu phục, không do lời nói mà do việc làm, đó là những đức tính cần thiết, rất cần thiết cho những cấp chỉ huy lý tưởng của quân đội. K19 của anh Hợp đã cung ứng cho Sư Đoàn TQLC rất nhiều sĩ quan như thế, ngoài ra các anh còn đầy tình huynh-huynh đệ-đệ, như thủ khoa Võ Thành Kháng, á khoa Nguyễn Văn Sự, anh Nguyễn Văn Trọng, các anh Tô Văn Cấp, Trần Văn Thuật, Vũ Đoàn Dzoan, Trần Vệ,...

Khóa 20 về trình diện Binh Chủng TQLC đầu năm 1966 thì được biết các anh Trần Văn Hợp, Trần Văn Thuật đã được đặc cách thăng trung úy tại mặt trận sau chiến thắng Phụng Dư năm 1965, chiến công vang dội của TĐ2/TQLC ở Quân Khu II. Các anh được thăng cấp sau khi ra trường chưa đầy một năm.

Thời điểm đó "ao quá nhỏ nên cá không lớn nổi", lại thêm chiến trường đang có những trận đánh khốc liệt, là đơn vị tổng trừ bị mà các anh lại nắm chức vụ khiêm tốn quá lâu nên chịu tổn thất nhiều, lẽ ra các anh phải vươn lên đồng đều hơn K20 chúng tôi. Trong chinh chiến lâu năm, phải thừa nhận những yếu tố chi phối cuộc đời anh em quân nhân như: khả năng, may mắn, thời cơ,... . Về sau này anh em chúng tôi tương đối may mắn hơn các anh K19 tí ti. Chức vụ và cấp bậc chúng tôi lên đều và nhiều hơn các anh. Nhưng các đàn em K20 luôn phải chào kính K19 đúng lễ nghi quân cách như hồi còn ở Trường Mẹ.

Anh Hợp là vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên trong số hơn 30 K19/TQLC. Anh chết trong trại tù CS vào năm 1977.

Nói về anh Hợp mà không có đôi dòng về chị Hợp là một điều thiếu sót. Thói thường, các thuộc cấp thường rất "né"

các "phu nhân", nhất là các bà có cái "cồng" lớn hơn quyền của ông, lệnh ông không bằng cồng (?) bà, chẳng một thuộc cấp nào muốn nhắc đến, nhưng chị Hợp là chị cả của đơn vị tôi chứ không phải là " bà phu nhân"

Sau khi gẫy súng, anh Hợp đi tù và ra đi.., để lại gia tài "một vợ 3 con" trong trại gia binh và trăm gian ngàn khổ với chế độ mới, nhưng chị Hợp kiên trì ở vậy thờ chồng và nuôi dạy các con. Vợ chồng tôi sống gần chị hồi còn ở trong trại gia binh (VN) nên chứng kiến cảnh chị cùng các cháu suốt ngày bận bịu với quán chè "Bà Hợp" để sinh kế. Một sĩ quan cấp tá tiểu đoàn trưởng, có chức quyền, nhưng đến lúc sa cơ thì vợ con phải buôn thúng bán bưng để kiếm sống. Hoàn cảnh của gia đình anh Hợp sau 4/1975 đã nói lên cuộc sống thanh đạm của đại đa số các cấp chỉ huy trẻ trong Quân Lực, thế hệ nồng cốt chỉ huy và lãnh đạo tương lai của đất nước.

Sang định cư xứ người, ngoài công việc chính ở hảng sản xuất dụng cụ y khoa, về nhà chị Hợp lại nhận làm thuê các loại thức ăn VN để tăng thêm thu nhập. Tuy chị bận rộn công việc suốt ngày nhưng chị có mặt thường xuyên trong các sinh hoạt của hội TQLC Houston cũng như hội Võ Bị Đà Lạt. Với tánh tình bình dị, chị phụ giúp mọi việc cho các hội với tất cả chân tình vì không quên mình vẫn là vợ lính. Khi bốc được di cốt anh Hợp năm 2001 từ trại tù miền Bắc và đưa tro cốt vào chùa ở miền Nam, chị tâm sự cùng vợ chồng chúng tôi trong niềm vui mừng nghẹn ngào vì ước mơ đơn sơ của người góa phụ đã đạt được, chị nói:

_ Dầu sao thì bây giờ anh Hợp cũng đã về được trong miền Nam của mình rồi!

Một câu tâm sự thật ngắn, gọn nhưng mang hết tấm lòng tận trung với Tổ Quốc của một quả phụ tử sĩ Việt Nam Cộng Hoà. Mang được di cốt của chồng từ rừng núi miền Bắc để về cho được trong lòng đất miền Nam Tự Do của chúng mình trước đây!

Anh chị Hợp là đôi vợ chồng lính chiến thật tiêu biểu của thời ly loạn với nhiều thua thiệt, hy sinh, chia ly, dang dở

trong cơn lốc xoáy oan nghiệt của lịch sử miền Nam nước Việt.

Đất nước thăng trầm nên gia đình chị cũng như biết bao gia đình chiến sĩ, đồng bào khác đã trôi nổi, bị vùi dập theo vận nước.

Nơi cõi Vĩnh Hằng giờ đây anh vui hưởng sự an bình vì các con đã yên bề gia thất, chị cùng các con cháu đang yên ổn sinh sống trên một đất nước thanh bình.

Tôi xin nói thêm về trường hợp của Nguyễn Quốc Chính K20 thuộc TĐ.2/TQLC để chứng minh cho tình HUYNH-ĐỆ VB ngoài chiến trường.

Cuối năm 1967, khi Chính đã là trung úy thực thụ, thâm niên chiến trường nhưng vẫn chỉ làm đại đội phó cho anh Cấp. Lúc đó Huỳnh Vinh Quang K22A ra trường và về trình diện Đại Đội 1/TĐ.2 thì được Trung Úy Nguyễn Quốc Chính "kìm kẹp" ngay, chỉ dẫn từng đừơng đi nước bước, tiếng đạn bay cao bay thấp ra sao để mà bảo vệ cái "gáo dừa". Sau một thời gian ngắn, Quang 22A đã đủ lông đủ cánh nên Quang được lệnh chính thức làm trung đội trưởng.

Sáng 31/12/1967, ĐĐ1/TĐ2 nhẩy trực thăng đổ bộ xuống kinh Cái Thia, Quận Cai Lậy, Trung Đội 14 của Quang tới phiên nhẩy đầu. Đây là lần nhẩy trực thăng đầu tiên của Quang nên Chính không an tâm để Quang chỉ huy trung đội một mình, vì vậy Chính đã nhẩy lên trực thăng đi đầu cùng với Quang, mặc dù anh Cấp bắt Chính đi với ban chỉ huy ĐĐ.

Trực thăng vừa chạm đất là đụng địch ngay, Chính là người điều động đơn vị thay cho Quang và Quốc Chính chính là người vỡ gáo dừa chứ không phải là Huỳnh Vinh Quang.

Huynh Đệ là đây. Ước mong trứớc sau vẫn...Huynh-Huynh Đệ-Đệ là thế đấy./.

MX Lê quang Liễn
TĐP/TĐ2 TQLC 1972-1973

Di tản chiến thuật

Trần Ngọc Toàn



Từ trung tuần tháng 3 năm 1975, đơn vị của tôi chưa hề bao giờ nhận lệnh đánh giặc mà chỉ được lệnh rút lui từ Quảng Trị về Huế, rồi từ Huế về Đà Nẵng cho đến giửa trưa ngày 29 tháng 3, tôi và đám "đệ tử" phải dùng phao bơi ra cửa biển Non Nước trong cảnh hỗn loạn và đạn pháo 130 ly của VC từ trên đĩnh Đèo Hải Vân. Tôi cùng thuộc cấp được kéo lên hải vận hạm HQ 401, rồi tàu hướng về Nam.

Trên boong tàu, quân lính đủ sắc phục với vợ con chen chúc đứng ngồi nhấp nhỏm. Không còn chỗ nào trống. Ai trông cũng đầy vẻ lo lắng đăm chiêu. Họ vừa trải qua cơn kinh hoàng của cuộc di tản hỗn loạn, chết chóc trên bải biển Non Nước Đà Nẵng. Trong lúc ấy, chiếc xà lan Quân Vận chở đầy người, gồm đa số lính mặc đồ trận đứng chen chân, lố nhố trên một mặt bằng, không mái che và không rào cản, trôi giửa biển cả mênh mông. Vị hạm trưởng HQ401 cho người mời vị Tiểu

Đòan trưởng Thủy Quân Lục Chiến lên đài chỉ huy, ông đưa tay chỉ về hướng chiếc xà lan mở lời ngay :

_ Chúng tôi phải cho xà lan cặp tàu để kéo về Nam. Số người quá giang cũng phải cho sang tàu. Tôi thấy nhiều lính mặc quân phục rằn ri của TQLC..

Ông ngừng nói và nhìn vào mặt tôi như xem phản ứng rồi tiếp:

_ Xin Thiếu tá lấy người của ông phụ với an ninh Hải Quân làm sao cho yên ổn khi quân lính chuyển tàu.

Tôi đăm chiêu nhìn về phía xà lan rồi quay sang nói với vị Hạm trưởng:

_ Anh cho tôi muợn chiếc ống dòm. Tôi cần cái loa phóng thanh xách tay nữa.

Từ trên đài chỉ huy chiến hạm, tôi gọi loa gọi xuống đám đông:

_Trung Sĩ nhất Quận! Trung Sĩ nhất Quận!

Từ trong căn buồng của thuỷ thủ đoàn ở cuối tàu, Trung Sĩ nhất Quận mở cửa bước ra, đưa tay vẩy vẩy ra hiệu nhận biết.

–Trung Sĩ nhất Quận tập họp anh em Tiểu Đoàn 4 lại, phối hợp với an ninh tàu chuẩn bị đón người từ xà lan qua tàu.

Chờ cho T/SI Quận đưa một cánh tay lên nhận hiểu, tôi tiếp lời:

_Tôi cần nói rõ là quân nhân sang tàu phải giao nạp vũ khí tạm giữ vào kho, ngọai trừ Trung Tá Lê Bá Bình Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 TQLC của mình.

Quận lại giơ cao một cánh tay đáp nhận. Đám lính của đơn vị tôi lục tục kéo về phía T/S I Quận, với vũ khí trên tay. Vừa lúc ấy, chiếc xà lan cặp vào hông tàu. An ninh Hải Quân khó nhọc len lỏi kéo dây neo giử. Tôi đi vội xuống boong với chiếc loa cầm tay. Chiếc cầu gỗ lắc lẻo được bắc qua xà lan với sợi dây mỏng manh làm tay vịn. Tôi đưa loa hướng về phía xà lan khi nhận ra Trung Tá Bình đứng giửa đám lính của TĐ6TQLC, tôi nói:

_ "Đây là Thiếu Tá Toàn Tiểu Đoàn Trưởng TĐ4/TQLC xin Trung Tá Bình điều động anh em TQLC qua tàu trước. Ngọai trừ trường hợp đặc biệt, yêu cầu các quân nhân giao nạp vũ khí ngay khi chuyển tàu do vấn đề an ninh và an toàn trên tàu."

Đám lính TQLC bên xà lan giơ cao súng lên trời reo hò mừng rỡ. Trung Tá Bình chậm rải đi qua chiếc cầu chông chênh theo sau người lính có vẻ như cận vệ. Khi hai người đưa tay cùng chào và bắt tay nhau, tôi nói với Bình:

_Vấn đề an ninh trên tàu bây giờ rất cần thiết, đề nghị anh tập họp lính của tiểu đoàn anh, người nào mình không nhận diện ra được thì tước vũ khí cho an toàn, kế cả những người mang cấp hiệu sĩ quan. Bình gật đầu tán đồng. Từ đó, cuộc chuyển người từ xa lan sang tàu tuy chậm nhưng an toàn và bình lặng. Boong tàu chật cứng như nêm. Một người mặc quân phục không mang cấp bậc đang dìu người đàn bà trẻ đẹp, dừng lại chổ tôi đứng đưa tay chào rồi nói

_ Xin Thiếu tá đưa giúp vợ tôi vào trong, hai ngày rồi cô ấy không đái ỉa được.

Anh ta liền nói thêm:

_Tôi là Y sĩ Trung Uý Dân của Quân Y Viện Đà Nẵng.

Bất giác tôi nhìn người đàn bà đáng thương, nói:

_ Ông chờ cho chúng tôi chuyển hết hành khách rồi tính sau.

Dân chúng và lính tráng lẫn lộn, lần luợt qua tàu. Chờ cho đến lúc xong đâu đấy, tôi quay người đi vào trong, không nhớ hai vợ chồng người y sĩ trẻ. Chợt từ trong đám đông lố nhố dưới sàn tàu, một cô gái đứng lên đưa tay vẫy gọi. Tôi dừng chân, cúi người xuống chờ nghe. Cô gái nói giọng Bắc vừa đủ nghe:

_ Hai ngày trên xà lan, em chịu không nổi nữa, anh giúp cho em vào bên trong một lúc thôi.

Cô trông chạc 18-19 tuổi, nét mặt tái nhợt, mệt mỏi, tóc để dài chấm lưng, chắc còn đi học. Tôi chưa kịp trả lới, cô nàng quay sang chỉ vào người đàn ông lớn tuổi, nói

_Đây là Bố em và đây là hai anh trai của em.

Một người nói khẩn khỏan;

_Ông giúp hộ cho em nó vào buồng tàu, ngoài này …

Tôi lần chần nhìn quanh, một lúc sau, tôi quyết định chồm người xuống đưa tay kéo cô gái lên. Nhờ sức đẩy của hai anh trai, cô gái leo lên được chỗ đứng của tôi. Không nói gì, tôi ra hiệu cho cô gái đi theo. Tôi nhường chỗ nằm của mình trong phòng ngủ của sĩ quan đoàn viên trên tàu. Ít nhất cô gái cũng có chổ đi ngòai kín đáo.

Thêm một ngày lênh đênh dọc hải phận Miền Trung. Tôi cũng không kịp hỏi tên người con gái trẻ, có lẽ cô nàng chỉ độ tuổi học lớp 11, 12, tóc còn để dài buông xuống ngang lưng. Hình như tôi có nghe cô gái kể người mẹ và chị bị rớt lại ở bãi biển Non Nước trong cơn lỗn loạn của cuộc di tản. Tôi hết ngồi lại đứng tựa vào phần chổ tương đối còn rộng rải gần đài chỉ huy của chiếc tàu, đầu óc căng thẳng.

Tôi suy nghĩ miên man, cuộc chiến này rõ ràng sắp đến hồi kết thúc. Hồi kết thúc này chấm dứt chấm dứt cuộc chiến tranh khốc liệt đổ lên đầu người dân Việt vô tội. Hồi kết thúc này có lẽ cũng cắt ngang đời binh nghiệp gian truân của tôi. Mười năm trước đây, tôi đã ngả xuống trong mặt trận Bình Giả, đánh dấu giai đọan bùng nổ của cuộc chiến tranh được gọi bằng nhiều tên nhất trong quân sử thế giới. Đến nay, tôi linh cảm như mình đang chứng kiến trận chiến cuối cùng ác liệt và dử dội hơn bao giờ hết.

Tôi và các đồng đội còn đứng vững hướng mủi súng về phía quân thù. Nhưng đàng sau lưng, hình như tất cả đã sụp đổ đến độ tàn nhẫn. Chưa lúc nào tôi cảm thấy cô độc như lúc này, lẻ loi giửa đám đông cả ngàn người, vừa lính vừa dân chen chúc trong chiếc quân hạm này.

Chỉ có đám lính của tôi vẫn vô tư. Thỉnh thoảng trong ngày, đệ tử Sơn ghé đến mang món ăn gì đó cho người tiểu đoàn trưởng. Sơn bảo em bắt giò được đầu bếp cho sĩ quan dưới tàu. “Đại bàng ráng ăn để lấy sức”. (Đại bàng là danh hiệu của TĐT/TQLC)

Bây giờ tôi mới hiểu ra chử "Sức" ý nghỉa như thế nào, như trong bài văn điếu đọc trong lễ Truy Điệu các chiến sĩ trận vong trong ngày mãn khóa ở trường Võ Bị .."

_Chí những mong tiến bước, nhưng "SỨC" không kham nổi đọan đường…

Chưa bao giờ tôi thấy sức lực của minh mòn mõi như thế này. Vào quá nửa đêm về sáng, cô gái trẻ tìm đến chổ tôi, lặng lẻ ngồi xuống bên cạnh. Khi tôi quay lại đưa mắt dò hỏi, nàng nói nhỏ nhẹ:

–Sao anh không xuống dưới nằm ngủ một lúc cho lại sức?

Bất giác, tôi cầm lấy bàn tay nhỏ xíu, mềm mại của cô gái không nói gì. Nàng thủ thỉ tiếp

_Em đã thấy khỏe lắm nhờ được anh cho vào ngủ trong phòng.

Tôi vẩn nín lặng, không biết nói gì với nàng lúc này. Vợ con của tôi vẩn còn an toàn ở Sài Gòn. Cô gái nói nhỏ:

_Em chờ mải không thấy anh xuống nghỉ nên mới đánh liều tìm anh.

Tôi nhìn nàng như muốn đọc tư tưởng của cô gái rồi nói:

_Thôi cô xuống dưới đi, để giường trống thế nào cũng có người chiếm mất.

Nàng có vẻ bất đắc dĩ chậm chạp đứng lên, luồn người xuống cầu thang sắt, tôi còn nhìn thấy hai ánh mắt cô gái long lanh hai giọt nước.

Lệnh từ Sài Gòn buộc hải vận hạm HQ 401 phải cập bến Cam Ranh để đổ quân lên và trở lại vùng biển miền Trung. Lên bờ, tôi gom nhặt hết đám quân lính tản lạc được khỏang nửa tiểu đoàn. Tuy chiến tranh chưa đến nhưng không khí ở đây đã sặc mùi khói lửa do quân lính di tản từ vùng ngòai mang về. Tất cả có vẻ vừa hối hả vừa rời rạc, chậm chạp nặng nề. Đại Tá Tư lệnh Phó Sư Đoàn TQLC bảo tôi mang đơn vị tạm đóng quân ở lưng chừng đồi cát màu da cam, gần cầu cảng chờ lệnh. Tôi uể oải bước ra căn nhà của Bộ Chỉ Huy 5 Tiếp Vận tạm làm

Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn hành quân. Đám lính TQLC hỗn độn im lặng kéo theo chân vị tiểu đoàn trưởng, dáng chừng mệt mỏi.

Không rõ từ đâu và từ bao giờ, cô gái trẻ và người cha với hai người anh bám sát gót chân tôi. Sau khi chỉ chỏ các đại đội rải quân đóng tạm trên đồi cát, tôi quay lại bảo Trung Sĩ nhất Quận lấy poncho căng làm lều và lấy chiếc băng ca làm giường ngủ tạm qua đêm.

Không ai nói ra nhưng rõ ràng đám lính cận vệ của tôi đã coi gia đình cô gái này như người nhà. Sơn Cà Lăm lại còn cho ăn mì gói. Tôi cố nuốt trôi xuống bụng. Khi đêm xuống, tôi bảo cô gái nằm ngủ trên chiếc băng ca dành cho tôi. Tôi cột giây tấm võng ni-lông vào hai bụi cây gần đấy. Thêm một đêm mất ngủ. Tôi thấy cô gái cứ trở người ngồi dậy nhiều lần trong đêm. Tôi không còn đầu óc và tâm trí đâu nữa để lần khân với cô gái. Ngoài kia, ĐN, hai người bạn cùng khóa Võ Bị thân nhất của tôi là Phúc và Tùng đã kẹt lại với đám quân sĩ còn sôi sục tâm can. Viễn ảnh đen tối của tương lai đất nước như đã thấy rõ trước mắt. Tôi nằm lịm đi trong suy nghĩ miên man, khẩu súng M18 đong đưa dưới đầu vỏng.

Tôi bừng tỉnh dậy khi ánh sáng đỏ lói của mặt trời rạng Đông phản chiếu rực rỡ trên vùng nước lặng như gương của Vịnh Cam Ranh. Cô gái trẻ nằm ngủ ngon giấc. Đầu cô nghiêng một bên mép chiếc băng–ca để mái tóc dài xỏa xuống gần chấm mặt đất. Gương mặt trái soan xinh xắn trông rất trẻ và trong trắng như thiên thần. Mũi thon và đôi môi nhỏ như chum lại vòi vĩnh.

Buổi sáng trời thật trong mát rất yên tĩnh, tôi nghe rõ tiếng sóng nước vỗ nhẹ lên bờ cát mịn. Lòng tôi dịu xuống và ưỡn ngực hít mạnh không khí trong lành của buổi sáng trên bờ biển êm sóng. Tôi cúi xuống xỏ chân vào đôi giày trận, định xuống đi dạo dọc bờ nuớc. Khi vừa đứng lên dợm bước thì cô gái đã thức dậy từ lúc nào. Cô ngồi thẳng lưng, đưa hai cánh tay trắng nõn lên vuốt sửa mái tóc. Đôi mắt chớp chớp như làm duyên. Tôi ngồi xuống võng, lên tiếng:

_Anh vẫn chưa biết em tên gì?

Cô gái nhí nhảnh chỉ tay về phía ngực áo của tôi, nói lảnh lót:

_Nhưng em đã biết tên anh. Từ bé em đã thích con trai tên Toàn. Em là Thoa, Đặng Thị Thoa.

Tôi mải ngắm nhìn nàng nên không nói gì.

_Bố em làm trong Toà Lãnh Sự Mỹ ở Đà Nẳng. Họ bảo gom gia đình ra bải biển Tiên Sa chờ lệnh di tản. Chờ mãi không thấy gì. Khi Việt Cộng nã pháo 130 ly, bố em kéo cả nhà chạy bừa xuống xà lan đang chuẩn bị tách bến. Người đông ơi là đông, chen lấn nhau khủng khiếp. Mẹ và chị em bị rớt lại lúc nào không rõ, mãi đến lúc xà lan ra khơi, bố em đi tìm quanh không thấy.

Nàng kể một hơi như không kịp thở. Đôi mắt long lanh. Tôi vẫn im lặng rồi đứng lên quay lưng đi về phía biển. Thoa chạy theo chân trần, mải đến lúc cùng sóng bước trên bờ, tôi mới nói:

_ Tin tức cho biết một Lữ Đoàn Dù đã được đưa ra trấn đóng ở Khánh Dương, Nha Trang. Anh nghĩ Việt Cộng đã lấy từ Quảng Nam ra Đà Nẳng rồi. Nếu bố em có thân nhân gia đình nên rời khỏi nơi đây ra ngoài phố đón xe về Sài Gòn chờ xem tình hình ra sao rồi tính. Chiều hôm qua, anh nghe người ta sẽ gom quân TQLC đưa ra trấn giữ Phan Rang. Tình hình này sẽ rối loạn lớn, em nói với bố nên tìm đường về Sài Gòn càng sớm càng tốt.

Thoa ngước nhìn tôi gục gặc đầu như am hiểu. Khi quay lại chỗ đóng quân, tôi cầm lấy tay Thoa bóp nhẹ, nói:

_Anh còn phải hành quân dài ngày.

Thoa nép người vào một bên vai tôi, im lặng, rưng rưng như thổn thức. Tôi vào Bộ Chỉ Huy SĐ hỏi mượn chiếc xe Dodge lấy cớ cho lính đi mua thực phẩm ngoài chợ. Sau khi dặn dò T/S I Quận, tôi bảo gia đình của Thoa leo lên xe. Tôi đứng lặng nhìn theo chiếc xe khuất sau đồi cát. Chừng một tiếng đồng hồ sau, Quận và Sơn hớt hải chạy về. Linh cảm có chuyện không lành, tôi bước ra chặn hỏi, Quận và Sơn nói lập bập:

_Loạn ở ngoài Cam Ranh rồi, Đại Bàng ơi. Tụi nó bắn lung tung hết, tụi em vừa cặp bến xe đò thì một đám lính mặc đồ linh tinh chận bắn túi bụi, tụi em nhào xuống xe vừa bắn trả vừa chạy. Tụi nó đông lắm, tụi em phải bỏ chạy bộ về đây.

Quận ngừng nói như để thở, rồi tiếp:

_Tụi nó còn chặn bắn xe của một ông đại tá ở....

Hai người lính trở về chỗ đóng quân, Sơn "cà lăm" vừa đi vừa chưởi thề... ai nghe mà không nhịn cười được, lính lúc nào cũng thế, vô tư lạ đời. Không không biết số phận của gia đình Thoa ra sao? Tôi nóng ruột...

Vào giữa trưa, lệnh cho gom quân lên xe Quân Vận di chuyển sang cầu cảng số 2 để lên tàu về SàiGòn. Không lẽ chỉ còn có Sài Gòn. Sài Gòn thượng vàng hạ cám. Sài Gòn ngắc ngoải thoi thóp. Trái tim Sài gòn như đã được bàn tay phù thủy mang đi mất. Sài Gòn không còn trái tim nửa. Chạng vạng chiều hôm ấy, mấy ngàn TQLC còn sót lại chen chúc trên cơ xưởng hạm HQ 800 rời bến Cam Ranh trực chỉ Sài gòn. Nghe nói có mưu toan làm một cuộc đảo chánh để lật ngược thế cờ. Ai làm gì thì làm, lính trận cũng bất cần. Đâu ai ngờ sau này rơi vào tay CS còn thảm khốc hơn nửa.

Mãi đến tối hôm sau, chiếc tàu Hải Quân mới vào cửa Cần Giờ, lệnh từ Phủ Tổng Thống buộc phải đổ hết quân TQLC lên Vũng Tàu. Lính tráng reo hò mừng rỡ như mở hội. Tôi uể oải đưa đơn vị về hậu cứ, mà hậu cứ TĐ4/TQLC tại Vũng Tàu. Tôi nhường cư xá cho vị Tư Lệnh tạm trú, còn tôi và đám lính cận vệ quay quần trong mấy căn nhà khách, bên cạnh câu lạc bộ của tiểu đoàn. Tôi gọi điện thoại về Sài Gòn tin cho vợ biết đã về đến hậu cứ nhưng bảo nàng đừng vội xuống Vũng Tàu vì tình hình biến chuyển quá nhanh, như ngọn lửa rừng cháy lan trước gió.

Ngoài phố, nghe nói lính mặc đủ sắc phục di tản từ Miền Trung về với vũ khí trên tay đang thả rong, sục sạo các ngõ ngách. Đặc khu Vũng Tàu vội ban bố lệnh thiết quân luật. Trong phòng ngủ, tôi ngả vật xuống lịm đi trong giấc ngủ phủ chụp nặng nề.

Ngày 4 tháng 4 năm 1975, tôi được lệnh tái tổ chức đơn vị với lính bổ sung và đem quân trấn đóng từ cầu Cây Khế ra Bãi Dâu dưới chân Núi Lớn. Những đợt di tản người gồm cả dân với lính tiếp tục đổ lên thành phố biển. Số người quá đông khiến thành phố phải căng dựng lều quân đội ở sân vận động để giải quyết. Các biến cố xảy ra dồ dập. Đám lính di tản mất đơn vị và vũ khí trên tay đã tạo ra bất ổn và biến động trong dân chúng.

Rạng ngày hôm sau, được lệnh đưa một đại đội với tiểu đoàn phó, mới bổ nhiệm, lên trấn giữ cầu Cây Khế, tôi cho lệnh tước tất cả vũ khí của các quân nhân lạc đơn vị đang bám theo xe đò về Sài Gòn. Chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ, súng ống tịch thu chất đống cao hơn xe chở khách.

Trên hệ thống máy vô tuyến đặt trên xe, hậu cứ đơn vị báo cho tôi biết có người cần gặp gấp. Gặng hỏi thì tôi được biết là gia đình Thoa từ Cam Ranh. Tôi bàng hoàng lên xe quay về hậu cứ. Khi tôi bước chân vào phòng khách, Thoa đã vụt tới ôm chầm lấy tôi và khóc nức nở. Xúc động trào lên nghẹn cổ, tôi vỗ vỗ vào lưng Thoa mà không nói gì. Thoa đã chạy lấy sống trong cái chết, lạc mất cha và hai anh. Thoa đánh liều chạy theo đám đông, xuống ghe ở Cam Ranh rồi lên Vũng Tàu. Bây giờ nàng không có nơi nương tựa ngoài tôi ra. Tôi thật sự lúng túng. Tôi đã dặn vợ đừng tìm xuống thăm ở Vũng Tàu, nay bên cạnh lại xuất hiện một người con gái, tình ngay lý gian, nếu đến tai vợ thì biết giải thích ra sao!

Tình hình chiến sự rối ren, nóng bỏng từng ngày. Đơn vị nát tan. Bạn bè, đồng đội đã ngả xuống hay còn kẹt lại ngoài trung không tin tức. Máu và nước mắt chan hòa. Tôi bào Sơn dọn cho Thoa một căn buồng bên dãy nhà tiền chế dành cho khách. Thoa có thể ăn ở câu lạc bộ đơn vị ngay kế đó.

Đến ngày đơn vị của tôi được lệnh kéo quân lên tăng cường tuyến phòng thủ Long Thành và Hố Nai, Thoa xin đi theo để tìm đến nhà thân nhân ở ngã ba Ông Tạ. Tại ngả ba Tam Hiệp, khi dừng quân chờ xe Quân Cảnh, tôi dúi vào tay Thoa một ít tiền mặt và chận xe đò cho Thoa về Sài Gòn. Đám

lính kháo nhau bảo ông tiểu đoàn trưởng bị đào nhí đeo. Sơn Cà-Lăm giận dử cải chính nhưng chẳng ai tin:

_ Ổng nổi tiếng bay bướm ai mà không biết.

Sự thật bao giờ rồi cũng tự nó phơi bày ra. Những ngày kế tiếp, đầu óc ngày đêm căng thẳng, với tình hình biến động càng lúc càng bế tắc. Có hôm tôi vội chạy xe về nhà. Khi được hỏi ý kiến về việc di tản theo những người Mỹ làm việc ở DAO, tôi miễn cưỡng bảo vợ cứ lo đưa hai con theo. Tôi còn kẹt lại với đơn vị và lính tráng dưới quyền. Bỏ đi lúc này là đào ngũ. Bén nhạy với tình thế bên ngoài, vợ tôi đã chuẩn bị túi xách, tư trang để chạy.

Ngày 28 tháng 4, vợ tôi lại chạy lên Hố Nai năn nỉ tôi bỏ về để chạy với vợ con. Tôi cương quyết không chịu và bảo vợ cứ yên chí đi trước với con. Vợ tôi gạt nước mắt quay về.

Hai sư đoàn VC đã áp sát Long Khánh, Trảng Bom. Ngay tại Hố Nai, Tiểu đoàn 6 TQLC đã chận bắn hạ hai chiếc xe tăng T54 ngay trên Quốc lộ I. Chúng khựng lại chờ viện binh.

Sáng ngày 30 tháng 4, Tiểu đoàn 4 TQLC của tôi, theo lệnh của Đại tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn, lặng lẽ rút quân trên đường Quốc lộ I từ Biên Hòa về căn cứ Sóng Thần, Thủ Đức, trong lúc Dương Văn Minh kêu gọi "Buông súng xuống". Không có cuộc chạm súng trên đường.

Cuối cùng, tôi chia tay với đơn vị, chua xót và đau đớn tìm đường về nhà ở Sài Gòn. Đệ tử Sơn cà lăm cũng chạy tìm đâu được bộ quần áo thường phục cho tôi thay. Lận khẩu súng Colt sau lưng, tôi đi bộ lần ra Quốc lộ I. Trên đường, xác những người lính rải rác với quân phục còn nguyên trên người chắc do bọn du lích VC sát hại. Nhưng tôi chưa thấy bóng dáng bọn quân chính quy VC đâu cả. Thỉnh thoảng có vài tên mặc thường phục với băng tay đỏ phóng xe Jeep như cảnh ngày đão chánh 1 .11.1963. Sau này tôi mới biết đó là bọn "cách mạng 30.4".

Đang lầm lủi trên đường, tôi giật thót người khi nghe có người gọi tên mình. Không quay lại, tôi cứ lờ đi mà bước tiếp.

–Anh Toàn! Anh Toàn., Thoa đây!

Tôi sững sờ quay lại. Cô gái xác xơ đứng lặng đấy, t úi hành lý nhẹ tênh một bên tay

_Em chạy tìm anh từ sang, từ Biên Hoà về đây.

_Sao bảo cô về Sài Gòn.

– Vâng, nhưng em lên tìm anh từ hôm qua ở Hố Nai cơ.

Tôi hết sức bối rối, tưởng muốn ngã quỵ xuống đường. Ôi! đất nước, anh em, bạn bè, đồng đội! Tương lai nay đã mù mịt. Đi thêm một đổi đường rồi tôi đón xe lam ba bánh. Thoa ngồi sát bên tôi trong thùng xe chật ních hành khách. Mải đeo đuổi những ý nghĩ quay cuồng trong đầu, chiếc xe dừng lại ở đầu cầu Bình Lợi từ lúc nào. Tôi ngoái đầu nhìn ra thấy thấp thoáng tụi "30 tháng 4" với súng M16 nhặt đâu được, xăng xái chận xét hành khách. Tôi lách người bình tĩnh bước xuống. Thoa líu ríu chạy theo. Khi đến gần chỗ kiểm soát, Thoa bổng nhiên ngả quỵ xuống đường rên rỉ...

Tôi không biết làm sao nên vội cúi người xuống đỡ cô bé dậy. Có giọng hách dịch hỏi:

_Ê, anh kia đi đâu? Đưa giấy tờ coi.

Thoa ra vẻ đau đớn, nói:

_Mấy anh ơi, em bị bệnh nặng, chồng em phải đưa em đi bệnh viện. Ối ối! đau quá.

Tôi suýt phì cười vì màn kịch đóng quá khéo léo của Thoa. Một tên nhỏ người mang băng đỏ xua tay nói:

_Đi đi! Lẹ lên. Đoàn xe "Cách mạng "sắp tới rồi. Không qua cầu được nửa. Tôi cúi xuống đỡ ngang lưng của Thoa cố bước nhanh theo đám đông. Tôi quyết định đưa Thoa về bến xe Miền Đông bên xa lộ Biên Hòa.

Tôi không khỏi xúc động khi thấy Thoa làm liều cứu chàng. Trên đường Thoa nói nhỏ bên tai tôi:

_ Em sợ chúng bắt anh. Nếu biết anh là Sĩ quan TQLC chúng không tha anh đâu.

Tôi ngập ngừng hỏi Thoa:

_Sao em lại muốn cứu anh ?

Thoa đáp không suy nghĩ:

_ Anh đã từng cứu em trên tàu cơ mà.

Giản dị quá, chỉ có thế thôi. Sao tôi cứ quay quắt, nghĩ ngợi mông lung. Sống hay chết đều có số phần cả. Ở bến xe Miền Đông, tôi đưa Thoa tìm bãi đậu xe đò đi Đà Nẵng. Tôi dúi một nắm bạc giấy 500, còn dấu trong túi quần, vào túi xách của Thoa và dặn nàng hảy về lại Đà Nẵng với mẹ và chị. Có thể gặp lại bố và hai anh. Tôi tin VC còn chưa kiểm soát trên Quốc lộ I.

Thoa cứ dây dưa, vùng vằng mải nhưng tôi bảo tôi phải về với vợ con. Thế là Thoa miễn cưỡng cúi đầu lên xe. Đứng chờ cho xe khởi hành, trong đám đông hành khách nhốn nháo, tôi nhìn lên thấy Thoa như đang khóc. Tôi không sao cầm được lòng. Đôi mắt mình đã cay sè.

Tư đó đến nay, tôi không hề gặp lại Thoa,

Đặng Thị Thoa.

Trần Ngọc Toàn K16





SÀI GÒN CỦA TA

1

Sài gòn của ta, bên đó quê hương
Tôi, những đứa con, bỏ đi biệt xứ
nghe nói đổi đời, điều lành thành dữ
thiên hạ lắng lo, vượt thoát cho rồi
Sài gòn tháng tư, mưa buồn, chao ôi !
nhà nhà người người, liều thân vượt biển
có chết cũng đi, trời xuôi đất khiến
cột đèn không cẳng, cũng muốn ra khơi
nhắc tới Sài gòn, buồn lắm em ơi !
trường luật, văn khoa, ngã ba ông Tạ
trái tim Việt Nam, Sài gòn ta đã
nay đã đổi tên, cả nước đau buồn
Sài gòn trong lòng, một mối tơ vương
Đừng hỏi ta sao, không thương không nhớ
Dù biết sa cơ, quê người lở dở
Chuyện áo cơm, sướng khổ, chỉ phù du !

2

Sài gòn hôm nay, trong mắt Tàu phù
hòn ngọc viễn đông, non sông biên địa
nay cả tin, anh xóm giềng cà khịa
Bản giốc đâu còn, kể cả Hoàng sa
Sài gòn của ta, chăc chắn sẽ là
quận lỵ, tỉnh thành, của anh ba chệt
giang sơn tiền nhân, thế nầy là hết !
tội tày trời, lũ bán nước nghe chưa ?
mạng đền mạng, máu trả máu là vừa
một dãy sơn hà, từ Đinh, Lê, Lý …
Sài gòn của ta, đổi tên… vô lý
Ai nghịch ý trời, để đó mà coi …

CA 2011 - NGUYỄN ĐÔNG GIANG



Những Kỷ Niệm Sau Cùng Tại Trường Mẹ

Phan Văn Lộc K30

Hơn 3,000 thí sinh trên toàn quốc đã ghi danh tham dự kỳ thi tuyển vào khóa 30 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Sau khi trải qua kỳ thi khó khăn, 300 thí sinh đã được trúng tuyển trong đó có tôi và ngày 27/1/1974 chúng tôi được tập trung về đồi 1515 , Đà Lạt, tạm trú trong khu quân xa để chờ qua một kỳ khám sức khỏe tổng quát.

Đến ngày 31/1/1974 tổng số 223 thí sinh được chính thức công nhận là Tân Khóa Sinh Khóa 30 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, lúc bấy giờ vị Chỉ Huy Trưởng là Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ.

Tân Khóa Sinh Khóa 30 được Khóa 27 hướng dẫn và huấn luyện trong 2 tháng, rồi cũng như các khóa đàn anh, chúng tôi phải trải qua 8 tuần sơ khởi đầy gian nan để trở thành SVSQ và ép mình trong kỷ luật thép của năm thứ nhất.

Ngày 9/1/1975, sau một năm trong lò luyện thép, khóa 30 được hưởng 2 tuần phép thường niên, đó là điều vui mừng cho chúng tôi sau một năm sống xa gia đình. Sau khi hết 2 tuần phép, tôi đành phải

từ giã gia đình, người yêu, bỏ lại sau lưng những ngày êm đềm, hạnh phúc ở thủ đô năng ấm Sài Gòn để trở về Đà Lạt với quân trường cùng biết bao nhiêu kỷ luật và hình phạt đang chờ đợi. Tôi phải dùng đường hàng không Việt Nam, vì lúc đó đường xe đò thường bị VC chận lại để bắt quân nhân và nhân viên VNCH.

Tôi chợt nhớ khi ngồi trên phi cơ, cô tiếp viên đến đưa nước mời tôi dùng, cô nhìn bảng tên đeo trên áo dạo phố mùa đông của tôi, cô nhìn tôi mỉm cười:

- Thương vợ bé quyết giử vợ nhà, phải không anh?.

Tôi ngạc nhiên nhìn cô và hỏi:

-Thưa cô, taị sao cô biết được câu nầy ?

Cô cười duyên, nhỏ nhẹ trả lời tôi:

- Thưa anh, em đọc trên bảng tên của anh những chữ TVBQGVN nè.

Tôi hỏi tiếp:

-Có phải cô có người thân xuất thân từ trường Võ Bị không?

Cô trả lời tôi:

-Dạ không, em có một cô bạn ở Đà Lạt nói với em mà thôi.

Tôi tươi cười trả lời cô:

-Ồ! Đó chỉ là câu nói đùa cho vui thôi cô à, chúng tôi không được phép lập gia đình trong thời gian 4 năm học ở trường.

Cô không trả lời chỉ cười nhẹ, rồi bỏ đi tiếp tục làm nhiệm vụ của mình.

Thì ra câu nầy đã được truyền miệng từ các cô gái Đà Lạt vì tôi có cô em họ cư ngụ ở Đà Lạt cũng nói với tôi như thế.

Máy bay đáp xuống phi trường Liên Khương, rời phi trường bằng xe bus và trạm cuối cùng là nhà ga xe lửa Đà Lạt, sau đó tôi phải dùng xe đò về chợ Chi Lăng vào trường bằng cổng sau " cổng Tôn Thất Lễ".

Nhìn lại ngôi trường mới xa 2 tuần mà lòng tôi dâng lền niềm cảm xúc như được gặp lại người thân sau bao ngày xa cách. Qua khỏi phạn xá tôi ngạc nhiên thấy không khí trường vắng lặng khác với thường ngày. Về tới căn phòng quen thuộc, thu dọn đồ đạc cho ngăn nắp, tôi bắt đầu trở lại sinh hoạt của một SVSQ, nhưng ít bận rộn hơn năm thứ nhất, vì tôi đã trở thành đàn anh của khóa 31 vừa mới nhập trường.

Tôi bước qua phòng bên cạnh hỏi thăm một NT khóa 28 thì mới biết lý do trường vắng là vì khoá 29 và nửa khoá 28 đi học Dù ở trại Hoàng Hoa Thám Sài Gòn, còn nửa khóa 28 ở lại trường để huấn

luyện khoá 31, và thêm một số SVSQ khóa 30 đi phép cũng chưa về đủ .

Lúc nầy là mùa quân sự nhưng chúng tôi chỉ được giao nhiệm vụ phòng thủ mà thôi, cho tới đầu tháng 2/ 1975 khóa 30 mới thật sự bước vào mùa quân sự năm thứ hai.

Trong thời gian nầy tin tức cho biết tình hình chiến sự bên ngoài rất sôi động, nên Bộ Chỉ Huy trường ra lệnh tu bổ lại các giao thông hào cũng như các khẩu súng cối đặt cho đúng vị trí. Các khóa đi học phải trang bị vũ khí đầy đủ hỏa lực, Trung Đoàn SVSQ phải tập dợt phòng thủ để sẵn sàng tác chiến nếu cần.

Vào gần cuối tháng 2 năm 1975 nửa khóa 28 và khóa 29 được lệnh trở về trường mặc dầu khóa Dù chưa hoàn tất nên sinh hoạt của trường có phần rộn rịp hơn. Cũng trong tháng nầy một sự việc xảy ra rất buồn cười nhưng đã làm cho các SVSQ một phen hoảng vía. Câu chuyện xảy ra như sau:

Trung Đòan SVSQ được lệnh Đại Tá Quân Sự Vụ Trường Nguyễn Thúc Hùng tập hợp trước phạn xá để Đại Tá thông báo tình hình đất nước và gởi lời nhắn nhủ với Trung đòan SVSQ. Trong lúc ông đang nói thì trong hàng quân có tiếng hô lớn:

-Lựu đạn rớt, nằm xuống.

Tôi cũng như tất cả SVSQ khác chạy tản ra và nằm xuống đường nhựa... độ 15 phút sau không thấy động tịnh gì cả, Đại Tá ra lệnh tập hợp và kiểm soát coi việc gì đã xảy ra thì chúng tôi được biết có một trái lựu đạn tuột khỏi ngòi nổ rớt xuống đường nên nó không nổ. Tôi không biết SVSQ khoá nào đã làm rớt quả lựu đạn, nếu lúc trước trong trường hợp nầy, chúng tôi sẽ bị một màn dã chiến tơi tả nhưng hôm đó chúng tôi chỉ bị khiển trách mà thôi.

Đến giữa tháng 3 năm 1975 khoá 31 được gắn Alfa và cả Trung Đoàn SVSQ bước vào mùa Văn Hoá, tuy nhiên tin các tỉnh kontum, Pleiku, Ban Mê Thuộc và những thành phố từ Quảng Trị trở vào lần lần bị mất vào tay quân địch được đưa về trường từng ngày nên Trung Đoàn SVSQ đều được trang bị vũ khí cho tình trạng tác chiến ngay cả khi lên lớp học văn hoá. Chúng tôi không còn tâm trí để học, cũng như chú tâm vào bài vở.

Gần cuối tháng 3 , chúng tôi nghe đài BBC cho biết vùng 1 di tản và Tướng Ngô Quang Trưởng vào Đà Nẵng. Quảng Trị và Huế bỏ ngõ .

Ngày 30 /3/1975 khóa 28, 29, 30 và 31 được lệnh thượng cấp trở về doanh trại sửa soạn quân trang, quân dụng cho một cuộc di hành xa, chúng tôi không một ai biết đây là cuộc di tản toàn trường.

Đại Đội H và Đại Đội G tập họp trước doanh trại GH tuần tự lên xe GMC đậu trước cột cờ Trung Đoàn, đồng hồ tay kim chỉ khoảng hơn 3 giờ chiều .

Sau khi Liên Đội G, H lên xe GMC đầy đủ, đoàn xe bắt đầu chuyển bánh chạy qua cổng Nam Quan, hướng về ấp Thái Phiên.

Xe chạy ra khỏi cổng trường, linh tính cho tôi biết có điều gì khác lạ, quả thật lần ra đi đó là lần vĩnh biệt, tôi sẽ không bao giờ còn dịp trở lại ngôi trường thân yêu nầy nữa.

Đến 6 giờ chiều Liên Đội G, H được thả xuống quốc lộ từ Cầu Đất rồi đến Liên Đội E, F được thả xuống trải dài cho đến đập thủy điện Đa Nhim. Nhiệm vụ chúng tôi là ngủ đêm tại đây để giữ an ninh trục lộ cho các liên đội khác đi qua.

Ngày hôm sau khoảng 7 giờ chiều chúng tôi được lệnh bắt đầu di chuyển về hướng Đơn Dương, Liên Đội G, H dẫn đầu. Dân cư trong thị xã Đà Lạt hay tin các SVSQ đã rời trường Võ Bị nên họ bắt đầu bỏ Đà Lạt để ra đi theo.

Chúng tôi được lệnh đi bộ hai bên đường để bảo vệ cho dân đi chính giữa, chúng tôi đi tới đâu là dân bỏ nhà đi theo chúng tôi bằng mọi phương tiện mà họ có thể dùng được kể cả xe bò.

Chúng tôi đi bộ suốt đêm mãi đến 5 giờ sáng ngày 1/4/ 1975, Liên đội G,H mới xuống hết dốc đèo Sông Pha và được lệnh dừng quân tại đây để chờ các Liên Đội khác xuống đèo cho đầy đủ, vì thế tôi có chút thời gian để nghỉ ngơi lấy lại sức bù cho một đêm không ngủ.

Kê đầu lên ba lô bên vệ đường, tôi nằm ngủ một giấc ngon lành cho đến khi bị đánh thức bởi tiếng động cơ và tiếng người ồn ào bên tai. Mở mắt ra tôi thấy dân chúng và từng đoàn xe dân sự, quân sự lũ lượt tiếp nối nhau trên Quốc lộ 11 hướng về Bình Tuy.

Đến 9 giờ chúng tôi được lệnh tập hợp và lên xe GMC đậu sẳn trên quốc lộ di chuyển về hướng Phan Rí. Khi di chuyển qua thành phố nầy tôi không còn nhìn thấy nhân viên công lực hiện diện để giữ gìn an ninh trật tự cho dân chúng.

Chúng tôi đến tỉnh Phan Thiết vào buổi chiều cùng ngày và được lệnh dừng quân, tạm nghỉ tại trường tiểu học của tỉnh gần Tòa Hành Chánh .



Bình tuy 1975

Tờ mờ sáng ngày 2/4/1975 chúng tôi còn đang chìm trong giấc ngủ thì bật choàng dậy vì một tiếng nổ long trời, Trung Đòan cho biết VC đang pháo kích vào tỉnh, tiếng nổ vừa
rồi là do một trái pháo rớt trong hầm xăng của Toà Hành Chánh tỉnh. Từ trường tiểu học, chúng tôi có thể nhìn thấy ngọn lửa bốc lên rất cao.

Trung Đoàn SVSQ được lệnh phân tán mỏng vì sợ sau khi pháo kích, VC có thể sẽ tấn công, nhưng sau vài giờ không thấy động tịnh gì nên chúng tôi lên xe tiếp tục cuộc hành trình về hướng Bình Tuy.



Khi ra khỏi tỉnh Phan Thiết chúng tôi di chuyển rất khó khăn vì làn sóng người quá đông kể cả dân chúng và nhiều binh chủng như Biệt Động Quân, Thiết Giáp… các quân nhân từ vùng 1 chạy về tháp tùng với chúng tôi tạo nên một đoàn người di tản vô trật tự. Trong đoạn đường nầy có nhiều cảnh thương tâm xảy ra trước mắt tôi, nào là cha mẹ lạc mất con, vợ mất chồng, người chết vì đạn lạc.

Hình ảnh tôi không bao giờ quên được là một em bé khoảng ba, bốn tuổi ngồi khóc bên thi thể của người mẹ, không một ai bên cạnh và cảnh tượng một người đàn ông ngồi trên chiếc xe chật cứng rơi xuống đường bị xe cán, những người dân di tản khiêng xác nạn nhân để nằm đại bên vệ đường.

Chiều ngày 2/4/1975, Trung Đoàn SVSQ tới ngã ba Bình Tuy, trước khi vào Bình Tuy phải đi qua một cây cầu, cầu nầy đã bị

VC phá sập được Công Binh sửa tạm để giao thông không bị gián đọan. Khi chiếc xe đầu tiên đi tời nửa cầu thì bị toán Địa Phương Quân giữ cầu đóng trên đồi bắn xuống không cho qua.

Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ ra lệnh cho NT Quách Tinh Cần K20, gọi máy vào Bình Tuy thì được Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt K10 lúc đó là Tư Lệnh chiến trường Bình Tuy cho biết vì sợ trời tối nếu lính vào tỉnh, ông sẽ khó kiểm soát được, nên Trung Đoàn SVSQ đành phải ngủ tạm tại đây.

Sáng hôm sau lúc 5 giờ Trung Đoàn SVSQ được lệnh vào Bình Tuy, khi chiếc thiết giáp M113 của chi đội thiết giáp tháp tùng chung với chúng tôi dẫn đầu qua nửa cầu thì bị một trái B40 từ trên đồn Địa Phương Quân bắn xuống bị cháy. Lúc đó tôi ngồi trên xe jeep cách Tướng Lâm Quang Thơ một chiếc xe nên tôi thấy gương mặt Tướng Thơ lộ nét giận dữ, ông quay qua nói với NT Quách Tinh Cần gọi điện vào Bình Tuy hỏi lý do tại sao có B40 bắn xuống thì được Tướng Nhựt cho biết đồn nầy đã bị VC chiếm đóng đêm hôm qua. Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ tức giận ra lệnh cho chúng tôi phá chốt để vào Bình Tuy, nhưng trong lúc phá chốt nầy không may tôi bị thương, tôi bị viên đạn xuyên qua phổi nên phải ở lại bệnh viện Bình Tuy để điều trị. Trong cơn nguy khốn, tôi đã được các NT cũng như những quân nhân và bác sĩ đã có thời gian phục vụ tại trường Võ Bị giúp đỡ tận tình nên tôi được cứu sống. Điều đó đã nói lên tình tự Võ Bị của SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và những quân nhân, bác sĩ từng phục vụ tại quân trường nầy.

Từ khi bị thương, tôi phải nằm lại bệnh viện Bình Tuy điều trị nên không thể đi theo trường di tản. Để câu chuyện không bị gián đoạn, tôi xin phép qúy huynh đệ cho tôi được tiếp tục kể lại cuộc di tản của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong những ngày cuối tháng 4/1975 theo lời tường thuật của các NT khóa 29, các bạn K30 và K31 .

Theo lệnh của Tướng Thơ, Trung Đoàn SVSQ đã phá được chốt xong, Trung Đoàn SVSQ được lệnh vào Bình Tuy nhưng vũ khí cá nhân đều phải bỏ lại tại cổng kể cả các binh chủng khác. Vài giờ sau chỉ có Trung Đoàn SVSQ/VB là được quyền lấy lại vũ khí của mình. Sau đó Trung Đoàn được ở lại hai đêm một ngày tại Bình Tuy.

Khoảng 1 giờ trưa ngày 5/4/1975, Trung Đoàn vào phi trường Bình Tuy và được phi cơ C130 vận chuyển về Biên Hoà. Từ

phi trường Biên Hoà, Trung Đoàn được đưa về căn cứ Long Thành bằng xe GMC ở chung với SVSQ trường Bộ Binh Thủ Đức.

Trong thời gian nầy Trung Đoàn SVSQ không có giờ tự học, không có đi bãi thực tập quân sự như ở trường mà chỉ có canh gác doanh trại, có một số SVSQ gia đình ở Sài Gòn hay các vùng lân cận được phép về thăm gia đình.

Ngày 9/4/1975 một hung tin đưa về Trung Đoàn cho biết Trường Huấn Luyện Thiết Giáp cách chúng tôi khoảng 3, 4 cây số đã bị đặc công VC xâm nhập, có một người bị tử thương đó là Thủ Khoa Hoàng Văn Nhuận khóa 27, Trung Đoàn SVSQ rất đau buồn đã có một phút mặc niệm để tưởng nhớ người con của Trường Mẹ vừa mới hy sinh.

Càng ngày tin chiến sự càng thêm bất lợi về phía VNCH. Để đáp ứng với tình hình hiện tại, ngày 21/4/1975 Bộ Tổng Tham Mưu quyết định cho 2 khoá 28 và 29 ra trường sớm, chỉ giữ lại khóa 30 và 31. Lễ Mãn khoá được tổ chức vội vàng và đơn giản nhất trong lịch sử Trường VBQGVN.

Từ lúc 2 khóa 28 và 29 ra trường, tâm trạng SVSQ khóa 30 cảm thấy bơ vơ và lạc lõng, tuy nhiên khóa 30 có niềm hãnh diện là được lãnh trách nhiệm chỉ huy Trung Đoàn SVSQ do đàn anh giao phó.

Ngày 24/4/1975, Trung Đoàn di chuyển về Huấn Khu Thủ Đức (Trường Bộ Binh Thủ Đức cũ) kể cả các SVSQ Trường Sĩ Quan Thủ Đức. Sinh hoạt của khóa 30 và 31cũng giống như những ngày ở Long Thành.

Ngày 29/4/1975 Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 SVSQ là Nguyễn Văn Dục khoá 17 vào mở kho vũ khí của Trường BBTĐ, ông thấy trong đó có 8 khẩu M72, ông lấy ra chia 4 khẩu cho SVSQ Võ Bị, còn 4 khẩu ông giao lại cho SVSQ Thủ Đức (Các khóa SVSQ Võ Bị sau nầy đều có thực tập và xữ dụng M72)

Đại đội H phòng thủ ở doanh trại gần cổng chính, do đó sáng ngày 30/4/1975 một số SVSQ Đại Đội H đang ngồi uống cà phê nơi cửa sổ của doanh trại thì nhìn thấy từ xa một chiếc T54 của VC từ cổng chính chạy vào bắn xập vách tường của một doanh trại khác. Lúc đó chúng tôi mới biết VC đã vào tới trường BB/Thủ Đức , tất cả đều cầm lấy súng nhảy xuống giao thông hào. Vài phút sau tôi nghe có tiếng bắn ra từ khẩu M72 về hướng chiếc T54, chiếc nầy trúng đạn



bốc cháy, tuy nhiên đại liên trên chiếc T54 vẫn còn bắn, vì vũ khí toàn là súng nhỏ nên Đại đội H không dám rời khỏi giao thông hào.

Khoảng 1 giờ sau lính cơ hữu, SVSQ Thủ Đức và SVSQ Võ Bị các Đại đội khác từ phía trong đi ra hướng về cổng chính, đại đội H rời khỏi giao thông hào ra gặp họ thì được biết Tướng Dương Văn Minh đã ra lệnh đầu hàng VC! Lúc đó khoảng hơn 10 giờ sáng ngày 30/4/1975.

Thế là hết!! Bao nhiêu ước mơ, bao nhiêu hoài bão của những chàng trai nguyện dâng suốt cuộc đời cho binh nghiệp thì nay đã bị tan thành mây khói. Các bạn tôi trong Đại Đội H không ai nói với ai lời nào, cùng ngồi xuống bên vệ đường lấy thuốc ra chia nhau hút mong sao cho lòng vơi bớt đi nỗi buồn sâu thẳm vì không ngờ cuộc đổi đời xảy ra bất thình lình, nhanh chóng như thế nầy.

Một lúc sau Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục tập hợp các SVSQ lại để ông nói lời tâm sự lần cuối cùng, ông nói:

-Kể từ giờ phút nầy tôi không còn trách nhiệm chỉ huy các anh nữa, các anh tự động rời khỏi đây để trở về với gia đình. Xin tạm biệt, chúc các anh nhiều sức khỏe và may mắn.

Sau đó các bạn tôi đi ra khu gia binh xin đồ dân sự để thay, mỗi người tìm cách về nhà .

Đã 38 năm trôi qua, khi viết lại những dòng chữ nầy lòng tôi vẫn còn xúc động, những sự việc ngày nào như vừa mới xảy ra trước mắt. Những hình ảnh đau buồn đó đã ăn sâu vào tiềm thức suốt cuộc đời nầy.

Tôi không thể nào quên.

Phan Văn Lộc K30

Nguyễn Phúc-Thọ.



Captovan.K19

(Viết riêng cho Đa Hiệu và ước mong Đa Hiệu sẽ có những gương sáng như thế này để làm tài liệu sống cho "Quân Sử" Trường VBQGVN).

Sau khi viết cái tựa bài, tôi loay hoay mãi mà chưa viết thêm được dòng nào, không biết bắt đầu từ đâu, viết rồi xóa, ngồi thừ "cắn quản bút" tìm về dĩ vãng. Cả hai anh, "anh trước em sau", đang ngao du thiên quốc, nhưng hình ảnh hai anh cứ chập chờn như tôi vừa gặp đâu đây làm tôi rối trí, toan đóng máy để chờ lúc khác bình tĩnh hơn thì một ngườii bạn mà tôi gọi là sư phụ Thứ Ba đến chơi, ông liếc cái tựa bài rồi sửa tôi liền:

_ Nội dung như thế nào chưa cần biết, nhưng viết về một ngươi, một nhân vật mà trật tên thì không chấp nhận đươc, đây là lỗi chết ngươi, PHÚ chứ không phải PHÚC. Tối dạ.

Tôi có 3 sư phụ hướng dẫn tôi vào con đương viết và lách là Huỳnh Văn Phú, Phạm Kim Khôi và ông Thứ Ba này. Hai ông kia thì ở xa, ông Thứ Ba ở gần, thường ghé chơi và hướng dẫn tôi đủ điều hữu ích như đừng viết câu què, đừng dùng tiếng VC, viết hoa cho đúng cách. Có lần tôi vô ý viết "Việt nam" (chữ nam thường) khiến ông giận la tôi: "tối dạ".

Cứ mỗi lần sư phụ mắng tôi tối dạ thì tôi "dạ" và đầu sáng thêm, nhưng lần này thì...

_ Thưa sư phụ, hôm nay tôi không tối dạ nữa mà cố ý viết như thế, bài này tôi muốn viết về hai anh Nguyễn Xuân Phúc và Nguyễn Phú Thọ nên dùng cái tựa là Nguyễn Phúc Thọ.

Sư phụ cười cười:

_ À ra thế, ai mà chả có lúc lầm, một bài học về cái tật "vội vàng" phê phán. Nhưng anh Thọ là K16, SĐ1/BB, bạn là K19/TQLC, bạn biết anh Phúc, viết về anh Phúc thì đúng rồi, nhưng biết gì về anh Thọ mà viết, coi chừng nổ sảng, thử kể nghe coi.

***

Tôi nghe danh anh Thọ đã lâu nhưng chưa một lần đựơc gặp, khoảng năm 2005, Nguyễn Kim Thân K21/TQLC từ San Jose gọi telé cho tôi biết là anh Thọ từ Canada sang Mỹ chơi, hiện đang ở Little Saigon, muốn gặp tôi để hỏi vài chi tiết về hai anh Phúc-Tùng sáng 29/3/1975 tại bãi biển Non Nước. Theo số điện thoại Thân cho, tôi liên lạc ngay với anh và gặp ở tiệm cafe. Lần đầu tiên gặp nhau mà như thân tình đã lâu, bởi vì câu chuyện xoay quanh anh Phúc. Anh Thọ nói:

_ Anh đã theo dõi những bài viết của chú về anh Phúc khá đầy đủ và chính xác, còn thằng XY thì nói mò... Cám ơn chú.

Từ sau đó thì mỗi khi có dịp sang little Saigòn, anh Thọ đều gọi cho tôi và câu chuyện bên bàn cafe trong vài giờ chỉ xoay quanh chuyện quân trường Võ Bị, TQLC và chiến trường v.v... từ đó tôi đã tìm được "Nguyễn Xuân Phúc" thứ hai.

Tháng 11/2011, trong buổi chiều đến tham dự lễ giỗ cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm tại tượng đài Việt-Mỹ, tôi nghe ai gọi tên, quay lại thấy anh Thọ đang đứng nói chuyện với anh Đoàn Trọng Cảo, anh cười tươi dang 2 tay đón tôi với phong thái của một người anh cả, mặc dù tôi chỉ trẻ hơn anh có 8 tháng, nhưng tôi vui với cử chỉ này. Khi toán YM/TQLC rước Quốc Quân Kỳ vào vị trí hành lễ anh nói nhỏ với tôi:

_ Nhìn tụi nhỏ mặc quân phục TQLC làm anh lại nhớ đến anh Phúc.

Khi anh Hoàng Đình Khuê K16 đến nói nhỏ điều gì đó thì anh Thọ bắt tay từ giã anh Cảo và tôi, nói rằng có chuyện phải đi ngay nhưng không quên hẹn uống cafe sáng Chúa Nhật tại...

Nhưng anh đã không đến, không bao giờ đến nữa, tin anh đột ngột ra đi khiến anh Cảo và tôi sửng sốt rồi lặng ngươi đi, không ai nói thêm với nhau một lời nào, tất cả tâm trí nghĩ đến anh Thọ, bất giác tôi nhìn vào cái ghế trống dành cho anh rồi ngước lên bầu trời trong xanh sáng Chúa Nhật như nhìn theo anh vừa bay vút lên chín tầng mây. Tôi tiếc như vừa mất đi một ngươi anh ruột. Tôi ngẩn ngơ vì mới gặp anh, nói chuyện với anh hôm trước thì hôm sau anh thăng thiên. Cũng như hơn 35 năm trước, tôi vừa nói chuyện với với anh Phúc xong thì anh "biến mất".

Ngày tiễn chân anh Nguyễn Phú Thọ, ngoài nghi thức long trọng đành cho một quân nhân, còn có quá đông thân hữu, bạn bè và đồng môn đến chào tiễn biệt đã nói lên tình "huynh đệ chi binh" mà anh luôn coi trọng lúc sinh thời, trong quân ngũ.

Trong phần phân ưu, đại điện SĐ1BB là Th/Tá Nguyễn Văn Hóa đã nhắc lại quá khứ oai hùng của anh Nguyễn Phú Thọ với những chiến thắng và chiến công, một trong những chiến công ấy đã được Tổng Thống thăng cấp tại mặt trận bằng cách thả cấp hiệu từ phi cơ xuống, nhưng lon bay lạc mất, sau khi binh sĩ tìm lại đực và đem gắn cho anh, anh nói với thuộc cấp:

_ "Tổng thống thăng cấp, nhưng lính gắn cho tao".

Chí lý, một danh ngôn chứa đầy tình huynh đệ, hàm ý:

_ "Không có thuộc cấp thì không có Trung Tá Nguyễn Phú Thọ".

Đại diện cựu học sinh Nguyễn Trãi & Chu Văn An 1954-1958, ông Nghiêm Xuân Bảo đã bày tỏ lòng tiếc thương anh Thọ với gương chiến đấu và sự ra đi, đại ý:

_ "Chúng tôi ganh tỵ với những chiến công của anh, nay chúng tôi lại ganh tỵ với sự ra đi nhanh chóng và bình thản của anh".

Nhà văn nhà thơ Hoàng Mai Nhất, tức Th/Úy Lê Anh Thượng thuộc khóa 3/71BB, người ở tù chung cùng đội với NT Thọ, hiện nay đang dịnh cư tại Seatle, tiểu bang WA, đã gửi cho tôi một email với nội dung như sau:

_ *" Tôi xin đóng góp một chi tiết về NT Thọ mà nếu tôi không viết ra thì chắc không ai biết hoặc nhớ, và như vậy sẽ là một thiếu sót lớn đối với NT Thọ*

Với chủ trương tiêu diệt anh em Quân Cán Chính VNCH trong tù ngục, nên bọn chúng đã dùng đủ mọi cách để gây nghi kỵ chia rẽ ngỏ hầu ngăn chặn sự đoàn kết của anh em mình với nhau. Và cách mà chúng thường xử dụng, tuy rất tầm thường nhưng lại rất hiệu qủa, đó là chúng chỉ định những người đã từng có tiếng tăm hay có cấp bậc cao trong QLVNCH trước kia để làm đội trưởng đội lao động, vì chúng thừa biết là phần lớn anh em mình không thích cũng như thường hay nghi kỵ những người được chúng chỉ định làm đội trưởng. Do đó, chúng đã chỉ định Trung Tá Thọ, (NT K16 VB,người hùng Bastone của QLVNCH) làm đội trưởng đội 15 đập đá lò vôi, một đội sừng sỏ, cứng đầu dám chống lại chúng khi vừa được đưa từ Hoàng Liên Sơn về trại 6, Nghệ Tĩnh.

Nhưng chúng đã lầm và đã chuốc lấy nhục nhã, thảm bại chua cay khi NT Thọ đã dám banh áo, vạch ngực thách thức tên công an bò vàng (xách súng đi theo canh chừng đội đi lao động) chỉa súng vào ngực NT Thọ đòi bắn NT Thọ nếu NT không chịu ra lệnh cho toàn đội đi làm trở lại, chỉ vì NT đã cho anh em nghỉ giải lao mà không hỏi xin ý kiến của nó.

NT đã nổi nóng, anh hùng khí bốc lên khi một tên nhãi ranh chưa từng biết súng đạn là gì mà bây giờ dám lên mặt đòi bắn NT nếu không nghe lệnh nó. NT đã không làm theo lệnh nó mà còn nói cho nó biết rằng: "giờ này là giờ anh em nghỉ giải lao nên không thể bắt anh em đi làm lại được (mà thật sự ra thì anh em đã nghỉ không làm từ khi ra bãi đến giờ phút này và

cũng là thường xuyên như vậy), mày có ngon thì bắn tao đi , ngực tao nè!

Hai bên ghìm nhau, đúng là một chuyện hy hữu tưởng như đùa khi tên công an bò vàng cai tù, chĩa súng vào ngực một anh tù đòi bắn mà không dám bắn. Một người tù không tấc sắt trong tay, chỉ một manh áo rách mà dám phanh áo ưỡn ngực về phía họng súng thách thức không hề có một chút sợ hãi. Đúng là một chuyện khó tin nhưng có thật. Thế là anh em chúng tôi cùng đứng cả dậy (không còn nằm ngồi la liệt để nghỉ ngơi mữa), tất cả trong tay đều cầm búa, xà beng, gậy để gánh đá và cầm cả những cục đá để sẳn sàng nếu nó nổ súng bắn NT Thọ là anh em nhào lên đập chết nó liền không cần biết sau đó sẽ ra sao (vì anh em đã từng đụng độ với tụi nó lần trước rồi nên không sợ gì chúng hết).

Đã là người lính thì phải biết súng đạn đâu phải chuyện đùa một khi đã giơ lên rồi, nhất là ở trong vòng tù ngục. Mạng tù nào có nghĩa lý gì với tụi cộng sản mà lại là tụi cộng sản công an cai tù mữa chứ. Đồng chí một thời với chúng mà vô đây là cũng chết chứ đừng nói gì anh em mình là kẻ thù của tụi nó. Do đó không ai quởn để dỡn với chúng nó hết, cho nên anh em rất mến phục NT Thọ. Thêm mữa là không phải ai cũng dám làm như vậy để bênh anh em vì phần lớn được làm đội trưởng thì khoẻ hơn anh em nhiều, không phải lao động nặng nhọc, chỉ điểm danh báo cáo số lượng tù cho mấy tên công an gọi là cán bộ và đôn đốc anh em làm đủ, thậm chí vượt chỉ tiêu thì mới không bị xài xể và không mất chức đội trưởng.

Vài hàng đề tưởng nhớ đến một đàn anh đáng kính chốn vĩnh hằng. Tuy rằng có hơi muộn màng nhưng cũng là để ghi nhớ những năm tháng không thể quên trong tình chiếu hữu, đồng tù ngục.

Thân Kính
Hoàng Mai Nhất
(Lê Anh Thượng)

***

Tôi chỉ mới biết anh Nguyễn Phúc Thọ trên đất Mỹ trong những giờ phút ngắn ngủi, anh không kể cho nghe về chiến trường, chiến thắng và chiến công, đôi lần tôi hỏi về những giai thoại, những thăng cấp tại mặt trận, buồn vui đời lính thì anh bảo "chuyện qua rồi*". Những gì tôi biết về anh Nguyễn Phú Thọ chỉ có thế, nhưng cuộc đời và sự nghiệp của cựu SVSQ Nguyễn Phú Thọ K16 cần được viết lại đầy đủ hơn trong Quân Sử của Trường VBQGVN, việc này thuộc về các đồng khóa và đồng đội của anh, còn tôi, qua cử chỉ khiêm nhường và phong thái "kẻ cả" của anh Thọ, tôi kính phục anh, tôi cảm thấy nhỏ và thấp hơn anh như tôi luôn thấp hơn anh Nguyễn Xuân Phúc. Và bây giờ tôi xin viết về anh Nguyễn Xuân Phúc.

***

Khóa 16VB có tất cả 12 anh về phục vụ binh chủng TQLC, đó là các anh Nguyễn Văn Cảnh, Nguyễn Kim Đễ, Trần Văn Hiển, Nguyễn Văn Kim, Tôn Thất Lăng, Nguyễn Xuân Phúc, Phạm Văn Sắt, Trịnh An Thạch (tử trận), Nguyễn Đình Thủy (tử trận), Trần Ngọc Toàn, Nguyễn Đằng Tống, Đỗ Hữu Tùng. Trong số 12 anh K16/TQLC thì tôi được trực tiếp làm việc dứoi quyền tới 5 anh: Nguyễn Kim Đễ (TĐ5, TĐ2, Phòng 3), Nguyễn Xuân Phúc (TĐ2), Trần Ngọc Toàn (CCST) Phạm Văn Sắt (P3), Trần Văn Hiển (P3), mỗi ngừoi một vẻ mừoi phân vẹn chín, tài hoa, thuộc lòng bài học Lãnh Đạo và Chỉ Huy của ông thầy Trần Ngọc Huyến, nổi lên trong những "ngôi sao" ấy là anh Phúc, người tôi vừa tức vừa phục.

Năm 4/1966, sau khi lãnh 15 ngày trọng cấm, bị nhốt ở QC 202 của anh Trần Ngọc Toàn, tôi bị đuổi từ TĐ5/TQLC sang TĐ2 Trâu Điên, khi trình diện ĐĐT/ĐĐ4 Nguyễn Xuân Phúc thì anh nhìn tôi với nửa con mắt, điều đó thì dễ hiểu, không cấp chỉ huy nào muốn nhận một tên ba-gai, nhưng ông hỏi tôi những câu "sóc óc" rồi bắt tôi đi trình diện đại đội phó là Trần Văn Hợp, thằng bạn cùng khóa, mới là điều tôi bực và thiếu thiện cảm với ông đại đội trưởng này.

Nhưng "thức lâu mới biết đêm dài, ở lâu mới biết lòng người...", sau một vài lần thử lửa, anh dành cho tôi tình anh em một nhà. Trong trận TĐ2 bị phục kích xe trên QL1, tại Phong Điền, Huế, ngày 29/6/66, Trung Tá TĐT Lê Hằng Minh tử trận, ĐĐ4 thì anh Phúc, Hợp và tôi đều bị thương, chỉ còn Nguyễn Quốc Chính K20. Sau khi xuất viện, anh lên làm TĐP/TĐ2 rồi tiểu đoàn trưởng các tiểu đoàn khác. Khoảng tháng 4 năm 1969, anh trở lại làm TĐT/TĐ2 thay cho vị tiền nhiệm là Thiếu Tá Ngô Văn Định bị trọng thương.

Khi anh Phúc về làm TĐT/TĐ2 thì TĐP là anh Nguyễn Kim Đễ K16, có các đại đội trưởng K19 là Trần Văn Hợp, Vũ Đoàn Doan và Tô Văn Cấp, trong một cuộc hành quân ở Chương Thiện, TĐP đi phép, anh Phúc đã bắt tôi coi cánh B và tôi bị trọng thương, bị loại khỏi vòng chiến ngay sau đó, khiến anh chửi thề:

_ "C. Mưu sự tại tao, bất thành tại thằng VC".

Tôi hiểu ý anh muốn nâng đỡ tôi trong tương lai, nhưng tôi phục anh không phải vì lý do này mà đã từ lâu, từ trứơc và mãi mãi về sau, tôi phục anh vì tài lãnh đạo và chỉ huy, kỷ luật khi tác chiến, nhưng bình dân, đầy tình huynh đệ quanh bàn tròn. Được sống gần và sinh hoạt chung, tôi mới thấy tôi thấp hơn anh một cái đầu dù tôi cao hơn anh. Anh luôn tự tin, khẳng khái, không bao giờ xum xoe với thượng cấp. Điểm đặc biệt là dẫu làm tiểu đoàn trưởng hay lữ đoàn trưởng thì anh vẫn là người "đói" triền miên, một cái "đói" rất cần thiết cho những cấp lãnh đạo và chỉ huy thanh liêm để có một đoàn quân mạnh. Đàn em nào từng làm việc với anh Phúc đều học được nơi anh kinh nghiệm tác chiến và xử thế, đức liêm khiết, nhất là tình huynh đệ. Anh là một cấp chỉ huy lý tưởng của TQLC nói riêng và QLVNCH nói chung.

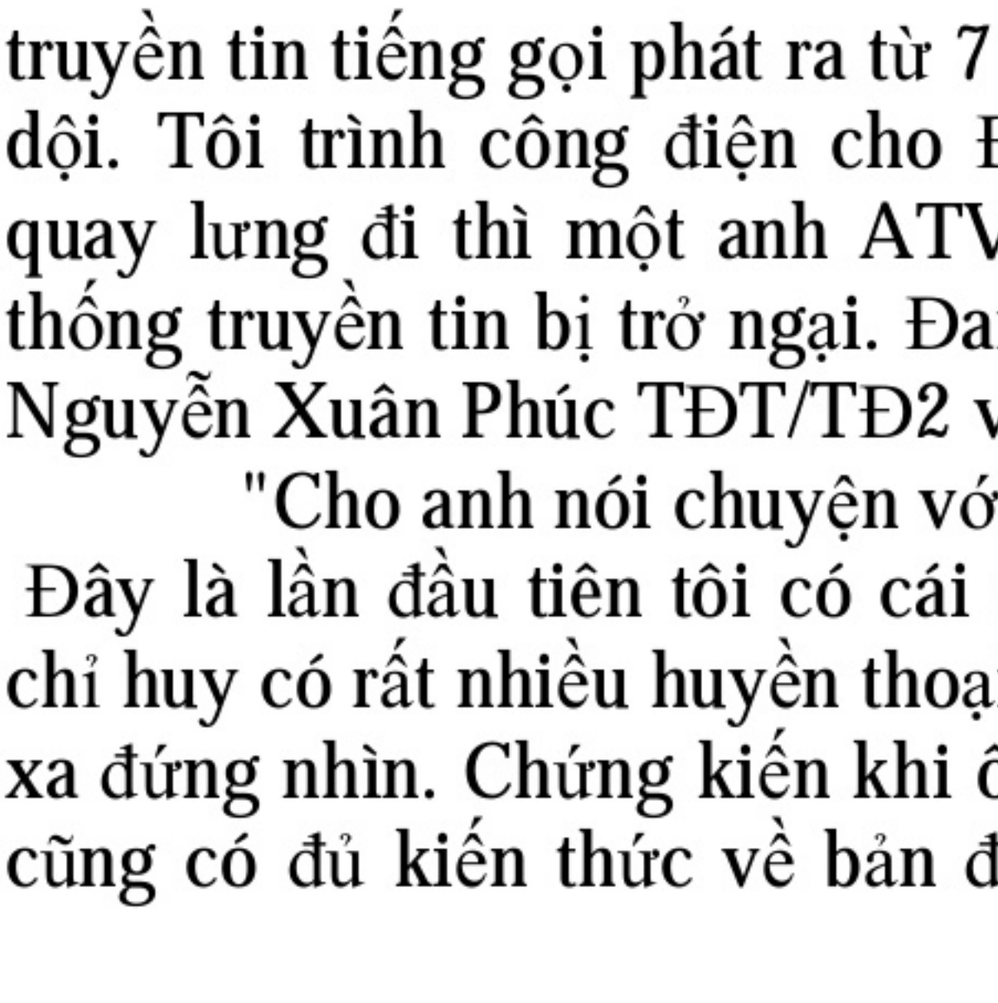
Tôi đã có bài viết về anh đăng trong Đa Hiệu số 71, nay tôi chỉ xin vắn tắt đôi điều kể trên, để có một cái nhìn công bằng và chính xác hơn, xin mời quý đọc giả nghe ý kiến của bạn bè, thuộc cấp và những cấp chỉ huy của anh.

***.

1/Trong bài viết "Những Huyền Thoại" đăng ở ĐSST/TQLC/2012, Tiểu Cần Nguyễn Thế Thụy, âm thoại viên của BCH/LĐ147/TQLC trong trận Hạ Lào 719, đã viết về Phúc Yên Nguyễn Xuân Phúc như sau, (trích):

_ ....Cứ thế, ngày này sang ngày khác chúng tôi nằm bó gối trong những căn hầm tránh pháo! Sang tuần thứ 3, sau nhiều lần VC vừa pháo kích vừa tấn công bằng bộ binh liên tục, ban ngày pháo kích, ban đêm tấn công, nhưng thảy đều bị những chàng Trâu Điên bảo vệ BCH/LĐ đẩy lui, tôi nhớ không lầm lúc đó phạm vi tuyến ĐĐ5/TĐ2 cuả Tiền Giang Phạm Văn Tiền chịu nặng nhất. Sáng sớm ngày 22/3/1971 VC bắt đầu tấn công có cả xe tăng T54 đi đầu, nhưng chúng cũng bị các anh Trâu Điên chận đứng, tuyến vẫn còn nguyên vẹn. Chỉ có vài thằng đặc công VC lọt vào sau tuyến của Trâu Điên và đang bị Trâu Điên truy lùng tiêu diệt.

...Tôi từ hầm của ban Hiệu Thính Viên (HTV) chạy sang hầm TOC trình công điện khẩn vừa nhận được từ BTL/SĐ/HQ lên Lữ Đoàn Trưởng là ĐB Thăng Long Hoàng Tích Thông. Trong TOC lúc bấy giờ chật kín người, hệ thống *(LĐT Nguyễn Xuân*



(LĐT Nguyễn Xuân Phúc và phóng viên chiến trường Đặng Văn Phước của AP).

truyền tin tiếng gọi phát ra từ 7 chiếc PRC25, tiếng trả lời vang dội. Tôi trình công điện cho ĐB Thăng Long xong vừa mới quay lưng đi thì một anh ATV kéo tôi lại nhờ điều chỉnh hệ thống truyền tin bị trở ngại. Đang điều chỉnh chiếc máy thì ĐB Nguyễn Xuân Phúc TĐT/TĐ2 vỗ vai tôi nói:

"Cho anh nói chuyện với Kình Ngư" (TĐ4/TQLC).

Đây là lần đầu tiên tôi có cái duyên mặt tận mặt với một cấp chỉ huy có rất nhiều huyền thoại, không như những lần trước xa xa đứng nhìn. Chứng kiến khi ông làm việc, dù là HSQ như tôi cũng có đủ kiến thức về bản đồ để theo dõi ngòi bút mỡ ông

chấm, gạch, điều động máy bay đánh bom mới thấy rõ cái tài của ông.

Vâng, chính tôi và rất nhiều người trong TOC lúc đó chứng kiến sự kiện một TĐT/TĐ2 Trâu Điên tự nhiên trở thành một Lữ Đoàn Trưởng điều động từ trái sang phải, từ nội bộ Lữ Đoàn đến đơn vị bạn. Thật tuyệt vời, quá tuyệt vời hình ảnh người chỉ huy đôi mắt mệt mỏi sau hơn 2 tuần chiến trận với quân thù, ông ngồi hẳn lên mặt bàn đóng bằng thùng gỗ đạn pháo binh đặt giàn máy PRC25, ông thao thao bất tuyệt, điện đàm với Hùm Xám xong, bỏ ống liên hợp xuống, bốc vội cái khác điều động Pháo Binh, rồi lại với BTL/SĐ/HQ v.v. cứ thế tiếp tục ông làm việc không ngưng nghỉ. Chắc chắn là tôi không thể nào quên được những hình ảnh mà tôi đã chứng kiến. Tôi đứng kế bên ông để trao vội ống liên hợp khi ông cần.

Đại Bàng Phúc Yên ơi! Tất cả những hình ảnh, giọng nói, dáng dấp, và nhứt là tài điều binh, chỉ huy xuất thần của anh sẽ mãi mãi trong trí nhớ của tôi đến cuối cuộc đời. Xin nghiêm chào vĩnh biệt! (hết trích).

***

Để bổ sung cho ý kiến trên của Tiểu Cần, tôi xin giới thiệu một đoạn trong bài viết về Hạ Lào với anh Phúc của Tr/Tá Nguyễn Văn Phán (K9/TĐ) TĐT/TĐ8/TQLC viết:

_ "Sau khi Lữ đoàn 3 Dù của Đại tá Thọ đã chiến đấu tới viên đạn cuối cùng, căn cứ hỏa lực của ông bị bộ binh và chiến xa tràn ngập, còn lại một cái gai chính, đó là Lữ Đoàn 147/TQLC. Tất cả các mũi dùi địch đều quay cả về phía Lữ Đoàn 147. Chúng làm một trận địa pháo khủng khiếp như là địa ngục của trần gian. Trong máy, tiếng ra lệnh của Phúc vẫn rổn rảng, vẫn bình tĩnh, chậm rãi và thật rõ ràng, điều động các con cái của ông ta trám vào những chỗ bị chọc thủng. Tiếng Phúc dõng dạc ra lệnh luôn cho pháo binh trực xạ vào biển người.

Tình hình quá nguy khốn, tụi tôi chỉ biết theo dõi máy, thật nóng ruột và lo sợ cho họ. Cố tìm mọi cách làm sao để chia sẻ với Phúc và con cái ông ta trong hoàn cảnh đó, chính tụi tôi

cũng đang trong tình trạng không thua gì Phúc, chỉ trừ chúng chưa dùng biển người.

Đêm đó trời tối mịt mùng, không khí u buồn thê lương, tôi không biết là đêm thứ mấy của cuộc hành quân Hạ Lào. Tiếng kêu trong máy bỗng báo cáo loạn lên, Tiểu Đoàn 7 và 4 mất liên lạc. Súng hai bên dồn dập không ngừng, hỏa châu được soi sáng tới tấp, những tiếng nổ xé trời liên tục. Cả một khu núi rừng thâm u rung chuyển, lửa lóe lên mịt trời, không còn phân biệt được tiếng súng nào của địch. Các đơn vị đang đụng kịch liệt, tiếng Phúc liên tục gọi Tiểu Đoàn 7 và Tiểu đoàn 4.

Từ đầu đến cuối, chỉ một mình Phúc ra lệnh và chỉ huy toàn diện. Mặt khác Phúc vẫn cố gắng gọi máy bay Mỹ xin thả trái sáng và yểm trợ cho ông ta chung quanh căn cứ. Vẫn chậm rãi bình tĩnh một cách khác thường, ông ta cho biết sơ qua tình hình và xin được yểm trợ gấp, tối đa. Đây mới thật sự là giờ phút lịch sử của Phúc. Tr/Tá Đạt PB báo cáo khẩn cấp:

_ "Cua và biển người đã tràn ngập các pháo đội, chúng đang tiến vào BCH Lữ Đoàn".

Phúc trả lời:

_ "Đạt, còn cây pháo nào chơi cây đó, chơi tụi nó tới cùng" và từ đó mất liên lạc với Đạt.

Bộ binh Bắc Việt tràn ngập vị trí Lữ Đoàn, trận cận chiến trong đêm tối bắt đầu. May thay, Phúc đã tiên liệu sẵn ám hiệu của đơn vị: cánh tay mặt được xắn thật cao, cánh tay trái thả xuống. Mặt khác ông gọi tất cả các đại đội bên ngoài về cứu bộ chỉ huy Lữ Đoàn. (TĐ2 của Phúc bảo vệ BCH Lữ Đoàn 147)

Trận chiến tôi không nhìn thấy nhưng nghe con cái của Phúc báo cáo đều đặn. Lửa ngút trời làm sáng cả một khu núi rừng rộng lớn. Hỏa châu tiếp tục soi sáng, tiếng máy bay vẫn bao vùng trên không phận.

Hình như trận chiến đã quá khốc liệt, địch và chiến xa đã tràn ngập vị trí Lữ Đoàn. Bỗng tôi nghe Phúc dùng tiếng

Anh yêu cầu đánh bom thẳng vào vị trí ông ta, lặp đi lặp lại hai ba lần:

- I'm Crazy Buffalo Battalion commander! Please give me all you have at xxx

Một hai phút sau giọng Phúc có vẻ gấp và lớn, vừa tiếng Việt vừa tiếng Anh:

- Đ.m, I'm ground commander. Go ahead, do it, please!

Từ đó tôi và Tiểu Đoàn 3 cố gắng theo dõi Lữ Đoàn nhưng tất cả đều im lặng, một sự im lặng đáng run sợ. Chúng tôi cố gắng gọi Phúc và Tiểu đoàn 7 và 4 nhưng tất cả vẫn im lặng. Căn cứ đã bị bỏ ngõ... Mãi đến khoảng 4 giờ sáng, âm thoại viên của tôi báo cáo có tiếng Thiếu tá Phúc, tôi liền chụp máy.....

....Phúc, ông đã làm được tất cả những gì mà ông phải làm trong tình hình và hoàn cảnh bi đát như vậy. Thật sự ông đã làm được những việc mà không ai làm được. Đã tròn với bổn phận, đã hết nhiệm vụ, ông không cần ai khen ngợi, ca tụng, ông không cần huy chương, ông cũng chả cần lon lá. Ông đang đau xót, đau xót tận cùng trong lòng của ông, khi nghĩ tới những thằng em, đồng đội của ông đang cô đơn, lạnh lẽo nằm rải rác đâu đó trên chiến trường Hạ Lào. Nhân danh một người bạn, cho tôi được nghiêng mình kính phục ông.

....Tuy nhiên lịch sử xoay vần. Đà Nẵng mất, Phúc, Tùng và binh sĩ của các ông đã cùng chung số phận. Binh chủng mất các ông, quân đội mất các ông như mất những viên trân châu quí giá nhất. Trường Mẹ Đà Lạt đã mất đi đứa con thân yêu được nuôi dưỡng bằng một lý tưởng vượt thoát. Khóa 16 đã mất đi một người bạn mà anh ta đã làm sáng rực và vinh danh cho khóa. Đâu đây trên đời sống lưu vong này vẫn còn vang vang tiếng Robert Lửa Nguyễn Xuân Phúc.

Cho tôi được hâm nóng bầu rượu này để sưởi ấm phần nào cho Phúc và cũng để được đền đáp ơn tri ngộ giữa tôi và Phúc đã cùng chiến đấu dưới cùng một màu cờ và sắc áo Thủy Quân Lục Chiến" (*Nguyễn Văn Phán, TĐT/TĐ8/TQLC)*

***

Lê Quang Liễn (K20), Đại đội trưởng của anh Phúc, viết:

"Nhớ về NT Nguyễn Xuân Phúc là nghĩ đến một cấp chỉ huy có tài thao lược, một đồng đội có thủy chung, một người anh, và người bạn rất thân tình. Sống với anh Nguyễn Xuân Phúc như có hai thái cực: khi làm việc, nhất là lúc đụng trận, anh rất nghiêm nghị. Những lúc về hậu cứ, ăn nhậu thì anh rất thân tình, cởi mở, cư xử thân mật. Trong anh, có hình ảnh của một cấp chỉ huy mới trong tương lai của Quân Lực đang hình thành: có học thức, có lý tưởng, liêm khiết, và gần gũi với thuộc cấp."

***

Cựu Đ/Tá TQLC Ngô Văn Định, tức ĐB Đồ Sơn viết:

Khi tôi về làm TĐT/TĐ2 thay ông Minh tử trận tháng 6/1966 thì ông Chùa làm TĐP, Phúc làm ĐĐT/ĐĐ4. Tôi đề nghị cho ông Chùa về Sư Đoàn để ông Phúc làm TĐ Phó.

Ngay những ngày đầu hành quân ở khu Cồn Thiên Gio Linh Quảng Trị, tôi đã nhận biết được Nguyên Xuân Phúc TĐ Phó là một SQ gan dạ và là cấp chỉ huy tôi có nhiều cảm tình. Đến năm 67 tôi đề nghị cho anh đi học Chỉ Huy Tham Mưu. Đi học về, vì nhu cầu anh được làm TĐP/TĐ5, đánh trận Rạch Ruông, một trận chiến thắng lớn của TĐ5 năm 1968, sau đó anh được đi nhận chức TĐT/TĐ6 hành quân Mậu Thân ở Gia Định.

Năm 1969, tôi bị thương nặng anh ra lãnh trách nhiệm chỉ huy TĐ2 thay tôi. Năm 1970, TĐ2 do anh chỉ huy trong trận Preveng ở Miên, đã đem về cho hiệu kỳ TĐ2 một ngành Dương Liễu, và đây là Dương Liễu thứ 8 nên TĐ2 được mang dây biểu chương mầu Tam Hợp.

Năm 1971 anh dẫn Trâu Điên sang Hạ Lào, anh thăng trung tá và vẫn coi TĐ2 cho đến khi đánh vào QT 1972 thì giao TĐ2 cho Thiếu Tá Hợp và đi làm Lữ Đoàn Phó 147. . và sau đó làm Lữ Đoàn Trưởng LĐ369/TQLC

Anh là một SQ quan giỏi, không bao giờ biết đến đồng xu cắc bạc nào của anh em. Không làm điều gì mất danh

dự của Quân Đội và TQLC. Anh mất đi để lại cho tôi niềm luyến tiếc.

***

Khi tôi hỏi cảm tưởng của Lạng Sơn về Tr/Tá Lữ Đoàn Trưởng LĐ369/TQLC Nguyễn Xuân Phúc thì Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, cựu Tư Lệnh SĐ/TQLC nói:

_ "Chọn một đại đội trưởng TQLC đã là một điều khó, cấp chỉ huy ở trên phải cân nhắc kỹ lưỡng, nhất là về khả năng và tác phong, vì dưới quyền chỉ huy tác chiến của họ luôn luôn có trong tay hơn một trăm sinh mạng, vậy thì chọn tiểu đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng là một việc vô cùng hệ trọng. Tôi đã chọn Phúc làm tiểu đoàn phó, tiểu đoàn trưởng, lữ đoàn phó rồi lữ đoàn trưởng thì đủ biết Phúc có đầy đủ tư cách và khả năng, Phúc giỏi".

Quả thật đối với TQLC thì quá khó khăn để đựoc làm đại đội trưởng, đất chật sĩ quan đông, lớp trên đè lớp dưới, khi một đại đội trưởng bị thương, bị loại khỏi vòng chiến thì có quá nhiều tr/úy, đ/úy đầy đủ khả năng xếp hàng chờ, thâm niên chưa đủ, những Võ Bị nào về TQLC đều thâm thía điều này. Tr/Úy thâm niên Nguyễn Quốc Chính (k20) đánh giặc giỏi, ngực đỏ với dương liễu, sao vàng chiến thương, đầy đủ khả năng và tác phong của một đại đội trưởng lý tưởng, nhưng vẫn làm đại đội phó cho tôi vì tôi chưa tử trận và rồi Chính tử trận. Một ông Tư Lệnh Sư Đoàn tác chiến phán mộ câu vắn tắt "Phúc giỏi" thì quá đủ rồi, không còn chữ nghĩa nào diễn tả hay hơn.

Đọc giả đã nghe ATV Tiểu Cần, Tr/Tá Nguyễn Văn Phán nói về anh Phúc ở Hạ Lào, nay tôi xin ghi thêm ý kiến của Lạng Sơn, người chỉ huy trận Hạ Lào:

_ "Trong 7 ngày cuối cùng ở Hạ Lào, tôi chỉ còn làm việc trực tiếp với Phúc, và Phúc là người có công nhất trong giai đoạn rút quân khỏi Hạ Lào."

Lửa thử vàng, gian nan thử sức, chiến trận khốc liệt xuất hiện anh hùng, điều này thì ai đã từng cầm súng đều gặp ở cấp tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn v.v.., nhưng ít được

viết ra, ít người biết tới, đó cũng là một điều thiệt thòi cho thuộc cấp. Vị Tư Lệnh khen anh Phúc giỏi chỉ huy ngoài chiến trường chưa đủ, Lạng Sơn còn nói thêm về tư cách của anh Nguyễn Xuân Phúc, nghệ thuật lãnh đạo của anh Phúc, Phúc thanh liêm, không dính dáng "lem nhem" gì đến tiền bạc của lính mà ưu tiên lo cho đời sống binh sĩ, Lạng Sơn nói tiếp:

_ "Bố tôi và bố Phúc là bạn thân cùng trường, cùng trong ngành kỹ sư, nhưng chưa bao giờ hai cụ đề cập với tôi về chuyện Phúc ở TQLC, và Phúc cũng chẳng bao giờ quan tâm tới điều này. Điều Phúc quan tâm là ***lính no hay đói***, Phúc không biết gì về tiền bạc cả."

***

Ngoài những nhận xét tôi vừa ghi trên đây, trong quá khứ đã có nhiều người viết về anh Nguyễn Xuân Phúc như các nhà văn Đỗ Quý Toàn, Phan Nhật Nam và các TQLC như Đ/Tá Phạm Văn Chung, Nguyễn Văn Phán, Trần Ngọc Toàn (16), Trần Quang Duật (21), Phạm Văn Tiền (20), Trần Văn Loan (23) v.v...Mỗi người đều có những kỷ niệm VUI&BUỒN riêng đối với anh Phúc trong suốt cuộc chiến, nhưng nội dung chính vẫn là dành cho anh Phúc một sự ngưỡng mộ đặc biệt. Trong bài viết này tôi chỉ xin trích những đoạn thật ngắn gọn.

***

Cựu Đ/Tá TQLC Phạm Văn Chung, đã từng là cấp chỉ huy của anh Phúc viết:

"... Khoảng đầu tháng 5, 1968, Đại úy Nguyễn Xuân Phúc, tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 2 Trâu Điên được chỉ định về nắm Tiểu đoàn 6/TQLC. Đại úy Nguyễn Xuân Phúc, ngay tuần lễ đầu tiên đã chứng tỏ khả năng chỉ huy, tương lai hứa hẹn là một trong những tiểu đoàn trưởng đầy đủ phong độ của binh chủng. Ngay trong trận đầu tiên đụng độ với 1 tiểu đoàn VC tại vùng cầu Bình Lợi trong trận Mậu Thân, địch bị anh khóa chặt trong khu dừa nước phía Nam cầu Bình Lợi. Trời sáng lần, địch quân không thể nào thoát được. Các toán tâm lý chiến đã phải dùng loa phóng thanh kêu gọi đầu hàng, trên trời trực thăng bay quần gây áp lực tinh thần địch. Sau nhiều giờ kháng

cự lẻ tẻ, tất cả khoảng 150 cán bộ, binh sĩ (gần 2 đại đội Cộng sản Bắc Việt) đầu hàng, ta tịch thu toàn bộ vũ khí, trên trận địa địch bỏ lại hơn 40 xác nữa, vũ khí nặng nhẹ vứt ngổn ngang. Chiến công đầu tay của Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Xuân Phúc cũng là chiến công đầu của Tiểu Đoàn 6 Cọp Biển...

***

TQLC Trần Văn Loan (23) viết:

"Tôi còn nhớ trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào tại mặt trận phía Bắc đồi 550, sau khi tiến chiếm vị trí phòng thủ đầy tre gai rừng chằng chịt của địch, tôi bị thương khá nặng mà nếu không có anh Năm Nguyễn Xuân Phúc la hét trên máy là chính mình bị thương để trực thăng Mỹ xâm mình bay đến tản thương trong hỏa lực phòng không dầy đặc của Việt Cộng thì có lẽ tôi đã bỏ xác tại Hạ Lào mất rồi!

Đối với cố vấn Mỹ của tiểu đoàn thì anh Năm Nguyễn Xuân Phúc rất giữ khoảng cách để cho CV gọi anh Năm bằng *sir* và buộc cố vấn Mỹ phải chịu khó nghe tiếng Việt. Cố vấn Mỹ luôn được anh Năm mời nhậu ăn cơm chung, nhưng anh nửa đùa nửa thật nói:

"Đừng để cho lính Trâu Điên đói đấy nhé, nếu lính tao đói là mày phải đói theo luôn và tao sẽ không cho mày ăn cơm với tao nữa đâu nghe rõ chưa!"

Cho nên bất cứ thời tiết nào, cố vấn cũng phải gọi máy bay tiếp tế hay tải thương cho con cái là tiên quyết chứ anh Năm không bao giờ nhờ vả cố vấn mua giúp cái gì ở PX đâu".

***

Ông Tư Lệnh Lạng Sơn nói: *"Điều Phúc quan tâm là lính no hay đói"* thì Trần Văn Loan nhắc lại lời anh Phúc "dọa" cố vấn Mỹ: *"Đừng để cho lính Trâu Điên đói đấy nhá..."* đã nói lên cái tâm của người chỉ huy biết lãnh đạo. Ông thầy Trần Ngọc Huyến dậy SVSQ rằng mỗi trung đội trưởng phải có một cuốn sổ tay ghi tên tuổi và gia cảnh của hạ sĩ quan và binh sĩ để thường xuyên theo dõi và thăm hỏi, đó là lãnh đạo.

Chỉ tay một ngón, "nhất dương chỉ", ra lệnh cho thuộc cấp xung phong vào mục tiêu bằng mọi giá, ấy là chỉ huy, nhưng hỏi thăm mấy đứa con của binh sĩ khỏe không, học giỏi không, tụi nhỏ cần sách vở gì không, ấy là lãnh đạo đấy, thu phục nhân tâm đấy, nhưng mấy khi các cấp chỉ huy để ý đến điều này. Một TT điều khiển đất nước mà chỉ nghĩ đến tham nhũng, vinh thân phì gia thì ngươi dân gọi là "tưởng thú" chứ lãnh đạo cái gì!

Trở lại chuyện anh Phúc "dọa" cố vấn Mỹ:

Ở binh chủng TQLC, mỗi tiểu đoàn luôn luôn có 2 sĩ quan cố vấn Mỹ đi theo 2 cánh tiểu đoàn trưởng và tiểu đoàn phó, họ thường có cấp bậc thấp hơn một bậc, nhiệm vụ chính của họ là xin yểm trợ hỏa lực, tải thương và tiếp tế cho đơn vị, vai trò nổi của họ rất quan trọng, chưa kể chuyện báo cáo chìm nên đôi khi họ tỏ ra "lờn mặt" nếu cấp chỉ huy nào yếu thế hoặc nhờ vả...Nhưng đối với anh Phúc cũng như đa số cấp chỉ huy khác thì... CV hãy lo tròn 3 nhiệm vụ: xin yểm trợ hỏa lực, tải thương và tiếp tế.

Trong "Mùa Hè Đỏ Lửa", nhà văn Phan Nhật Nam cũng ghi lại đoạn anh Phúc làm việc với cố vấn Mỹ Smith, xin trích đoạn:

***

Toán viễn thám ở bên kia sông báo cáo phát hiện được tiếng động của xe GMC di chuyển về phía Hải Lăng...

- Hỏi nó ước tính được bao nhiêu cái? Phúc nói với người giữ máy truyền tin.

- Khoảng hơn 10 cái, tụi nó để đèn chạy về phía mình.

- Như vậy là nó di chuyển bộ binh, nó không dám kéo pháo đi khơi khơi vậy đâu... Smith, gọi máy bay Mỹ cho bom xuống đây... Việc này Tây làm được thì thích lắm... Mầy đi gọi máy bay, bao giờ có bảo tao... Bây giờ thì tao uống cái đã...

Uống, quan Năm lim dim đôi mắt để thưởng thức men bia, nhưng vẫn lắng nghe thằng Tây báo cáo.

- Smith, nếu có bom thì bom cho chính xác, đừng như hôm mồng 5 mầy ném ngay chỗ đóng quân thì tao "phơ" mầy đấy!

- Hôm mồng 5 có chuyện gì anh Năm?

- Bảo jet ném bom bên kia sông vì tụi nó bám sát bờ, chẳng biết sao nó thả ngay lên trên tuyến của mình gần 10 trái, cày nát tuyến đại đội thằng Liễn bay đến chỗ chợ. Chục chết, mười sáu bị thương. Chơi ở đây phải chơi bằng bom, súng tay và cối hay pháo của mình là đồ bỏ... Mầy hỏi làm gì? Viết báo hả?

- Không có, hỏi chơi, tôi viết cái quái gì!

- Mầy thấy, lực lượng căn bản cho một mũi dùi của tụi nó bây giờ là trung đoàn, dù quân số có đủ hay thiếu cũng là một trung đoàn... Trong khi bên mình kế hoạch hành quân vẫn giữ nguyên ở cấp tiểu đoàn và đại đội... Đ.m... chơi kiểu Mỹ mà lấy bài Tây để đánh giặc Tàu thì sống sao nổi! Chiến tranh nầy phải đánh en mass mới có hiệu quả và kỷ luật chiến trường phải giữ tối đa, lính chạy là sĩ quan bắn, tao hoàn toàn chịu trách nhiệm, sĩ quan để phần tao, kể cả Tây nữa, phải không Smith?

Anh cố vấn chẳng hiểu gì cũng toét miệng cười.

Cửa sổ đóng kín, giọng cười vang động ngôi nhà thờ. Ngoài cửa, Mỹ Chánh im lặng trong bóng đêm, bên kia bờ sông 80 thước là Bắc quân, chúng tôi cách địch trong một tầm súng bắn thẳng.

Mọi người im lặng, ngôi nhà thờ rung rinh theo nhịp đều đặn, B-52 dội bom ở trong núi.

- Tốt, đánh đúng line buổi chiều mình đưa. Anh Phúc đưa mắt nhìn Hợp, tiểu đoàn phó.

- Đúng vậy, Trung tá!

Cơn đùa ngừng, Phúc nghiêm trang bảo viên cố vấn đưa tấm bản đồ.

- Bom đánh ở line nầy, bao lâu có thêm phi tuần nữa?

- Khoảng 1 giờ nữa, phi tuần thứ hai sẽ đánh tiếp, Smith nghiêm nghị trả lời sau khi đã check một hồi với November. Chẳng biết November ở đâu chỉ nghe thằng cha nầy OK ầm ĩ...

Phúc chìa bản đồ qua tôi chỉ vào dãy đồi phía tây chân Trường sơn chạy dài từ Camp Caroll (Phan Nhật Nam, Mùa Hè Đỏ Lửa)

***

Trong trích đoạn ở trên, anh Nam cũng đã đề cập tới chuyện "uống" của anh Năm Phúc. Lính mà không biết uống có khác chi bắn đạn mã tử, một đệ tử lưu linh nói với tôi như thế vì khinh tôi không biết uống. Quả thực biết uống là một lợi điểm trong giao tiếp, trong "giang hồ", rất dễ kết tình huynh đệ. Nhưng uống mà không say, không lè nhè, không bỏ dở nửa chừng như anh Phúc mới đáng mặt đàn anh. Phải nói thực là men không thể quấy rầy trí óc anh Phúc mà trái lại lúc nào cũng tỉnh táo để làm việc, vừa uống vừa sai Smith gọi máy bay ném bom (như Phan Nhật Nam viết), men chỉ có thể làm anh ca hát "trấn thủ lưu đồn". Tôi biết rõ tính anh, vì sau khi bị thương, tôi làm việc ở căn cứ Sóng Thần Thủ Đức, mỗi khi có dịp về Saigon là anh Phúc gọi:

_ Đi chơi mày.

_Tôi có biết uống đâu, đi phá mồi à?

_ Ra 222 ngắm mông bà chủ, phá mồi và ngồi xem tao uống.

Một người uống thì ít khi nào rủ một người không biết uống đi chơi chung, nhưng anh Phúc lại hay kéo tôi theo để phá mồi thì tội gì tôi từ chối, nhưng trong thâm tâm, tôi biết anh thương thằng em nửa đường gẫy gánh, "chân thấp chân cao, chân giầy chân dép".

Thực ra trước kia tôi cũng từng đi "tu chùa", ưa lai rai và hay nghịch ngợm. Khi còn ở TĐ5/TQLC, một lần đi hành quân ở Kontum, khi ra phố, tôi cùng Trần Tử Phương, Quang-Gù, Lộc-Lùn, Cường Tây Lai làm hết một chai Vĩnh Tồn Tâm, (Vĩnh toòng teng), tôi hè mấy tên kìa đè Ch/úy Trần Tử Phương (K18 TĐ) nằm xuống hè phố rồi giăng quốc kỳ phủ lên người Phương, miệng thổi kèn "ò-í-í-e-ò-ò-eee..", chẳng bao lâu sau đó, Phương tử trận!

Trước mũi tên hòn đạn, có những điều nên kiêng cữ, dù tin hay không. Tử Phương tử trận không hẳn là do lỗi tôi phủ cờ lên người Phương, nhưng từ đó mỗi khi cầm chai muốn tu hay nâng ly muốn nốc tôi đã cảm thấy đắng nghét trong cổ họng, buồn hơn vui, không tu nữa.

***

Trâu Điên Phạm Văn Tiền (K20) là một trong những đại đội trưởng xuất sắc của Trâu Điên Trưởng Nguyễn Xuân Phúc, một cấp chỉ huy giỏi thì không có cấp thừa hành tồi, Tiền có quá nhiều cay đắng ngọt bùi với anh Phúc ngay từ khi về trình diện, qua các trận chiến từ Miên rồi sang Hạ Lào về Quảng Trị, Tiền đã mở đầu bài viết về anh Phúc như sau:

_"Ai đã từng một thời là người lính Mũ Xanh thì không thể nào không biết hoặc không nghe về người hùng Nguyễn Xuân Phúc. Anh là một cấp chỉ huy thông minh, tài ba tại chiến trường và cũng là chiến hữu thân thiết nhất đối với tất cả mọi thuộc cấp, anh đã dành trọn cuộc đời cho binh nghiệp, đã chọn và sống hết mình cho quân đội và cho tổ quốc Việt Nam...."

Sống sót với anh Phúc trong những trận chiến "thập tử nhất sinh" rồi mấy chục năm sau, những buổi chiều nơi đất tỵ nạn, Tiền nhậm ngùi:

_ "Cuộc chiến rồi cũng qua, đời người rồi cũng hết, hôm nay ngồi ghi lại những dòng nầy như một trổi dậy từ ký ức của một đứa em đã từng có những ngày vui buồn với anh, những ngày hành quân gian khổ cùng chia nhau những giờ phút sinh tử tại chiến trường, hay những giờ phút thật cô đơn của đời lính lạc lõng bơ vơ nơi hậu cứ, bên ngoài những ào ạt nóng bỏng của đời sống hằng ngày, tôi đã tìm được nơi anh những khoảng trống tinh thần của một kiếp người vô vị mà những cái chết thật tình cờ hầu như đang rình rập quanh đây, mỗi ngày mỗi giờ ở những người bạn đã lần lượt ra đi! Đời sống con người chỉ là những quán trọ bên đường, còn đó, mất đó, anh đã sống hết cho tha nhân, chẳng có gì của riêng mình dù là một tí hạnh phúc nhỏ bé. Sự mất tích của anh cũng như nhiều sự ra đi khác trong khung cảnh triệt thoái không được chuẩn bị trước,

đành rằng "cổ nhân chinh chiến kỷ nhân hồi", nhưng sự mất tích nầy của anh cũng như anh Đỗ Hữu Tùng là niềm đau chung cho những người lính Thủy Quân Lục Chiến chúng tôi.

Niên trưởng đã ngủ yên một nơi nào đó mà không ai thấy, không ai nghe, không ai biết! Mặc dầu tuyệt vọng hoàn toàn, nhưng trong tâm khảm của mỗi người lính Mũ Xanh đều ao ước một sự trở về của anh dù chỉ trong tưởng tượng của những giấc ngủ về đêm".

Đã quá đủ chữ nghĩa mà đồng đội và thân hữu dành cho anh Phúc, họ đã viết dùm tôi những điều tôi nghĩ về anh mà không viết đựơc. Tôi xin kết thúc bài này về sự "mất tích" của hai anh Phúc và Tùng mà Phạm Văn Tiền đã nhắc đến trong ngận ngùi:

Sáng 29-3-1975, anh Phúc, Lữ Đoàn Trưởng LĐ369/TQLC, anh Đỗ Hữu Tùng, phó, Trâu đầu đàn TĐ2 Trần Văn Hợp và tôi đứng nói chuyện trước cửa trung tâm hành quân Sư Đoàn trong căn cứ Non Nước, kế bên bờ biển. Khoảng 7 giờ sáng, có 2 tàu HQ vào đón, Phòng 3 chúng tôi được lệnh bơi ra tàu, tôi đứng nghiêm chào các anh và đi ra bãi biển, các anh ở lại điều động TĐ9/TQLC đang từ xa rút về.

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng và Đại Tá TLP/TQLC Nguyễn Thành Trí, Tr/Tá Phán TĐ Tổng Hành Dinh, Tr/Tá Đạt PB cùng một số quân nhân khác bơi ra tàu bên tay trái, gần bờ hơn, còn Phòng 3 và các thành phần yểm trợ khác bơi ra tàu bên tay mặt, đậu cách xa bờ khoảng 300m. Khi được những người trên tàu quăng dây kéo lên thì tôi gặp anh Phạm Văn Sắt (K16), đúng lúc đó thì VC pháo kích, trên bờ, nơi chúng tôi mới đứng trước khi bơi, tiếng nổ tung cát khói bụi mịt mờ, người người chạy tán loạn. Quanh tàu, vài trái đạn rơi tung tóe nứơc, HQ vội cho tàu lui ra khơi, mặc xác những xác và ngươi đang bập bềnh quanh tàu như những đám lục bình. Trong lúc đó hai anh Phúc và Tùng còn ở trên bờ để chờ TĐ.9/TQLC từ xa đang rút về Non Nước., và cũng từ đó không bao giờ tôi được gặp lại hai anh Phúc và Tùng nữa.

***

Trong bài viết "*Trận Chiến Sau Cùng Của Tiểu đoàn 9/TQLC*", Trưởng Ban 3/TĐ9 Tân An Đoàn Văn Tịnh (K22) viết:

_ "Sáng ngày 29-3-1975, gần 11 giờ trưa cánh A/TĐ.9 mới tới được bờ sông Hàn. Tôi gọi Trung Tá Tùng. Tiếng nói của anh Tùng trong ống liên hợp và chiếc loa nhỏ gắn trên máy PRC-25 không được rõ ràng, lẫn lộn với một loạt âm thanh thực quen thuộc, hình như tiếng cánh quạt của trực thăng hay tiếng sóng biển vỗ vào mạn tàu, tôi hỏi: "Thái Dương đang ở đâu? Trên máy bay hay tàu thủy?" Anh Tùng hỏi lại

_ Sao Tân An lại hỏi vậy?

_ Vì tôi nghe có tiếng quạt đập gió hay tiếng oằm oặp của sóng.

_ Không tàu cũng chẳng máy bay. Đó là tiếng sóng vỗ bên bờ biển.

Tôi nghe tiếng la rất lớn của Trung Tá Phúc:

_ Cho Tân An ngay tần số của Hợp, và Hợp có bổn phận đón Tiểu Đoàn 9.

- _ OK, OK! Tân An đây Thái Dương. Hãy ghi tần số nầy và liên lạc với Hà Nội để Hà Nội thu xếp đón Tiểu Đoàn 9 lên tàu.

_ Đáp nhận. Đại Bàng!

_ Chúc may mắn và...

"ẦM"

Bỗng tôi nghe trong máy một tiếng nổ rất lớn cắt ngang tiếng nói của anh Tùng và chấm dứt cuộc đối thoại. Đó là lần nói chuyện sau cùng của chúng tôi với Trung Tá Đỗ Hữu Tùng.

***.

Đối chiếu 2 sự kiện từ bài viết của Tịnh trong thời gian Tịnh nói chuyện với anh Tùng thì cũng là lúc tôi bơi ra tàu và lên tàu, lúc VC pháo kích thì mắt tôi nhìn vào bờ thấy cát tung bụi mịt mù, Tịnh và tôi nghe tiếng nổ "ầm ầm". Tôi không gặp 2 anh từ đó, và đó cũng là lần cuối cùng Tịnh nói chuyện với anh Tùng. Nhưng chúng tôi không biết chuyện gì đã xẩy đến

với hai anh, điều chúng tôi chỉ có thể kết luận là hai anh Phúc & Tùng đã mất tích, mất tích

Tôi cứ phải nhắc đi nhắc lại sự kiện này trong bất cứ bài nào viết về anh Phúc để trả lời cho những ai "đi trên mây" đã thần thánh hóa hay bi thảm hóa về hai anh.

Một bút hiệu Lê Phong đã gửi bài đăng trên Đa Hiệu có đoạn như sau:

_ *"Nhân một đêm thao thức ở trại cải tạo Yên Bái vì đói rét và sức tàn hơi kiệt, một sĩ quan Không quân kể chuyện di tản ở phi trường Đà Nẵng ngày 29 tháng 3 năm 1875, cho biết đã thấy một chiếc trực thăng quân đội chở đầy người di tản bị bắn rơi ngay khi vừa cất cánh. Chính mắt ông đã thấy xác hai ông "trung tá Thủy quân lục chiến" trong những số người đó. Ông chỉ nhớ là mang cấp hiệu trung tá, nhưng không còn thì giờ để nhìn thấy bảng tên mang trên ngực áo. (Lê Phong, Đa Hiệu).*

Xin lỗi độc giả nhá, chứ tôi đọc đoạn viết trên đây của "ngài" Lê Phong tả lại chuyện ông sĩ quan KQ thấy trực thăng bị bắn rồi thấy rõ xác hai trung tá TQLC thì chỉ có trẻ con sống ở Saigòn mới tin. Cái lon tr/tá TQLC chỉ là 3 vạch nhỏ dài 2 cm, thêu bằng chỉ đen lên cổ áo vải rằn ri thì làm sao một ông KQ nhận ra trong lúc trực thăng chở đầy người bị bắn rơi? Cái ông sĩ quan KQ này lúc đó ở đâu? Làm gì? Nếu ông KQ đó cũng trong đám đông mà may mắn thoát chết thì không té đái cũng vãi cứt, còn tinh thần đâu mà nhìn vào cổ áo ai? Nghe lại rồi viết lại như trên thì "nhà văn" Lê Phong quả là đi trên mây.

Rồi một tác giả khác cũng tô điểm văn chương kể chuyện anh Phúc:

_ *"Trong cuộc di tản chiến thuật, tại Đà Nẵng, sáng ngày 29 tháng 3 năm 75, anh đã cùng Trung tá Đỗ Hữu Tùng, vừa là lữ đoàn phó và là bạn cùng khóa Võ Bị, lên chiếc trực thăng của Không quân Việt Nam tại phi trường Đà Nẵng sau khi đã điều động cả lữ đoàn rút quân an toàn về căn cứ Non Nước với lòng tràn đầy phẫn uất vì không đánh mà chỉ lui quân".*

Thưa tác giả, vào thời điểm sáng 29/3/1975, ông ở đâu mà trông thấy hai anh Phúc và Tùng lên trực thăng? Mà lại là lên trực thăng ở phi trường Đà Nẵng. Ông có biết từ căn cứ Non Nước ra đến phi trường Đà Nẵng là bao xa không? Tình trạng lưu thông vào thời điểm đó như thế nào không? Trực thăng đó là của đơn vị KQ nào đến đón 2 anh Phúc Tùng?

Từ mấy ngày trước, trực thăng đã di tản khỏi ĐN rồi, nếu còn chỉ là trực thăng của các Tướng Tư Lệnh, nhưng chiều 28/3/75, khi các ông họp ở BTL/HQ Tiên Sa thì đã bị pháo kích hư rồi, Tướng Tư Lệnh TQLC, Tướng Thoại HQ phải lội bộ quanh núi, Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn Ngô Quang Trưởng còn không có trực thăng để đi thì trực thăng nào "gưởn" để đón 2 trung tá TQLC? Tác giả cứ ăn ốc...

Từ mờ mờ sáng khoảng 6.30, khi hai tàu HQ chớp đèn từ xa báo hiệu sẽ cặp bờ đón TQLC thì đồng bào đã kéo đến bao kín lớp lớp ngoài vòng rào căn cứ Non Nước để tìm cách đi vào bãi biển khiến QC và lực lượng phòng thủ phải hết sức vất vả để cản lại, nhưng cho tới khi một đàn M113 tràn qua hàng rào, chạy thẳng xuống bãi biển (chỗ chiếc tàu gần bờ mà Tướng Trưởng lên) thì thác người theo vết xích M113 ùa vào bãi biển, vào thời điểm đó hai anh Phúc Tùng còn ngồi bờ biển để liên lạc với Đoàn Văn Tịnh, trưởng ban 3 TĐ.9 mà, vậy thì bằng cách nào các anh di chuyển từ Non Nước ra phi trường Đà Nẵng? Phi trường Đà Nẵng còn dùng được không? Trực thăng nào, của ai ở phi trường Đà Nẵng để đón hai anh Phúc? Tác giả nói ...mò.

Chưa hết, một anh đi trên mây khác ngồi tại Saigòn là Phạm Kim viết hồi ký về "Những Giờ Phút Chót Tại BTL Hải Quân", trong đó nói về chuyện ra đi của các "ông đốc" ở BTL/HQ Saigòn, nhưng lại mở đầu bằng chuyện ở Đà Nẵng, Kim viết với giọng mỉa mai rằng "Tướng Trưởng phải mượn bộ đồ vải xám HQ để mặc trong suốt thời gian tạm trú trên tàu"! Kệ anh, anh viết không đúng về người khác thì anh chịu trách nhiệm, nhưng viết không đúng về tôi, về hai anh Phúc và Tùng thì tôi phải trách cái ngòi bút cong queo của anh. Ác nỗi là cứ

hằng năm vào độ tháng 3 tháng 4, anh lại "rì-bốt" lên các diễn đàn khiến thân hữu gọi hỏi tôi, tôi đã yêu cầu anh sửa, nhưng.. vũ như cẩn, không biết anh ở nơi nào trên mây. Đoạn đó nguyên văn:

"Trong khoảng thời gian này hai sĩ quan của BTL Sư Đoàn TQLC vừa trúng pháo của VC khi đang trên mặt nước để lên chiến hạm, đó là Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc và Trung Tá Đỗ Hữu Tùng, theo như lời thổ lộ của Trung Tâm Trưởng TTHQ/SĐ/TQLC Trần Vệ và sĩ quan TQLC, Tô Văn Cấp.". (Phạm Kim)

Sai 101%, chẳng có thằng Tô Văn Cấp hay Trần Vệ nào nó thố lộ với anh chuyện anh viết tầm xàm này, tôi viết rằng khi tôi bơi được lên tàu thì VC pháo kích vào bờ, tôi xác nhận là hoàn toàn không biết gì xẩy ra cho hai anh Phúc-Tùng khi VC pháo kích, chỉ biết từ đó hai anh mất tích.

Thưa quý độc giả, vào những giờ phút cuối tháng 3/75, tình hình tại Đà Nẵng vô cùng lộn xộn, là cái túi đựng ngươi, quân dân từ Huế và vùng phía Nam đổ vào để tử thủ, để tìm đường ra khơi. Tôi ở Non Nước, em và cháu ruột tôi là KQ ở phi trường mà không liên lạc được với nhau, họ không tìm được máy bay hay phương tiện nào để chạy vào Saigòn. Phải là người có mặt tại chỗ thì mới thấy cái khốn khổ như thế nào. Đồng đội, cùng đơn vị, cùng nhiệm sở mà không ở liền bên nhau, không đi sát bên nhau thì không thể biết chuyện gì xẩy ra khi VC pháo kích. Một toán TTHQ cùng bơi ra tàu một lúc, nhưng khi lên được tàu thì thấy vắng ngươi này, mất người kia, cho đến nay cũng chưa một lần gặp lại! Ai trong số bạn bè đồng đội tôi là những cái xác bập bềnh trôi quanh tàu, khi tàu gài số de ra khơi, ai trong số xác đó bị chân vịt kéo vào đáy tàu? Tôi không biết.

Phải nói như thế để xác định những ai nói, viết rằng trông thấy hai anh Phúc, Tùng lên trực thăng rồi bị bắn rơi, bơi ra biển bị trúng pháo VC... đều là những "nhà văn đi trên mây", nôm na là viết tầm bậy.

Anh Phúc là Lữ Đoàn Trưởng LĐ 369/TQLC gồm có 3 tiểu đoàn là TĐ2 của Th/Tá Trần Văn Hợp, TĐ6 của Tr/Tá Lê Bá Bình, TĐ9 của Th/Tá Lâm Tài Thạnh, vào những giờ phút cuối cùng sáng 29/3/1975 thì Bình và Hợp cùng một số thuộc cấp bằng cách nào đó đã lên tàu, chỉ còn TĐ.9 là đang từ ở xa, đoạn chiến rút về Non Nước, đó là lý do tại sao hai anh Phúc và Tùng không bơi ra tàu mà lại ngồi lại trên bờ biển. Chờ ai? Chờ TĐ.9. Và chuyện gì xẩy ra? "Ầm", đạn pháo VC đã chấm dứt phần đối thoại giữa anh Tùng với Đoàn Văn Tịnh, TB3/TĐ.9.

Vào những giờ phút bi thảm của tháng 3 tháng 4/75, chuyện cấp chỉ huy ra lệnh thuộc cấp tử thủ rồi lên trực thăng là chuyện nhiều ngừơi nói, nhiều người viết nhưng lại là những nguồn tin từ "nghe nói, nghe đồn". Nhưng đối với hai anh Nguyễn Xuân Phúc và Đỗ Hữu Tùng, LĐT và LĐP/LĐ369/TQLC thì xin các cây viết đừng phịa, đừng thần thánh hóa mà cũng không nên bi thảm hóa, đừng "vô trách nhiệm hóa" mà hãy trả lại công bằng cho các anh, trả lại dũng khí và tình đồng đội cho các anh dù đến nay hai anh vẫn mất tích .



(Bờ biển Non Nước sáng 29/3, những cái đầu ngụp lặn sắp chết "vì nước")

Trong lúc bao nhiều người đang cố gắng tìm cái sống trong cái chết để bơi ra tàu thì xa xa trong bờ biển kia, nơi hai anh Phúc và Tùng đang ngồi để điều động TĐ.9/TQLC thì... "Ầm" VC pháo kích, TB3/TĐ.9 Đoàn Văn Tịnh mất liên lạc với hai anh

NẾU ĐƯỢC ƯỚC



(lời của vợ)

Mấy chục năm về làm dâu võ - bị
Mãi hôm nay con mới biết quê chồng !
Theo chân chàng lật từng trang hồi- ký ,
Nghe đôi môi nhấp nước mắt cay nồng .
Đến Đà- lạt như về ngôi nhà cũ,
Từ những con đường những đỉnh đồi cao ,
Chàng còn kể nghe bao điều kỳ - thú,
Trông chàng kìa chẳng khác một vì sao !
"Nếu được ước , mãi là dâu võ - bị !
Tại sao ư ? thật đơn -giản vô cùng ,
Con của mẹ hiền-lành mà hào- khí,
Lãng - mạn , đa-tình nhưng rất thủy -chung !

Trần Đình Tâm B21

Từ đỉnh Lâm Viên
NHỚ VỀ TRƯỜNG MẸ

Đỉnh Lâm-viên mit-mù sương phủ ,
Tiếng gió rì-rào chắc hồn Mẹ về đây .
" Bốn mốt năm " mới về thăm Mẹ ,
Con trẻ bây giờ tóc trắng như mây !

Từ ngày xa rời Mẹ ,
Đàn con mỗi đứa một nơi .
Bốn vùng chiến-thuật xa- xôi ,
Mỗi thằng một binh-chủng .
Để xứng làm con của Mẹ ,
Chúng con không nề gian-khổ ,
Không ngại hiểm-nguy ,
Quyết dương cao chí tang-bồng hồ-thỉ !
Có đứa đã vĩnh-viễn ra đi ,
Không một lời từ-biệt,
Có thằng mất biệt ,
Giờ vẫn không thấy xác , thấy hồn .
Có đứa chỉ còn một phần thân-thể ,
Phần kia đã gởi lại chiến-trường !
Vẫn sống qua ngày ,
Nhờ anh em đùm bọc yêu-thương !
Có những thằng còn đứng được trên chân ,
Bám lại quê nhà nhục-nhằn mà sống!
Gượng nói gượng cười chờ đợi ngày mai
Có những thằng may-mắn hơn ,
Lang-thang mưu thực nơi đất khách quê người ,
Cố- gắng nuôi con dạy cháu ,
Mong có ngày trở lại quê-hương ,
Xây nhà dựng nước !
Con biết Mẹ rất buồn cho đàn con mất nước !
Nhưng xin Me vững tin :
Những gì Mẹ dạy chúng con đều nhớ ,
"Cái" chúng con mất chỉ là chuyện nhỏ ,
"Điều" quan-trọng là những gì sẽ có !

Trần Đình Tâm B21

Lời tự sự :

Trần Đình Tâm B/21. Ra trường phục-vụ tại TRĐ 40/ SĐ22BB. Năm 1970 thuyên-chuyển về SĐIBB .
- Ngày21/3/1971: Bi bắt ở Hạ Lào, chuyển về tạm giam ở Hà-nội khoảng 2 tháng để thẩm-vấn , khai-thác tin tức ...Sau đó đưa lên Sơn-tây để "được học-tập chính-trị".
- Đến năm 1972 chuyển trại lên Lạng-sơn., rồi Cao-bằng.
- Năm 1973 chuyển về Hà-tây, Yên-bái, Cao-bằng, Sơn-la.
- Tháng 8 năm 1978, ra tù, về với gia-đình. Năm 1979 cưới vợ và đứa con đầu lòng ra đời năm 1980.

Năm 2006, cựu sinh-viên Trần Minh Đơ khoá 21, trong một dịp tình-cờ phát-hiện ra mình, và đã nhanh-chóng thông-báo cho đồng khoá 21 ở trong và ngoài nước biết rằng mình vẫn còn sống!

Thật ấm lòng khi mình biết rằng trên cõi đời nầy vẫn có những người anh em " cùng Trường Mẹ " thương-yêu! Có lẽ người vui-sướng và hãnh-diện nhất là bà xã mình, đã dám làm vợ một người " trôi sông lạc chợ " để làm chồng. Bà hãnh-diện đã kể cho bà con hàng xóm nghe về sự việc đã xảy ra... và mọi người nói giống như câu chuyện thần-thoại.

Niềm vui khác: Vào năm 2007, các bạn hải-ngoại lại tài-trợ cho các anh em đồng-khoá còn ở lại trên quê-hương có dịp làm một cuộc hành-trình về Đà-lạt thăm trường Mẹ, nhằm ngày 26 tháng 11, là ngày khoá 21 ra trường. Dĩ-nhiên, đây là niềm mơ-ước bấy lâu của mình, và đây cũng là dịp mình giới-thiệu về " Mẹ " cho bà xã mình. Cho nên, suốt cuộc hành-trình, mình giới-thiệu,và kể lại bao-nhiêu dấu chân kỷ-niệm, khiến bà xã ngạc-nhiên và thích-thú. Đoàn " con của Mẹ " sau khi thăm trường Mẹ, thì đến chân núi Lâm-viên để nhớ lại kỷ-niệm ngày chinh-phục đỉnh Lâm-viên trước khi ra trường. Đỉnh Lâm-viên hôm ấy, mây mù dày đặc, đứng cách nhau hai thước không nhìn thấy nhau, tiếng gió rít nghe rợn người, như có hồn tử-sĩ đâu đây .



Một lần gặp Anh

TườngThúy K20B

Xa nhau bao nỗi nhớ thương
Xa nhau bao nỗi vấn vương trong lòng
Con đường thiên lý bão giông
Lẻ loi vạn dặm tìm chồng, bơ vơ
Cho dù cực khổ vô bờ
Núi mòn, sông cạn, vẫn chờ đợi nhau.

Phải nói là cái ngày mà miền Nam Việt Nam được gọi là "giải phóng" bởi chế độ Cộng sản, thì người dân miền Nam cũng được giải phóng luôn sự tự do, sự no ấm của mình.

Chồng tôi là một sĩ quan trong quân lực VNCH. Anh cũng như bao nhiêu đồng đội của mình, đã bị lừa gạt bằng lời hứa mười ngày học tập để rồi bị bắt giam trong những trại tù, được mệnh danh bằng một danh từ hoa mỹ "Trại cải tạo", và nơi giam cầm thì chẳng ai hay, mà ngày về cũng không ai biết.

Trong những năm đầu, chị em chúng tôi còn ngược xuôi tìm chồng khắp nơi, vì lời hẹn mười ngày qua đã lâu, mà người đi thì như bóng chim, tăm cá. Lâu dần, khả năng tài chánh không còn, chúng tôi đành chỉ biết đợi chờ và lời hẹn mười ngày của

chồng như một lời thầm nhắn hẹn "chờ anh em nhé", trong thâm tâm chúng tôi mà thôi.

Đã hơn bốn năm rồi, bốn năm tôi chưa một lần được nhìn thấy anh, nhưng bằng giao cảm, tôi biết rằng anh vẫn còn tồn tại đó, vẫn là điểm tựa cho mẹ con tôi bám vào, để qua đi những ngày tháng khó khăn, khổ sở, rồi sau này, bằng những lần gửi quà cho anh tại bưu điện, bằng những lá thư mà chẳng cần mở ra, tôi cũng biết những gì anh đã viết.

Hôm nay cũng như mọi ngày ngóng thư anh, dù chẳng phải ngày nào cũng có thư, nhưng cứ đúng giờ đó là tôi lại chờ để nghe tiếng gọi của bác phát thơ ngoài cổng mà hy vọng: Số 5, có thư, số 9 có thư...sao bây giờ đã quá 10 giờ rồi mà chả thấy bác đâu. Còn đang buồn buồn thì nghe tiếng bác từ đầu ngõ: Số 8, lấy thư. Tôi chạy vội ra cửa đứng chờ:

- Bác Tùng ơi, số 17 có thư không bác?

- Có, bác vừa đưa lá thư cho tôi vừa nhìn tôi cười hóm hỉnh, thơ học tập đấy.

Tôi run run cầm lá thư, cám ơn bác rồi hấp tấp vào nhà. Không hiểu sao cứ mỗi lần nhận được thư anh, là chân tay tôi run lẩy bẩy, trái tim đập liên hồi, vì vui hay vì sợ, tôi cũng không biết nữa, mặc dù lần nào cũng vậy, lời thư chỉ như những bài học mà tôi đã thuộc lòng dù không cần mở thư ra, nhưng khi nhìn thấy nét chữ của anh là lòng tôi lại xốn xang khó tả, và đọc nó cả ngày cũng không thấy chán, cứ có cảm giác như là anh đang ở bên cạnh mình. Lá thư hôm nay hình như hơi dầy hơn một chút, tôi nhìn vào địa chỉ bì thơ, vẫn là hòm thư 25A TD63/NH trại Ba Sao, Hà Nam Ninh. Tôi xé vội lá thư, bên trong, ngoài tờ thư nhỏ như mọi lần, lại rớt ra một tờ giấy giống như một tờ biên lai, tôi nhặt lên và đọc, thì ra đó là giấy báo thăm nuôi. Tôi ấp tờ giấy vào ngực và nước mắt tự đâu trào ra: "Anh ơi, rốt cuộc rồi em cũng sẽ được gặp lại anh, chúng mình sắp lại được thấy nhau rồi, Sơn ơi, em thật mừng quá". Đã bao năm rồi, kể từ ngày anh đi trình diện học tập, chung quanh tôi, chị em, họ hàng, bạn bè, họ đều có những lần được thăm nuôi chồng, chỉ riêng tôi, mong chờ có được một lần đi thăm anh mà cứ như đợi chờ một phép lạ chả bao giờ xảy đến. Những lo sợ,

những nghi vấn về những gì bất trắc xảy ra cho anh, luôn luôn ám ảnh tâm trí tôi: Anh đang ở đâu, anh có khỏe không, có bị thương, có bị đau, có bị sao không, đói, rét như thế nào?..Những nhớ thương về anh nhiều khi làm cho tôi thấy mình giống như người bị bệnh tâm thần, ngơ ngơ, ngẩn ngẩn.

Hôm nay có lẽ là ngày vui độc nhất của tôi kể từ ngày anh đi xa vắng. Gạt những dòng nước mắt sung sướng vừa trào ra, tôi đọc lại một lần nữa tờ giấy phép thăm nuôi. Tôi chỉ có một thời gian ngắn lo mọi thứ để đi thăm anh. Biết bao việc phải làm, trước hết là phải lên phường xin giấy phép đi đường, sau đó phải tính toán tiền bạc cho những chi tiêu như sắm ít đồ dùng cần thiết, thuốc men, làm đồ ăn khô, mặn như lời dặn trong thư, lại còn phải dành một chút tiền cho anh tiêu, số tiền này sẽ dấu trong cái áo treilli mà tôi đã may lót thêm một lớp bông gòn bên trong, ở giữa hai lớp vải để anh mặc cho đỡ lạnh trong những ngày đông tháng giá. Ngoài ra còn phải có tiền để đăng ký đồ ăn thêm cho anh tại trại, tiền mua vé xe lửa khứ hồi và chút tiền để lại nhờ gia đình trông coi các cháu, cùng tiền cho mình phòng khi cơ nhỡ lúc dọc đường đi. Cái gì cũng phải cần đến tiền, để có được số tiền như vậy, không phải dễ, nói có là có, tôi đã phải chắt chiu dành dụm thật lâu để mong có ngày sẽ sử dụng đến nó. Và cái ngày hôm nay mà tôi chờ đợi từng giây, từng phút đã đến. Sau khi đã thu xếp ổn thỏa mọi việc, tôi chỉ còn phải đi mua vé xe lửa nữa là có thể an tâm cho chuyến ngược Bắc thăm anh lần đầu.

Sáng ngày 6/1/1979, tôi cầm giấy tờ tới ga xe lửa Sóng thần để mua vé. Tại nơi ghi tên đi Bắc mà họ gọi là quầy đăng ký, tôi không thấy có ai đứng đợi ở đây như những quầy khác, tôi kiếm người hỏi thăm thì được biết, muốn ghi tên mua vé thì phải đến đây từ 12 giờ đêm để sắp hàng theo thứ tự. Quầy chỉ làm việc đến 9 giờ sáng là ngưng:

- Cô đến bây giờ quá trễ, đã 9 giờ 10 rồi, ngày mai quay lại đi, đó cái quầy đằng kia kìa, cửa đã đóng rồi đó.

Nhìn theo ngón tay anh ta chỉ, quả nhiên có một khung cửa nhỏ đã được đóng lại từ bao giờ. Cám ơn người con trai tốt bụng, tôi định ra về nhưng trong lòng còn phân vân và thật lo

lắng vì chỉ còn có vài ngày nữa là đến ngày thăm nuôi rồi. Đã bao năm nay tôi chờ đợi cái ngày này, bây giờ tất cả đã sửa soạn xong hết, chỉ còn lấy vé nữa là đi, không lẽ bỏ sao? Tôi tính đi lang thang để hỏi thăm, nhưng không hiểu sao bàn chân tôi lại cứ đi dần về phía quầy, cánh cửa sổ ở quầy chợt mở ra, một người đàn bà đứng tuổi, ở phía trong đưa tay ngoắc tôi và gọi:

-Cưng ơi, lại đây.

Tôi ngơ ngác nhìn quanh mình, chẳng có ai ngoài tôi ở khu vực này cả, tôi quay lại chỉ vào mình ra dấu và hỏi:

- Chị gọi em? rồi tiến dần về phía bà. Người đàn bà cười:

- Không gọi em thì gọi ai, đăng ký vé đi Bắc phải không? Sao giờ này mới đến? Thôi đưa giấy tờ đây chị làm cho.

Bà quay sang người đàn ông, đội nón cối đứng bên cạnh đang cho một cuốn sổ vào cặp:

- Ông anh, khoan đã, ghi cho cô em gái tôi một vé đi.

- Ô hay cái nhà bà lày, hết giờ rồi còn ghi ghi cái gì? Sao nộn xộn thế?

- Một vé thôi mà, ông anh không muốn ghi thì để tôi ghi cho.

Vừa nói bà vừa lấy cuốn sổ trong tay tên nón cối và ghi giấy tờ của tôi vào mặc cho gã lải nhải cằn nhằn, sau đó bà trả giấy tờ đã đóng dấu cho tôi:

- Xong rồi đó cưng, đi mua vé rồi còn về với con đi, để tụi nó chờ tội nghiệp.

Bà với tay đóng cánh cửa sổ nhỏ lại, vừa cười vừa nháy mắt với tôi, không kịp để tôi nói tiếng cám ơn với bà, tôi đành phải nói to tiếng cám ơn sau cánh cửa đóng. Cầm xấp giấy tờ trên tay mà tôi vẫn còn chưa hết ngơ ngác, chuyện xảy ra trong vòng năm phút, như một phép lạ. Người đàn bà người miền Nam này là ai? Sao bà biết tôi gặp khó khăn mà giúp đỡ? Bà đã nhận lầm tôi với một người quen nào đó của bà? Cho đến bây giờ cái thắc mắc này vẫn còn vương vấn trong tôi, nhưng dù sao tôi cũng vẫn mãi biết ơn bà, thật lòng cám ơn người thiếu phụ vô danh, nhưng tốt bụng đó.

Có dấu trên giấy cho phép di chuyển của phường rồi thì mới được mua vé. Tôi tới khu vực bán vé đi Bắc đã thấy người ta đứng, ngồi la liệt khắp nơi. Tôi xà xuống bên cạnh một bà cụ vấn khăn theo kiểu người Bắc, ngồi có vẻ nhàn nhã, đang nhai trầu bỏm bẻm, hỏi thăm:

- Xin phép cụ, cho con hỏi thăm, có phải mua vé đi Bắc ở đây không ạ?

Bà cụ nhìn tôi, không trả lời câu tôi hỏi mà lại hỏi ngược lại:

- Đã đăng ký mua vé chưa? Đăng ký hôm nào?

-Dạ rồi, mới bữa nay thôi.

Vừa nghe tôi nói vậy, Một chị, ngồi kế bà cụ, vọt miệng:

-Trời ơi, mới bữa nay hả? Vậy thì còn khuya mới mua được vé, tụi này đăng ký mấy bữa rồi mà còn ngồi mãi dưới này lận. Tui nói thiệt, về nhà đi ngủ còn sướng hơn, chờ đây biết chừng nào tới lượt, đó chị thấy người ta ngồi chờ đông không? Tui đâu có nói láo.

Lại một lần nữa sự thất vọng và lo lắng lại trở lại với tôi. Tôi cám ơn mọi người, đứng lên và dợm bước đi, chợt có tiếng nói sau lưng:

-Nếu cần thì chị mua vé tầu đêm mà đi, nhưng chị đi có một mình thì cũng nguy hiểm lắm, nên cẩn thận.

Tôi quay lại cám ơn người mách nước. Lúc này thật tình tôi không hiểu tại sao lại phân biệt tầu đêm, tầu ngày. Và cũng không hiểu tại sao đi tầu đêm lại nguy hiểm hơn đi tầu ngày. Nhưng với tôi, đêm hay ngày không quan trọng, cái quan trọng là làm sao tôi có thể mua được vé, để đến được với anh mà thôi. Mãi sau này khi đi thăm anh lần thứ nhì, tôi mới hiểu được ý nghĩa của hai chữ tầu đêm và tầu ngày. Tầu đêm là tầu đi ra tới Bắc phải mất hai ngày, ba đêm, và khi tầu chạy tới khu vực giáp ranh của miền Trung và Bắc thường vào ban đêm, nơi rất có nhiều bọn cướp, khi là dân đói, khi là công an, bộ đội giả dạng làm cướp, nhất là ở những ga vắng người. Còn tầu ngày đi ba ngày, hai đêm, an toàn hơn vì tầu đi qua khu vực này lúc ban ngày. Ở quầy bán vé tầu đêm thật vắng khách, do đó tôi đã mua được vé dễ dàng.



Ngày 7/1/1979 tôi lên xe lửa tại ga Bình Triệu, rời Sàigòn, rời những đứa con thơ dại thân yêu, để tìm đến với anh. Ngồi trên xe, nhìn thành phố Sàigòn đang lùi dần sau lưng mà nghe trong lòng buồn, vui lẫn lộn. Vui vì sẽ gặp lại được người chồng sau bao tháng năm xa cách, buồn vì phải xa những đứa con thơ còn quá bé bỏng, thiếu thốn tình cha, đang cần sự ấp ủ thương yêu của người mẹ. Với tâm trạng đó, ngồi trên tầu, tôi nhìn thành phố xa dần trong tiếng còi vang lên não nuột.

Con tầu cứ lầm lũi đi, Thủ Đức, Biên Hòa rồi Phan Thiết... Tới Nha Trang tầu dừng lại lấy thêm hành khách rồi lại tiếp tục đoạn đường.Tôi tựa đầu vào thành tầu, nhìn qua khung cửa sổ. Từng làng mạc, từng cánh đồng nối tiếp nhau vùn vụt trôi qua. Đất nước mình trông thật bình dị, cuộc sống trông thật êm ả vô cùng, thế nhưng có ai ngờ đâu, trong cái bình dị, êm ả kia đã bị một loài thú đội lốt người cai trị, mang lại cho người dân sống trong đó biết bao nhiêu khổ sở, cay đắng và điêu linh.

Tôi nhắm mắt, cố gắng dỗ cho mình một giấc ngủ trong tiếng sình sịch của con tầu và tôi đã thiếp đi cho đến khi nghe được tiếng ồn ào, trầm trồ của những người bên cạnh:

-Bãi biển Đại Lãnh đó, đẹp quá trời.

Tôi mở bừng mắt ra, tầu đang đi ngang Tuy Hòa, trước mắt tôi một phong cảnh đẹp tuyệt vời. Nước biển xanh, bờ cát trắng, những con sóng nhấp nhô, từng đợt, từng đợt xô nhau vào bờ, óng ánh như ngàn con rắn bạc lấp lánh dưới ánh mặt trời. Bầu trời thì xanh thẳm, một vài cụm mây trắng đang lững lờ trôi, xa xa một phần của rặng núi Trường Sơn biên biếc nằm dọc theo bờ biển càng tạo cho khung cảnh nơi đây một vẻ hùng vĩ lạ kỳ: "Đất nước mình đẹp thiệt." Nhìn biển xanh, mây trắng, tôi lại

chợt nghĩ đến anh, nghĩ đến những lần hai đứa đi Vũng Tầu, cũng biển xanh, sóng bạc, vui biết bao nhiêu, mà giờ đây chỉ còn mình tôi bơ vơ đi tìm anh, chỉ còn mình tôi lẻ loi với nỗi nhớ thương anh rã rời. "Anh ơi, em thật nhớ anh quá" và những giọt nước mắt lại âm thầm trào ra để lại nghe mằn mặn trên bờ môi.

Qua vài ga nhỏ, tầu không ngừng lại, để khi tới Quảng Ngãi mới từ từ dừng bánh. Ga Quảng Ngãi còn gọi là ga gà, vì nơi đây đồ ăn bán cho khách phần lớn là gà: gà luộc, cháo gà, miến gà, phở gà, ngay cả mì cũng nấu bằng thịt gà. Tôi thường nghe nói vùng này là nơi "chó ăn đá, gà ăn muối" là nơi sinh sống khó khăn, nhưng không hiểu sao gà lại nhiều và rẻ thế? Nhìn những con gà đã luộc rồi, họ mời mua trông mới thật hấp dẫn làm sao, tuy không béo tròn và vàng hườm như những con gà bán ở tiệm cơm gà Hồng Phát, Tân Định, hay trong những tiệm cơm Tầu, nhưng cũng vẫn làm cho tôi thấy thèm thuồng vô cùng. Mà thèm thì thèm cũng chả dám mua vì tài chánh không có khoản chi cho cá nhân mình một món hậu hĩ như thế. Đã lâu lắm rồi, kể từ ngày CS cưỡng chế miền Nam, danh từ thịt gà hình như đã biến mất trong thực đơn của người dân Saigon thì phải. Nghĩ cho cùng, đến cơm gạo còn chả có mà ăn thì nói chi đến thịt, nhất lại là thịt gà. Những đồ ăn cao cấp như thế này và trong thời buổi này chỉ dành riêng cho đám quan ôn tham nhũng, đâu có phần cho người dân. Đang suy nghĩ lung tung, tôi bỗng nghe có tiếng đàn ông sau lưng mình:

-Bán cho chú một con gà đi, tầu sắp chạy rồi, nhanh lên.

Tôi quay người lại, một anh bộ đội khoảng 40, 45 tuổi, đang cúi người ra ngoài cửa sổ để mua bán với một thanh niên cỡ tuổi 20. Anh thanh niên đưa con gà lên nhưng giữ một khoảng cách để anh bộ đội không thể lấy được:

-Chú đưa tiền cho con trước đi, chú lấy gà rồi tầu chạy làm sao con lấy tiền?

-Tao đưa tiền mà mày không đưa gà cho tao thì sao?

-Kìa tầu chạy rồi đó, thôi chú nắm cái đầu gà đi, rồi chú đưa tiền thì con buông con gà ra, lẹ lên.

Lúc đó tầu đã bắt đầu chầm chậm lăn bánh, Anh thanh niên vừa chạy theo tầu vừa nói. Anh bộ đội nghe lời cầm cái đầu gà và đưa tiền ra trả. Anh thanh niên đã lấy tiền rồi mà vẫn giữ khư khư con gà không chịu buông. Tầu đã bắt đầu chạy nhanh hơn mà hai người vẫn còn giằng co nhau con gà:

-Mày đã lấy tiền rồi sao còn không buông tay?

Anh bộ đội vừa la vừa cầm cái đầu gà, cố gắng giật mạnh về phía mình. Mọi người trên tầu đang quan sát hai người, bỗng "phịch" anh bộ đội ngã ngửa ra phía sau, trên tay còn lủng lẳng cái đầu gà đã có vết cắt nơi cổ tự bao giờ. Tất cả bật cười ồ lên. Anh bộ đội đứng dậy, nét mặt đầy vẻ sượng sùng, cầm cái đầu gà ném về phía anh thanh niên lúc đó đã cách khá xa con tầu, đang đứng cười với vẻ đểu cáng pha lẫn chế riễu. Buông một tiếng chửi thề tức giận, anh bộ đội quay về chỗ ngồi với vẻ hầm hầm. Nhìn màn hài kịch đó, tuy buồn cười nhưng tôi lại thấy tội nghiệp cho cả hai, cả người bị lừa lẫn kẻ đi lừa. Chung quy chỉ tại cuộc sống của người dân quá khốn khổ, quá đói rách dưới ách gông cùm CS mà con người đã đánh mất đi lương tâm, đã tìm mọi thủ đoạn để lừa đảo lẫn nhau hầu có thể sinh tồn.

Con tầu cứ lầm lũi đi, từng ga lại từng ga, từng làng lại từng làng, con tầu cứ đi đi mãi để mang tôi lại gần anh hơn. Tới Huế, tầu ngừng lại khá lâu để lấy thêm nhiên liệu và để nhân viên nghỉ ngơi đôi phút. Rút kinh nghiệm từ sự kiện lừa đảo ở ga gà, tôi không dám mua bán gì, dù đã được những người bạn đi trước mách bảo nên mua ít quà khi ra tới Hànội bán lại sẽ có lời như sữa bột, đường phổi, mè xửng ...tôi cũng chỉ dám mua vài bịch đường phổi và kẹo gương cho chồng mà thôi, lớ quớ không biết mà bị lừa thì chết, còn tiền đâu mà đi thăm chồng.

Tầu lại tiếp tục lên đường, gần qua Thừa Thiên để vào địa phận Quảng Trị, đột nhiên tôi thấy hai bên đường trắng xóa những vòm tròn tròn như những chiếc bát úp, nhiều thật nhiều.Tôi nghe có những tiếng nói ở chung quanh tôi:

-Chỗ này là đại lộ kinh hoàng, dân di tản vào Nam chết biết là bao nhiêu ở chỗ này. Những vòm trắng trắng là mồ đó...!"

Tôi nhìn những nấm mồ đó mà trong trí tưởng tượng ra một cảnh hãi hùng, cảnh người chết nằm la liệt khắp nơi.

Tôi rùng mình, nhắm mắt lại và thầm khấn:

-Xin quý vị hãy yên nghỉ, cầu mong hương hồn quý vị sớm về chốn an lành nơi Thiên đàng, nơi cõi Phật.

Xa xa, cổ thành Quảng Trị, đổ nát trong không gian bao la như gợi nhở với mọi người về những chiến tích oai hùng của những người chiến sĩ VNCH, đã quyết chiến và đã hy sinh một cách oanh liệt, hào hùng để bảo vệ tổ quốc khỏi rơi vào tay bọn quỷ đỏ bạo tàn, để ngọn cờ vàng mãi ngạo nghễ tung bay trên thành cổ, thế nhưng giờ đây, những chiến tích đó, những hy sinh đó đã chỉ còn là một dĩ vãng ngậm ngùi của người dân Việt mà thôi:

Thành Cổ đó là chứng nhân ghi dấu
Thành tích oai hùng Quân Lực Việt Nam
Thủy Quân Lục Chiến, Nhẩy Dù chiến đấu
Bên Biệt Động Quân anh dũng vô vàn

Con tầu vẫn đi, càng về miền Bắc, sự nghèo đói càng được thể hiện rõ nét hơn trên những lớp nhà tranh rách nát, trên những cánh đồng xơ xác, tiêu điều, và trên những con người gầy còm, cằn cỗi. Trời đã vào tối, tôi đang thiu thiu ngủ, chợt nghe có tiếng la to của một người đàn ông ngồi ở cuối toa:

-Có cướp, đóng các cánh cửa sổ lại.

Hai tiếng "có cướp" làm mọi người trong toa như bừng tỉnh, tiếng sầm sập rơi xuống của các cánh cửa gỗ đồng loạt vang lên.

Tất cả những người đàn ông đều đứng bật dậy, họ với tay lấy ra những gậy gộc, xích sắt...không biết đã để sẵn tự bao giờ, rồi thì kẻ chạy ra canh ở hai đầu toa, người thì gác ở chỗ các cửa sổ, sẵn sàng trong tình trạng tác chiến. Còn nhóm đàn bà, người già và con nít thì nấp ở giữa hai hàng ghế, vừa lo giấu giếm chút tài sản, vừa đề phòng trường hợp bất trắc mà ứng phó. Vẻ mặt ai nấy đều căng thẳng và lo lắng. Vì là lần đầu tiên đi xa một mình nên tôi rất sợ, ngồi chúi bên đám hành khách mà người cứ run lên bần bật, lại nhớ đến lời cảnh cáo của người

thanh niên trên sân ga lúc đi mua vé tầu. Chuyện gì sẽ xảy ra đây? Rồi nghĩ đến chồng, đến lũ con thơ chờ mẹ ở nhà, nếu rủi có gì không may, tôi thật không dám suy nghĩ tiếp, chỉ còn biết run run những lời cầu xin ơn trên cho tai qua nạn khỏi mà thôi. Thật may mắn thay, toa tầu của tôi đã được an toàn ra khỏi vùng hắc ám đó và mọi người lại lục đục trở về chỗ ngồi. Tuy vậy mọi người vẫn còn bàn tán và chuyện đánh cướp của những lần trước lai được kể lai. Thì ra một số lớn khách trên tầu là dân buôn hàng chuyến Bắc Nam, thảo nào cách họ hành động và xử lý mọi việc thật thành thạo và lẹ làng vô cùng. Sau đó chúng tôi được biết toa tầu nằm cách chúng tôi bốn toa, vì ít khách nên đã bị bọn cướp nhảy lên, nhưng không thiệt hại gì, vì chỉ là những tên cướp lẻ, không phải là đám cướp có tổ chức, có súng ống như một vài lần nào trước đó. Nói đến súng ống là mọi người biết ngay là chỉ có bọn công an hoặc bộ đội mà thôi. Nhà nước CS nuôi chúng đói rách quá, chúng phải ăn cướp để mà sống. Nên "cướp đêm là bộ đội, cướp ngày là công an" dưới chế độ CS không phải là chuyện lạ lùng gì, chỉ khổ cho người dân đen thấp cổ, bé miệng phải chịu thiệt thòi. Trong chuyến đi này, ngoài những việc xảy ra mà tôi đã được chứng kiến, còn một điều mà tôi cứ thắc mắc hoài là dọc đường đi đã nhiều lần tàu chúng tôi bị những đứa trẻ, có khi cả những thanh niên, đứng dọc hai bên đường ném đá lên tầu, những cục đá thật to, đập rào rào vào thành cửa sổ của toa tầu, họ ném đá một cách thích thú, vô tội vạ, không cần biết có ai vì những cục đá này mà bị thương hay không. Chắc do vì có kinh nghiệm của nhiều lần trước mà chúng tôi đã được khuyến cáo, là thời gian tầu chạy qua những khu vực này, tất cả các cửa sổ toa tầu đều phải kéo lên để bảo đảm an toàn cho hành khách. Mọi người trong tầu ai nấy đều bất mãn vì hành vi vô giáo dục của bọn người này. Nhưng nói cho cùng sống dưới một chế độ bị cai trị bởi một lũ mặt người dạ thú thì những hành động này chẳng đáng gì so với những việc làm vô nhân đạo của bọn đầu sỏ chế độ CS. Chúng còn tàn nhẫn, vô lương hơn nhiều.

Tầu đã vào ga Thanh Hóa, hành khách lại mua mua, bán bán như chưa hề xảy ra chuyện gì. Cam Thanh nổi tiếng từ lâu, nhìn

những trái cam họ mời mua thấy ngon lành quá, tôi đã tính lấy tiền ra mua đem vô cho chồng, nhưng lại nhớ hình như lúc ở ga gà, có ai đó đã nói chuyện về ga Thanh Hóa thì phải:

-Mua bán ở ga này phải cẩn thận, họ dối trá lắm, cam họ mời mua, ăn tại chỗ thì ngon, mua về nhà thì toàn cam hư, ở trong khô như giấy. Giò lụa, bánh chưng ăn tại chỗ thì là thịt, là nếp thiệt, mua về lại là giò bột, bánh chưng gói bằng cát, thật dã man!

Thế là con bé lại nhát gan, nhịn thèm, nhịn thuồng để khỏi bị mắc lừa.

Khi tầu đến ga Phủ Lý thì trời bắt đầu vào đêm. Một số chị có chồng cùng trại với anh, ngày mai được thăm nuôi nên đã xuống đây. Tôi còn phải chờ thêm một ngày nữa, vả lại tôi có hẹn với người nhà ở Hànội ra đón nên tôi theo tầu ra thẳng Hànội.

Khi tầu đỗ tại ga Hàng Cỏ thì đã quá khuya, tôi một mình hì hục vần hai bao tải lớn đồ ăn thăm nuôi, từng bước một, ra khỏi ga. Ngay ở bên ngoài cửa nhà ga, tôi đã thấy có một số người với hàng hóa chung quanh, kẻ ngồi, người nằm hỗn độn. Hỏi thăm mới biết là người mình, cũng đi thăm nuôi "cải tạo". Ban đêm chờ ở đây "Khách sạn Hilton Hàng Cỏ", sáng mai mới dám xuất phát, tối mà đi một mình mỗi người, mỗi ngả rất nguy hiểm.

Thấy tôi chờ hoài mà người nhà không đến, một chị nói:

-Thôi đừng chờ nữa, ở lại đây với tụi mình cho vui, chứ đi một mình bây giờ không tốt đâu, thủ đô Hànội cướp giựt như rươi đó. Còn chờ họ đón, chắc gì họ đến vào giờ này.

Tôi cám ơn chị và tự dọn cho mình một "phòng" trong khách sạn ngàn sao này. Ngồi tựa vào bờ tường nhà ga, tôi ngắm nhìn Hànội về đêm.

Cũng nơi này, hai mươi lăm năm về trước, gia đình tôi đã từng sống, tuổi thơ của tôi cũng đã từng trôi qua trong yên bình. Thế rồi hiệp định Genève chia đôi đất nước, gia đình tôi cũng như cả triệu người dân miền Bắc, đau lòng rời bỏ quê cha đất tổ, lên đường vào Nam tránh hiểm họa CS. Cứ tưởng cái họa CS sẽ ngừng ở vĩ tuyến 17, ai ngờ đâu nó đã vượt lằn ranh Bến

Hải tiến về miền Nam khiến oán hờn dâng ngập trời, biển Đông hận sôi sóng. Và hôm nay đây, tôi đã phải lang thang nơi này, trở về cái thành phố ngày xưa, nơi đã từng ấp ủ, nuôi dưỡng cái tuổi thơ êm đềm của tôi ngày nào, với một tâm trạng nhung nhớ, lo âu cho thân phận của chồng tôi, người tôi yêu thương nhất trên đời:

-Anh ơi, anh có biết em đang ngồi bên lề đường ga Hàng Cỏ mà nhớ về anh thật nhiều hay không? Sơn ơi, sao mà buồn thế này, sao mà nhớ anh thế này!

Biết bao giờ chúng mình không phải
Nhớ thương nhau đến rã rời tim
Và em anh không còn vất vả
Tìm kiếm anh chốn chẳng nên tìm

Mùa Đông ngoài Bắc thật lạnh, những cơn gió cứ rít lên từng hồi trên mái nhà ga, trên các cành cây trơ lá. Tôi cuốn chặt chiếc áo len vào mình và nép người giữa hai bao tải đồ ăn cho đỡ lạnh. Dù mệt mỏi, chúng tôi cũng không ngủ được, chúng tôi thì thầm trò chuyện với nhau trong lúc đợi chờ thời gian trôi qua chầm chậm. Trời đã sáng dần, mọi người lục đục sửa soạn hành lý, để rồi lại bắt đầu một cuộc hành trình khác.

Rời nhau trong bịn rịn, quyến luyến, chúng tôi chúc cho nhau mọi điều thuận lợi, tốt lành. Dù chỉ gặp nhau có một đêm, nhưng cùng hoàn cảnh, chúng tôi cũng thấy thân thiết và thương nhau vô cùng:

-Hẹn gặp lại ở Sàigòn nhe...

Tôi thuê một chiếc xích lô để về nhà người cô ở phố Hàng Bài, gần hồ Hoàn Kiếm. Xích lô ở miền Bắc cũng nghèo nàn như con người ở đây. Chỗ ngồi không có nệm, chỉ là một tấm ván cứng ngắc, mỗi khi qua ổ gà thì thật khổ cho người khách bị ê ẩm cả người. Bác xích lô bắt chuyện:

-Cô ở trong Nam ra thăm học tập hả? Nhìn cách ăn mặc của các cô là biết ngay, trông đẹp hơn các bà các cô ở ngoài này nhiều. Ở đây ai trông cũng giống nhau cả, thấy chán cả mắt! Tôi

cũng từng có chở mấy cô ở trong Nam ra đây thăm chồng, ai nấy đều lễ phép và lịch sự lắm. Cô ra đây mấy lần rồi?

-Dạ, ba lần, họ hàng cháu ở ngoài này nhiều lắm.

Tôi nói láo vì không muốn bị gạt như mấy người bạn đi trước. Họ dặn tôi:

-Ra Bắc, đi xích lô thì phải coi chừng, thấy mình không biết đường họ bắt bí đòi giá cao, đôi khi còn đưa đến chỗ vắng đê cướp đô nữa đó.

Nhân vì nói đến cách ăn mặc của phụ nữ Hànội, tôi mới để ý. Quả nhiên không sai, người nào giống như người nấy, cũng có cái quần đen ngắn trên mắt cá chân thêm vào chiếc áo sơ mi trắng ngà, cùng với những cái bím tóc lủng lẳng phía sau lưng. Ngoại trừ những người già thì có chiếc khăn mỏ quạ màu nâu hoặc màu đen, chít đầu, trông thật nhàm chán. Đã vậy phần lớn, thân hình con gái gì mà cứ tròn ủng ra, chả trách ở miền Nam đã có một câu vè tả chân cho gái Hànội:

Gái Sàigòn như nhành dương liễu
Gái Hànội như củ khoai môn
Trai Sàigòn như chim oanh vũ
Trai Hànội như khỉ trên rừng
Chim oanh vũ đậu nhành dương liễu
Khỉ trên rừng gậm củ khoai môn.

Nghĩ tới đây tôi muốn bật cười vì hình ảnh ngộ nghĩnh của chú khỉ đang gậm củ khoai môn.

Hànội của năm 1979 không có gì thay đổi lắm so với Hànội năm 1954, ngày mà gia đình chúng tôi ra Hải Phòng để lên tàu thủy vào Nam. Ngoại trừ một vài nơi như những trường học và tu viện của nhà dòng đã bị trưng thu để trở thành bệnh viện, như bệnh viện Việt-Đức, bệnh viện Việt-Xô...Còn lại thành phố hình như cũ kỹ hơn, nghèo nàn hơn, buồn nản hơn. Hình ảnh các cô gái tha thướt trong tà áo dài Lemur, khoác những chiếc khăn san đủ mầu phất phơ trong chiều lộng gió, bên cầu Thê Húc, trên phố Godard hay những thiếu phụ đài các với bới tóc mượt mà trễ tràng sau lưng đã không còn nữa, mà Hànội bây giờ chỉ còn có "Dép quai râu giẫm nát đời son trẻ, mũ tai bèo che khuất cả

tương lai" và khắp nơi nơi, đâu đâu cũng chỉ là nón cối, đuôi sam mà thôi. Hànội cái nôi của "đỉnh cao trí tuệ" là như vậy đó.

Sau một ngày ở lại Hànội, đi mua sắm thêm chút đồ ăn và đồ dùng cho chồng, cùng đi thăm lại những nơi ngày xưa tôi đã từng sống, từng đi học, để kiếm tìm chút kỷ niệm xa xưa của thời thơ ấu, tôi đã được hai cha con người chú cho quá giang lên Phủ Lý nhân dịp họ đi lấy hàng về Hànội bán. Tại đây tôi lại phải kiếm phương tiện để lên Ba Sao mới tới được trại tù của chồng tôi. Còn đang tìm người hỏi thăm, thì thấy một chị nữa cũng đang kéo lê trên đường hai bao tải nặng nề, nhìn là biết ngay người cùng cảnh ngộ, tôi vội vàng chạy tới phụ chị:

-Chị cũng đi thăm nuôi, anh ấy cũng ở Hà Nam Ninh?

-Dạ, ông xã tôi là thiếu tá thủy quân lục chiến, trước tù ở Vĩnh Phú, mới chuyển qua đây gần một năm...

Hai chị em vừa nói chuyện, vừa kiếm người để vào Ba Sao, chợt một chiếc command car dừng ngay trước mặt, người tài xế bộ đội nghiêng người ra hỏi:

-Các chị ơi, lên Ba Sao phải không, em chở cho.

Tôi ngơ ngác nhìn anh ta chưa kịp trả lời thì anh ta đã tiếp ngay:

-Các chị cho em mỗi người một đồng nhớn, em sẽ chở các chị đến tận trại học tập, các chị đừng lo, em đã chở nhiều chị như thế này rồi, không sao đâu, chỉ có một đồng nhớn thôi mà."

-Một đồng nhớn là gì?

-Là mười đồng ấy, em vào Ba Sao đón thủ trưởng, nhân tiện có xe đây, em kiếm thêm chút cháo, chị giúp em, chị em mình cùng có lợi. Em khuân đồ lên xe cho các chị nhé.

Mới đầu tôi từ chối vì mười đồng với tôi quá đắt, nhưng sau nghĩ lại, đi xe hơi đỡ vất vả hơn xe thồ, lại nhanh nữa vả lại tôi nghĩ có hai người chắc an toàn hơn nên sau khi hội ý với nhau, chúng tôi bằng lòng. Lúc ngồi trên xe, tôi thấy lần thăm anh kỳ này tôi gặp được rất nhiều may mắn, có lẽ vì tôi là một đứa con gái khờ khạo như nhận xét của anh, mà được ông trời đãi ngộ chăng, rồi lại thấy mình ngồi chễm chệ trên xe jeep mà tự cười thầm :"Mình vợ tù mà oai thiệt, được đi xe của thủ trưởng Việt

cộng lại còn có lính cung cung kính kính mới chết chứ." Nghĩ đi rồi nghĩ lại, lại thấy buồn: "Nếu thời thế không thay đổi thì chuyện được ngồi xe jeep đối với bà như thế này có gì là lạ đâu, bây giờ thì cho chúng mày hầu bà cho bõ ghét."

Tới nơi xe ngừng ở chân núi, anh lính vừa khuân đồ của chúng tôi xuống vừa bảo:

-Các chị xuống đây rồi thuê mấy người tù hình sự đang làm việc ở gần đây, họ chở đồ lên núi cho, em lên trên đó không được.

Tôi cám ơn và trả tiền cho anh bộ đội. Nhớ lời những người bạn đi trước dặn dò, tôi hỏi thăm dân gần đó chỗ bán gạo để mua thêm cho chồng. Với chỗ gạo này hy vọng anh sẽ có được một khoảng thời gian không bị đói lòng, sau đó tôi thuê mấy người tù hình sự sắp mãn án được làm việc ở ngoài, chung với dân, chở đồ lên núi bằng xe cải tiến.

Vì ghi tên thăm nuôi quá trễ nên chiều hôm đó chúng tôi và một vài chị nữa phải ngủ lại "nhà khách" qua đêm, sáng ngày mai mới được gặp chồng.

Tôi trằn trọc mãi, không thể nào ngủ được, phần vì lạ chỗ, phần vì nhớ đến anh, đến ngày mai chúng mình mới gặp nhau, không biết bây giờ anh như thế nào nhỉ, gầy ốm hay già đi? Tôi ngồi dậy, quấn tấm chăn vào người đi ra đầu thềm nhà, ngồi xuống nhìn chung quanh. Trên cao ánh trăng chiếu những tia sáng nhợt nhạt xuống vùng thung lũng mù sương, ánh trăng thật lạnh và những ngọn gió đông cũng thật buốt. Tôi ngồi đó trong vùng tối nhạt nhòa để nhớ đến anh, nhớ thật nhiều, thương anh thật nhiều và cũng buồn cho thân phận hai đứa thật nhiều.

Chợt nghe thấy mặn ở bờ môi
Chợt thấy bơ vơ giữa núi đồi
Ước gì, em ước gì anh đến
Ấp ủ vai gầy một chút thôi

Vâng, đêm nay, chỉ mình em bên thềm nhà khách, đối bóng mình và bóng trăng trong cái giá lạnh thê lương của một mùa đông miền Bắc mà thấm thiết cái nỗi khổ anh đã phải chịu đựng trong bao nhiêu năm nay, em thật thương anh lắm, anh có biết không?

Trăng không xanh, mà lạnh não nùng
Cái lạnh trong lòng kẻ nhớ mong
Một người yêu dấu, ngàn xa cách
Mà nhớ, mà thương đến nát lòng
Ngày mai hai đứa mới gặp nhau
Rồi lại chia tay, lại hẹn sầu
Em về, mang mảnh hồn tê tái
Anh ở, coi thường kiếp khổ đau

Trời chưa sáng rõ, chúng tôi đã dậy để lo sửa soạn cho buổi thăm nuôi, sắp xếp lại các đồ ăn, đồ dùng cho thứ tự gọn ghẽ, để khi các anh mang vào trong trại sẽ dễ dàng hơn. Xong công việc tôi và cô bạn ra bên thềm "nhà khách" ngồi chờ các anh. Một nhóm bốn cô gái từ trong trại đi ra, thấy chúng tôi, các cô đến làm quen:

-Mấy chị ngồi chờ các anh ấy hả, chưa tới giờ đâu, tám giờ các anh ấy mới được ra cơ. Chị ơi, chúng em nghe nói các chị trong Nam biết bói bài tú lơ khơ hay lắm, chị có biết bói không bói hộ chúng em với.

-Bài Tú Lơ Khơ là bài gì tụi tôi đâu có biết.

Một cô chìa ra bộ bài tây trong tay:

-Tú lơ khơ là bài này đây

-À, là bài tây, tôi ...

-Chị biết bói bài hả, chị bói cho tụi em đi.

Thế là họ rối rít đẩy tôi vào trong nhà. Một ý nghĩ chợt đến:"Tại sao mình không lợi dụng mấy người này để xin thăm thêm giờ, biết đâu được, đi từ Nam ra Bắc vất vả bao nhiêu, nếu được thăm thêm cũng bõ cho công chờ đợi hơn bốn năm không một lần gặp mặt." Nghĩ vậy nên tôi xem bói cho họ. Chưa xem xong cho người thứ hai thì tôi nghe có tiếng lao xao ngoài cửa. Tôi ngó ra:

-Có lẽ các anh ấy ra tới đó, thôi để khi khác..

Vừa nói tôi vừa nhẩy xuống giường hấp tấp chạy ra cửa, quả nhiên các anh đang sắp hàng từ trong trại đi ra. Một cô chạy theo tôi:

-Chúng em đợi chị sau buổi thăm nuôi, chị nhớ coi cho tụi em đấy.

Lúc này tôi đâu còn tâm trí mà hiểu cô ấy muốn nói gì, tôi ừ đại cho xong chuyện.

Các anh đã tới gần, tôi lách người ra khỏi đám người đang nhốn nháo đợi người nhà, đưa mắt cố tìm anh. Anh kia rồi, nước mắt tôi trào ra. Anh của em đó ư? Cái người lính hào hoa ngày nào bây giờ như thế sao? cái con người gầy gò hốc hác, đen đủi này là chồng em sao? anh ơi, tôi nhào người ra ôm chặt lấy anh, nước mắt ràn rụa, vòng tay này, hơi ấm này đã bao năm nay tôi chờ đợi. Anh dìu tôi vào phòng thăm nuôi. Tôi ước muốn thời gian ngừng trôi để tôi mãi mãi được ở trong vòng tay anh. Nhưng tiếng nói của người nữ trung úy công an đã tách chúng tôi ra:

-Các anh ngồi một bên, người nhà một bên, thời gian thăm là 30 phút.

Ba mươi phút thăm nuôi này cho quãng thời gian chờ đợi hơn 4 năm quả là quá ít ỏi cho tôi, tôi cố gắng kể cho anh nghe thật nhanh, thật ngắn và đầy đủ tất cả những gì về các con, về gia đình, vì tôi biết nếu tôi không làm vậy thì những cảm xúc đang chất chứa trong lòng sẽ bị trào ra theo dòng nước mắt, và tôi sẽ không nói được gì. Anh ngồi nghe tôi với cặp mắt đỏ hoe, anh không khóc, nhưng tôi biết trái tim anh thật đau. Tôi muốn nắm lấy đôi bàn tay anh đang để trên bàn kia để trao tất cả tình yêu đậm đà nhất của tôi cho anh, nhưng không được, tôi đành nhìn anh để thu lấy tất cả hình ảnh yêu thương này vào trong trái tim mình. Rồi anh kể cho tôi nghe sơ đời anh sống, nước mắt tôi cứ ràn rụa như không thể ngừng. Anh bảo:



-Nghe anh này, đừng khóc nữa, phải giữ gìn sức khỏe để còn lo cho các con, lo cho mẹ, cho bố thay anh vì anh không biết bao giờ anh sẽ trở về..và...

-Em biết rồi, và em sẽ đợi chờ anh trở về phải không? Vâng em sẽ chờ, em sẽ chờ mà, anh tin em đi, em sẽ chờ đến khi nào anh trở về mới thôi, anh sẽ về, nhất định thế, anh sẽ về với em, với các con, em tin thế anh ơi.

Tôi đã cố gắng không khóc nữa, cố gắng nuốt vào tận trong lòng những giọt nước mắt đớn đau, đã nghe lời để anh đừng buồn.

Thời gian qua thật mau, đã đến lúc anh phải vào trại, lợi dụng lúc ra cửa, đông người nhốn nháo, anh ôm tôi thật chặt, và kín đáo hôn nhanh lên môi tôi. Nụ hôn này đến chết tôi cũng không thể quên.

Nhìn theo bóng anh đẩy chiếc xe cút kít, bước thấp bước cao, xa dần, tôi nghe trong tim một luồng buốt nhói dâng tràn, nhớ anh lắm anh ơi, thương anh lắm anh ơi. Sơn ơi.

Quay vào phòng đóng thêm tiền ăn cho anh, sau đó khi tôi sửa soạn đi về, thì một cô trong đội văn hóa đến gần thì thầm:

-Chị ơi, chị ở lại coi bói cho tụi em, em có xin với chị trung úy trại trưởng cho chị sáng mai thăm anh thêm một lần nữa.

Nghe được thăm thêm tôi mừng quá:

- Thật hả, được rồi tôi sẽ ở lại nhưng tôi còn người bạn đi cùng, cô có thể nói cho chị ấy cùng thăm thêm không?

-Chắc được, chị trung úy còn ở bên kia, em qua nói ngay bây giờ.

Nhờ tài coi bói cho mấy người trong ban văn hóa của trại, mà tôi có hạnh phúc được thăm anh thêm một lần nữa. Lần này chỉ có mấy người chúng tôi đó là vợ chồng chị bạn, và vợ chồng tôi.

Có hợp rồi sẽ có tan, tôi nhìn theo bước anh quay vào mà tim như rã rời trăm mảnh, biết đến bao giờ mình lại có lại nhau đây. Sơn ơi, em yêu anh thật nhiều, anh có biết không?

Hai đứa chúng tôi rời Ba Sao mà bước chân như ngập ngừng không muốn đi, như có gì níu kéo, như có gì cản ngăn.

Anh ơi, có phải vì tình yêu, có phải vì thương nhớ mà bước chân em nghe nằng nặng, nghe vướng víu không nỡ rời hả anh? Nước mắt như đong đầy, tâm hồn như rạn nứt. Hai đứa đi bên nhau không đứa nào nói một câu, lòng nặng đầy tâm sự, bước từng bước thất thểu như những bóng ma vật vờ.

Chúng tôi đi bộ từ Ba Sao ra bến xe lửa Phủ Lý. Trời đã về chiều, chỉ còn một chuyến xe chót để về Hà Nội nên người chờ rất đông. Tầu vừa tới, mọi người ùa nhau, chen lấn lên xe. Tôi và chị bạn nhờ nhỏ con và không có hành lý nên dễ len lỏi trong đám người cồng kềnh đồ đạc, tuy vậy cũng phải chật vật, vất vả lắm mới lọt được lên tầu. Dù đang trong mùa đông tháng giá, nhưng vì người trên tầu quá đông, ai nấy cũng chỉ đủ chỗ đặt được hai bàn chân để đứng mà thôi, nên người nào người nấy mồ hôi chảy đầm đìa, chợt trong không khí ngột ngạt ấy, một giọng đàn ông cất lên:

-Trời ơi, ngạt thở quá, người gì mà đông thế này, cứ như lợn cả một lũ ấy.

Nghe câu nói có vẻ phỉ báng, mọi người nhao nhao lên:

-Ăn nói kiểu gì mà mất dạy thế, người cả đây mà lại bảo là lợn, ai là lợn hả?

Một cụ già thấy không khí có vẻ căng, nói đỡ:

-Thôi bỏ đi, chàng thanh niên lỡ lời mà.

-Cháu không lỡ lời, là lợn thì nói là lợn có gì phải sợ, nhìn xem, ai nấy đều bẩn thỉu, nhếch nhác, hôi hám, chen chúc nhau trong cái tầu cà khổ này. Không giống lợn thì giống cái gì, còn sĩ diện hão!

Có lẽ thấm thía cái thân phận sống dưới một chế độ phi nhân như thế này, con người mà không được giống người lại giống lợn như lời chàng thanh niên nói, nên không thấy ai trả lời lại hết. Nửa đêm thì tầu tới ga Hàng Cỏ, Hà Nội.

Tôi còn thăm anh thêm một lần nữa thì đến cuối năm 1980, các anh được chuyển vào miền Nam ở tại Z30D Rừng Lá, Hàm Tân. Trong Nam, những chuyến thăm nuôi chồng cũng đỡ vất vả hơn và nhất là không phải chen chúc nhau trong những toa tầu chật hẹp, hôi hám và cũ kỹ để được ví như một bầy lợn nữa. Vào thời điểm của năm 1980, đã có lác đác người từ địa ngục

trở về, vì thế niềm hy vọng anh cũng sẽ về đoàn tụ với mẹ con tôi đã bắt đầu nhen nhúm chút chút trong lòng. Và cuối cùng thì niềm hy vọng đã thành sự thật khi cầm trong tay tờ giấy báo anh được trả tự do. Niềm vui vỡ òa thành những dòng nước mắt tưởng đã cạn kiệt từ lâu, lại có dịp tuôn chảy:

Anh trở về sau bao năm tù ngục
Để xóa đi những tủi cực ngày qua
Để em anh không còn phải xót xa
Và mơ ước một vòng tay ấm áp...

Tháng 7 năm 1982 anh từ nhà ngục nhỏ trở ra nhà ngục lớn. Cái hạnh phúc nhỏ bé ngỡ đã xa tầm tay, nay đã về đây, bao trùm lên căn nhà mà từ ngày anh đi, vốn đã trống vắng cả vật chất lẫn tình yêu, nay lại đầy ắp tiếng cười, dù nụ cười không tươi, không trọn vẹn trong cái địa ngục trần gian này. Nhưng có anh là có tất cả, anh có biết không, người lính VNCH ngày nào của miền Nam yêu dấu.

Tường Thúy
Tucson - Arizona



HỒI KÝ
CỦA MỘT TU-BÍB
ĐI TỪ CẢI TẠO



Câu chuyện đồng-nghiệp y khoa.

Võ Tam Anh



Một bác sĩ "cách mạng" từ Bắc vào, hăm hở đến tiếp thu bệnh viện Vĩnh Long sau ngày 30 tháng Tư năm 1975 đã thốt ra câu nói đầu tiên với chúng tôi:

_"Các anh là kẻ thù của nhân dân, đáng tội chết".

Tuy mới mấy ngày sau khi "giải-phóng" nhưng tai chúng tôi cũng đã quen với câu nói đó, chỉ có khác là lần này được phát ra từ miệng một bác sĩ mà chúng tôi chờ đợi để hy vọng thấy được một nụ cười hay một chút thông cảm trong tình đồng nghiệp, nhưng chẳng khác gì những cán bộ khác, bác sĩ này cũng tuôn ra câu học thuộc lòng:

_ "Nhưng Đảng và nhà nước khoan hồng tha tội chết cho các anh.."

May thay, chúng tôi được tha tội chết, nhưng thay vào đó, phải lảnh cái án "dở sống dở chết" kéo dài năm này qua năm nọ trong các nhà tù, nhường sự nghiệp lại cho các đồng nghiệp mới, huênh hoang trong cái độc quyền nhân đạo với các

bảng hiệu "Lương Y Như Từ Mẫu" treo nhan nhản khắp xó xỉnh trong bệnh viện. Có lẽ Cụ Hippocrate ở dưới suối vàng cũng không khỏi phẫn nộ khi các môn đệ ở miền Bắc không chịu học lời thề Cụ dạy trước khi ra trường:

-"Tôi thề sẽ giúp đở các đồng nghiệp và gia đình họ trong cơn ngặt nghèo, tôi sẽ mất hết danh dự và bị khinh bỉ nếu tôi không giữ lời thề đó".

Trước mặt thì đồng nghiệp, họ gọi chúng tôi bằng "anh", nhưng quay lưng lại là "thằng", là "chúng nó" ngay, không hiểu là vì thói quen, vì văn hóa, vì mặc cảm hay vì chính sách.

Ngày đầu tiên mới đặt chân lên đất Bắc trên con đường lưu đày, khi mà tầm mắt đang còn ngỡ ngàng với rừng sâu núi thẳm, khi mà thể xác và tinh thần chưa lai tỉnh qua cuộc hành trình định mệnh kinh hoàng thì chúng tôi được đón tiếp vồn vã bởi một đồng nghiệp. Vồn vã không phải để thăm hỏi sức khỏe hoặc để an ủi một lời nào, mà để tịch-thu thuốc men và dụng cụ y khoa mà chúng tôi mang theo, nhất là để tò mò tìm hiểu những điều mới lạ trong cuộc sống "phồn vinh giả tạo" ở trong Nam. Câu nói đầu tiên và gần như là câu chào hỏi ở cửa miệng mỗi khi gặp nhau: "Anh ăn mấy lạng?" (gạo mỗi ngày), làm chúng tôi bỡ ngỡ không biết đâu mà trả lời.

Thì ra cái quan tâm hàng đầu của nền y khoa miền Bắc là cái bao tử, và xã hội được chia ra làm nhiều loại bao tử khác nhau tùy theo đẳng cấp và sự trung thành với Đảng: 120 lạng, 150 lạng, 170 lạng.... cái hàn thử biểu để đo vị trí mình trong xã hội. Kế đó là thắc mắc về những phần thịt được bồi dưỡng trong những ngày lễ, ngày Tết… Thấy chúng tôi không ở cùng một tần số trong cái hội chứng đường ruột đó, bác sĩ bèn lên mặt chỉ đạo:

-"Chớ có trốn trại nghe, không thoát đâu".

Quả nhiên lời khuyên có chất chứa ít nhiều tình thật đó lại là không sai. Chỉ có vài ngày sau khi đặt chân đến cái nơi núi rừng chăng chịt mang tên Sơn La đó, khi chưa xác định được vị trí trong cái bản đồ mênh mông của miền Thượng Du Bắc Việt, thì một số anh em đã lần lượt trốn trại rồi lần lượt bị bắt lại để gánh chịu những hình phạt ghê gớm đang chờ sẵn. Trong

số đó phải kể đến hai đồng nghiệp, một thiếu tá Y sĩ trưởng Trung Tâm Hồi Lực ở Sài-gòn và một y sĩ đại úy Thủy Quân Lục Chiến**, đã thoát khỏi lao tù vì đã trốn qua "bên kia thế giới" sau khi không thành công trong cuộc tổ chức trốn qua "bên kia biên giới".

Sau một thời gian xáo trộn, chúng tôi gồm có 8 bác sĩ, 1 nha sĩ, 2 dược sĩ được tập trung lại để thành-lập một "trạm xá" có nhiệm vụ săn sóc sức khỏe cho anh em tù trong vùng. Bằng những phương tiện của thời đại đồ...tre, với kỹ thuật từ thời Hoa Đà, chúng tôi cũng được an ủi bằng một số thành công trong nhiệm vụ chữa trị, và đã lưu lại cho chúng tôi nhiều kỷ niệm khó quên.

Anh T. bị bệnh phung cùi, bọn cai tù ghê sợ, biệt giam trong một cái chòi giữa rừng, thường ngày chúng tôi đến thăm viếng, theo dỏi bệnh tình, chia nhau từng củ sắn củ khoai, khích lệ cho nhau cho đến ngày về. Anh H. bị mất trí vì trúng độc khi ăn phải trái cây rừng, suốt ngày la hét, phải cách ly trong một túp lều ở giữa rừng, chúng tôi chia phiên nhau túc trực ngày đêm bên cạnh để canh chừng, nhưng cuối cùng anh cũng qua đời.

Phải kể đến những trường hợp giải phẩu theo kiểu...rừng, với tất cả liều lĩnh rủi may. Trang bị bằng một bộ trung phẩu dã chiến của Trung quốc và một lò hấp ướt (autoclave), với mấy bình ether và cái masque Ombredane là dụng cụ đánh thuốc mê hở (circuit ouvert) cổ lổ sĩ dùng trước thế chiến 1914-1918. Trong những "bloc" được ngăn cách bởi những tấm phên tre và tấm vải mùng, muỗi mòng tha hồ bay lượn, dưới ngọn đèn dầu và đèn pin, mà nhờ trời chúng tôi cũng thành công được trong nhiều trường hợp, những chấn thương vì tai nạn lao động, hay trường hợp anh N. bị tắc nghẻn ruột, phải giải phẩu để tái tạo một hậu môn tạm thời, phải theo dỏi và săn sóc từ A đến Z trong nhiều tháng với sự tận tình của mọi người nên kết quả rất khả quan, vân vân và vân vân.

Chúng tôi đã đóng tất cả các vai trò trong việc điều trị, từ lao công, y tá, phụ mổ, gây mê, cầm dao, rồi hậu phẩu, vệ sinh, giặt giủ v...v...bù lại khỏi phải đi lao động đốn vầu, đốn nứa,

đẩy xe...

Một sự tình cờ khiến chúng tôi phải giải phẩu cấp cứu thành công cho một tên cán bộ bị viêm ruột thừa cấp tính mà không biết chở đi đâu. Mấy tháng sau, nhân dịp Tết Nguyên Đán 1978, có mấy cán bộ trong ban chỉ huy trại đến cám ơn chúng tôi, và tưởng thưởng bằng một tấm hình chụp chung mấy anh em chuyên môn trong bệnh xá, một kỷ niệm độc nhất vô nhị của những ngày tù ở Sơn La.

Tiếng đồn lên tới bộ chỉ huy Đoàn, một số cán bộ có thiện tâm muốn mở tầm hoạt động của chúng tôi cho dân chúng trong vùng Mường Thải, huyện Phù Yên, nơi mà xưa nay dân chúng chưa hề thấy được cục xà bông chớ đừng nói chi đến viên thuốc tây. Thế rồi dân chúng đến xin chửa trị mỗi ngày một đông, tuy thuốc men chẳng có gì nhiều nhưng cũng giúp ích được một số lớn trường hợp và ít ra cũng giúp họ làm quen với y khoa ngày nay thay vì phải uống lá rừng suốt đời. Khi đặt ống nghe vào ngực, có người đã huênh hoang khoe rằng là được... rọi điện. Đông nhất là phần chửa răng. Ngậm một cái răng sâu năm này qua tháng nọ như một cái đinh đóng vào óc, nay được nha sĩ nhẹ nhàng xoi xỉa với một cái máy quay đạp bằng chân, hoặc nhổ đi mà không đau đớn gì, thật là một điều mà dân Mường ở đó không bao giờ mơ tới.

Một đêm nọ, đang lúc giữa khuya, một cán bộ VC cầm cây đèn bão xăm xăm bước vào phòng giam chúng tôi, bảo rằng một người đàn bà trong bảng Mường đang nguy kịch vì đẻ không ra đã hai ngày nay. Anh Thức, chuyên môn về phụ khoa được cử đi cấp cứu. Trong môt gian nhà sàn rộng rãi không có vách ngăn, ở giữa là cái bếp lửa cháy suốt ngày đêm, dăm ba người đàn ông ngồi quanh nói chuyện ồn ào tỏ vẻ lo lắng, ở trong góc một người đàn bà đang quằn quại rên la một cách tuyệt vọng. Trong khi mọi người bu quanh chăm chú và nghiêm nghị nhìn anh Thức khám bệnh như nhìn một phù thủy đang làm phép, anh Thức bình tĩnh khám thấy rằng đó là một trường hợp song thai, hai đứa bé ôm quàng lấy nhau mà lại nằm ngang, không đẻ ra bằng đường tự nhiên được. Phải chở đi bệnh viện để mổ lấy con ra, nhưng anh Thức quên rằng chuyện

đó không thể có được ở đây. Không làm gì hơn được, anh bèn tạm thời dẹp sách vở qua một bên mà cố gắng xoay một đứa cho cái đầu ở vị trí thuận lợi để ra trước, rồi đến đứa kia, cuối cùng được mẹ tròn con vuông, trong sự rối rít cám ơn của mọi người mà trước đó đã được học tập để coi chúng tôi như những kẽ ác ôn, lúc nào cũng sẳn sàng "cho một mũi tên độc".

Từ đó các cô gái Mường trong bản cũng tự nhiên hơn, cười đùa mỗi khi tắm suối mà có chúng tôi đi lao động ngang qua, có khi còn chọc ghẹo nữa. Có anh trong phút chốc bốc đồng đã quên mình là tù đang đói rách, cũng gồng mình nhảy xuống tắm theo, chỉ tiếc là không có sẵn cục xà bông để tặng mấy cô Mường, lúc đó hẳn là muôn phần quý giá hơn cả viên kim cương đem tặng đào ở Sàigòn nửa. Về sau mỗi cô gái Mường lại đươc đặt cho cái tên của một ca sĩ nổi tiếng, nào là Mai Lệ Huyền, Phương-Dung, Giao Linh, Phương Hồng Quế v…v…, để rồi lúc chiều về, trong khi ngậm ngùi nhai từng hột bo bo, thường kể cho nhau nghe rằng hôm nay đi rừng gặp được ca sĩ nào, ai nghe tưởng như mới đi phòng trà về mà tạm quên trong giây lát cái cảnh nước sông công tù mình đang sống.

Một hôm, một cô giáo hớt ha hớt hải tìm tới chúng tôi, vì chồng cô, một bộ đội công tác ở trong Nam được về nghỉ phép, bổng nhiên thấy mình mẩy nổi mề đay lên đỏ rần, ngứa khắp cả người. Chúng tôi đoán là bị dị ứng với trứng gà, vì thường ngày đi lao động ngang qua trường học, thấy cô giáo cứ o bế mấy con gà để chờ ngày chàng về mà bồi dưởng. Chúng tôi bèn lục lạo đươc mấy viên thuốc Phénergan đưa hết cho cô. Mấy hôm sau gặp lại cô, chúng tôi hỏi:

_Sao ? Anh nhà đã đỡ chưa?.

Cô vui vẻ trả lời:

_Thuốc các anh cho hay quá, khỏi ngay.

Chưa kịp hỏi thêm thì bỗng thấy cô cúi mặt e thẹn, ấp úng nói như không muốn cho chúng tôi nghe: "Nhưng ngủ li bì, về phép có năm ngày mà ngủ như chết suốt cả năm ngày".

Chúng tôi hối hận vì đã cho thuốc ngủ mà không dặn trước, làm cho cô phải bỏ lỡ một cơ hội bằng vàng. Thế rồi trạm xá càng ngày càng đông khách, dân chúng từ xa cũng nghe đồn

kéo lại để cho trạm xá được hoạt động đúng với danh nghĩa y tế của nó. Thiện cảm và uy tín ngày càng tăng thì, ngược đời thay, cấp chỉ huy trại càng lo lắng. Cuối cùng, uỷ viên chính trị trên Đoàn lập tức ra lệnh không được khám bệnh cho dân nữa, vì trái với chính sách, và "ný nuận" rằng từ mấy ngàn năm nay họ đã chửa trị bằng lá rừng thì đã sao đâu! Chúng tôi trở lại lao động, cũng đốn vầu đốn nứa như những anh khác.

Phải cái tội cao giò, tôi thường được chọn đi công tác gánh hàng ở xa, để gánh luôn tất cả tủi nhục của kiếp làm… tôi mọi. Buổi sáng ra đi thì còn dễ chịu, trời mát, gánh nhẹ. Nhưng buổi trưa lúc trở về, trời nắng gắt miền núi như đốt cháy da, lại phải leo đèo, mồ hôi chảy giọt, bụng đói cồn cào, cái đầu nặng trĩu, chiếc đòn gánh đè nặng trên vai đang nghiền nát da thịt như những con dao. Người cán bộ đi theo cũng không quên máng thêm vào chiếc nón cối, cái áo trấn thủ mà hồi sáng mang trong người vì trời lạnh, nay không cần nửa thì tội gì mà không để cho rảnh tay, vì tay đang bận cầm cây roi, một thứ thời trang của cán bộ quản giáo khi đi bên cạnh tù. Đã thế mà khi gặp một bạn đồng hành, cán bộ cũng không quên niềm nỡ mời: "Đồng-chí có mang gì không, đưa cho nó gánh nuôn".



Tôi nghe mà rụng rời, mắt hoa lên mà không dám nhắm lại vì sợ ngã sẽ không bao giờ dậy lại được, cũng không dám nhìn xa hơn mấy đầu ngón chân vì sợ không đủ can đảm để bước thêm....

Một hôm vì nhu cầu cấp cứu một bệnh nhân tù đang nguy kịch, tôi được cử theo một cán bộ đến bệnh viện Phù Yên để xin mấy chai nước biển. Đã lâu bị giam hãm giữa bốn bức tường núi, nay được dịp thấy lại làng mạc với cảnh sinh hoạt của nhân dân, lòng tôi cũng không khỏi thích thú vì tầm mắt được hé rộng ra một chút và thỏa mãn thêm tánh tò mò nghề nghiệp muốn biết tổ chức y-tế miền Bắc ra sao mà các "đồng

nghiệp" đề cao như là đứng hàng đầu trên thế giới.

Huyện Phù Yên thuộc tỉnh Sơn La, nằm giữa một thung lũng nhỏ, bốn bề là núi nhưng rất nên thơ. Từ trại tới huyện phải đi qua ngọn đèo Bang xinh xinh, có con đường mòn uốn quanh, có hoa rừng thơm ngát. Từ trên nhìn xuống gần giống như một bức tranh Tàu, mờ mờ ảo ảo, rải rác nơi nơi là những túp lều lụp xụp bám theo sườn núi.

Bước vào huyện phải qua một con suối lớn, mùa khô thì chỉ là một suối đá hiền hòa thơ mộng, nhưng khi mưa xuống thì trở nên một thác lũ kinh hoàng, bắc ngang qua suối là một cây cầu treo, gió thổi đu đưa, mà lại được anh em tù gán cho cái tên rất hấp dẫn để cho trí tưởng tượng được nâng cao là cầu Golden Gate. Mỗi khi gánh hàng qua Golden Gate, tôi có cảm tưởng như mình đang là một nghệ sĩ đu giây trong một đoàn xiệc mà có thể hụt tay bất cứ lúc nào.

Bên kia cầu là một túp lều không vách, gió lộng bốn phía, đó là trường học với dăm bảy em bé ốm tong teo, bụng ỏng thè lè, mỗi đứa cầm một que củi đang cháy quơ qua quơ lại trước người cho đỡ lạnh trong những bộ áo Mường mỏng manh. Trong khi các em nghêu ngao hát bài "Hôm qua em mơ thấy Bác Hồ..." thì cô giáo đang chăm chú ngồi vá áo, mắt đăm chiêu, hình như cũng đang mơ thấy những chuyện mà dĩ nhiên khác hơn là thấy Bác Hồ. Hình ảnh đó làm cho tôi có cảm tưởng rằng Cụ Cao Bá Quát đã đi ngang qua đây để cảm hứng mấy câu thơ:

"Một thầy một cô một chó cái,
Nửa người mửa ngợm mửa đười ươi."

Bên cạnh trường là một cái cối giã gạo, có lẽ đã được sáng chế từ đời vua Thần Nông. Nước từ con suối nhỏ đươc dẫn qua một máng xối đục từ một thân cây, chảy xuống một thân cây dài khác, một đầu là cái chày, đầu kia đục thành một máng chứa nước. Hễ máng đầy nước thì cái chày tự động ngóc lên, rồi nước bị đổ ra ngoài để cho chày giã xuống cái cối ở đằng trước. Cứ thế mà tiếp tục, cối cứ giã ngày giả đêm, tạo nên một tiếng đập nhịp nhàng khô khan để đánh thức cô giáo và lũ học trò khỏi ngủ gật. Năm thì mười họa, một năm vài lần cối mới

có gạo để giã, vì dân phải đóng cho nhà nước hết ba phần tư số thu hoạch, vốn đã nghèo nàn trên những mảnh ruộng bằng bàn tay xếp thành từng tầng trên sườn núi.

Khi đến cổng bệnh viện, tôi được chứng kiến một cảnh tấp nập khác thường, nghĩ bụng rằng chương trình y tế ở đây đã thành công vì được dân chúng hưởng ứng đông đảo. Mọi người bu quanh một tấm bảng, hình như để theo dỏi một thông báo gì quan trọng của bệnh viện về một biện pháp y tế nào đó chăng. Lại gần, tôi thấy rõ thông báo như sau:

_"Hôm nay bệnh viện có mổ lợn, bán theo giá chính thức. Đồng bào nào muốn mua xin ghi tên ở phòng ngoại-chẩn".

Tôi suýt té ngửa vì sau bao nhiêu năm hoạt động trong ngành y tế tôi vẫn chưa biết được rằng cung cấp thực phẩm cho dân chúng cũng là một khía cạnh trong chương trình y tế.

Trái với cảnh xôn xao ngoài cổng, trong bệnh viện lại vắng tanh. Tìm cho ra người thủ kho để xin thuốc thì được biết cô gái Mường này bận đi hái bông lau về làm nệm để tặng một cô bạn gái sắp về nhà chồng, một tục lệ không thể bỏ được của người Mường. Lân la mãi mới gặp được bác sĩ trực, vị này không mấy niềm nở vì đang bận cải hoạt (có nghĩa là cải tiến sinh hoạt để cho đời sống vui tươi hơn) bằng cách ngốn nghiến mấy củ khoai. Bác-sĩ trực nói:

_Chỉ có bác sĩ thủ trưởng mới có quyền quyết định, nhưng bác sĩ đang bận mổ.

Tôi thất vọng chán chường, nghĩ đến bệnh nhân ở trại đang hấp hối mong chờ mấy giọt nước hồi sinh, nghĩ đến con đường về vừa nắng gắt vừa phải leo giốc, nghĩ đến cái dạ dày đang cồn cào vì sáng nay không may đọc được mấy chữ "thịt lợn" trên bảng thông cáo mà nước bọt cứ chạy dài (chẳng lẽ tôi lại biến thành con chó của Pavlov, hễ nghe tiếng chuông là dịch tiêu hóa cứ tuông chảy, rồi hay sao?) Tôi buồn rầu thất vọng, không biết bao giờ bác sĩ trưởng mới mổ xong, vả lại áo quần lem luốc thế này làm sao gặp được bác sĩ ở khu giải phẩu. Tôi đánh bạo hỏi bác sĩ trực:

_Thế tôi có thể gặp bác sĩ thủ trưởng được không?

Lần này vị y sĩ trực vui vẻ trả lời (vì đã ngốn xong mấy củ

khoai):

_Được chứ, có gì đâu, anh ấy đang bận mổ lợn dưới ao đấy mà.

Tôi như từ cung trăng rơi xuống!

Quả nhiên, cách đó không xa, cạnh bờ ao, năm ba người đang bao quanh một con lợn đã cạo lông trắng nõn nằm trên một tấm thớt lớn. Trong khi đó, bác sĩ thủ trưởng bệnh-viện, mình trần, quần xắn tới bẹn, áo bờ lu vắt ở hàng rào, đang nhanh nhẹn ra tay mổ bộ đồ lòng với tất cả sự nhanh nhẹn và khéo léo của một...đại giải phẩu gia. Lẽ tất nhiên tôi phải chờ cho ông bạn đồng nghiệp thanh toán xong con lợn để giải quyết cho mấy chai nước biển rồi mới hân hoan ra về. Ra tới cổng, tôi gặp lại đám dân chúng cũng đang hân hoan thở phào nhẹ nhõm như tôi khi được tin bác sĩ đã mổ xong...lợn.

Trên đường về, lần này chiếc đòn gánh đè nặng lên vai không còn cho tôi cảm giác đau đớn như trước nửa, vì đầu óc tôi đang bị ám ảnh bởi một ý tưởng muôn phần nặng nề hơn, vì tôi đã nhìn thấy được sự thật, đã chứng kiến tận mắt một hiện tượng sinh hoạt phản ảnh lối sống của những "đồng nghiệp" bên kia bức màn tư tưởng./.

Phương-Vũ Võ Tam-Anh.

BBT

Biết rằng chủ trương của ĐH là dành ưu tiên số 1 để đăng các bài viết của các CSVSQ và gia đình với nội dung nói về quân trường, chiến trường, gương chiến đấu và hy sinh của các CSVSQ và chống cộng, sau đó mới đến bài viết có nội dung như trên của thân hữu.

Bài viết này của một thân hữu đã nêu lên những thí dụ cụ thể về những gì xảy ra ở bên kia bức màn "tư tưởng" thay vì chống cộng bằng những dao to búa lớn "độc tài khát máu" v.v...

Lá Thư Tình Chưa Gửi



(Gởi về phương trời Hạ-uy-di)

Lá thư ấy phong thư chưa kịp dán,
Lệnh ra đi! Anh chưa hết bàng hoàng.
Tên em đó đợi chờ nơi sẽ đến,
Mà đường đi hun hút cánh thời gian!

Thư hẳn lạc trong bão đời hiu hắt,
Hẳn vãi tung chới với tựa đời anh,
Sẽ nhòe nhạt bên bờ hồ giá lạnh,
Gió cuốn lên vướng víu níu ngày xanh!

Em chắc sẽ không bao giờ giận nữa,
Đã cách ngăn xa thẳm một đại dương,
Đã phân ly, biền biệt mãi dậm trường,
Sầu vong quốc võ vàng vương tóc úa!

Em hẳn đã vội quên bên nhung lụa,
Trời Tự Do cơn lốc xoáy đẩy đưa,
Cuốn phăng hết những cánh thư nồng cháy,
Bỏ rừng thông sương phủ mộng ngày xưa!

Em sao biết lá thư tình ngày ấy,
Bao ước mơ hy vọng của đời anh,
Trong một đêm nghiệt ngã vỡ tan tành,
Trái tim héo sầu Quê Hương bất hạnh!

Nguyễn Văn Cư K29

Lặn Lội Thăm Chồng

VÕ Ý
K17

Ba ngày sau khi tôi đi trình diện trường Don Bosco Gò Vấp theo lệnh của Ủy Ban Ban Quân Quản Sài Gòn thì đám du kích khu Trương Minh Giảng kéo đến vây nhà ông bà già vợ của tôi ở cuối con hẽm. Hai tên trí súng máy trước nhà, hai tên vào nhà đòi bắt hai thằng "trung tá không quân ngụy" là Võ Ý và Sử Ngọc Cả còn trốn tránh cách mạng. Bà vợ báo cho họ biết là chồng bà đã đi trình diện ba ngày rồi. Cậu em vợ cũng xác nhận là chính cậu chở ông anh rể đi trình diện học tập cải tạo. Đám du kích không tin và xông vào nhà lục lọi. Chúng mở toang các tủ quần áo, lục soát nhà vệ sinh, gầm giường, leo lên gác, lên mái nhà, cùng khắp. Không thấy hai "thằng ngụy" đâu, chúng hạch hỏi đe dọa mọi người trong nhà là hãy khai báo nơi ẩn trốn của hai thằng phản động, nếu không thì chúng không bảo toàn sinh mạng!

Thấy tình hình gay cấn, bà xã bảo cậu em chạy lên trường Don Bosco xin một giấy chứng nhận để mang về làm bằng. "Ủy ban cách mạng" ở Don Bosco chứng nhận "ngụy quân"

Võ Ý đã được gởi ra trại Suối Máu để cải tạo rồi. Khi giấy chứng nhận mang về, đám du kích chúi mũi đọc và bỏ qua chuyện của tôi nhưng lại hạch hỏi "thằng ngụy" Sử Ngọc Cả, (là anh em cột chèo của tôi), thì được bà xã tôi cho biết vợ chồng dì ấy không ở đây!

Những ngày sau, đám du kích 30 lại xách súng đến nhà thúc dục bà xã tôi và ba con dại nên đi vùng kinh tế mới *để chồng cha sớm được tha về.* Trước cảnh đổi đời, thấy ở Sài gòn thường bị khủng bố tinh thần và cũng không biết làm gì ra tiền để sinh sống nên bà xã tôi buộc phải ra đi. Vì bà là chị cả trong nhà nên khi bà quyết định ra đi thì cả đại gia đình gồm ông bà nhạc và gia đình 2 người em cũng quyết theo bà. Còn gia đình cô em thứ hai (ông bà Sử Ngọc Cả) thì đã thoát ra nước ngoài từ trước ngày 30 tháng 4 rồi.

Vậy là, cả đại gia đình còn lại bên vợ tôi được cái ân huệ là nếm mùi chuyên chính vô sản bằng "lao động vinh quang" tại khu kinh tế mới Bình Long Sông Bé. Các con và các cháu theo mẹ và ông bà bắt đầu dãi nắng dầm mưa với ruộng đồng nương rẫy. Sách vở trường học, thuốc men trạm xá là điều xa xỉ trong cuộc sống bi đát và vô vọng giữa chốn đồng không mông quạnh nầy.

Vì không thể đợi đến kỳ thu hoạch hoa màu, hơn nữa vài ba luống khoai sắn, vài dàn bầu bí èo uột không thấm vào đâu nên bà xã tôi liều mạng vào rừng đốt củi lấy than rồi lén chở về Sài gòn bán để kiếm tiền mua gạo và mắm muối mang về. Chuyện liều lĩnh nầy thật nhức tim, nếu chẳng may bị mấy ông kiểm lâm bắt thì coi công cốc, đã nghèo lại gặp eo!

Vì lao tâm lao lực trong điều kiện thiếu dinh dưỡng thuốc men, ông nhạc của tôi qua đời sau 4 năm chịu đựng. Thời may, sau cái buồn là niềm vui, dì dượng Cả (em vợ tôi) bên Mỹ đã liên lạc được với gia đình và tìm đủ mọi cách gởi quà về để giúp gia đình thoát cảnh cơ cực lầm than. Khi đã dành dụm đủ số tiền cần thiết, bã tậu được một căn nhà tại Phú Nhuận đủ chỗ cho cả đại gia đình trở về làm ăn sinh sống.

Năm 1982, bà xã tôi tìm cách ra Bắc thăm tôi tại trại Hà Tây.

Sau những năm tháng nghiệt ngã của chế độ mới, bà vẫn một lòng thủy chung, nuôi con chờ chồng đang bị đọa đày trong địa ngục Cộng Sản. Từ một người hiền hòa chơn chất, vậy mà nay, nhờ ơn "cách mạng" bà can đảm lên, xốc vác ra và tự tin hơn. Việc bà lặn lội từ vùng kinh tế mới Bình Long Sông Bé ra tận trại Hà Tây ngoài Bắc để thăm chồng năm trước đã nói lên điều đó. Lần nầy, cùng đi với bà là cháu gái út 9 tuổi. Quà thăm nuôi mang theo chỉ một giỏ thức ăn khô thật cần thiết do tôi "kê toa" như mở ngào đường, thịt muối sả, bột bích chi, trà và ...thuốc lào! (tôi không ghiền thuốc, nhưng vào những dịp nghỉ lễ tết, cùng bạn tù quây quần rít vài bi thuốc lào cũng là một hạnh phúc trong...tình tù!).

Sau mấy năm "giải phóng" miền Nam, rất nhiều sinh hoạt bị biến thể từ người xuống vượn, chẳng hạn như xe hơi chạy xăng thành xe hơi chạy bằng... than! Vì đoạn đường thăm nuôi quá xa xôi cách trở, bà đi xe lửa. Xe ngừng từng ga trên suốt hành trình từ Nam ra Bắc, nên rất chi là mỏi mệt. Bấy giờ, nạn cướp giựt tại nhà ga bến chợ và trên xe lửa cũng là chuyện thường tình như cơm bữa. Buổi sáng tại ga Thanh Hóa, bà phát giác giỏ hàng và túi xách của bà không cánh mà bay. Bà nhớ như in rằng, khuya hôm đó, trên toa đông nghẹt hành khách, phần đông là dân buôn hàng người Bắc. Không khí nồng nặc đủ thứ mùi trong toa. Vì mệt do mất ngủ và do những bất tiện nghi trong toa, bà ngã lưng xuống sàn tàu và gối đầu lên trên cái xách tay của mình cho ăn chắc. Vậy mà, khi phát giác điều không may, bà chết lặng, chỉ biết khóc than và kêu trời khấn Phật mà thôi. Khách buôn trên tàu khuyên bà nên báo cho an ninh biết để họ giải quyết! Và họ giải quyết bằng cách cấp cho bà "giấy chứng nhận" đã mất hết tiền bạc, giấy tờ tùy thân, trong đó có giấy phép thăm chồng đang "cải tạo" tại trại Hà Tây. Thời may, trên toa có một "cô tiên", hiện thân của Đức Quán Thế Âm đã đưa bàn tay cứu giúp người trong lúc sa cơ hoạn nạn. Người phụ nữ đi buôn chuyến kia hứa là, khi đến ga Hà Nội thì về tạm trú tại nhà cô, cô sẽ cho mượn ít tiền đủ thuê xe vào trại thăm chồng cũng như mua vé tàu về lại Sàigon, "rồi chuyến sau em vào Sàigon sẽ ghé nhà chị để xin lại tiền

cũng được". Điều kiện "cô tiên" đưa ra giống như một chuyện hoang đường trong cái xã hội chủ nghĩa đầy những ác quỹ như hiện nay. Dĩ nhiên bà xã tôi mừng húm trước tấm lòng hào hiệp của một người có lòng nhân. Bà thầm tạ ơn đức Quán Thế Âm đã nghe được tiếng cầu xin thống thiết của bà.

Sáng sớm hôm sau, hai mẹ con về Hà Nôi, nghỉ qua đêm tại nhà "cô tiên", nhờ cô mua vé tàu và đưa lên ga để xuôi Nam. Tôi hỏi bà xã có biết vì sao mà cô ta lai tốt với mình như vậy, bà xã chỉ bảo, tại người ta tin mình, *mình ở hiền thì gặp lành!* Có điều, trước khi ra tay cứu độ, cô tiên cũng biết sơ về "lý lịch dọc ngang" của bà xã, kể cả địa chỉ mới tại Phú Nhuận, (nếu địa chỉ còn ở khu kinh tế mới thì chưa biết sự thể sẽ ra sao).

Đúng như ước hẹn, mấy tháng sau, "cô tiên" từ Hà Nội vào Sàigon, tìm đến nhà bà xã. Hai bên mừng vui được gặp lại, trước lạ sau quen. Dĩ nhiên, bà xã cũng hoàn trả số tiền đã mượn của cô trước đây với lời cám ơn chân thành. Cảm kích ơn nghĩa trước kia, bà xã mời cô nghỉ tại nhà mỗi dịp ghé Sàigon, nhưng cô từ chối vì xa chợ và xa nhà ga, không tiện cho việc buôn bán của cô. Nhưng thỉnh thoảng cô vẫn ghé thăm khi thuận tiện.

Qua sự việc trên, bà xã nghĩ đơn giản, "ở hiền gặp lành". Đó là triết lý sống mang tính công bình, nhân hậu mà ông cha ta đã truyền tụng từ bao đời qua. Ngày nay, triết lý nầy đã *biến dạng* bởi triết lý "đảng tịch" chiếm ưu thế tuyệt đối và đang hoành hành trên đất nước từ sau 1975. Vì biến dạng nên biết bao nhiêu người dân ở *hiền* mà vẫn không gặp *lành*, vẫn bị "bên thắng cuộc" vin vào tiền, vào quyền do "đảng tịch" tạo ra cho họ, để tác oai tác quái. Nhìn vào tình trạng kêu gào của dân oan khắp nơi thì biết ngay thôi!

Bà xã cũng nghĩ đơn giản, "người ta tin mình", về vụ nầy thì gia đình tôi xin tạ ơn "cô tiên" đã **dám tin** vào lòng tự trong của vợ con của đám "ngụy quân ngụy quyền" nên đã sẵn sàng giúp đở họ lúc ngặt nghèo. Tôi viết những dòng muộn màng thay lời tạ ơn lòng thương người hiếm hoi của bậc thánh nhân ngay trong lòng một xã hội vô thần, như xã hội chủ nghĩa

Việt nam.
Vợ chồng chúng tôi gặp lại nhau sau hơn 13 năm xa cách, vui mừng và tủi nhục. Cả hai đều bật khóc đến ràn rụa nước mắt khi vừa thấy nhau. Bã kể cho tôi nghe cuộc sống ở kinh tế mới, những cơ hàn, những thua thiệt, những chịu đựng đắng cay mà các bà vợ có chồng là Quân Cán Chính miền Nam đi tù cải tạo đều thấm thía nỗi đoạn trường nầy. Tôi ôm đứa con gái út-bé Thảo- vào lòng, ngậm ngùi và thầm cám ơn sự hy sinh vô bờ bến của bà xã:

...

Là Thái sơn cao sừng sững bóng
Sớm hôm ấp ủ tuổi thơ hồng
Là nguồn sửa mát vô cùng tận
Chảy mãi yêu thương với mặn nồng...
(Là Em – LLDNCT , 2003. Võ Ý)

Ngoài ra, tôi cũng xin tri ân hàng vạn người vợ tù cải tạo đã *"ôm con bồng mưa nắng, sắt son dũng cảm đến kỳ cùng"* (thơ CTT) trong quốc nạn đen tối nhất trong lịch sử. Lý do tri ân quý bà (vì quý bà là ngọn lửa ấm của hàng triệu đồng đội đệ huynh cùng bị lao lý như tôi) là để bắt cầu cho tôi **tri ân** Chính nghĩa Quốc gia, đã "cai trị" công dân miền Nam trong tinh thần công chính và nhân bản, khả dĩ giúp cho quý bà giữ vững lòng trung trinh với lý tưởng của người bạn đời của mình,

Và sau cùng, tôi xin tri ân người bạn đời chơn chất nhân hậu của tôi, đã cả tin vào chế độ mới, đưa các con đi kinh tế mới *để chồng cha sớm được tha về,* và rồi tôi cũng trở về sau 13 năm đày đọa từ Nam ra Bắc trong các cái gọi là "trại cải tạo", là danh xưng mà "chính quyền cách mạng" thường rêu rao.

LẠI THÁNG TƯ



Lê Văn Dương k21

Mấy tháng tư rồi? Lại tháng tư!
Quê hương tràn ngập bao ngục tù
Toàn dân điêu đứng gông xiềng đỏ
Đất nước tang thương bởi giặc thù
Bao nhiêu tội ác ngất trời xanh
Bọn chúng còn quen thói lanh chanh
Đất biển đem dâng, thù vạn kiếp
Tây nguyên bô xit, giặc tung hoành.
Bauxite Tây nguyên họa mất nước
Sơn hà nguy biến có nghe không
Ai nghe Bắc thuộc ngàn năm nữa
Không chạnh lòng đau giống Tiên Rồng.
Trôi đến phương nào cũng tháng tư
Tình quê thăm thẳm giữa xuân thu
Chưa phai bóng núi cùng sông suối
Niềm nhớ nước non chẳng xóa mờ.
Từ tháng tư đen, đời cạn kiệt
May còn tình nước để chia nhau
Tri âm tri kỷ nay còn mấy
Nghĩ đến, đau thương tận huyệt sầu.
Tháng tư! quốc hận qua trường hận
Dù nát lòng ta, vẫn hùng ca
Nên mộng về trường trui lại thép
Một mai chinh chiến hẹn xông pha.
Cùng nhau xin hẹn chuyện núi sông
Cùng nhau trở lại thuở tang bồng
Cùng leo lên đỉnh Lâm Viên cũ
Cùng xuống quê hương cứu giống giòng.

Lê Văn Dương k21



Một Chuyến Thăm Nuôi Không Thể Quên.

Lê Hữu Chí A/20b

Chiếc xe đò từ Qui Nhơn đi Pleiku ì ạch bò lên dốc đèo An Khê bỗng nhiên, khi gần đến đỉnh đèo,vừa quẹo trái thì động cơ khục khặc rồi tắt. Anh tài xế vội đạp thắng, gài số, và kéo cả thắng tay mà thật kỳ lạ, xe vẫn tuột lui ngược xuống dốc. Những hành khách ở gần các cửa xe lật đật nhảy xuống đất. Bên ngoài, mấy anh đi xe be chở cây súc, đã thay nhau thảy những khúc gỗ vào phía sau các bánh xe để chận cho xe dừng lại, đừng tuột lui nữa.

May mắn làm sao, sau gần mươi thước tuột dốc, nhảy qua mấy khúc gỗ hơi nhỏ, chiế xe đò mới bị chận đứng lại.

Vì ngồi ở trong, giữa xe nên tôi đã không thể nhảy xuống đất từ trước như những người ở gần các cửa. Sau khi xe ngừng hẳn, thôi tuột dốc, và đã được chêm thêm vào các bánh xe bằng mấy khúc gỗ lớn, những người còn lại trên xe đò mới lần lượt xuống đất. Từ nãy đến giờ, lúc còn ngồi trên xe, mặc dù tiếng người la hét thúc dục việc thảy gỗ chận bánh xe và hối nhau nhảy xuống xe rất ồn ào huyên náo, tôi vẫn không cảm thấy sợ hãi gì cả, có lẽ vì chưa cảm nhận được tầm mức nguy hiểm của sự việc, chớ không phải là tôi gan dạ, can đảm gì lắm

đâu.

Vừa bước xuống đất, nhìn thấy những bánh xe sau của chiếc xe đò cũ kỹ bị kèm chặt bằng các khúc gỗ, chỉ còn cách bờ vực sâu thẳm khoảng hơn hai thước, tự nhiên hai đầu gối của tôi mềm đi, không đỡ nổi thân mình tôi nữa, tôi ngồi khuỵu xuống đất. Bây giờ tôi mới biết sợ, sợ kinh khủng khi nghĩ đến chuyện lúc nãy, nếu không có các anh đi xe be nghỉ tại đây, không có sẵn những khúc gỗ chận bánh xe, và không làm cho xe ngừng lại được, thì giờ này mình đã bị tan xương, nát thịt dưới vực thẳm sâu hút, sát cận bên chỗ mình đang ngồi đây. Nỗi sợ bổng ào đến khiến tôi cảm thấy trong bụng nhộn nhạo, muốn nôn. Tôi vội cố trấn tĩnh, hít thở mấy hơi thật dài.

Lan man lại nghĩ đến chuyện nếu lỡ mình bị rớt xuống vực sâu tại đèo An Khê này, nơi đã xảy ra rất nhiều tai nạn xe cộ, với bằng chứng là có khá nhiều những bàn thờ với bông hoa, nhang đèn đang tỏa khói, thì ba đứa con còn thơ dại sẽ ra sao, ai sẽ nuôi dưỡng chúng, lo cho chúng ăn học...

Sau khi kiểm soát lại máy móc, hộp số, hệ thống thắng, chiếc xe đò lại tiếp tục cuộc hành trình về Pleiku. Trại tù Gia Trung, nơi chồng tôi bị giam giữ, bị cưỡng bách lao động (mà bọn cộng sản gọi là học tập cải tạo) nằm cạnh quốc lộ Quy Nhơn-Pleiku và cách Pleiku khoảng hơn ba mươi cây số.

Xuống xe ngay con đường đất đỏ lầy lội, đọng nước nhiều nơi, vai mang xách hai giỏ đệm lớn đầy, nặng trĩu, lội bộ hơn bốn cây số đường xuyên rừng nữa mới đến nhà thăm nuôi của phân trại.

Từ khi chồng tôi bị chuyển từ trại tù do công an quản lý Tân Kỳ, Nghệ Tĩnh về đây từ khoảng cuối năm 1982 đến nay, tôi đã lên thăm anh ấy vài lần rồi nhưng lần này hơi khác thường vì trước khi đi, tôi đã nghe tin là cách nay không lâu, trong một đêm, có 4 tên thanh niên, nói giọng bắc, đã đột nhập nhà thăm nuôi, dùng lưỡi lê uy hiếp, bắt 4 phụ nữ đang chờ thăm người thân, dẫn ra rừng làm bậy, xong lại đưa trả về nhà thăm nuôi. Ngoài ra tôi lại còn biết một chuyện buồn, cũng đã xảy ra ở trại này, là có một chị, dẫn một đứa con còn nhỏ, ra thăm chồng, khi vừa đến phân trại vào buổi chiều thì chị ấy bị trúng bệnh

thổ tả nặng và vì sức yếu lại không có đủ phương tiện để cứu cấp, nên chị ấy đã qua đời ngay tại bệnh xá trại. Tôi đã chú ý cẩn thận trong việc ăn uống khi đi đường và thủ theo một cái còi tu huýt, một con dao lớn mũi nhọn để tự vệ và báo động nếu lỡ có gì bất trắc xảy ra. Đêm hôm ấy trời sáng trăng và khá lạnh. Hai phòng nghỉ, một dành cho các bà, một cho các ông đều đông đầy người. Chúng tôi lấy những khúc củi to, chất một đống giữa phòng đốt lên để sưởi.

Mặc dầu khá mệt mỏi nhưng tôi trằn trọc mãi đến gần sáng mới chợp mắt được. May là bữa đó có đông người đi thăm nuôi nên các bà cũng đỡ lo. Buổi thăm gặp diễn ra như thông lệ trong phòng khách có một chiếc bàn lớn, rộng và dài. Người đi thăm ngồi một bên, các anh cựu sĩ quan ngồi một bên, ở đầu bàn có một công an trại ngồi kiểm soát. Thời gian gặp mặt, nhìn thấy nhau thật quá ngắn ngủi, chưa đủ để trao đổi hết những điều muồn hỏi, muốn nói. Tuy nhiên được nhìn thấy anh ấy còn khoẻ mạnh, đưa tận nơi những món quà cần thiết mà mình đã gói ghém, chuẩn bị với tất cả tình thương, chăm lo; cũng đã đủ đền bù lại cho bao nhiêu là công sức, hao tốn cuả một lần đi thăm. Những bực bội, mệt mỏi, nguy hiểm, bất trắc từ lúc xin giấy đi đường, xếp hàng chờ mua vé xe, kiểm soát tại các trạm công an suốt dọc đường đi, xe cộ trục trặc....cũng đã bị tạm quên đi khi được găp mặt người thân. Bùi ngùi, nước mắt lã chã nhìn anh trở vào trại mà nghĩ không biết anh còn bị giam giữ bao lâu nữa.

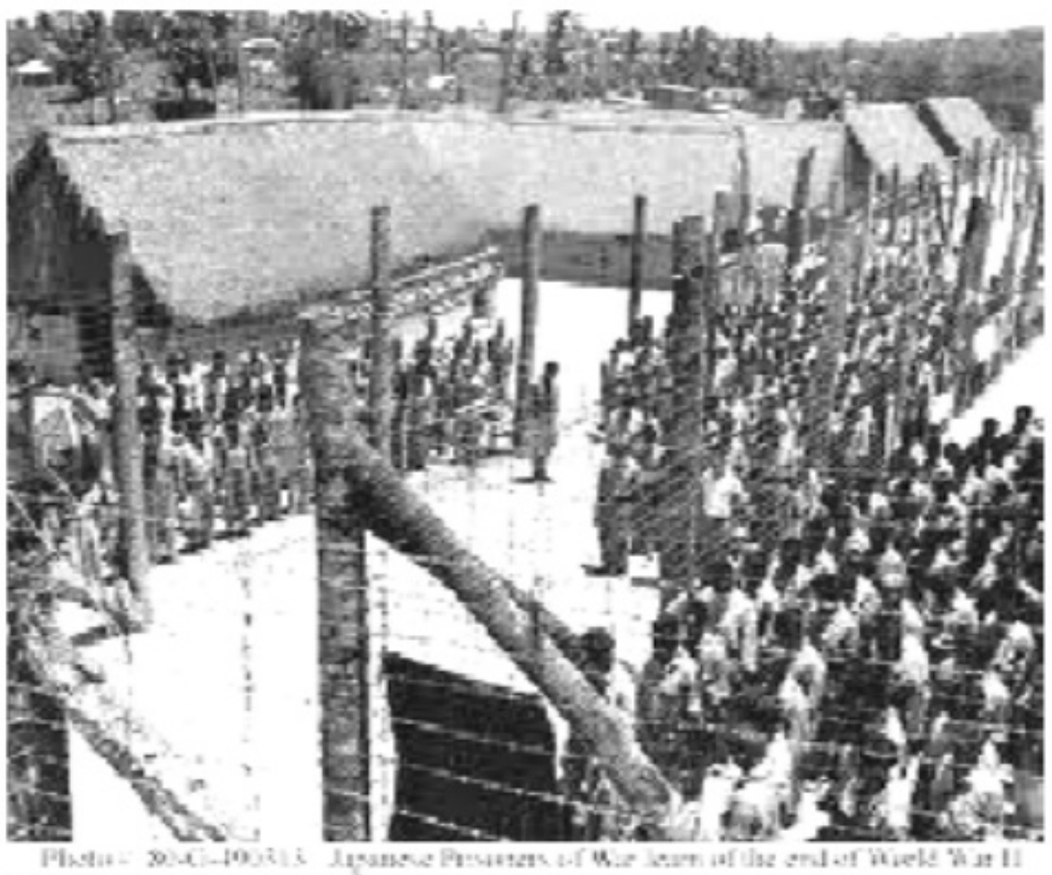


Photo – 20-C-190313 Japanese Prisoners of War learn of the end of World War II

Sau đó tất cả mọi thân nhân lội ngược ra quốc lộ, đón xe trở lên Pleiku để hôm sau mới có xe về SàiGòn.

Buổi chiều tại Pleiku, tôi vào nhà thờ để xưng tội và thật may mắn là Cha Xứ, vì biết tôi đi thăm nuôi cải tạo nên đã giúp tôi tìm được chỗ ngủ tại nhà của một gia đình giáo dân ở gần

bến xe. Sáng hôm sau, trước khi lên xe đò về SàiGòn, tôi lại còn được đãi ăn điểm tâm, có cả cà phê đầy đủ. Trên đường về, tại một trạm kiểm soát giấy tờ của công an, tôi lại còn bị tịch thu thẻ căn cước. Vì đã được cấp giấy xuất cảnh đi Pháp nên chánh quyền cộng sản tại SàiGòn không đổi căn cước mới cho tôi mà nói là tôi vẫn có thể tiếp tục xài thẻ căn cước cũ được cấp trước 1975. Tên công an tại trạm kiểm soát địa phương ngoài vùng Plei Ku, Quy Nhơn này đã hống hách hạch sách tôi là sao đến giờ này mà tôi vẫn còn xài căn cước của chế độ cũ. Mặc dầu tôi đã trình bày rõ ràng, cặn kẽ nguyên do, tên công an nhất định tịch thu. Tức mình vì thái độ, lối ăn nói xấc xược của tên công an này, tôi đòi anh ta cho tôi biết họ tên cấp bậc để tôi về báo với công an địa phương của tôi, nhưng có lẽ tự biết là mình làm sai, anh ta nhất định không cho biết.

Anh tài xế xe đò hối tôi lên xe để tiếp tục chạy về vì từ nãy đến giờ, mọi người chờ tôi đã khá lâu. Trước khi quay ra xe, tôi còn nói vói lại một câu cho bõ ghét là khi về đến nhà, tôi sẽ báo với công an địa phương chỗ tôi ở là tôi đã bị kẻ gian móc túi lấy mất giấy tờ. Anh tài xế vừa lườm tôi vừa đẩy tôi lên xe rồi rồ máy cho xe chạy ngay. Trên xe, anh mới phân tích cho tôi thấy là lúc nãy, vì bực bội mà tôi đã dại dột chọc tức tên công an. Anh nói là tôi phải biết rừng nào cọp nấy, lỡ tên công an giữ tôi lại đó, rồi đến đêm, dẫn tôi vào rừng, hiếp và giết tôi, vùi xác trong rừng thì ai mà biết. Nếu về sau người nhà cuả tôi tìm được đến chỗ đó hỏi thì tên công an nói là đã thả tôi và tôi đã đón xe đi về rồi, tại sao không về đến nhà thì hắn không biết và không trách nhiệm gì.

Nghe xong, tôi mới giật mình, thấy mình quả thật đã giận mất khôn, vừa qua được một hiểm nguy cuả cuộc sống dưới chế độ cọng sản.

Sau khi chồng tôi bị chuyển từ các trại tù trên vùng núi rừng xa xôi Sơn La về trại Tân Kỳ Nghệ Tĩnh, rồi đến trại Gia Trung và cuối năm 1984 về trại Z30D- Hàm Tân, tôi đã đi thăm nuôi anh ấy khá nhiều lần nhưng đến nay, sau gần 30 năm, tôi vẫn không thể nào quên được chuyến đi thăm hôm đó ở Gia Trung Pleiku.

Ghé " Quán Mây Chiều"

Kính tặng thi sĩ Phạm Kim Khôi
Tác giả tập thơ Quán mây chiều

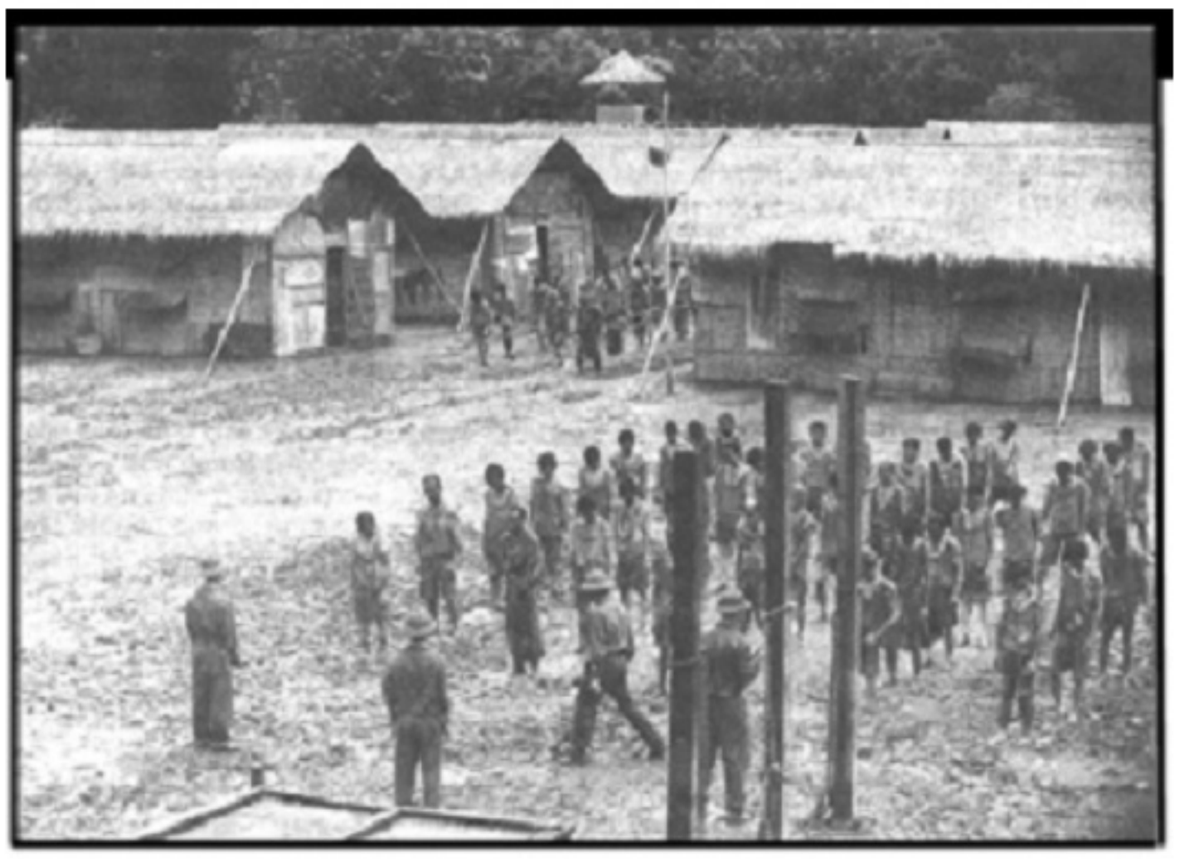
Khi ta ghé "Quán Mây Chiều"
Thấy trong thơ có vạn điều xót xa
Nỗi chung nhớ nước – thương nhà
Nỗi riêng buồn để mẹ già ngóng trông
Đứa con lỡ cuộc tang bồng
Quê người phiêu bạt đã không kịp về
Chắc là trong lúc ra đi
Mắt mẹ chưa khép bờ mi mỏi mòn
Lòng già thương nhớ héo hon
Mấy mươi năm đợi đứa con lạc loài
Có niềm uất hận khôn nguôi
Súng gươm buông xuống, tả tơi chiến bào
Xương tàn cốt rụi rừng sâu
Còn ai lê bước bạc đầu tha hương
Gói trong nỗi nhớ , niềm thương
Trang thơ thắm đượm hồn vương ý tình
Có hoàng hôn, có bình minh
Có môi mắt cũ, có hình bóng xưa
Có ngày nắng, có đêm mưa
Có khi thu sớm, lúc vừa tuyết rơi

Có khi thương nhớ rã rời
Có lòng trinh bạch thuở đời uyên nguyên
Có tâm mà cũng có thiền
Có chung thủy, có lòng riêng cảm hoài
Có hạnh phúc, có bi ai
Có đêm tưởng tiếc, có ngày hân hoan
Có chua xót buổi phai tàn
Gói niềm khắc khoải vào trang sử buồn
Quán đời xiêu dạt tha phương
Hoàng hôn ngã bóng, tà dương cuối đèo
Khi ta rời "Quán mây chiều"
Tâm tư đọng lại ít nhiều bâng khuâng.

5-10-2012

Lãm Thúy K24B





Nụ Cười Xinh

Phạm Văn Tiền K20

Một buổi chiều cuối năm, theo thường lệ mỗi ngày tôi đang chuẩn bị cho buổi ăn chiều, thì có tin mừng từ Ban chỉ huy trại. Dũng, người tù hình sự rất trẻ phụ trách chăn đoàn dê của trại chạy xuống thông báo cho biết là tôi: "Chú Tiền có lệnh tha về rồi, có gì chú để lại cho con". Dũng, dân Quảng Bình, người mà tôi thương nhất, tuổi trẻ dám ăn dám chịu, thấy vui thì đi làm, còn không thì khai bệnh kể cả bị hình phạt kỷ luật. Tôi và Dũng có nhiều kỷ niệm từ khi tôi được đưa ra phụ trách công việc chăn nuôi ở cái chòi ngoài trại. Dũng ngang tàng không sợ ai vì trước đây anh là một tên du đãng chuyên nhảy tàu, bán bãi cho người vượt biên. Có lần anh đã dám giết một con dê của trại, sau đó báo cáo là thất lạc. Xác con dê chết để ở ven rừng và mỗi ngày anh đều xẻ một ít thịt đem cho tôi, bảo là mua của dân nhưng sau nầy tôi mới biết, theo lời anh kể lại. Anh thường nói: "tụi Việt cộng nầy gian ác lắm, sao chúng nó giam các chú hoài, còn bọn tôi đâu có ngán gì chúng nó". Mỗi lần như vậy tôi chỉ biết im lặng, vì qua quá nhiều kinh nghiệm tôi chẳng dám tin ai!

Từ Bộ Chỉ Huy trại, tên quản giáo xuống bảo là hãy bàn giao mọi thứ cho anh Hồ Lang - Trung úy cảnh sát đặc biệt - người không được tha về trong đợt nầy. Tất cả đều được tập trung về Đoàn để làm thủ tục và nhận giấy ra trại. Lần nầy gần 20 người, ngoài đám tù hình sự đã mãn hạn, còn có thêm 4 người tù nhân chính trị bọn tôi. Ngoài Thiếu Tá Hồ Văn Liệu, Tiểu Đoàn Trưởng ĐPQ Tiểu Khu Quảng Trị, còn lại 3 anh em TQLC chúng tôi là Phạm Văn Tiền, Nguyễn Kim Chung và Trần Văn Loan. Chung và Loan được tha ra từ nhà kỷ luật trại vì có những hành vi chống đối chế độ khắc nghiệt của trại tù và "không chịu học tập cải tạo", trong khi các bạn khác cùng cấp bậc đã được thả về từ trước rồi. Đó là cái ngày 20-1-1987, chỉ còn vỏn vẹn hơn 2 tháng nữa là đúng 12 năm tù. Đây là đợt thả tù ra trong dịp Tết.

Bao nhiêu năm đợi chờ và tin vui nay đến bất ngờ! Thương cho các bạn còn lại của tôi: Cang, Liễn, Hữu, đặc biệt là anh Võ Đằng Phương Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh TQLC, hiện không biết ở đâu khi bị kết án thêm 20 năm tù giam sau khi mãn hạn tù cải tạo. Mà án tù cải tạo là một mức án dây thun mơ hồ, chỉ được tha khi cho rằng người đó đã cải tạo tốt. Như vậy thì anh Phương sẽ ở tù suốt đời, theo luật rừng rú của chế độ cộng sản .Tội lớn nhất của Anh là chỉ đòi hỏi những người thắng trận phải đối xử với chúng tôi theo luật tù binh quốc tế, bằng lá thư do chính cá nhân mình viết gởi thẳng đến Thủ Tướng Cộng Sản Phạm Văn Đồng. Chúng đã mang xử Anh trong một phiên tòa tại Huế, mà người bị cáo là người đứng lên chỉ thẳng tố cáo lại quan tòa: "Các ông làm gì có luật pháp để mà xét xử, luật của các ông là luật rừng." Chúng đã còng tay Anh đưa lên xe bịt bùng chở đi biền biệt sau phiên xử ấy. Tin sau nầy Anh đã được chuyển về Trại Kiên giam ở Hàm Tân. Cầm tờ giấy ra trại trong tay ngỡ như là một giấc mơ. Bao nhiêu năm mòn mỏi đợi chờ, bao nhiêu năm khổ cực đọa đày, bao nhiêu năm nhung nhớ phân ly, giờ là lúc tôi mò tìm về hạnh

phúc. Một thứ hạnh phúc bình thường nhưng vô cùng quý giá mà biết bao bạn tù tôi đã từng ao ước, nhưng không may họ đã ngã quỵ dọc đường. Họ đã không bao giờ có được dù chỉ một tý mong manh trước khi nhắm mắt lìa đời. Lúc đi ngang qua con đường dẫn về trại để đến xóm dân tá túc qua đêm, tôi không sao cầm được những giọt nước mắt xót thương cho những người bạn tù như Giỏ, Nhơn, Cát, Kế, Báu... đang nằm yên trong phần mộ đầy cỏ úa bên vệ đường. Than ôi! các bạn tôi, những chiến sĩ anh hùng đã sống hiên ngang bất khuất và chết trong sự trả thù đê tiện của kẻ thù.Tôi tự nhủ lòng mình, nếu một ngày nào đó còn sống, chúng tôi phải trở về nơi chốn nầy để vinh danh tưởng nhớ các anh.

Tá túc qua đêm ở nhà người lính Biệt Động Quân đang cư ngụ ngoài xóm dân vùng kinh tế mới. Tôi đã quen từ lâu, hơn cả mấy năm trời, trong những lần đi rừng, chặt cây, tìm rau, chăn trâu cắt cỏ. Càng thân mật hơn vì anh ta là lính của một người bạn cùng khóa với tôi. Gia đình rất thiếu thốn đơn sơ, nhưng đầy ắp tình người. Không chỉ có gia đình anh ta, mà gần như hầu hết ai ở vùng kinh tế nầy đều là gia đình "Ngụy" của chế độ cũ bị đày lên vùng kinh tế mới. Nên chuyện nghe tin tôi được về ai cũng mừng đến thăm và cầu chúc tôi ngày mai thượng lộ bình an. Trong cực kỳ khổ đau mới đánh giá được lòng người, thương tiếc cho một chế độ đã mất ngoài tầm tay!

Sáng hôm sau trong một ngày nắng ấm, tại bến xe khách từ Bình Điền về Huế, tình cờ cùng chung với mấy cô giáo của huyện Hương Bình vào dịp nghỉ về quê ăn Tết. Qua nhiều năm trời quen biết khi chúng tôi lao động chặt tre, đốn củi trong rừng. Những lời chào hỏi dòn tan đã làm gợi nhớ trong tôi về những kỷ niệm vừa mới hôm nào tưởng chừng như đã mất. Bài thơ tôi đã đọc chỉ vài tháng trước đây vào một trưa hè dưới những tàn cây phượng nơi sân trường, để cám ơn những sự tử tế mà các cô đã can đảm dành cho đám tù chúng tôi, các cô đã chuyển thư, nhắn tin cho đám tù chúng tôi được gặp gỡ gia đình, nhận thư và chuyển quà lén lút, bất chấp mọi sự theo dõi của bọn công an quản giáo. Chính nhờ sự tươi mát của các cô

nên đã làm mềm lòng những tên cán bộ dẫn giải. Nhờ vậy mà anh em tù chúng tôi có những giờ phút thoải mái trong những lúc lao động vất vả bên ngoài. Xin cám ơn các cô giáo huyện Hương Bình đã một thời tạo thêm nhựa sống cho những người tù chúng tôi trong giai đoạn gian nan khổ sở nhất của một đời người. Bài thơ tôi đã cảm tác trong một lần nghỉ trưa trước sân trường theo lời yêu cầu của các cô, đáp lại sau những bản nhạc vàng mà các cô đã hát. Bài thơ có tên "Nụ Cười Xinh":

Buổi sáng lúc bình minh
Cô giáo mỉm cười xinh
Trên đường đi đến lớp
Chào các chú của mình

Buổi trưa trời nắng gắt
Những ánh mắt sáng ngời
Ngỏ lời mời các chú
Dùng tạm bát chè tươi

Buổi chiều trời tươi mát
Khi ngồi hát vu vơ
Cô giáo nghỉ bâng quơ
Giời chú làm gì nhỉ!

Ngày mai lúc bình minh
Trên đường đến Hương Bình
Thấy lòng mình trống vắng
Vì thiếu nụ cười xinh!

Cũng có những mối tình đẹp như mây bay gió thoảng của đám bạn tù độc thân với vài ba cô giáo. Không biết có còn ai giữ được những tình yêu vàng ngọc lãng mạn đó không. Nhất là cô giáo H và Trung uý phi công T trẻ, đẹp trai, độc thân xứng đôi vừa lứa.

Mấy ngày lang thang cùng vài người bạn tù Huế được tha về

trước, bạn nào cũng vất vả vật lộn cùng miếng ăn với chiếc xe đạp thồ. Cực khổ tù tội đã quen, nên không thấy ai than thân trách phận về công việc mình làm, vì dù sao cũng còn có phúc hơn các anh em còn lại trong trại. Huế những năm tháng bây giờ buồn quá, đường phố vắng hoe, nghèo nàn lạc hậu không còn dáng vẻ Huế mộng, Huế mơ ngày xưa của một thời nữ sinh áo trắng. Người cộng sản hoàn toàn giải phóng khỏi sự giàu có, phồn thịnh của Huế ngày nào. Dân của Huế phân tán khắp nơi, kẻ vượt biên, người vượt biển, số còn lại bị đoạ đày lên các vùng kinh tế mới xa xôi. Huế tang thương, rách nát như những ngày Tết Mậu Thân 1968 "Tháng Giêng xua quân ra Huế, Cố Đô hoang vắng điêu tàn". Huế bây giờ chỉ toàn xe đạp thồ, dép râu và nón cối! Bao nhiêu năm tháng hành quân vùng địa đầu giới tuyến, tôi yêu và thương Huế vô cùng, những ngày từ núi rừng hành quân xa xôi tôi vẫn thỉnh thỏang về Huế để tìm một chút ấm áp của đời lính chiến phong sương! Cảnh cũ nhưng người xưa đã biền biệt đâu rồi. Không còn ai để mà nhớ nhớ thương thương, tất cả giờ đây chỉ còn là những kỷ niệm đã qua của một thời chinh chiến. Hỡi những người muôn năm cũ, chừ ở đâu bây giờ!

Một số bạn đã tiễn bọn tôi vào một buổi sáng tờ mờ sương tại sân ga xe lửa của chuyến tàu thống nhất Bắc Nam. Cảm động nhất là đám trẻ tù hình sự đã được tha về trước. Trong niềm vui có kèm theo nhiều xúc động, không biết khi nào có dịp gặp lại nhau. Không biết rồi các em sẽ ra sao trong một xã hội đầy bon chen, giành giật lường gạt nhau để sống. Hy vọng các em sẽ sống và để khỏi phải vào lại trong tù. Xe lửa bắt đầu rời bến, vẫy tay vẫy tay chào nhau, lần đầu và lần cuối cùng rồi xa nhau. Các toa trên chuyến xe lửa tốc hành đều chật cứng dù đã có số ghế ngồi, nhưng mọi người đều chen lấn giành nhau chỗ tốt. Ba anh em chúng tôi cùng ngồi chung một dãy ghế, mặc dầu đã vất bỏ chiếc áo tù nhưng vẫn còn trên chân đôi dép râu. Tàu vẫn chạy đều từ sân ga nầy đến sân ga khác, mùi hôi thúi từ các toa vệ sinh bốc lên nặc khó thở. Đây là cái ưu việt mà người cộng sản thường huênh hoang tuyên bố.

Nhiều người đến cho tiền và hỏi thăm vì đoán biết rằng anh em chúng tôi là những người tù của chế độ cũ được tha vào dịp Tết. Điều nầy đã an ủi anh em tôi rất nhiều, vì dầu sao mọi người vẫn còn yêu thương và tiếc nuối VNCH. Sáng ngày hôm sau tàu cập bến Nha Trang với quang cảnh đầy bát nháo của một phiên chợ trời, mua bán giành giật tranh nhau om sòm như bầy ong vỡ tổ. Còn chút tiền trong túi, chúng tôi ăn thỏa thích. Nhịn đói bao nhiêu năm, bây giờ là lúc ăn lại để bù trừ. Đến xế trưa thì tàu dừng bến tại căn cứ Sóng Thần , tôi xuống tàu, còn Loan và Chung tiếp tục về đến ga Sàigon.

Đây là nơi hậu cứ của TQLC chúng tôi, nhưng rất xa lạ vì chung quanh đều thay đổi. Trời đang nắng chang chang, tôi bỏ ý định tìm lại chốn xưa, nơi nghỉ sau những lần về dưỡng quân của một thời binh đao khói lửa. Đón chiếc xe Honda ôm, nhờ người tài xế chở tôi về chợ Thủ Đức, nơi một thời vàng son ôm ấp nhiều kỷ niệm suốt hơn mười năm trong đời quân ngũ. Thủ Đức vẫn còn nguyên, xơ xác điêu tàn, sau hơn mười mấy năm xa vắng tôi tạt vào một tiệm hớt tóc ở cuối phố, nơi mà ngày xưa tôi đã từng lui tới, người thợ trẻ ngày nào vẫn còn đây, nhưng anh ta không thể nhận diện tôi là ai vì dáng điệu và giọng nói của tôi thay đổi khá nhiều. Tôi tìm đến nhà một gia đình thân quen cũ ngày nào, nơi mà những buổi chiều tôi thường lui tới để tìm mua sách báo. Gia đình ông bà vẫn còn đây, nhưng con cái cũng có vài người đã vượt biên an toàn đang sống bên Mỹ. Trong tình cảm quyến luyến ngày nào, tôi thật sự xúc động vì những gì mà gia đình ông bà đã cho tôi từ xưa tới giờ không có gì thay đổi. Tôi tự hứa là sẽ có dịp gặp lại thăm ông bà sau khi ổn định được cuộc sống. Nhưng đó chỉ là lời hứa suông và tôi mãi hối tiếc vì mình đã không làm được những gì mình muốn, hoàn cảnh đã không cho phép trong những điều kiện vô cùng khó khăn, phức tạp trong cuộc sống mà tôi đã vất vả bắt gặp phải khi mới trở về.

Nhờ đứa em trong gia đình chở tôi về Lái Thiêu, nơi tôi

khôn lớn và chào đời với nhiều kỷ niệm của một thời thơ ấu. Xuống xe tôi mò mẫm mãi nhưng không thể tìm ra con hẻm để vào nhà. Gần 12 năm tù, thêm vào trước đó tôi đã không được về phép hơn cả năm trời vì những cuộc hành quân liên tiếp. Tất cả đều xa lạ đối với tôi, đồn Nghĩa Quân dưới tàn cây liễu đầy bóng dâm mát giờ chỉ còn là một dãy nhà ngói lụp xụp, bên kia đường là phòng y tế xã. Tôi hướng về nơi trại mộc An Bình của người bà con ngày xưa, nay cũng không còn nữa. Chịu thua, tôi dừng lại để hỏi thăm nhiều người, từ trong xóm xa mấy người cháu chạy ra hô to "Cậu Năm Tiền đã về". Tôi bị bất ngờ và lạc lõng hoàn toàn trong đám người đang vây quanh có lạ có quen. Nhiều người mừng quá đã khóc trong khi tôi thật sự bùi ngùi xúc động. Cả xóm làng thân thuộc ngày xưa nay cũng có kẻ còn người mất, như vừa trải qua một cuộc đổi đời, tang thương biến cải. Hình mẹ tôi được đặt ở trên bàn thờ giữa nhà còn đang nghi ngút khói nhang, mẹ vẫn ở mãi trong lòng con dù cho ngày trở về của con đến muộn. Tôi khóc oà lên như một đứa bé nũng nịu với mẹ ngày nào. Quê hương tôi còn đây, vẫn là những dòng sông bến cũ một thời tắm nắng dầm mưa. Tôi thật sự muốn sống lại nơi yêu quý nầy cho đến cuối cuộc đời, dầu cho phong ba bão tố. Nhưng liệu trong hoàn cảnh nầy tôi có thật sự quyết định được hay không, còn vợ con ở tận mãi Cai Lậy Tiền Giang từ ngày mất nước. Rồi đây tôi phải làm gì để sống?

oOo

Đáp chuyến xe đò Đồng Hiệp từ Lái Thiêu về Sàigon, bao kỷ niệm của thời thơ ấu tuổi học trò như sống lại trong tôi.

Cũng những chuyến xe nầy cách đây hơn 28 năm về trước, tôi đã từng là chú học trò bé bỏng, hằng ngày đến trường bằng thẻ học sinh được giảm phân nửa giá. Những ngày thi cử vui buồn lẫn lộn, những thằng bạn thân ngày nào còn bao nhiêu, ai còn ai mất trong một cuộc chiến tương tàn... Người tài xế chiếc Honda ôm mà tôi đang nhờ anh ta chở ra bến xe miền Tây cũng là một sĩ quan vừa tù cải tạo về, đã cho tôi biết về trường hợp cái chết của Trung Tá Huỳnh Văn L.. TQLC. Anh đã kể lại câu

chuyện thương tâm của người niên trưởng TQLC của tôi trong tù, anh biết rõ về cái chết vô cùng đớn đau khi không còn chút gì hy vọng để mà sống. Anh L đã nhảy vào chảo nước đang đun sôi trong lúc anh đang phụ trách nhà bếp, khi hay tin người vợ thân yêu nhất đời mình đã ca bài "Sang Ngang" của nhạc sĩ Đỗ Lễ. Ngoài anh L ra không còn biết bao nhiêu bạn tù khác cũng đã rơi vào những trường hợp đau khổ tương tự, nhưng sự chịu đựng mỗi người một khác không giống nhau, mặc dầu sự đau khổ nào cũng giống như sự đau khổ nào. Một người bạn tù khác khi biết được tin vợ mình không còn yêu mình nữa, bỏ đàn con dại cho người cha già nuôi hộ, đau khổ khóc suốt đêm. Hoàn cảnh đổi thay lòng người thay đổi, người vợ trẻ ngày nào giờ phải đương đầu với miếng cơm manh áo…. Xin ghi nhận và biết ơn tấm lòng chung thủy của các bà mẹ, bà vợ tần tảo nuôi con, nuôi chồng trong sự mỏi mòn chờ đợi mỗi ngày.

Nhiều người đặt ngược lại vấn đề, nếu các bà vợ của mình ở tù như chúng ta, thì liệu những người chồng nam nhi chí khí chúng ta có còn giữ được lòng chung thủy hay không? Sự so sánh đầy thú vị nhưng chưa ai tìm ra được đáp số. Một bà vợ rất đẹp, sắc nước hương trời ở cùng quê với tôi, chồng là một Trung tá quận trưởng, cũng đã phải làm cái nghề mà người đời không ai chấp nhận. Nhưng bà vẫn chu toàn bổn phận của mình, nuôi chồng nuôi con cho đến ngày đoàn tụ và cuối cùng hạnh phúc đến với họ trong chương trình HO, hiện các con hầu hết đã thành tài và đang sống hạnh phúc cuối đời tại thành phố Wichita, Texas. Một anh bạn khác lòng mừng rỡ cầm tờ giấy ra trại trong tay, về lại mái nhà xưa với mọi thứ quà mà anh đã nắn nót bao nhiêu năm trời để làm vui cho đàn con yêu quý, nhà đã thay ngôi đổi chủ. Tin cho biết là vợ con anh vượt biên và đã mất tích đâu đó ngoài khơi, trong một chuyến tìm Tự Do ngoài biển cả. Tin như sét đánh ngang tai, nước mắt tuôn trào tuyệt vọng, trong một buổi chiều hoàng hôn nhạt nhòa bóng đêm cùng tiếng chuông chùa ngân vang bên xóm vắng, anh đã vất bỏ nợ trần và đã tìm đến nơi câu kinh tiếng kệ. Nay người sĩ quan một thời cầm quân ra trận đã trở thành vị Thượng Tọa ở một ngôi chùa tại Cali.

oOo

Xe dừng tại ven đường của bến xe quận Cai Lậy, vì được thông báo trước nên cả gia đình vợ con tôi đang trông ngóng đợi chờ. Ngôi nhà tại trại Cửu Long do đơn vị cấp vợ tôi đã bỏ từ lâu, về sống nhờ vào bên ngoại nên đã bị tịch thu. Lâu lắm rồi tôi không được gặp lại vợ và 2 con của mình. Trong lần thăm nuôi cuối cùng thì vợ tôi bị cướp mất hết đồ đạc khi xe dừng lại thay nước tại bến Phú Tài, Quy Nhơn trên đường đến Huế. Nhờ một vị hành khách tốt bụng cho tiền mua vé về lại quê nhà, vợ tôi đã bị bệnh nặng sau tai nạn khủng khiếp đó. Trong thư gần nhất mà tôi được biết là sức khỏe bà rất yếu và cầu mong tôi được sớm trở về. Gia đình cũng vừa nhận được quà của 2 đứa em đã vượt biên và từ Mỹ gởi về, nay sự xuất hiện của tôi quả là điều hạnh phúc vô cùng to lớn mà thượng đế đã ban cho. Đây quả là cái Tết đoàn tụ hạnh phúc thiêng liêng nhất. Nhờ sự giúp đỡ của ông bà ngoại nên 2 con tôi vẫn ăn học đàng hoàng, vợ tôi mập lại mạnh khỏe hơn xưa vì quá lạc quan khi hằng đêm nghe qua các tin tức từ đài VOA, BBC về việc ra đi của người tù cải tạo. Tôi cũng có nhận được cái "Letter of introduction" gọi tắt là "LOI" từ Bangkok Thái Lan gởi về, nhưng chuyện được ra đi còn quá mơ hồ mà tôi vẫn chưa dám tin là có thể trở thành sự thật. Nhưng dù sao thì những người tù của chúng tôi, vẫn còn chút hy vọng để mà sống.

Gia đình gồm vợ chồng và 2 con của chúng tôi được ra riêng ở một căn phố của cha mẹ, mà người chủ thuê đã trả lại để về quê. Chúng tôi có một tiệm tạp hoá nhỏ ở ngoài chợ, nhưng sống bằng nghề thợ bạc gia truyền của gia đình. Lúc bấy giờ nhà nước cộng sản kiểm soát rất gắt gao về chuyện kinh doanh vàng bạc, mọi việc mua bán đều phải qua cửa hàng quốc doanh. Nhờ vào uy tín sẵn có và một số khách hàng quen thuộc ngày xưa, nên việc mua bán lén lút cũng đã giúp chúng tôi trang trải được trong cuộc sống hàng ngày. Mọi việc đều do một tay vợ tôi quán xuyến, còn tôi thì chẳng có việc gì để làm, vả lại tôi

còn trong thời gian quản chế. Làm ăn cứ bị thâm vốn, rình rập và thuế thì lại gia tăng mỗi tháng, chỉ mua bán cầm chừng, còn tiền bạc thì có bao nhiêu gom lại gởi vào các tổ chức tín dụng.

Sàigon vào những năm 1989-1990 nhiều người giàu có đem tiền gởi vào công ty "Nước Hoa Thanh Hương", phân lời gần 13, 14 chấm. Ở các tỉnh nơi nào cũng có các hợp tác xã tín dụng phường, xã. Cứ vào đầu mỗi tháng đi lấy tiền lời về xài thoải mái mà chẳng cần làm gì thêm. Người giàu ngồi không cứ muốn giàu thêm, còn người nghèo muốn làm ăn thì phải vay tiền theo phân lời cắt cổ. Cuối cùng thì tất cả hệ thống cho vay tín dụng bị vỡ nợ hàng loạt. Người chủ "Nước Hoa Thanh Hương" bị đi tù kéo theo các cơ sở tín dụng trên toàn quốc phải đóng cửa, người dân tham lời tiền mất tật mang, trong đó có phần đóng góp không nhỏ của gia đình tôi. Đó cũng là bài học để đời cho những ai tin vào chuyện làm ăn của chế độ cộng sản.

Chuyện ra đi nước ngoài của những người tù "cải tạo" càng ngày càng sáng sủa thêm lên, qua các tin tức nhận được từ nước ngoài, nhiều người đã bán hết đồ đạc trong nhà để chờ ngày lên đường. Các con tôi được gởi lên Sàigon ở nhà người quen học thêm Anh Văn và chuyện mua bán của vợ tôi cũng tạm ngưng khi có lệnh làm hồ sơ đi Mỹ. Tiệm tạp hóa cũng đã sang cho người em vợ và chúng tôi cũng không còn mua bán gì thêm, chuẩn bị lên đường sau khi gần như đã hết vốn. Mỗi ngày qua đi là mỗi ngày chờ đợi mỏi mòn, cuối cùng rồi chúng tôi cũng nhận được tin vui, khi người bưu tín viên quận mang đến tận nhà giấy được mời đi phỏng vấn. Những ngày gian nan khổ cực coi như đã qua, gia đình chúng tôi được ra đi theo diện HO5, đến định cư tại Mỹ vào tháng 7-1991 qua trung gian bảo trợ của người em đã đi trước. Thành phố Pineville, Tiểu Bang Louisiana là một nơi an lành, hẻo lánh, nhưng không có một hãng xưởng nào để tìm ra việc làm. Đa số sống nhờ vào trợ cấp



của nhà nước và lao động ở các vườn ương cây "Nursery". Mọi việc làm chỉ tùy thuộc vào mùa Hè nắng ấm, còn mùa Đông thì thất nghiệp chẳng ai thuê mướn. Nhiều bạn bè chiến hữu khắp nơi đã gọi phone khuyên tôi nên tìm đi nơi khác.

Qua trung gian của một người bạn cùng quê đã đi trước đang sinh sống tại thành phố Arlington, Texas, cùng các niên trưởng, niên đệ trong gia đình Trường Võ Bị Quốc Gia, chúng tôi đã có một cái Tết tha hương đầu tiên nơi xứ người vào đầu năm 1992 trong vòng tay ấm áp tình đồng hương ngay cả những người chưa bao giờ một lần quen biết. Với những dòng chữ nầy, xin tạ ơn Trời, tạ ơn Người, tạ ơn tất cả những ai đã từng yêu thương, giúp đỡ gia đình chúng tôi qua được những khó khăn trong những bước đầu mới hội nhập về thành phố yêu quý nầy. Tôi nguyện sẽ ở đây và mãi mãi… Những người bạn già, những niên trưởng của tôi đã lần lượt ra đi, và một ngày nào đó rồi ai cũng có một lần dù không muốn nhưng chắc rằng sẽ tới. Nào ai tránh được số Trời! Thành phố Arlington, nơi có cả một khu Palk-Park Stadium bao la bát ngát, một sân Foot Ball khang trang với sức chứa hơn 100 ngàn người vừa hoàn thành cách đây gần 2 năm cùng đội banh cà na Dallas-Cowboy nổi tiếng. Đại học UTA nơi đào tạo nhiều nhân tài, các khu thương mại Người Việt sầm uất, cùng sánh vai với Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vững mạnh và đang trên đà phát triển.

Ai cũng có một quê hương để nhớ, ai cũng cần có một ít nhất một lần để về tìm lại nơi "chôn nhau cắt rún" của mình. Nhưng tôi vẫn chưa một lần về, bởi vì vết đau của những lần tra tấn cùng sự đọa đày cùng cực của một chế độ gian ác ngày nào, vẫn còn nhói buốt tận tâm can mình và chúng vẫn còn tiếp tục hành hạ dân tộc tôi cho đến hôm nay. Tôi vẫn chưa có ý định về trong lúc nầy, mặc dầu mỗi lần Xuân về Tết đến, năm nào tôi cũng ứa lệ nhớ đến quê hương .Vẫn nhớ mãi "Nụ cười xinh" của các cô giáo huyện Hương Bình, trại tù Bình Điền của một thời gian nan tù tội, ai còn ai mất sau cuộc đổi đời nghiệt ngã tang thương!

Arlington vào những ngày cuối năm 2012

Phạm Văn Tiền



NHỮNG CUỘC HÀNH TRÌNH BI THẢM

VIVÂNK20B

Tôi ngồi bên sổ nhìn ra ngoài xa, những cánh hoa đào cuối vườn bắt đầu nhạt màu và rơi tản mạn theo cơn gió nhẹ trong nắng ấm chan hòa. Tháng Ba đã qua rồi, mùa xuân đã hết.

Tôi chợt nghe lòng quay quắt xót xa vì tôi biết trời đang bắt đầu vào tháng Tư, cái tháng lịch sử tang thương của cả dân tộc và đã làm thay đổi hẳn cuộc đời của tôi. Giờ nầy niềm đau vẫn còn đong đầy và nỗi uất hận mãi còn âm ỉ trong lòng như một dấu ấn hằn sâu không bao giờ nhạt nhòa phai lãng.

Chợt có tiếng chuông điện thoại reo, giọng nói của đứa em con cậu tôi từ Toulouse bên Pháp gọi sang:

- Chị ơi, chị còn nhớ dì Sáu em không? Em vừa mới nói chuyện với Minh con của dì ở miền bắc nước Mỹ, Minh nhắc lại câu chuyện vượt biên của Minh cho em nghe, dù chuyện đã xảy ra lâu rồi nhưng em vẫn cảm thấy ngậm ngùi làm sao chị ạ!

- Chị vẫn nhớ em ơi, làm sao có thể quên được.

Phải, làm sao tôi quên được những câu chuyên bi thương mà tôi đã được nghe khi tôi vừa đặt chân đến trại tị nạn Galang thuộc Indonésia….

***

Thời gian đó vào giữa tháng Tư năm 1985, sau khi chồng tôi được trở về từ trại tù Cộng Sản ít lâu, chúng tôi đã tìm cách vượt biên ra khỏi nước.

Chuyến đi của chúng tôi vô cùng gian nan và nguy hiểm, đã mất hơn một tháng dài qua các đảo của Indonésia như đảo Paulaulaut, đảo Sédanau, đảo Kuku và trạm sau cùng là đảo Galang. Galang là trung tâm tị nạn lớn nhất được lập ra bởi Cao Ủy Liên Hiệp Quốc. Nơi đây những người tị nạn sẽ được gặp gỡ phái đoàn của của các Quốc gia như Mỹ, Canada, Pháp, Anh, Úc và các nước tự do khác. Những người tị nạn nếu được một quốc gia nào nhận thì sẽ vào khóa học Anh văn trước khi được sang quốc gia đó.

Những ngày tháng ở trên đảo Galang tôi đã được nghe bao nhiêu câu chuyện đau đớn, nát lòng của những người thật tội nghiệp được mang danh là thuyền nhân (boat people), những người đi tìm tự do trên con tàu nhỏ mong manh, sự sống chết chỉ trong đường tơ kẻ tóc.

Có câu chuyện của hai chị em bị hải tặc Thái Lan cưỡng hiếp trên tàu. Ai cũng hiểu đó là một điều đau khổ ngoài ý muốn, nhưng nhiều người vô ý thức nên khi lên đến đảo họ thường xì xầm chê bai hai cô. Đến một đêm vì không chịu đựng được nỗi khổ tâm, nhục nhã, hổ thẹn hai cô đã đi ra gốc cây đa cổ thụ của khu Galang II treo cổ tự tử. Nghe vài người nói rằng có lẽ vì linh hồn hai cô không siêu thoát nên đêm đêm người ta nghe có tiếng khóc than rên rỉ ở gốc cây đa. Những người tị nạn đã động lòng thương tâm nên lập một ngôi miếu ngay chỗ hai cô đã tự tử để thờ cúng cho ấm lòng người bạc mệnh.

Mỗi lần tôi đi ngang qua miếu đều thấy có nhang đèn, hoa quả của những người tốt bụng cúng kiến và tôi cũng nghe nói rằng hai cô rất linh thiêng, ai cầu xin điều gì đều được như ý.

Có những cảnh như vợ khóc chồng con đã chết trên biển cả, hoặc chồng khóc vợ đã kiệt lực vì đói khát mà qua đời ngoài trùng khơi xa thẳm.

Còn không biết bao nhiêu câu chuyện não lòng khác nhưng câu chuyện của một thanh niên khoảng 17, 18 tuổi đã làm tôi rơi nhiều nước mắt vì phần lớn những nạn nhân là người quen và người cùng quê với tôi.

Thời gian đã quá lâu, hơn 28 năm rồi nhưng tôi vẫn còn nhớ rõ câu chuyện của cậu thanh niên tên Minh (mà mãi đến sau nầy tôi mới biết Minh là cháu vợ của cậu ruột tôi)

Ngày đó tôi đã gặp em Minh trên đảo Galang với gương mặt thất thần, nét kinh hoàng còn đọng trên gương mặt thiếu niên khi em thuật lại chuyến đi của mình cho mọi người nghe…

"Tôi là người ở tỉnh Cần Thơ. Vì tôi sắp sửa bị đi "nghĩa vụ quân sự" sang Campuchia (bị VC bắt lính) nên ba mẹ tôi tìm mọi cho tôi vượt biên ra nước ngoài. Tôi đã đi rất nhiều chuyến nhưng đều bị thất bại, đôi lúc tôi cũng nản chí không muốn đi nữa nhưng viễn ảnh đi lính cho VC làm tôi sợ hãi nên vẫn tìm cách tiếp tục vượt biên, không được chuyến nầy thì tìm chuyến khác cho tới lúc thành công mới thôi.

Vào một ngày có người trung gian của tổ chức vượt biên tìm đến cha mẹ tôi cho biết sắp có một chuyến đi rất tốt, tàu đậu ngay bến sông chợ Cần Thơ, được xuống "cá mập"* luôn không cần phải đi "tắc xi"*. Ba mẹ tôi mừng rỡ và đưa trước cho ông ta một số vàng.

Đến ngày đi, người trung gian dẫn tôi xuống bến sông Cần Thơ chỉ cho tôi một chiếc ghe bầu chở khóm. Tôi đã có kinh nghiệm vượt biên nhiều lần rồi nên khi nhìn thấy bảng số ghe: Hậu Giang số…..tôi nhẩm tính cộng lại thì ra con số " bù" nên tôi hơi lo sợ nhưng cha mẹ tôi đã đưa tiền trước rồi tôi không thể quay về, đành bước xuống ghe.

Khi ngồi trong ghe lòng tôi hồi hộp không yên, số của ghe là số bù, và chiếc ghe là loại ghe bầu (tức là ghe có mũi bầu tròn chỉ có thể đi trong kinh rạch, sông ngòi không có sóng to gió lớn). Loại ghe đi biển phải có mũi nhọn và cao mới có thể lướt

sóng được. Tôi chỉ còn biết đọc kinh cầu nguyện và phó mặc số mạng cho Bề Trên định liệu.

Vì ghe đậu ngay bến sông chợ nên người mua kẻ bán tấp nập không ai để ý ai, số hành khách từ từ được chuyển xuống ghe, số khóm trên ghe vơi đi vì được chuyển sang ghe khác như một sự giao hàng đổi chác bình thường. Cuối cùng thì chỉ còn khóm ở phía trước và phía sau ghe, chính giữ ghe toàn là người. Tàu rời bến và chạy dọc theo giòng sông hướng về cửa biển, qua những trạm kiểm soát đều êm xuôi vì chắc người tổ chức có chi tiền cho công an VC mua bãi, bến rồi.

Khi tàu ra khỏi hải phận Việt Nam số khóm còn lại được vứt xuống biển hết và chúng tôi đã nhìn thấy được ánh sáng mặt trời.

Nhưng qua hai ngày sau thì lương thực cạn dần và chẳng bao lâu hết sạch, ngay cả xăng dầu cũng không còn nên tàu không chạy được đành trôi lênh đênh trên biển cả. Những người tổ chức vượt biên thường là vậy, họ chỉ cho một ít lương thực, xăng dầu rồi đẩy ra biển có ra sao cũng mặc. Họ bảo khi ra khỏi hải phận Việt Nam có tàu ngoại quốc nhiều lắm, người ta sẽ vớt tàu mình .

Số người trên tàu vì say sóng, vì đói lạnh nên đều mệt nhoài, rời rã. Cho đến đêm thứ ba vào khoảng 3, 4 giờ gì đó bỗng có một chiếc tàu lớn chạy gần đến tàu của chúng tôi, mọi người mừng rỡ, lạy tạ ơn Trời Phật. Khi chiếc tàu lớn đến gần mọi người mới nhận ra đó là tàu đánh cá của Thái Lan. Những truyền thuyết về hải tặc Thái Lan khi còn ở Việt Nam chúng tôi đã nghe quá nhiều rồi nhưng chúng tôi không làm sao tránh khỏi, họ đã đến gần tàu tôi. Chúng tôi chỉ cầu mong sao gặp được người tốt, trên đời cũng có kẻ xấu người tốt chứ! Họ cho tàu cặp sát tàu chúng tôi, một thủy thủ Thái nhảy qua tàu chúng tôi, hắn ta dùng một dây cáp lớn cột tàu tôi và tàu họ lại với nhau rồi kéo tàu tôi đi. Mọi người trên tàu mừng rỡ vì nghĩ rằng họ sẽ kéo giùm chúng tôi vô đất liền trao cho một trại tị nạn nào đó.

Khi họ kéo tàu tôi đi được một khoảng, họ bỗng ngừng lại và nhảy sang tàu chúng tôi, họ xét tất cả người trên tàu, lấy hết của

cải chúng tôi mang theo. Lạ lùng thay không một ai phản kháng dù họ chỉ có dao và búa không có súng đạn chi cả, một điều lạ nữa là họ chỉ có 8, 9 người gì thôi trong khi trên tàu tôi có hơn 100 người già, trẻ, bé, lớn.

Sau khi lấy hết của cải, họ bước trở ra phía trước tàu, một tên Thái Lan nhìn thấy cô gái trẻ hắn ta bỗng dừng lại đưa đôi mắt rực lửa nhìn cô. Cô gái sợ hãi kêu rú lên thất thanh, hắn liền đưa chiếc búa chặt ngang cổ cô gái, một vòi máu phún ra và cô gái ngã quỵ. Thật kinh hồn khi thấy họ giết người dã man như vậy, nhiều bà lớn tuổi trên tàu sụp lạy chúng xin tha chết, chúng chẳng nói năng gì rồi trở về tàu và chặt đứt sợi dây cáp. Chúng tôi nghĩ rằng họ đã tha chết cho chúng tôi, thoát chết nhưng vẫn lênh đênh ngoài biển cả trong cơn đói khát hoành hành.

Nào ngờ sau khi chặt đứt dây cáp họ cho tàu chạy ra xa một chút rồi bỗng quay đầu lại, họ dùng mũi tàu nhọn của họ đâm mạnh vào tàu của chúng tôi, sức đụng mạnh làm một số người đứng trước mũi tàu bị văng xuống biển .Bây giờ chúng tôi đã hiểu họ muốn giết hết chúng tôi để phi tang, không còn nhân chứng để tố cáo họ trước Cao Ủy Liên Hiệp Quốc khi đến nước thứ ba.

Tiếng khóc than, tiếng kêu trời, lời trăn trối vang vang hòa lẫn tiếng sóng gào trong đêm đen nghe rợn người. Bề Trên còn thương xót tôi, trong lúc thập tử nhất sanh, lúc tột cùng tuyệt vọng tôi nhìn thấy một bình xăng bằng nhựa trước mắt, tôi chộp lấy bình xăng và cởi bỏ ngay cái quần jean cùng với chiếc áo sơ mi đang mặc, tôi chỉ còn mặc cái áo thun lót và cái quần đùi cho nhẹ nhàng.

Tàu hải tặc cứ lùi ra xa rồi quay đầu lại tiếp tục đâm mạnh vào tàu tôi. Số người rơi xuống biển càng nhiều, tàu chúng tôi bị thủng nhiều lỗ, nước bắt đầu tràn vào và tàu từ từ chìm xuống cùng một lúc với bao tiếng thét kinh hoàng tuyệt vọng. Tôi vội vàng ôm bình xăng nhảy xuống biển.

Những người trên tàu kẻ bị văng xuống biển, kẻ tự nguyện nhảy xuống, những người còn kẹt giữa tàu vì nước tràn vào nên đành chết ngộp trong đó, thật bi thảm làm sao!

Lúc đó vào khoảng 3, 4 giờ đêm, trăng mờ nhạt không nhìn rõ mọi vật nhưng họ dùng đèn pha soi rọi khắp nơi trên mặt biển. Tội nghiệp cho những kẻ còn chút hơi sức, cố dùng tàn lực đang bì bà bì bỏm lội loi ngoi trên mặt biển với hy vọng kéo dài sự sống thêm chút nữa. Nhưng kẻ ác nào chịu buông tha, họ quay tàu lại chạy trên đầu những người khốn khổ cho "chân vịt" của tàu chặt chết hết, bọn họ còn dùng búa và dao cúi xuống với tay đập đầu hết những người còn đang bơi ngoi ngóp dưới biển.

Họ làm như vậy khoảng chừng 20 phút cho tới khi mặt biển trở lại bình thản không còn dao động, họ biết chắc những nạn nhân Việt Nam đã chết cả rồi họ mới chịu quay tàu bỏ đi.

Nhờ ánh trăng mờ nhạt và tôi đã để bình xăng lên đầu nên bọn hải tặc nghĩ đó chỉ là cái bình xăng trôi, tôi theo giòng nước trôi ra xa nên thoát được tai kiếp.

Khi thấy tàu họ đã đi xa rồi tôi mới ngoi đầu lên và nằm dài trên bình xăng vì mệt, sợ hãi và lạnh. Sóng biển đưa tôi trôi đi, trôi mãi. Tình cờ có một bình xăng nữa từ đâu trôi đến gần tôi cùng với một túi nylong. Tôi vớt bình xăng và túi nylong đó, trong túi là me ngào đường. Tôi lấy áo thun của tôi cột hai bình xăng lại với nhau cho chỗ nằm tôi có diện tích rộng hơn và thầm cảm ơn ai đó đã cho tôi túi me ngào đường, người đó chắc đã nằm sâu dưới lòng đại dương rồi. Chắc là có một chiếc tàu nào nữa đã bị họ thủ tiêu trong đêm nay gần đâu đây.

Me ngào đường đã giúp tôi rất nhiều nhưng rồi tôi cũng bắt đầu kiệt sức, tôi nghĩ là mình sẽ chết nơi đây cha mẹ tôi nào hay biết. Mặc cho sóng gió đưa đẩy, tôi cảm thấy rã rời, lâng lâng…chờ rơi vào lòng biển sâu. Trời đã dần dần có chút ánh sáng, thoáng xa xa tôi thấy có một chiếc tàu lớn đang chạy tới, tôi cố dùng hết tàn lực tuột chiếc quần đùi của tôi đưa lên ra dấu vẩy gọi chiếc tàu kia. Thật may mắn vô cùng họ đã nhìn thấy tôi qua ống nhòm nên họ cho tàu chạy thẳng về phía tôi. Sau đó tôi bất tỉnh không còn biết gì cả.

Khi tôi cảm nhận có hơi ấm quanh mình và nhiều tiếng nói lao xao, tôi mở mắt ra thấy mình đang nằm trong nhà bếp của một chiếc tàu ngoại quốc. Vì nói được tiếng Anh nên vội hỏi:

- Tôi đang ở đâu đây? Các ông là người nước nào?

Một người đứng trước mặt tôi cầm ly rượu đưa tôi:

- Em uống đi cho ấm rồi hãy nói chuyện.

Sau khi tôi uống hết ly rượu ngọt, người thấy ấm lại, đầu óc tôi hơi tỉnh táo và tôi đã nhớ lại mọi việc. Tôi lập lại câu hỏi :

- Xin cho tôi biết các ông là người nước nào, tàu nầy là tàu gì?

- Tàu chúng tôi là tàu đi đánh cá. Chúng tôi là người Thái Lan nhưng đánh cá mướn cho Singapore. Tàu còn đi trên biển khoảng một tuần nữa mới về, chừng đó em sẽ về Singapore với chúng tôi, em chịu không? Nhưng nói cho chúng tôi biết vì sao em lại như thế nầy?

Tôi thấy họ là người Thái Lan dù làm việc cho Singapore nhưng nếu tôi nói thật thì có thể vì danh dự dân tộc họ sẽ thủ tiêu tôi chăng? Nghĩ vậy nên tôi nói dối:

-Tôi là người Việt Nam. Tôi đã vượt biên cùng một số đồng bào tôi nhưng chẳng may tàu quá cũ bị sóng làm bể tàu, tàu chìm. Tất cả đều chết hết chỉ có tôi may mắn còn sống sót và được các ông cứu, xin cám ơn các ông rất nhiều.

Người nói chuyện với tôi là vị thuyền trưởng, ông lắc đầu tỏ vẻ thương hại, thông cảm và nói:

-Thôi em hãy nghĩ ngơi rồi chúng tôi sẽ đưa em về Singapore, nơi đó có đại diện của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc người ta sẽ giúp em đi đến nước thứ ba.

Sau đó họ mang cho tôi một dĩa cơm và bảo tôi ăn rồi nghỉ tạm dưới bếp chờ họ sắp xếp chỗ cho tôi. Tôi chỉ ăn được một ít thôi, phần vì tôi quá mệt, phần vì còn bàng hoàng kinh hãi và đau xót cho đồng bào mình đã chết quá tức tưởi.

Tôi lén mang dĩa cơm ra ngoài thành tàu van vái vong linh những người cùng đi chung trên chuyến tàu với tôi, rồi tôi đổ dĩa cơm xuống biển cúng họ.

Lòng tôi lúc nào cũng buồn thảm bi ai và bị ám ảnh bởi cái chết đau thương của những người đồng hành nên tôi không thấy thoải mái khi ở chung với những người Thái Lan mặc dù họ cũng tử tế với tôi.

Hai hôm sau thấy dạng một chiếc tàu nhỏ từ xa chạy đến. Các thủy thủ nhìn qua ống nhòm họ cho đó là chiếc tàu của người Việt Nam vượt biên. Họ hỏi tôi có muốn đi chung với những người trên tàu đó không? Và theo họ nghĩ thì chiếc tàu nhỏ hình như đi về hướng Indonésia.

Tôi mong được cùng đi với người nước mình nên trả lời với họ là muốn. Họ tặng cho tôi một áo thun, một quần jean, hai lon nước ngọt rồi thả tôi lên một cái phao và đẩy tôi đến gần chiếc tàu nhỏ kia. Khi họ nhìn thấy tôi được người trên chiếc tàu nhỏ kéo lên chắc chắn rồi mới quay tàu bỏ đi.

Tôi được lên tàu của người đồng hương mình nên rất vui mừng và cuối cùng thì tôi đã đến được Galang. Kỷ niệm đau thương nầy có lẽ sẽ theo tôi suốt đời, đến chết cũng không thể nào quên…"

Câu chuyện em Minh kể lại đã làm rơi nước mắt bao người trên đảo Galang thời đó, cho tới ngày nay khi nghĩ đến tôi vẫn nghe lòng nghèn nghẹn xót xa. Thương thay cho một dân tộc điêu linh thống khổ vì đâu…?

Sau một thời gian dừng chân ở Galang, Indonésia gia đình tôi được chính phủ Hoa Kỳ chấp nhận cho vào nước Mỹ định cư .

Tôi đến California vào năm 1986, được gặp người bạn, tôi cũng được nghe một câu chuyện thật cảm động, thương tâm và hi hữu do bạn tôi kể lại. Câu chuyện xảy ra trên chính chuyến tàu của cô, người con trai anh hùng dũng cảm đã gây nên tiếng tăm trong câu chuyện là anh ruột của cô ta, một Thiếu Tá Không Quân, một người chiến sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, tên anh là Hứa Thiện Hùng.

Câu chuyện đó xảy ra vào năm 1981:

Khi tàu ra khỏi hải phận Việt Nam thì gặp phải tàu đánh cá Thái Lan, chúng bị gọi là hải tặc không oan chút nào vì chúng chuyên môn đón chận những chiếc tàu từ Viêt Nam sang để vơ vét của cải của người vượt biên mang theo. Ngày đó khi tàu của anh Hùng gặp chúng, chúng nhảy sang tàu Việt Nam bắt tất cả bước sang tàu của chúng. Chúng lấy tất cả của cải trên tàu và

còn cạy ván tàu lên để tìm vàng bạc vì chúng nghĩ chủ tàu thường hay giấu vàng trong thành tàu khi đóng tàu.

Sau khi thấy không còn gì nữa họ trở về tàu họ và đuổi người Việt Nam về tàu lại. Nhưng tàu đã bị họ cạy ván thủng rồi và nước đã tràn vào nếu trở về tàu khác nào đi tìm cái chết. Khi đó anh Hùng thấy rằng tàu mình có rất đông thanh niên tại sao phải ngồi chờ chết?

Anh đã kêu gọi các thanh niên trên tàu (có 17 người hưởng ứng) cùng nhau phản kháng lại bọn chúng. Bọn chúng thấy sức phản kháng phía bên Việt Nam dữ dội quá nên sợ hãi và nhảy xuống biển trốn tránh. Thế là những người tị nạn được làm chủ chiếc tàu đánh cá của Thái Lan. Nhưng rủi thay tàu đó bỗng dưng tắt máy không cách gì chạy tiếp tục.

Về phần những tên hải tặc, sau khi chúng nhảy xuống biển bơi lội một lúc thì được một chiếc tàu đánh cá khác của họ vớt được nhưng có ba tên đã bị chết đuối. Bọn chúng liền thông báo cho Hải Quân Thái Lan ra chận bắt và kéo tàu về Bangkok. Bọn đánh cá tố cáo với chánh quyền Thái rằng người Việt Nam giết chúng để cướp tàu. Số thanh niên Việt Nam tổng cộng 18 người bị chánh quyền Thái Lan kêu án tử hình. Ôi nỗi hàm oan nầy làm sao thấu đến Trời cao?

Nhưng thật sự Trời cao thấy được điều đó cho nên đã xuất hiện một quý nhân ra tay cứu vớt sự sống của 18 người thanh niên can trường kia. Đó là một phụ nữ Việt Nam lúc đó bà đang là giáo sư dạy Anh Văn cho Hoàng Hậu Thái Lan, hình như bà là vợ của một người Mỹ có chức vụ cao.(?) Bà nghe tin nầy nên đã tìm cách vào tù gặp mặt anh Thiện Hùng cùng những thanh niên kia để tìm hiểu sự thật vì bà không tin dân tộc mình đã làm điều đó. Khi đã hiểu rõ ràng câu chuyện bà trình cho Hoàng Hậu Thái Lan biết và nhờ hoàng Hậu xin vua cứu xét và tha cho những kẻ vô tội.

Vua Thái Lan cho điều tra mọi việc, có nhân chứng đông đảo phía Việt Nam, đồng thời tin tức cũng đã đến tai nhân viên Cao Ủy Liên Hiệp Quốc nên Tòa án phải xét xử công bằng. Cuối cùng thì anh Thiện Hùng và những thanh niên được tha và được

Cao Ủy Liên Hiệp Quốc cho đi định cư, anh Hùng đã đến California…

Bao nhiêu giai thoại về thuyền nhân không có bút mực nào kể hết. Đã 38 năm rồi, chúng ta đã trải qua bao đắng cay tủi nhục, bao gian nan nguy hiểm. Các anh ở trong trại cải tạo có những nỗi đau của các anh, chúng tôi ở ngoài có những nỗi đau của chúng tôi, những người vợ trẻ, những đứa con thơ bị xã hội bấy giờ bạc đãi…nói làm sao hết lời!

Thời gian đã quá xa xôi, tóc xanh ngày xưa giờ đã bạc màu theo năm tháng, nhưng nỗi buồn vong quốc vẫn còn nghèn nghẹn trong tim người dân Việt có lẽ đến muôn đời trọn kiếp.

Trong cơn gió nhẹ của Tháng Tư buồn tôi chỉ còn biết thầm cám ơn những người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà năm xưa đã nằm xuống trên mảnh đất Quê Hương để bảo an dân quốc, thầm chúc an lành cho những người chiến sĩ may mắn còn sống sót trong cuộc chiến tang thương, những người chiến sĩ còn được trở về từ trại tù Cộng Sản. Tôi cũng thầm cầu nguyện cho hương hồn của những người Việt Nam đã vì đi tìm hai chữ Tự Do mà phải bỏ mình trên biển cả hay một xó rừng nào đó…được an nhàn thênh thang nơi cõi vĩnh hằng.

Vi Vân K20B
Cali tháng Tư 2013

* Cá mập: chiếc tàu lớn để vượt biên
* Tắc xi: những chiếc ghe nhỏ dùng đưa người ra tàu lớn để vượt biên.



Một ngày của chiến tranh

Bài thơ nầy anh viết
Tặng em và tặng anh
Tặng cho nhau nỗi nhớ
Tặng tháng ngày đao binh



Chuyện như bức tranh cỗ
Vẻ người ngồi bên song
Em thấy mình trong đó
Xua ước mơ chập chùng

Một ngày anh làm lính
Em buông rơi nụ cười
Nghĩa trang thêm mộ mới
Những người tuổi hai mươi

Anh ồn ào hơn trước
Em sợ để làm chi
Nếu thằng nào cũng chết
Còn ai để chỉ huy

Anh được bao ngày phép
Em tiêu xài giùm anh
Một ngày dài một kiếp
Một ngày của chiến tranh

Trạch Gầm

Niềm Vui Nhỏ
Trong Nỗi Buồn Mênh Mông...
...Tháng Tư Đại Tang.

BBT : Dưới đây là trích đoạn trong "Niềm Vui Nỗi Buồn Tháng Tư", một đề tài thích hợp cho Đa Hiệu 98 cuả Tác giả Captovăn K19, phát hành vào dịp 30/4/2013, nhưng ĐH đã có nhiều bài với nội dung Tháng Tư hay rồi nên BBT cám ơn tác giả và hứa sẽ đăng vào dịp Tháng Tư 2014.

Vì vậy BBT xin trình làng VB trích đoạn này để xin giới thiệu quý độc giả sẵn sàng đón đọc ĐH 98 và may ra "niềm vui nhỏ" biết tin được 2 chú em lạc đàn.



Phóng viên Larteguy được thấy tận mắt các sinh viên trường Võ Bị Đà Lạt, lực lượng trừ bị chót của QLVNCH, tiến ra trận địa. "...Và trong những bộ đồng phục mới giầy chùi xi bóng láng, các sinh viên anh dũng của Trường Võ Bị Đà Lạt đã đi vào chỗ chết. Họ ra đi thật hào hùng, đi như diễn binh, chỉ thiếu có cái mũ diễn hành và đôi bao tay trắng.

Một đồng nghiệp của Larteguy là nhà báo Raoul Coutard đã thu được cảnh xuất quân bi tráng ngay vào máy quay phim và cố nén xúc động để hỏi các sinh viên sĩ quan:

_ "Các anh có biết là sắp bị giết chết không?"

Một thiếu úy trả lời:

_ "Chúng tôi biết chứ!"

Vì sao?

– Tại vì chúng tôi không chấp nhận Chủ Nghĩa Cộng Sản! Mỗi CSVSQ/VB chúng ta đều có niềm vui riêng, nhưng cùng chung nỗi buồn đau mênh mông trong Tháng Tư đại tang.

Ngày 21/3: Từ Bộ Chỉ Huy Căn Cứ Sóng Thần, Thủ Đức, tôi bay ra căn cứ Non Nước Đà Nẵng để trình diện Trung Tâm Hành Quân BTL/SĐ/TQLC.

Ngày 29/3: Lúc 7 giờ sáng, từ căn cứ Non Nước, TQLC chúng tôi lội ra biển leo lên tàu, cùng lội ra biển, leo lên tàu còn có Đại Tá Nguyễn Thành Trí, Tư Lệnh Phó/SĐ/TQLC và Trung Tướng Ngô Quang Trưởng TL/QĐI.

Chính thời điểm này, sáng 29/3/1975, tại bờ biển Non Nước, nhiều quân nhân TQLC đã mất tích, trên bờ bị VC pháo kích, dưới nước bị "hà bá" kéo chân, trong số đó CSVSQ Nguyễn Xuân Phúc và Đỗ Hữu Tùng K16.

Trên đường xuôi Nam thì TQLC được lệnh đổ bộ lên Cam Ranh để tăng cường cho mặt trận Khánh Dương. Trọn một ngày ở Cam Ranh để chuẩn bị lao vào vòng chiến thì lại được lệnh xuống tàu và đổ bộ lên Vũng Tàu ngày 1/4/75.

Sau gần 1 tháng, TQLC chiến đấu và lui binh từ Long Khánh, Long Thành, Biên Hòa, Long Bình và cứ điểm tử thủ cuối cùng là căn cứ Sóng Thần Thủ Đức.

Ngày 30/4/1975, sau khi Dương Văn Minh ra lệnh buông súng, lúc 11.30, tại Bộ Chỉ Huy Căn Cứ Sóng Thần, Đại Tá Tư Lệnh Phó SĐ/TQLC cho lệnh các đơn vị trưởng trở về đơn vị và "tùy nghi" rồi ông ra lệnh cho tôi:

_ "Riêng Thiếu Tá CHP/CC thì ở lại để bàn giao căn cứ cho phía bên kia".

Nói xong ông chùi nhanh mứơc mắt rồi gục đầu xuống bàn. Tôi biết Tư Lệnh Phó ra lệnh cho tôi "cho có" như theo lệnh "Tổng Tư Lệnh Quân Đội" ra lệnh cho ông...Nhưng tôi bất tuân thượng lệnh vì Trần Văn Hợp TĐT/TĐ.2/TQLC đang đứng chờ tôi và nháy mắt. Tôi đi theo hắn về với đàn "Trâu Điên" đang mài sừng, súng ống quân số đầy đủ đang chờ chủ tướng. Thôi cũng đành! "Chí tuy còn mong chiến đấu, nhưng vận mước ...". Trâu đầu đàn vuốt sừng đồng đội, thuộc cấp rồi ngửa mặt lên trời nhe răng cười.

Sau hơn một tháng "ra trận" và trở về chốn cũ nhận lệnh buông súng, tôi đã chứng kiến bao gương Anh Hùng, chiến đấu, tuẫn tiết và hy sinh cùng mất mát đau đớn tột cùng của đồng bào tôi. Trong nỗi buồn mênh mông ấy, tôi tìm được một chút niềm vui trong tình huynh đệ:

Ngày 27/3/1975, sau khi LĐ147/TQLC bị đưa ra "pháp trường cát" Thuận An, (trong đó có Th/Tá Nguyễn Trí Nam K22VB và thằng em là Đ/Úy Tô Thanh Chiêu tử trận và mất xác), tôi được lệnh đi tuần tiễu ngoài thành phố Đà Nẵng để kiểm soát và thu gom những quân nhân TQLC thất lạc đơn vị, đem về TTHQ trong căn cứ Non Nước.

Khi đi ngang cầu Hàn, đứng trên xe jeep, tôi thấy thấp thoáng 2 cái mũ xanh chen lẫn trong đám dân quân ô hợp, tôi nghĩ là 2 tên vô kỷ luật nên cho xe chạy đến chặn ngay trước mặt và quát:

_ Hai chú kia! Lại đây.

Tôi thật ngạc nhiên khi thấy 2 chú này đội mũ be-rê xanh TQLC nhưng lại mặc đồ Bộ Binh! Gặp những trường hợp giả danh đơn vị bạn thế này thì nhất định là không yên với tôi, nhưng nhìn dáng thư sinh, vẻ mặt hiền lành, ngơ ngáo, quần áo mới tinh, còn dấu vết ủi thẳng nếp, lưng đeo ba-lô tự nhiên tôi mủi lòng bèn xuống giọng:

_ Hai chú đơn vị nào mà lại đội mũ TQLC rồi đi lang thang ở đây?

Có lẽ thấy tôi bụi đời lại râu ria dữ tợn, đứng quanh là mấy tay súng sẵn sàng... nên 2 chú có vẻ run, không biết chào tôi mà ấp úng:

_ Chúng em (hay tôi) vừa tốt nghiệp thiếu úy và về TQLC, nghỉ phép xong ra trình diện đơn vị, nhưng ra đến đây thì không tìm thấy đơn vị đâu cả...

Liếc nhìn để biết thật giả, tôi chợt nhận ra cái huy hiệu yêu quý quen thuộc trên ve áo trận của hai chú, tôi biết ngay họ từ "lò" đào tạo nào, nhưng không có thời gian để hỏi thêm những chi tiết không cần thiết, chỉ biết họ là khóa đàn em vừa

ra trường, áo trận chưa vương khói súng mà lạc vào chốn tử sinh chỉ cách nhau sợi chỉ, tôi quát tiếp:

_ Lên xe ngay.

Hai chú líu ríu lên xe, tôi cũng không nói thêm một lời nào, tiếp tục nhiệm vụ, hốt thêm mấy "con nhạn là đà" rồi tôi đem về TTHQ trong căn cứ giao cho ban An Ninh, nhưng không quên dặn nhỏ viên thượng sĩ thường vụ:

_ Hai thiếu úy này mới ra trường, chưa tìm thấy đơn vị, giữ họ lại đây.

Tôi vẫn trông thấy 2 chú quanh quẩn, nhưng không có một chút thời gian để "thăm em cho biết sự tình". Thế rồi sáng 29/3/75, hai chú cũng theo những anh em nhân viên TTHQ để bơi ra 2 chiếc tàu LSM đậu gần bờ..

Khi tàu nhỏ LSM của chúng tôi ra khơi rồi cặp vào HQ 404 để chuyển tất cả quân sang tàu lớn, tôi nhớ rõ như in là có mấy trung úy Hải Quân từ trên HQ 404 ngó xuống, hai thiếu úy TQLC từ LSM ngước lên la to:

_ Niên trưởng! Niên trưởng! Niên trưởng!

À thì ra họ cùng quân trường, họ đã sống chung và "hành hạ" nhau nên dễ nhận ra nhau, họ mừng rỡ gặp nhau, thân nhau như anh em ruột thịt. Dĩ nhiên là 2 chú TQLC này được các niên trưởng HQ nhanh chóng kéo lên và săn sóc tận tình, điều "tận tình" này khác hẳn với "tận tình" thời Tân Khóa Sinh.

Tự nhiên tôi thấy ấm lòng, hai chú đã được các đàn anh HQ đón tiếp thì không còn gian nan nào mữa giữa cơn bão lửa đang trùm khắp nơi. Cũng là cái duyên, duyên "huynh đệ" cho tôi có dịp "bắt" hai chú đem về TTHQ/TQLC "nhốt", nếu không... "ai biết ra sao ngày sau".

Từ đó tôi không bao giờ gặp lại hai chú thiếu úy TQLC này mữa, tôi không biết các chú là khóa mấy, các niên trưởng HQ của các chú là khóa mấy, nhất định các chú cũng không biết tôi là ai. Nhưng "no problema", một niềm vui nhỏ là chúng tôi "gà cùng một mẹ", mương nhau mà sống, không bao giờ đá nhau. Vì "chuồng gà" của chúng tôi ở trên đồi 1515./.



MỘT QUẢNG ĐỜI ĐÃ QUA

Nguyễn Phước Vĩnh Đương

Sau khi đưa tờ giấy hẹn gặp Counselor cho người thư ký tại Văn phòng, tôi chọn một chỗ ngồi cuối dãy hành lang chờ đợi tên mình được gọi. Mấy hàng ghế đầu là một tốp sinh viên trẻ đang líu lo trò chuyện về việc chọn môn học cho mùa Fall này. Tôi nghĩ đến những môn mà tôi đã ghi danh để theo học không giống ai cả như lớp Máy lạnh xe hơi (Air Conditioning) lớp Chụp hình căn bản (Photo basic) lớp Pháp Văn căn bản (French 180), lớp ESL 1…Sở dỉ tôi chọn những môn học này đều không phải bỏ nhiều thì giờ để làm bài hoặc học bài, vì tôi phải còn đi làm để kiếm tiền nuôi gia đình nữa. Về môn tiếng Pháp thì tôi ghi cho có lớp, chứ trước kia tôi đã học chương trình Pháp và đã đậu bằng Trung học Pháp (Brevet) rồi. Dù cho học hết các lớp của môn này đối với tôi cũng không khó khăn gì. Còn môn Anh Văn thì tôi cũng đã từng đi dạy ở các Trung Tâm ở Sàigòn hơn mười mấy năm sau khi đi tù cải tạo về. Tôi

đang lo không biết ăn nói làm sao với Counselor đây khi cô ta hỏi "Major" của tôi trong việc chọn lựa môn học cho mùa Fall này. Tôi ghi danh học không phải để tiến thân hoặc lấy cấp bằng mà mục đích duy nhất là lấy tiền trợ cấp (Financial Aid).
Đang suy nghĩ miên man thì bà thư ký gọi tên, và chỉ tôi vào cái phòng trước bàn giấy của bà ta. Tôi gỏ cửa bước vào, hơi mát của phòng máy lạnh làm tôi cảm thấy thoải mái dễ chịu. Counselor của tôi, cho đến lúc này, tôi mới biết là người Việt, vì trong giấy hẹn gặp Counselor, tôi chỉ biết rằng hôm nay, giờ này, tôi phải có mặt tại trường để gặp Ms.Vanessa.

Tôi chưa kịp chào cô ta thì cô ta đã làm cho tôi thật ngỡ ngàng khi đứng lên nói :
- Chào thầy ! Thầy còn nhớ em không ?

Tôi cố hết sức để nhớ lại, nhưng thật sự tôi không còn nhớ nỗi nữa, chi thấy quen quen…

Sau những năm tháng trong các trại tù cải tạo, sau những ngày cơ cực, vật lộn với cuộc sống đã làm cho trí nhớ của tôi cùn đi, không còn được như xưa nữa. Có thể cô ta là một học sinh của tôi trước đây, mà học sinh trước hay sau 1975. Trước 75 trong thời gian dạy tại trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đàlạt tôi cũng từng dạy nhiều trường tư như Trí Đức, Việt Anh, Văn Học, Quang Trung, còn sau khi đi tù cài tạo về, ngoài những trường công lập ở Sàigòn, tôi còn dạy cho các trung tâm Anh Văn của Hội Trí Thức Yêu Nước, của Trung Tâm Nghiên Cứu Dịch Thuật.

Học trò có thể nhớ thầy, nhưng thầy thì không thể nhớ hết học trò cuả mình trong suốt mấy chục năm đứng trên bục giảng với phấn trắng bảng đen.

Để đánh tan sư ngạc nhiên và bối rối của tôi, cô ta nói tiếp :
-Em là Vân Huyền học trò thầy ở lớp 12 trường Văn Học ở Đàlạt.

Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, tôi nghĩ rằng có thể nào cô học trò trước năm 75 đã một lần đi chơi với tổ hợp lâm sản và đã gặp tôi ở Nha Trang ngày nào, nay lại là Counselor của tôi ? Huyền đã khác xưa nhiều lắm, từ phong cách cho đến

thể hình và cách ăn mặc, nên tôi không nhận ra, duy chỉ có đôi mắt đen, to và ươn ướt như hồi còn đi học.
-Chắc thầy ngạc nhiên lắm khi gặp lại em ở đây Chuyện còn dài em sẽ kể cho thầy nghe sau.

Huyền nói tiếp :

-Khi bà thư ký đưa giấy hẹn của thầy, em thấy tên thầy, em nghĩ không biết có phải là thầy hay không, cái tên hai chữ của thầy làm thế nào em quên được, cho nên em đã đi ra để nhận diện mà thầy không hay biết. Đúng là thầy! Thầy già đi nhiều, không còn phong độ và đẹp trai như ngày xưa nữa.

Tôi mỉm cười :

-Già rồi ! mấy chục năm rồi còn gì !

Huyền nói :

-Thôi, bây giờ thầy và em ra ngoài này nói chuyện.

Huyền dẫn tôi ra khỏi phòng, đến ngay bàn bà thư ký, giới thiệu với bà ta, tôi là thầy cũ của Huyền ở Việt Nam. Bà ta bắt tay chào hỏi tôi một cách thân mật, rồi Huyền và bà ta trao đổi với nhau một vài câu gì đó mà tôi không nghe rõ. Huyền đưa tôi ra một tiệm McDonald's phía bên kia đường. Vừa đi Huyền vừa hỏi về đời sống của tôi hiên tại :

-Thầy qua đây đã lâu chưa ? Hiện giờ thầy làm gì ? Em biết thầy đi học chỉ để lấy tiền 'Financial Aid' mà thôi. Ai qua đây, mới đầu cũng vậy hết. Thầy dạy Anh Văn mà lại ghi học ESL1.

Tôi tình thiệt nói với Huyền là tôi đang làm Assembler cho một hảng điện tử, cái nghề tay chân, không cần bằng cấp và tay nghề, mà phần đông những người mới qua làm để kiếm tiền trong những ngày đầu định cư tại Mỹ, trong khi chờ kiếm được một công việc khá hơn. Lương tiền không đủ để trả tiền thuê apartment nên tôi phải ghi danh đi học vào những giờ nghỉ hay buổi tối để được tiền Financial Aid.

Vào đến tiệm, Huyền chọn một cái bàn trong góc, mời tôi ngồi rồi đi ngay đến quầy hàng…

Những hoài niệm cũ ngày xưa phút chốc trở về…tràn ngập trong trí nhớ của tôi. Ngày đó, thời gian đó là những tháng năm nhàn nhã và đẹp nhất của tôi ở Đàlạt. Ngoài hai giờ dạy môn Luật và Kinh tế cho SVSQ trường VBQGVN mỗi ngày, thời

gian còn lại chỉ đi uống cà phê, uống rượu, lang thang khu Hoà Bình. Đêm nào không ứng chiến hay trực lại đánh bài, xoa mạc chược…có khi thức trắng hai đêm liền. Để bớt rong chơi và kiếm thêm thu nhập một số Sĩ Quan Giáo Sư đã xin phép để được đi dạy thêm ở các trường tư thục. Huyền lúc đó là học sinh của tôi ở lớp 12 trường Văn Học, một trường tư nổi tiếng ở Đàlạt. Tôi còn nhớ rất rõ Huyền ngồi ở bàn cuối lớp. Huyền có đôi mắt đen, to và ươn ướt, lúc nào cũng như muốn khóc, ít nói và trầm buồn... Huyền không đẹp lắm nhưng nhờ có mái tóc dài nên có nét quyến rủ liêu trai.

Hằng ngày tôi di dạy bằng chiếc xe jeep cũ mà tôi đã mua từ Nha Trang, nhưng đến năm 72 khi Hiệp Định Paris được ký kết, quân Mỹ rút khỏi Việt Nam, vật giá bắt đầu gia tăng, nhất là nhiên liệu. Giá xăng lên vùn vụt, tôi không thể dùng xe đó để làm phương tiện di chuyển nữa. Khi một tổ hợp lâm sản có ý định thuê lại, tôi bằng lòng ngay. Hàng tháng họ trả tiền cho tôi sòng phẳng, ngoài ra họ thường rủ tôi đi ăn nhậu hoặc đi chơi xa trong những ngày cuối tuần hay những ngày nghỉ lễ.

Một buổi sáng Thứ Bảy, từ trường Võ Bị ra, tôi gặp Sơn, tổ trưởng tổ lâm sản, rủ tôi ra Nha Trang tắm biển, chiều Chủ Nhật về. Tôi nhận lời ngay, vì muốn thay đổi không khí và không muốn hai ngày nghỉ lại ngồi xoa mạc chược nữa.

Chiều hôm đó Sơn đến đón tôi tại khách sạn Thủy Tiên 2, cư xá giáo sư độc thân của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
Chúng tôi đến Nha Trang sau 4 giờ lái xe. Sơn đã đặt sẵn phòng cho tôi ở khách sạn Grand Hotel nằm trên đường Trần Quí Cáp. Tối hôm đó chúng tôi rủ nhau đi ăn hải sản tại một quán ăn trên bờ biển Vừa ra xe tôi đã thấy có Huyền trên đó, tôi thấy ngay sự bối rối và tình huống khó xử của Huyền, lanh trí tôi trấn an Huyên trước :
-Em cũng quen anh Sơn à ? Em ra đây lúc nào vậy ? Huyền như vớ được phao, lí nhí trả lời :
-Em ra đây với mấy người bạn của anh Sơn vào buổi sáng….

Suốt buổi ăn hôm đó Huyền đã thành thật kể cho tôi nghe hết những gì xảy ra cho Huyền trong những năm qua. Huyền cho tôi biết cha của Huyền cũng là một Sĩ Quan, xuất thân từ trường

Bộ Binh Thủ Đức và đã hy sinh trong một cuộc giao tranh ác liệt khi Huyền mới 10 tuổi. Từ đó Huyền được bà Nội đem về nuôi dưởng, để cho mẹ rảnh tay đi buôn bán kiếm sống qua ngày. Bốn năm sau, bà nội mất và mẹ của Huyền cũng tái giá với một thương gia người Hoa giàu có, Huyền lại về sống với mẹ. Người dượng ghẻ là một tay thu mua gạo ở các tỉnh miền Tây, ông ta xin cho mẹ Huyền một môn bài bán gạo ở chợ Bình Tây trong Chợ Lớn. Ông ta thường đi đây, đi đó, ít khi về nhà. Huyền kể : "Năm em 16 tuổi, một hôm mẹ phải đi nhận gạo ở tỉnh, ông ta bất ngờ trở về nhà và đã sàm sở với em…Ấn tượng đó trong đời em không bao giờ có thể quên được. Em đã nói hết cho mẹ em nghe, mẹ em sợ tai tiếng nên không làm lớn chuyện, cắn răng chịu đựng, âm thầm đau khổ. Đến bây giờ em mới thấm thía khi nghe những lời người ta thường ru con ngủ :

Trời mưa bong bóng phập phồng
Mẹ đi lấy chồng con ở với ai
Con đói thì con ăn khoai
Đừng ở với dượng điếc tai láng giềng…

Sau đó mẹ em gửi em lên Đàlạt ở với người dì, không chồng con, bán rau qua ở chợ để tiếp tục đi học lớp 10. Hàng tháng mẹ gửi tiền ăn học cho em. Nhưng một năm sau đó, trong một cuộc gây lộn kịch liệt với ông dượng quí hóa kia, và cũng vì bệnh cao áp huyết, thêm buồn phiền về chuyện của em, mẹ em đã bị tai bến mạch máu nảo rồi mất sau hai ngày hôn mê ở bệnh viện.

Mẹ em mất không để lại gì, từ đó dì em chỉ lo đủ cho em cơm ngày hai bữa, tiền học thì tháng có tháng không, nhiều lúc em phải tự xoay xở lấy. Lúc đó em đang theo học lớp 11, em tự nhủ là phải lấy cho bằng được bằng Tú Tài để đi tìm việc nuôi thân. Em tỏ ra bất cần đời, buông xuôi mọi thứ. Thỉnh thoảng em đi chơi xa với nhóm anh Sơn mà thôi…"

Tôi cũng kể cho Huyền nghe về cuộc đời cơ cực, trôi nổi và tự lập của tôi từ nhỏ để an ủi và thông cảm với Huyền. Tôi khuyên Huyền cố học để thi cho đậu, nếu gặp khó khăn trong vấn đề học hành hay tài chánh thì cho tôi biết, tôi sẽ giúp Huyền trong khả năng của tôi.

Tuần lễ kế tiếp, vào lớp dạy, tôi không thấy Huyền đi học. Tôi muốn hỏi hai nữ sinh ngồi cạnh Huyền nhưng ái ngại. Sau khi viết đề bài lên bảng cho học sinh làm, tôi mở sổ điểm danh và sổ điểm để xem Huyền không đi học giờ của tôi hay tất cả các môn khác nữa. Huyền đã nghỉ học 2 ngày rồi.

Chiều hôm đó, trong lúc lang thang trên khu phố Hòa Bình, tôi thấy Huyền từ dưới chợ đi lên. Gặp tôi quá bất ngờ Huyền không thể tránh được, miễn cưởng gật đầu chào. Tôi nhìn thẳng mặt Huyền và hỏi ngay :

-Tại sao em nghỉ học ? chỉ còn 2 tháng nữa thôi em sẽ phải thi rồi, không thể bỏ ngang xương như vậy được. Trong mọi hoàn cảnh chứng tỏ khả năng. Hãy quên đi mọi chuyện, để nghĩ đến tương lai. Lời khuyên cuối cùng của tôi đó.

Huyền không dám nhìn thẳng mặt tôi, cúi đầu nói :

-Mấy hôm nay dì của em bệnh, em phải ở nhà để giúp cho dì, ngày mai em sẽ đi học lại. Cám ơn thầy đã khuyên bảo em; rồi xin phép đi.

Tôi biết Huyền nói dối vì chiều hôm qua tôi và một người bạn ghé sạp của dì Huyền mua một bắp sú để về xào trứng cho buổi ăn tối. Nhưng thôi, tôi biết Huyền đang bị khủng hoảng tinh thần, và mặc cảm vì người biết rõ chuyện thầm kín của Huyền chính là tôi.

Hôm sau Huyền đi học lại, vào lớp Huyền cũng như tôi không còn được tự nhiên như trước. Tôi tránh nhìn Huyền và Huyền cũng vậy.

*****

Hai tuần sau kỳ thi Tú Tài, Huyền đã đến tìm tôi tại cư xá Thủy Tiên 2, báo cho tôi biết Huyền thi đậu và mời tôi đi ăn cơm tối. Thực sự tôi đã biết trước khi thầy Hiệu Trưởng lấy danh sách học sinh của trường thi đậu đem về, Huyền là một trong 3 học sinh của trường đậu hạng Bình thứ. Trường Văn Học có tỷ lệ đậu khá cao trong niên học này. Thầy Hiệu Trưởng có vẻ hài lòng, tỏ ra vui vẻ với giáo sư hơn các ngày thường.

Huyền và tôi đi bộ xuống Chic Shangai, một tiệm ăn khá thanh lịch, ngay dưới dốc cư xá, cạnh khu phố Hòa Bình. Trong bữa ăn, Huyền cho tôi biết ý định muốn về Sàgòn tìm việc làm,

và nếu có phương tiện, thì sẽ học thêm Anh ngữ. Huyền còn nói nhiều về "Thủy Tiên 2" cư xá của những Sĩ Quan Giáo Sư Văn Hóa Vụ, đối diện Ký Túc Xá của nữ sinh viên Viện Đại Học Đàlạt. Tôi thật không ngờ Huyền biết tên của nhiều người bạn của tôi ở cùng khách sạn và cả tên ông bạn già của tôi nữa. Thường đã cùng tôi đi mua lan mỗi buổi sáng do người thượng đem ra bán ở khu Hòa Bình). Không những Huyền biết tên mà còn biết cả biệt danh (nickname) của từng người nữa. Huyền nói :

-Em biết các bạn thường gọi thầy là 'Râu hay Nhím' có đúng không vậy?" Tôi mĩm cười hỏi lại :

- Sao em biết ?" Huyền không trả lời câu hỏi của tôi mà nói tiếp

-Em có con bạn nó mết thầy lắm, nó khen thầy đẹp trai. Nó thích nhất là khi thầy măc bộ Jaspé, bộ quân phục dạo phố mùa Đông mà vào lớp dạy, những lúc đó trông thầy giống Robert Taylor trong phim La valse dans l'ombre (Điệu Vũ Trong Bóng Mờ). Hôm ấy trông Huyền vui vẻ và nói hơi nhiều…

Sau bữa cơm, trước khi từ giã Huyền, với những kinh nghiệm của riêng trong cuộc sống, tôi chân thành khuyên Huyền cố gắng quên đi những buồn phiền, những gì không tốt đẹp trong một quảng đời đã qua, để vươn lên. Tôi nói :

-Không ai thương mình bằng chính mình. Trong mọi hoàn cảnh chứng tỏ khả năng. Cuộc đời là một chuỗi ngày tháng tìm kiếm hạnh phúc cho bản thân mình, trên con đường dài ấy có mấy ai chưa từng vấp ngã. Giá trị của con người không nằm trên sự vinh hiển thuận buồm xuôi gió, mà ở chỗ có vượt qua được những tai ương bất hạnh hay không. Nếu em muốn thành công , em sẽ thành công. Huyền có vẻ bùi ngùi, trước khi về Huyên nắm chặt tay tôi. Rồi từ đó tôi không gặp lại Huyền nữa.

Cuộc chiến càng ngày càng khốc liệt, quân Bắc Việt đã chiếm hầu hết các tỉnh miền Trung, và khi nghe Đà Nẵng thất thủ, tôi và nhiều SVSQ đã khóc. Vận nước nổi trôi, cái ngày đau thương nhất của Miền Nam Việt Nam đã đến - ngày 30 tháng 4 năm 1975 - Tôi cùng với hàng trăm ngàn Quân, Cán, Chính khác đã khăn gói vào trại tập trung.

Sau hơn 3 năm trong các trại cải tạo Trảng Lớn, Đồng Bang, Kà Tum, Bùi Gia Mập, Phước Long, tôi đã được thả. Về địa phương trình diện, chính quyền không cho tôi tạm trú mà chỉ định cho tôi vào một nông trường tận mãi Cà Mâu. Hằng ngày phải ngâm mình trong các mương rạch để đốn cây đước đem về cất nhà cho cán bộ. Tôi quyết định trốn về Sàigòn, trong thâm tâm tôi nghĩ rằng nếu có bị bắt lại, đưa vào trại cải tạo một lần nữa vẫn còn dễ thở hơn ở đây.

Về Sàigòn tôi không dám về nhà vì sợ liên lụy đến gia đình bên vợ, tôi lang thang đi xin việc làm tại một tổ hợp đóng thùng gỗ của một tư nhân trong Chợ Lớn cùng với một người bạn dạy Võ Bị vừa mới ra trại, và anh đã chết một năm sau đó. Ban đêm, với một tấm vải nhựa, có khi tôi ngủ tại nhà ga xe lửa ở đường Phạm Ngủ Lảo (khi nhà ga chưa dời qua Bình Triệu), khi thì ngủ dưới mái hiên của những tiệm buôn dọc theo đường Lê Lợi, khi thì về tá túc nhà bạn thân (Khoa Nhân Văn) ở Phú Nhuận. Thỉnh thoảng tôi đến đưa mấy đứa con của một người bạn cùng Khoa Luật và Lảnh Đạo (đã chết vì đói trong trại cải tạo ở miền Bắc) đi sở thú. Tôi đã sống như vậy trong hơn hai năm trời…

Cho mãi đến khi Thành Ủy ra quyết định những người có văn bằng Đại Học được ở lại thành phố, tôi ra trình diện và được chấp thuận cho tạm trú, sau hơn một giờ xét hỏi văn bằng, giấy tờ, hạch hỏi và đe dọa. Mấy ngày sau tôi ghi danh vào hội "Trí Thức Yêu Nước" mà chúng thôi thường đùa khi thêm một chữ Ngoài sau chữ Nước, vì chính giáo sư hội trưởng Lê Văn Thới cũng đã vượt biên mà không lọt.

Tôi được bố trí theo học một lớp "Bồi Dưởng Trí Thức" để được đi dạy lại.

Trong thời gian này tôi vừa đi học vừa đi bán rượu lậu để sinh sống. Ngày nào cũng vậy, tôi đi học với hai thùng rượu nếp than 40 lít sau xe đạp, học xong là "tranh thủ" đi bỏ mối ngay. Để được ra cổng bất cứ lúc nào tôi cũng phải "hối lộ" cho bảo vệ mỗi tuần một lít.

Chỉ còn 2 tháng nữa thì mãn khóa học, một người bạn của tôi cũng là giáo sư Văn Hóa Vụ vừa được ra trại đến thăm và rủ tôi vượt biên bằng đường bộ khi nghe người bạn cùng khoá với

tôi là anh TĐH làm trưởng khoa Thể Chất của trường đi trót lọt. Không may tôi bị bắt và bị giam tại Campuchia. Hai tháng sau được đưa về khám Chí Hòa, tôi đã nghĩ tình trạng xấu nhất sẽ đến với tôi nên yên chí với số phận hẩm hiu của mình.

Trong khi đó, ở lớp học bồi dưỡng, một người bạn thân cùng học không những điểm danh 'có mặt' cho tôi hàng ngày, mà còn làm bài thi cuối khóa cho tôi nữa. (Tôi thành thật biết ơn bạn TĐP, một Sĩ Quan Không Quân hiện cư ngụ tại San José, vì tình bạn đã làm công việc táo bạo này. (A friend in need is a friend indeed)

Tôi được bố trí dạy Anh Văn cho một trường Trung Học tại Quận 1, trong khi tôi còn đang nằm trong tù. May mắn thay, sáu tháng sau tôi được thả ra, có lẽ nhờ khai man lý lịch…

Cầm quyết định bổ nhiệm của Sở Giáo Dục, tôi đến trình diện trường để nhận nhiệm sở. Nhờ có 3 tháng nghỉ hè nên tôi chỉ trể một tháng. Tôi lấy lý do bị bệnh thương hàn phải nằm bệnh viện, để chứng minh tôi lấy mũ ra cho ông Hiệu Trưởng thấy cái đầu vừa mới mọc tóc của tôi (thật sự tôi đã bị cạo trọc khi ngồi tù)



Trong thời gian dạy ở trường công, lương giáo viên không đủ sống, tôi đầu quân vào Trung Tâm Nghiên Cứu Dịch Thuật và Hội Trí Thức Yêu Nước để dạy các lớp luyện dịch ở Hội, trường Cao Đẳng Sư Phạm. Nói về khả năng Anh ngữ, tôi không thể so sánh được với các anh trong Khoa Anh Văn của TVBQGVN như anh NVS, TVT, và các giáo sư khác, nhưng các lớp luyên dịch của tôi học viên rất đông. Sở dĩ được như vậy vì học viên của tôi đậu khá nhiều trong các kỳ thi tuyển vào Đại Học, nhờ tôi đã dùng giáo trình của Bộ Giáo Dục Xã Hội Chủ Nghĩa. Tôi đã giúp học viên dịch thật nhiều đề tài thời sự nóng bỏng, liên

quan đến chính trị, kinh tế, các bài diễn văn, lời phát biểu của các Tổng Bí Thư. của 'Bác Hồ' đúng vào trọng điểm lúc bấy giờ, với lối dịch và dùng từ khá đặc biệt của nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa. Như muốn dịch "Đảng Cọng Sản Việt Nam" thay vì "The Vietnamese Communist Party" thì phải dịch "The Communist Party of Viet Nam". Theo họ nước ta là một nước lớn, không được dùng tên nước làm tỉnh tự (adjective). Như câu "Việt Nam là một nước nhỏ nằm bên bờ Thái Bình Dương" thì chữ NHỎ phải dịch "đất không rộng, người không đông" chứ không được dung chữ NHỎ.

Một hôm, trong lớp luyện dịch 6 của tôi, khi học về "possessive case" dùng với "reciprocal pronouns" tôi đã viết một câu : "Những hoàn cảnh khắc nghiệt đã xô đẩy tôi vào tay người này đến tay người khác" lên bảng cho cả lớp dịch. Khi học viên đang chăm chú dịch, nhìn xuống lớp, tôi bắt gặp một đôi mắt nhìn tôi có vẻ trách móc, tôi nhận ra ngay chính là Huyền. Tôi đâu có ngờ gặp lại Huyền trong lớp của tôi 10 năm sau. Câu tôi cho học viên dịch không nhằm ám chỉ ai cả, và nếu biết có Huyền trong lớp thì tôi không bao giờ cho dịch một câu như vậy. Giờ giải lao, Huyền đến chào tôi nói chuyện, tôi xin lỗi Huyền vô tình đã khơi lại một quảng đời đã qua. Huyền cho tôi biết đã lấy chồng và đang làm việc cho một xí nghiệp nhà nước. Chồng của Huyền là con của một thương gia giàu có trước kia. Gia đình chồng phần đông đều ở Mỹ. Vợ chồng Huyền đang chờ đi theo diện bảo lảnh, trong thời gian chờ đợi cả hai vợ chồng đi học thêm Anh Văn. Huyền đang theo học một lớp đàm thoại và một lớp luyện dịch tại đây. Đó là lần thứ hai tôi gặp lại Huyền và mãi cho đến ngày tôi được qua Mỹ theo diện HO gặp lại Huyền trong một bối cảnh khác. Huyền nay là Counselor của tôi…. Tôi nhớ đến mấy câu trong bài thơ "Nghe Em Vào Đai Học"của Giang Nam :

Ngày xưa anh dạy em học chữ
Bây giờ anh về, em lại dạy chữ cho anh
Không phải bằng than đen vẽ gạch thềm đình
Không phải phập phồng giữa vòng đai

Trở lại bàn với hai khay thức ăn, Huyền nói :

-Em order trứng và chả lụa cho thầy, nhưng tiệm Mỹ không có chả nên thế bằng bacon, thầy dùng tạm vậy. Em biết thầy hay ăn món này vì hồi ở Đàlạt, em biết đêm nào đánh bài ăn là sáng hôm sau thầy và các bạn thường ra quán chị Sáu, ở dưới bến xe uống cà phê và ăn món này.

Tôi không hiểu sao mà Huyền biết được những chuyện như vậy. Trong buổi ăn sáng, Huyền nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa ở Đàlạt, thành phố đối với Huyền có rất nhiều sầu, nhiều luyến thương, thành phố với buổi sáng, buổi chiều mây bay sương phủ. Huyền cho biết một tháng sau khi gặp lại tôi trong lớp luyện dịch, hai vợ chồng Huyền đã nhận được giấy đi Mỹ. Vì gia đình chồng tương đối khá nên cả hai đã được đi học lại. Huyền đã lấy văn bằng Master về Counseling, còn chồng là một kỹ sư điện tử, đang làm cho một hảng computer. Vợ chồng đã có hai con, một trai một gái.

Huyền nói :

-Em luôn nhớ lời khuyên và sự khích lệ của thầy để thực hiện những gì em muốn. Sự quả cảm đã giúp em ngẩng đầu cao để đối diên khó khăn và bất hanh.

Huyền rút trong ví ra một danh thiếp đưa cho tôi và nói tiếp :

-Đây là địa chỉ của em, khi nào rảnh mời thầy đến nhà cho biết, thầy cho em số phone của thầy luôn. Em sẽ tìm cho thầy một việc thích hợp với khả năng của thầy hơn.

Ăn xong Huyền đưa tôi đến bãi đậu xe của nhà trường, trước khi tôi vào xe, Huyền còn nhắc lại lời bài hát "Tạ Ơn Đời" của Phạm Duy: "…biết bao nhiêu lần gian dối, biết bao eo xèo nhân thế, đời vẫn ban cho ngọt bùi, thầy ạ !"

Tôi phụ theo :

-Em nói đúng, nhưng điều đáng khâm phục nhất của đời người là biết vươn lên sau khi ngã.

Huyền mĩm cười, nhìn tôi, cảm thông và đồng tình với ý tưởng tôi vừa nói.

Một tuần sau Huyền gọi điện thoại hẹn tôi đến trường để đi xin việc với Huyền.

Huyền đã xin được cho tôi làm "Teacher Aid" tại một trường Juvenile High School, trường "quản chế" những thanh thiếu niên phạm pháp (từ 12 đến 18 tuổi) của Tòa Án trên đường Yale ở thành phố Santa Ana. Tôi đến để bà Hiệu Trưởng interview, lương $10.75 một giờ (gấp 2 lần lương của tôi lúc bấy giờ) và đầy đủ benefit. Sau hơn 30 phút khảo sát, bà Hiệu Trưởng nhận tôi ngay, nhất là khi bà ta biết tôi trước đây đã dạy lính (SVSQ/TVBQGVN). Tôi cám ơn Huyền về sự quan tâm tìm việc cho tôi.



Ngay tuần sau đó tôi nhận lớp, thành thật mà nói tôi đã dạy một trường có kỷ cương như Trường VBQGVN nay phải đứng trước một lũ học trò "đầu trộm, đuôi cướp" thì tôi không chịu nỗi, nên sau khi lảnh cái paycheck đầu tiên cũng là lúc tôi đưa đơn xin nghỉ viêc.

Một quảng đời đã đi qua, thành công hay thất bại đều do chính mình. Huyền cũng như tôi đều lấy câu của Dale Carnegie làm châm ngôn cho cuộc sống **"Believe that you will succeed and you will"**.

Nguyễn Phước Vĩnh Đương (K.17)

(Cali mùa của Trời gửi tình cho Đất)

hỏi ai không buồn.



1.

tháng tư, hỏi ai không buồn.
Miền Nam bức tử, súng buông, tan hàng .
tháng tư, nước mất, nhà tan.
Em đi vượt biển, mênh mang ngày về .
tháng tư, anh chết lời thề.
Giang sơn mất trắng, anh về làm chi .
tháng tư , nghĩ đến nhiều khi.
Bầm gan, tím ruột, còn gì…em ơi !
bàn dân thiên hạ, kêu trời.
Người đi tù tội, rụng rơi trên ngàn
tháng tư, còn nữa …lời than.
Sông buồn, chảy máu. đỏ làng Việt Nam

2.

tháng tư, gặm nhấm oán hờn.
Buồn đau nhân thế, có hơn buồn nầy ?
tháng tư, mất hết ô hay!
Vết thương rỉ máu, như ngày hôm qua .
tháng tư, anh biết …đã xa.
Nỗi đau sống lại, như là hôm nay .

NGUYỄN ĐÔNG GIANG



Dak-Séang 1970

(Vương Mộng Long- K20)

Ngày 23 tháng Ba năm 1970 tôi nhập viện xin giải phẫu vết thương cũ nơi sườn trái để lấy ra một mảnh đạn cối. Bác sĩ đã phải khoét một lỗ lớn cỡ lòng bàn tay bên sườn tôi, lấy mảnh đạn ra, rồi nạo hết thịt thối bám trên ba cái xương sườn. Vì vết khoét khá lớn, nên không thể khâu vá bằng chỉ, mà được nhét đầy băng vải tẩm trụ sinh, rồi đắp lại bằng một tấm băng lớn dày hai lớp chứa bông gòn ở giữa.

Tôi được điều trị ngoại trú, cứ hai ngày, phải trở lại bệnh viện một lần để thay băng. Mỗi lần thay băng là một lần đau muốn chết. Gần mười ngày sau tôi mới thấy các đốm thịt màu hồng bắt đầu nhô lên trên mặt vết mổ. Nhưng mỗi lần chùi rửa để thay băng, máu tươi vẫn tuôn ra ròng ròng.

Chiều 3 tháng Tư, từ bệnh viện về, vừa vào nhà, tôi đã thấy Trung Sĩ Triêm đang ngồi chờ tôi nơi phòng khách. Ông Trung Sĩ Ban 2 Liên Đoàn mới từ mặt trận về ghé thăm tôi. Ông cho tôi hay tin, Đại Đội Trinh Sát Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân của Thiếu Úy Đinh Quang Biện đi đầu, đã nhảy nhằm một bãi mìn cũ, trên căn cứ hỏa lực Tango, chết và bị thương cả chục người. Thêm vào đấy, tình hình an ninh căn cứ rất bấp bênh vì ban ngày thì bị cối địch pháo kích, ban đêm lại lo Đặc-Công địch tấn công. Trung Tá Bùi Văn Sâm, Liên Đoàn Trưởng đang bối rối lắm.

Ông Triêm móc túi, đưa cho tôi mảnh giấy có đôi giòng viết vội của ông liên đoàn trưởng:

"Ông Long nếu khỏe rồi, thì lên gấp, giúp tôi một tay."

Cuối thư là chữ ký dài ngoằng gồm đủ tên, họ, và chữ lót của người viết: *"buivansam"*

Tin tức không vui từ mặt trận do Trung Sĩ Triêm mang về, cùng với lời nhắn khẩn thiết của ông trung tá liên đoàn trưởng đã khiến tôi cầm lòng không được.

Sáng 5 tháng Tư năm 1970 tôi leo lên trực thăng, trong ba lô có mười ngày trụ sinh.

Vừa bay qua Tân-Cảnh vài cây số, tôi đã nhìn thấy một thác nước sáng như bạc, thẳng như sợi chỉ, đổ xuống từ đỉnh Ngok-Kean cao hơn nghìn thước.

Dưới chân núi là giòng sông xanh biếc, uốn khúc ngoằn ngoèo giữa rừng già Trường-Sơn trùng trùng, điệp điệp. Sông Pơ-Kô bắt nguồn từ vùng chân núi Ngok-Linh, chảy ngang Dak-Rôta, qua Dak-Pek, xuống Dak-Séang, tới Phi Trường Phượng-Hoàng (Dak-To), rồi xuôi về nam.

Tiền đồn Dak-Séang nằm bên bờ Tây của con sông. Căn Cứ Hỏa Lực Tango (T) lại nằm bên bờ Đông, xa hơn sáu cây số về hướng Đông Nam.

Trong màn khói sóng Pơ-Kô, trên Quốc-Lộ 14, Tango ẩn hiện mơ màng nơi bờ Nam của một cây cầu sắt gãy thời Pháp thuộc.

Càng trực thăng vừa chạm đất, đạn cối 82 ly của Việt-Cộng đã bay tới ào ào. Tôi vội nhảy ra khỏi máy bay, ôm đầu nhào về

hướng bờ sông. Trên căn cứ, sáu khẩu 105 ly đua nhau bắn trả vào những điểm nghi ngờ hướng Đông.

Pháo kích vừa ngưng, Trung Tá Sâm cồng kềnh trong áo giáp và nón sắt, đã ra tận bờ sông dắt tôi vào trung tâm hành quân liên đoàn.

Ông đẩy tôi tới trước mặt một vị thiếu tá cũng dềnh dàng nón sắt, áo giáp, súng đạn, bản đồ, như đang chuẩn bị đi bay,

- Giới thiệu với ông, đây là Thiếu Tá Tòng, mới thay Trung Tá Bé.

Tôi đứng nghiêm chào ông tân liên đoàn phó,

- Chào Thiếu Tá, tôi là Trung Úy Vương Mộng Long, Trưởng Ban 2.

- Mình là anh em mà, chú Long há! Nghe nói chú đang nằm nhà thương?

- Vâng, tôi vừa mổ xong, chưa lành thì nhận được lệnh gọi lên đây.

Thiếu Tá Chung Thanh Tòng Khóa 5 Thủ-Đức, là người Nam. Ông ăn nói rất nhỏ nhẹ và lịch sự. Vừa trao đổi vài lời, tôi đã có thiện cảm với ông.

Trung tâm hành quân liên đoàn ồn ào như cái chợ. Hầu như ai cũng bận rộn, tất bật. Loa khuếch âm của các máy truyền tin không ngớt tiếng đàm thoại của các hiệu đài. Ông Trung Tá Cố Vấn Trưởng chỉ kịp bắt tay tôi một cái, rồi hối hả chạy theo Thiếu Tá Tòng ra trực thăng để bay yểm trợ Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân đang chạm địch.

Trung Tá Sâm cho tôi biết, một sư đoàn Cộng-Sản đã bao vây căn cứ Dak-Séang gần nửa tháng nay rồi. Vùng hướng Bắc của chúng tôi, hai tiểu đoàn của Trung Đoàn 42 Bộ Binh ngày nào cũng đánh nhau ác liệt với một trung đoàn Cộng-Sản, nhưng vẫn chưa bắt tay được lực lượng Dân-Sự Chiến-Đấu trú phòng trong trại Dak-Séang. Hai tiểu đoàn Biệt Động Quân tăng viện cũng gặp phản ứng mãnh liệt của địch bên hướng Tây Pơ-Kô. Tin tức do tài liệu nhặt trên tử thi của địch cho thấy Trung Đoàn 66 Cộng-Sản trụ vùng hướng Nam Dak-Séang, còn Trung Đoàn 28 Cộng-Sản án ngữ hướng Bắc tiền đồn này. Ban ngày

Gunships và A.1 Hoa-Kỳ vần vũ, ban đêm Spectre (A.C 130) và Shadow (A.C 119) thay nhau bao vùng.

Ông trung tá liên đoàn trưởng xác nhận, nhiệm vụ của tôi kỳ này không nhằm vào địch tình, mà nặng về công tác chống Đặc-Công và chống pháo kích. Tôi sẽ điều hành công tác phòng thủ để ông Thiếu Tá Sĩ Quan Phụ Tá Hành Quân Lê Phú Đào có thể rảnh tay phối hợp với cố vấn Hoa-Kỳ lo phần không hỏa yểm. Đại Úy Nguyễn Ngọc Di, Trưởng Ban 3 Liên Đoàn có vẻ đuối sức lắm rồi. Mới cách nhau chưa tới hai tuần lễ mà tôi thấy tóc anh Di đã bạc đi nhiều lắm.

Rời trung tâm hành quân, tôi đi tìm ông y sĩ trưởng của liên đoàn xin tá túc, vì anh binh nhì nấu cơm và anh hạ sĩ mang đồ ngủ của tôi đã chết vì mìn ngay ngày đầu tiên nhảy xuống Tango.

Sau khi vứt cái ba lô vào lều của Y Sĩ Trung Úy Hoàng Đình Mùi, tôi theo chân Thiếu Úy Biện đi kiểm soát hệ thống phòng thủ.

Căn cứ hỏa lực Tango nằm ngay boong trên một cái đồn cũ của Tây. Trừ ra phần bề mặt quốc lộ là không có dấu đào xới, còn hai bên đường, trong cỏ, hầu như cứ cách vài thước, lại có một cái lỗ do Công Binh để lại, sau khi đã đào lấy mìn đi. Trong lúc các hoạt động của căn cứ diễn tiến liên tục, thì hai chuyên viên tháo gỡ mìn bẫy vẫn thận trọng dùng lưỡi lê đi xăm xoi từng thước đất vùng nghi ngờ, tìm những quả M16 còn sót lại.

Vì biết chắc chắn rằng mình đang đi trên một bãi mìn, chỉ một giây lơ là, là banh xác ngay, tôi cảm thấy tóc gáy của mình dựng lên như lông nhím.

Tôi nghĩ rằng, nếu cứ để mọi người tự do đi tìm bụi bờ, phóng uế lung tung, họ có thể đạp phải mìn chết oan mạng, nên tôi đã chỉ định vị trí sáu cái cầu tiêu dã chiến trong vòng đai để Trung Sĩ Triêm đôn đốc toán lao công đào binh hoàn tất trước khi trời tối. Sau đó, tôi cho đại đội trinh sát giăng thêm hai hàng kẽm gai Concertina trên tuyến Đông để phòng chống Đặc-Công.

Tính tới ngày 5 tháng Tư thì Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 2 và hai Tiểu Đoàn 22 và 23 Biệt Động Quân đã có mặt trong vùng Nam Dak-Séang hơn một tuần lễ rồi. Mọi nỗ lực tiếp viện cho Dak-Séang đều nằm bên hướng Tây của sông Pơ-Kô. Hướng Đông hoàn toàn bỏ trống.

Hầu như ngày nào cũng vậy, cứ nghe tiếng trực thăng, *"Bạch! Bạch!"* ở đằng xa, hoặc khi pháo binh trên căn cứ vừa khai hỏa, thì trên mặt đất, ai nấy lại lo chuẩn bị núp đạn cối của Việt-Cộng. Vị trí cối địch không xa lắm, chỉ loanh quanh đâu đó vùng đồng tranh giữa Ngok-Tang và Pơ-Kô. Nhưng khổ nỗi, ta không có quân để truy đuổi địch.

Đại Đội Trinh Sát Liên Đoàn 2 mang danh là đơn vị cấp đại đội. Thực ra, nó không có bảng cấp số, quân số phải lấy từ ba tiểu đoàn cơ hữu của liên đoàn. Lúc cao nhất, đếm đầu từ quan tới lính, tính luôn thủ kho, tài xế, cũng chỉ được trên dưới sáu chục mạng. Sau khi cả chục người chết và bị thương vì mìn, đơn vị này còn lại hơn bốn chục người thôi. Hiện nay, nó chỉ đủ sức bảo vệ Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn. Pháo binh phải tự túc việc canh gác phần đất của họ. Thành ra, lúc các khẩu đội bận tác xạ thì phòng tuyến của pháo binh hầu như bị bỏ ngỏ.

Chính vì sơ hở này mà đêm 1 tháng Tư, một mũi xung kích của Tiểu Đoàn 37 Đặc-Công Việt-Cộng đã có cơ hội lọt vào đánh gãy càng hai khẩu 105 ly của ta, rồi ném ba, bốn bánh bộc phá trên nóc lều của trung tâm hành quân liên đoàn. Cũng may, không có ai bỏ mạng.

Trước tình trạng này, tôi quyết định dồn tuyến phòng thủ thành từng ụ ba người, mỗi tổ cách nhau chừng hơn mười thước, ban đêm sẽ gác đôi, một ngủ, hai thức. Khoảng giữa hai ụ phòng thủ được gài bẫy sáng để báo động. Bằng cách này, pháo binh sẽ được Biệt Động Quân bảo vệ vòng ngoài, khi hữu sự, họ có thể yên tâm làm phận sự của mình mà không lo bị địch tấn công.

Vì tôi, nên ông bạn bác sĩ của tôi đã ra lệnh cho Ban Quân Y dựng thêm một cái nhà bạt trên bãi sậy nằm giữa căn hầm chứa thương binh và căn hầm của Ban 2 để tôi và Mùi trú ngụ.

Đêm ấy pháo binh bắn liên tục để yểm trợ cho một tiểu đoàn của Trung Đoàn 42 Bộ Binh bị địch ồ ạt tấn công nhiều đợt, vùng hai cây số Nam Dak-Séang. Tới khuya chúng tôi mới chợp mắt được. Mờ sáng ngày 6 tháng Tư, tôi bị Mùi gọi giựt dậy,

- Dậy mau! Nhưng nằm im đó! Coi đây!

Ông trung úy bác sĩ run run chỉ cho tôi vật gì đó lòi lên ngay dưới chiếu, nơi ông ta nằm. Thì ra đó là ba cái râu mìn M16! Ba cọng thép đã rỉ sét, bị ông bác sĩ nằm đè lên trên, nên cụp xuống mặt chiếu. Thoạt nhìn, cứ tưởng đó là ba cọng cỏ lác chui qua khe chiếu. Tới lúc coi lại thì hú hồn!

Hai đứa rón rén từng bước leo lên mặt lộ, gọi ông trung sĩ Công-Binh nhờ gỡ dùm quả M16 đã bị cụp râu. Ai nghe chuyện này cũng cho là hai đứa tôi có thần hộ mạng, nếu không thì đã bị phanh thây đêm qua. Có thể quới nhơn đã phù hộ cho hai đứa tôi cũng nên? Ai đời, đi hành quân mà mang theo chiếu? Nếu anh chàng Hoàng Đình Mùi này mà trải chỗ nằm bằng poncho, gai mìn không chọc thủng poncho. Chúng tôi cứ giẫm đi, giẫm lại trên gai mìn, thì có khi, Mùi và tôi đã nằm trong poncho bay về Pleiku rồi cũng nên?

Buổi trưa có Chinook tiếp tế đạn pháo binh cho Tango. Chuyến đầu trót lọt. Tới chuyến thứ nhì thì bãi đáp bị địch pháo kích tơi bời, máy bay đành thả bành đạn giữa sông Pơ-Kô rồi vội vàng trở đầu bay về Nam. Lúc đó tôi đang đứng quan sát trên một cái vài cầu. Qua ống nhòm, tôi thấy rõ hai cụm khói trắng bốc lên từ hai vị trí cối 82 ly của địch đặt dưới thung lũng, cách chúng tôi chừng hai cây số. Tôi chạy về hầm Ban 2, lệnh cho Thiếu Úy Nhờ và toán Viễn-Thám của ông ta chuẩn bị năm ngày lương khô.

Chiều hôm đó Viễn-Thám lên đường mai phục trên một khúc đường mòn cách Tango ba cây số về hướng Đông. Trong thời gian này, tôi bắt hai nhân viên Ban 2 và ba nhân viên Ban 4 cùng Trung Sĩ Nguyễn Lác của toán tiếp tế trực thăng ra canh gác đêm trên vị trí mà toán Viễn-Thám của Thiếu Úy Nhờ đã bỏ trống.

Không biết toán của Thiếu Úy Nhờ có để lộ hình tích gì khiến địch nghi ngờ không, mà tuyệt nhiên mấy ngày sau, không còn trái đạn cối nào rơi xuống Tango nữa.

Mặt trận Dak-Séang bên hướng Tây sông Pơ-Kô càng ngày càng ác liệt. Hôm đó phòng không của Việt-Cộng đặt trong các hốc núi hai bên bờ sông đã bắn rơi một máy bay Caribous đang thả dù tiếp tế cho lực lượng trú phòng. Từ hôm sau, không quân Mỹ phải áp dụng chiến thuật thả dù ban đêm.

Ngày 7 tháng Tư, L.19 báo cho Thiếu Tá Lê Phú Đào biết rằng, có nhiều toán Việt-Cộng ngụy trang bằng vải dù di chuyển trong khu vực đồng cỏ tranh hướng Đông Bắc Ngok-Remang. Tin này được chuyển ngay cho Đại Úy Nguyễn Văn Thu, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân để đề phòng.

Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân dàn quân theo thế chân kiềng, chiếm lĩnh ba ngọn đồi cao trên triền đông bắc của rặng Ngok-Remang.

Ngọn đồi thấp hướng Bắc do Đại Đội 4/23 của Trung Úy Trần Mừng (Khóa 18 Thủ-Đức) trấn giữ.

Ngọn đồi hướng Nam do Đại Đội 3/23 của Trung Úy Lê Văn Hùng (Khóa 20 Thủ-Đức) phụ trách.



Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 23 nằm chung với Đại Đội 1/23 của Đại Úy Nguyễn Công Bao và Đại Đội 2/23 của Trung Úy Nguyễn Văn Hùng.

Cả hai anh Bao và Hùng đều là bạn cùng Khóa 20 Võ-Bị của tôi. Từ trong trường, bạn bè đã gán cho Nguyễn Văn Hùng cái biệt danh "Hùng Cá Sấu" chỉ vì anh ta có cái cằm nhọn nhô ra như cái hàm cá sấu.

Hình: Hùng Cá Sấu (đứng cuối cùng bên phải)

Trong Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân có hai trung úy mang tên Hùng, là Nguyễn Văn Hùng và Lê Văn Hùng, nên anh em quen miệng gọi Nguyễn Văn Hùng là "Hùng Cá Sấu" còn Lê Văn Hùng là "Lê Hùng" để tránh lẫn lộn.

Qua tần số riêng, tôi đã nói chuyện với Đại Úy Nguyễn Văn Thu, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân khá lâu. Anh Thu là dân Long-An, xuất thân Khóa 19 Võ-Bị, ra trường trước tôi một năm. Anh Thu rất mê thi hào Lý Thái Bạch đời Đường, vì thế, chúng tôi gọi anh với cái tên "Thái Bạch" chẳng phải vì anh làm thơ hay, mà vì anh là tay uống rượu rất cừ.



Vietnamese Ranger officers conferring with Co Van My.

Hình: Đ/úy Nguyễn Văn Thu (Mang nón sắt)
– Source "The Black Tiger-p.68"

Anh Thu than phiền rằng sở trường của Biệt Động Quân là chiến đấu lưu động, nay bị chỉ định nằm yên một chỗ như thế này thì quả là điều rất bất lợi. Anh lo sợ có thể bị địch tập trung tấn công đột ngột bất cứ lúc nào. Hôm đó tôi đã cho các anh Thu, Bao và Hùng Cá Sấu biết tần số Viễn-Thám của tôi, để khi bất trắc, họ có thể gọi tôi trên làn sóng trực 24/24 này mà không qua hệ thống liên đoàn.

Sáng 8 tháng Tư một toán tuần tiễu Biệt Động Quân báo cáo rằng, địch đang rầm rộ chuyển quân bao quanh ngọn đồi hướng Tây Nam do Trung Úy Lê Hùng trấn giữ. Lê Hùng là tay kinh

nghiệm dạn dày, đã lăn lộn trên chiến trường Tây-Nguyên gần năm năm.

Sau khi đích thân quan sát tình hình, vị đại đội trưởng này đã hạ lệnh cho đơn vị để nguyên lều võng đánh lừa địch, rồi gài Claymore, lựu đạn, trên vị trí, sau đó âm thầm rút xuống triền núi hướng Đông, cách chỗ đóng quân cũ khoảng ba, bốn trăm mét, đào hầm hố nằm chờ.

Quả nhiên chỉ một giờ sau mìn bẫy nổ ầm ầm, xen lẫn tiếng quân reo, *"Xung phong!"*

Pháo binh đã có sẵn yếu tố, nên hàng chục tràng đạn hỗn tạp đã tưới xuống, bao trùm ngọn đồi kia.

Tuy vậy hai giờ sau địch đã kịp thời chuyển tiếp một lực lượng đông đảo khác đánh vu hồi trên điểm đóng quân mới của 3/23. Báo cáo đầu tiên là chuẩn úy trung đội trưởng Nguyễn Bỉnh Khiêm bị bắn vỡ bọng đái. Tiếp đó, hai trung đội trưởng còn lại, Thiếu Úy Phan Ngọc Đồng và Thiếu Úy Nguyễn Trọng Kháng cũng bị thương nhẹ.

Giao tranh kéo dài hai giờ đồng hồ. Địch bỏ chạy, để lại gần hai chục xác. Quân bạn thiệt hại mất một phần ba đại đội, vừa chết vừa bị thương.

Sợ địch sẽ tăng viện tấn công lần nữa, Đại Úy Thu đã cho lệnh Lê Hùng cố gắng tải thương và rút toàn bộ đại đội về với tiểu đoàn. Nhưng mới đi được nửa đường đơn vị này lại bị địch chặn đánh ác liệt, Trung Úy Lê Hùng bị thương nhẹ vì B.40.

Cuối cùng ông tiểu đoàn trưởng đành nhờ Ghunships can thiệp để giúp 3/23 rút về khu rừng thưa hướng Đông nằm cố thủ.

Trong suốt thời gian đó đại đội của Trung Úy Mừng cũng bị Việt-Cộng tấn công từ hướng Bắc. Khe suối cạn ngăn cách giữa Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 23 và Đại Đội 4/23 đã bị một lực lượng cỡ đại đội của Việt-Cộng chốt giữ, cắt đứt đường lui. Khoảng hai giờ chiều, Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 23 không còn liên lạc được với Trung Úy Trần Mừng nữa.

Nghi ngờ rằng địch đang chuyển quân, Đại Úy Thu xin pháo binh và phi cơ liên tục đánh chặn trên tất cả các đường tiến sát quanh ngọn đồi anh đang trú đóng. Từ đó cho tới xế chiều, tình

hình tạm lắng dịu, chỉ còn pháo binh của ta và không quân Mỹ hoạt động mà thôi.

Đúng năm giờ chiều ngày 8 tháng Tư, ngọn đồi trung tâm, nơi đặt Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 23 bị Việt-Cộng pháo kích như mưa. Tất cả Pháo Binh Cộng-Hòa từ Ben-Het, Dak-Tô và Tango cũng được lệnh quay mũi súng về hướng núi Ngok-Remang để ngăn chặn địch. Cả một vùng rừng núi trùng điệp chỉ còn là một cột khói và bụi khổng lồ cao ngút trời.

Trong thung lũng Dak-Lao súng nổ ran như pháo Giao-Thừa. Đứng cách xa hơn ba cây số, tôi còn nhìn rõ những lằn đạn lửa chằng chịt, đan nhau, chéo qua, chéo lại sáng cả một vùng. Bộ chiến bắt đầu lúc trời sụp tối. Anh Thu cho biết địch tấn công biển người từ hai hướng Tây và Nam, nhiều đợt liên tiếp nhau. Quân hai bên đã đánh sáp lá cà.

Không quân Hoa-Kỳ được yêu cầu đánh cận phòng. Thiếu Tá Lê Phú Đào và viên Cố Vấn Trưởng thay nhau đối đáp với nhân viên điều không tiền tuyến trên O.V.10. Có lúc A 37 liệng sát trên Tango mỗi khi đánh bom xong. Tiếng động cơ gầm rú ầm ầm, làm ù tai người dưới đất.

Vào lúc súng nổ rộ ác liệt nhứt thì liên lạc truyền tin với Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân bị cắt đứt. Cùng lúc, trung tá cố vấn trưởng cũng mất liên lạc với đại úy cố vấn của Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân. Vì không còn liên lạc được với quân bạn, nên không yểm đành tạm ngưng. Thiếu Tá Tòng cho lệnh Trung Sĩ Minh (Ban 3) dò tìm các đài hiệu trên tần số nội bộ của Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân, nuôi hi vọng.

Mãi gần mười giờ đêm, chúng tôi mới nghe tiếng Trung Úy Mừng gọi liên đoàn xin tiếp cứu. Đại Đội 4/23 của anh bị đánh giạt xuống một cái khe núi hướng Đông Bắc vị trí cũ, rồi bị lạc trong rừng lau sậy hướng Nam suối Dak-Lao. Thiếu Tá Đào cho lệnh Trung Sĩ Hồng (Ban 3) mang một máy PRC 25 ra ụ cối 81 ly bắn trái sáng để hướng dẫn đoàn quân của Trung Úy Mừng đi theo hướng nước chảy mà tìm về bờ sông Pơ-Kô.

Bất chợt, trên máy Viễn-Thám, tôi nghe Trung Úy Nguyễn Văn Hùng gọi,

- Lê Lai đây Hồng Hà! Lê Lai đây Hồng Hà! Có nghe được không? Trả lời!

Mừng quá, tôi vội gắn cái loa khuếch âm vào máy, để tất cả mọi người có mặt trong trung tâm hành quân đều nghe.

Tới nước này, tôi chẳng còn câu nệ chuyện dùng ám danh hay ngụy thoại gì nữa, cứ bạch văn mà xài,

- Hồng Hà! Đây Lê Lai! Phải Hùng Cá Sấu đó không?

- Tao đây, Long ơi!

- Mày hiện nay ra sao? Cho tao biết đi.

- Mẹ kiếp! Tao bị gãy hai chân rồi! Lính của tao thì áo đỏ, áo vàng, lền khên. Tụi tao đã chơi hết mình, nhưng tụi nó đông quá! Chắc tao không trụ được lâu đâu mày ơi!

- Anh Thái Bạch thế nào?

- Tao giữ mặt Tây, anh Thu nằm bên mặt Đông với thằng Bao. Thằng Bao nói anh Thu chết rồi!



Hùng Cá Sấu

- Để tao lệnh cho thằng Mạnh Mẽ (Mừng) quay lại cứu mày nhé!

- Nó chịu trận từ mờ sáng tới giờ, chắc không còn hơi sức đâu mà cứu tao.

- Thế còn thằng Bao. Nó có giúp gì cho mày được không?

- Thằng Bao cũng sắp hết đạn. Nó đang chuẩn bị rút. Nó cho người sang khiêng tao đi. Nhưng lính của tao bị thương nhiều lắm mày ơi! Bỏ đàn em mà chạy thì tao không làm được. Thà chết thì thôi!

Hùng nói một hơi không nghỉ, tiếng nói của nó lẫn với tiếng súng chát chúa nghe như sát bên.

- Vậy thì tao có thể làm gì để giúp mày bây giờ?

Hùng Cá Sấu không trả lời. Hình như nó phải ngừng đàm thoại để tiếp tục bắn nhau?

Một hồi sau,

- Tao giục thằng Bao chạy rồi. Tao đoạn hậu cho nó chạy. Mày đón nó!

Tôi sang máy liên đoàn gọi Nguyễn Công Bao, nhưng không nghe ai trả lời.

Tình hình chắc chắn đang nguy kịch lắm nên tôi không nghe Hùng nói gì thêm. Lòng tôi bồn chồn, nóng như lửa đốt. Chúng tôi người này nhìn người kia, mà không ai biết sẽ phải làm gì lúc này. Chợt loa khuếch âm oang oang tiếng thét giựt giọng, lẫn với tiếng súng ròn rã, còn có cả tiếng *"Oành! Oành!"* của lựu đạn và thủ pháo,

- Lê Lai đây Hồng Hà! Tao bị tràn ngập rồi! Mày bắn lên đầu tao đi! Mau lên!

Tôi hướng về Trung Tá Sâm,

- Thằng Hùng xin bắn lên đầu, xin Trung Tá quyết định?

Trung Tá Sâm nhìn sang Thiếu Tá Tòng,

- Chỉ Đại Úy Thu mới có thẩm quyền. Giờ đây số phận cố vấn cũng không biết thế nào? Mình có xin oanh kích trên đầu quân bạn, chắc gì Mỹ nó chịu?

Thiếu Tá Đào trao đổi vài câu với ông trung tá Mỹ, rồi lắc đầu,

- Họ không chịu!

Trên đầu máy bên kia, Hùng Cá Sấu hổn hển, nghẹn ngào,

- Lê Lai đây Hồng Hà!... Long ơi! Long ơi!... Tao phải bắn... viên đạn cuối cùng rồi!... Vĩnh biệt mày!

Rồi máy của Hùng tắt phụt. Tôi chết lặng người, tai ù đặc như bị ai bưng kín.

Những người khác trong trung tâm hành quân có thể hiểu rằng bạn tôi đã tự sát, nhưng chắc có lẽ họ không biết ý nghĩa sâu xa của danh từ *"Viên đạn cuối cùng"* này đâu. Danh từ ấy mang ý nghĩa của một sự đứt gánh giữa đường đầy chua xót, đồng thời cũng biểu hiện cái nghĩa khí can vân của một Cựu Sinh-Viên Sĩ-Quan Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam.

Năm xưa, trên ngọn đồi 1515, Đà-Lạt, vào những giờ học "Lãnh Đạo Chỉ Huy", chúng tôi đã nghe thày dạy lặp đi, lặp lại bao lần:

"Sau này ra chiến trường. Khẩu súng Colt các anh đeo bên mình sẽ là khẩu súng chỉ huy giúp các anh leo lên tới cấp tướng. Nhưng nhớ giữ lại viên đạn cuối cùng, dành cho chính các anh, giúp các anh không rơi vào tay địch."

Lời khuyến cáo này đã trở thành câu kinh nhật tụng mỗi khi ra trận của chúng tôi, những sĩ quan xuất thân từ Trường Võ-Bị.

Đêm 8 tháng Tư năm 1970, dưới chân ngọn Ngok-Remang (Kontum) cao ngút tới mây, "Cùi" Nguyễn Văn Hùng, Tham Mưu Ban 5 Liên Đoàn của Khóa 20 Võ-Bị đã đứt gánh giữa đường, phải xử dụng đến viên đạn cuối cùng.

Từ lúc ấy cho tới sáng, tôi như một pho tượng, ngồi chôn chân trong một góc của trung tâm hành quân.

Sáng 9 tháng Tư, Thiếu Tá Tòng ra lệnh cho Đại Úy Nguyễn Ngọc Di Trưởng Ban 3 dẫn theo hai anh lính hộ tống và một hiệu thính viên, lội qua sông để gặp Trung Úy Mừng. Đại Úy Di có nhiệm vụ tập họp các cánh quân của Tiểu Đoàn 23, dàn hàng án ngữ mặt Tây của Tango, bờ bên kia sông.

Trưa ngày 9 tháng Tư Đại Đội 1/23 của Đại Úy Nguyễn Công Bao cùng một số quân nhân thuộc Đại Đội 2/23 cũng về tới bờ sông nhập chung với cánh quân của Trung Úy Trần Mừng.

Đêm 9 tháng Tư từ hướng Bắc, Việt-Cộng mở hai đợt tấn kích vào điểm đóng quân của Đại Úy Nguyễn Ngọc Di. Nhưng A.C 119 và pháo binh trực xạ từ Tango đã đẩy lui hai đợt tấn kích này.

Sáng 10 tháng Tư Đại Tá Nguyễn Bá Thìn, Tư Lệnh Mặt Trận ra lệnh cho Biệt Động Quân tái chiếm những ngọn đồi mới bị mất.

Trung Tá Sâm ngoắc tôi vào lều riêng. Ông thì thầm,

- Ông (Đại Tá) Thìn cho phép mình tạm thời gửi vài toán trinh sát lên thăm dò trước để báo cáo với ông Tướng (Lữ Lan) rồi tính sau. Ông có thể giúp tôi việc này được không?

Tôi gục đầu,

- Vâng! Tôi sẽ thi hành ngay.

Trên danh sách Đại Đội Trinh Sát có bốn sĩ quan, nhưng chỉ ba người thực sự có mặt là các ông Thiếu Úy Đinh Quang Biện,

Thiếu Úy Nguyễn Văn Nhờ, Thiếu Úy Nguyễn Quang Minh. Một ông nữa có tên, nhưng không biết lưu lạc phương nào là Thiếu Úy Lê Trọng Huế. Ông này vừa trình sự vụ lệnh cho tôi buổi sáng, buổi chiều đã có lệnh đi tăng phái đâu đó mất tiêu.

Đại Đội Trinh Sát của Liên Đoàn 2 có một trung đội xung kích và bốn toán Viễn-Thám, do Thiếu Úy Đinh Quang Biện (Khóa 25 Thủ-Đức) chỉ huy. Thiếu Úy Biện là một kiện tướng xuất thân từ Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân. Những lúc thiếu sĩ quan trưởng toán, hoặc khi có nhiệm vụ gì đặc biệt, ông đại đội trưởng này thường đích thân dẫn Viễn-Thám vào vùng.

Trung đội xung kích có chừng trên, dưới hai mươi quân nhân, do một thượng sĩ người Nùng chỉ huy. Mỗi toán Viễn-Thám có sáu người. Hai trưởng toán cấp sĩ quan là Thiếu Úy Nhờ và Thiếu Úy Minh. Thiếu Úy Nhờ là trưởng toán xuất sắc nhứt.

Hiện thời ông Nhờ đi phục kích, ông Minh đang nằm Quân Y Viện Pleiku vì sốt rét. Hai hạ sĩ quan trưởng toán là Trung Sĩ Lê Sanh Ma và Trung Sĩ Nguyễn Lợi đều đã bị thương vì mìn. Vì thế, tôi quyết định sẽ cùng Thiếu Úy Biện gánh vác công tác này.

Từ ngày đảm nhận chức vụ Trưởng Ban 2 Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân thay thế Đại Úy Ty, tôi đã trải qua nhiều lần "đi toán". Chừa ra những phần đất thuộc trách nhiệm của các trại Dân-Sự Chiến-Đấu, tôi đã đặt gót giày trên suốt dải Trường-Sơn từ ranh giới Quảng-Tín tới ranh giới Phước-Long. Lần vất vả nhứt là vụ tái chiếm căn cứ Kate (Quảng-Đức) cuối năm 1969 trong chiến dịch giải vây Bu-Prang. Lần đó may mà Gunships cứu viện kịp thời, chứ không thì tôi và anh cố vấn Mỹ đã bị Việt-Cộng "tó" rồi.

Lần này nhiệm vụ của tôi không khó khăn lắm, chuyến đi cũng ngắn ngày, tôi lại được toàn quyền ứng phó với những biến cố sẽ xảy ra, do đó tôi không cảm thấy lo lắng gì cả.

Trưa 10 tháng Tư tôi và Thiếu Tá Lê Phú Đào bay ra Phi Trường Phượng-Hoàng, thuyết trình cho phi hành đoàn Hoa-Kỳ tình hình bạn, địch, vị trí nghi ngờ có phòng không của Việt-Cộng, và các địa điểm thả quân dự trù.

Rồi theo đúng kế hoạch, Thiếu Tá Lê Phú Đào bay C&C hướng dẫn Ghunships oanh kích bốn bãi giả để đánh lừa địch.

Trong khi đó, tôi âm thầm thả toán Bravo của Thiếu Úy Biện trên một ngọn đồi cách mục tiêu chừng một cây số về hướng Tây. Sau đó vài phút, toán Alpha của tôi đáp xuống bìa làng Dak-Lao, cách mục tiêu hơn một cây số về hướng Bắc. Ba giờ chiều chân tôi đạp đất. Rồi trong vòng mười giây, chúng tôi biến mất trong rừng cỏ hôi.

Di chuyển cách bãi đáp chừng trăm mét, tôi cho Alpha dừng lại, quây thành một vòng tròn, án binh chờ mặt trời lặn. Tôi thử máy với Bravo và Bạch Mai (Trung Tá Sâm) rồi mở bản đồ ra nghiên cứu lộ trình hướng tới mục tiêu tối nay.

Trong khi trực thăng võ trang còn đang oanh kích bốn bãi giả trên vùng đồng tranh hướng Đông Bắc, chúng tôi chợt nghe tiếng chân người chạy *"Huỳnh! Huỵch!"* trên con đường mòn vắt chéo dưới chân ngọn đồi Alpha đang trú ẩn.

"Khẩn trương lên! Khẩn trương lên!" tên Việt-Cộng chỉ huy, vừa chạy, vừa lớn tiếng hối thúc đồng bọn.

Đã có ít nhứt là ba, bốn toán Việt-Cộng hối hả chạy về hướng trực thăng đang vần vũ. Có lẽ đây là một đơn vị cơ động của địch có nhiệm vụ tập kích các bãi đáp trực thăng? Hôm đầu tháng, chúng đã bắn rơi ba, bốn trực thăng Hoa-Kỳ khi họ thi hành một cuộc đổ bộ của bộ binh vùng Nam Dak-Séang.

Chừng mười phút sau, tôi nghe tiếng bốn, năm khẩu cối của Việt-Cộng từ hướng Tây bắn ào ào sang khu vực có những bãi đổ quân giả.

Tôi không có nhiệm vụ thám sát vùng địch đặt cối, cũng như chặn đánh các đơn vị địch di chuyển trong vùng này. Do đó tôi chỉ báo chuyện này cho Thiếu Tá Lê Phú Đào để ông tùy nghi. Khoảng một giờ sau, các toán Việt-Cộng lại nối đuôi nhau ngược đường về khu rừng già hướng Tây.

Chiều xuống, toán của tôi bắt đầu di chuyển tới điểm hẹn. Điểm hẹn nằm trên con đường mòn cũ bên con suối nhỏ dưới chân ngọn đồi của Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân.

Rừng tối đen như mực, rời tay khỏi lưng áo người đi trước là bị lạc ngay. Chúng tôi cứ nhắm hướng 3200 ly giác trên địa bàn mà tiến.

Chui ra khỏi rừng cỏ gai, chúng tôi rơi vào một triền dốc nồng nặc mùi thối của xác chết.

Chợt như chân giầy của tôi giẫm lên một cái sọ dừa, tôi trượt về phía trước, mũi giầy dính theo một miếng bầy nhầy nhớp nháp như miếng bánh tráng ướt. Tôi té nhào, đánh rơi cái bản đồ.

Tôi đành dừng lại, ngồi xuống, quơ tay mò mẫm, nhưng không thấy cái bản đồ đâu.

Tôi móc cái đèn pin mini ra, bàn tay trái bụm cái loa đèn cho bớt sáng, rọi một vòng sát đất. Tôi tìm được cái bản đồ ngay dưới giầy của tôi!

Trong lúc quýnh quáng, tôi đã đạp lên cái bản đồ, mũi giầy còn vướng một mảng da đầu người chết, với mớ tóc bầy nhầy máu thịt.

Chúng tôi tiếp tục đi theo triền cỏ tranh, lâu lâu lại đá phải một thây ma, hoặc một cái ba lô. Tới một lối mòn cùng hướng tiến, tôi kéo áo cho người đi đầu theo đường mà đi. Ngờ đâu, mặt đường nơi này ngổn ngang xác người. Vấp phải một thây ma, tôi bị ngã nhào, đập mặt lên cái thây nằm phía trước. Cứ thế, người đi trước bị té, kéo theo người đi sau. Tay chân, quần áo, súng ống dính nhớp nháp chất thịt thối, thở không nổi.

Có lẽ chúng tôi đang đi trên vùng diễn ra các cuộc giao tranh từ cuối tháng Ba giữa các đơn vị Việt-Cộng và lực lượng Dân-Sự Chiến-Đấu. Sau vài cơn mưa đầu mùa, là những ngày nắng kế tiếp nhau, tử thi bỏ lại của cả hai bên đã sình trương thối rữa.

Tới chỗ đất thấp, cỏ ướt nhem nhép, tôi đứng tim khi nghe những âm thanh ào ào như mưa rào trên mái tôn, sầm sập như xe hủ lô cán đường, khiến mặt đất rung rinh.

Không kịp nhận hiệu lệnh, tự động sáu người ngồi thụp xuống ghìm súng đề phòng.

Những tiếng động kỳ dị ấy tràn về phía bìa rừng. Rồi tôi nghe tiếng cành khô nằm trên mặt đất gãy răng rắc.

Xen lẫn những âm thanh hỗn độn đó, là những tiếng kêu,

"Éc! Éc! Ẹc! Ẹc! Ủn! Ủn!"

Té ra đó là một đàn heo rừng! Heo rừng đi kiếm ăn trên xác người chết, đánh mùi thấy hơi người sống, bèn đâm đầu chạy thục mạng!

Chờ đàn heo rừng chạy xa, tôi kéo vạt áo Hạ Sĩ Chạy, người mở đường, cho anh ta chuyển hướng đi xuống dốc. Xuống hết dốc là có nước, chúng tôi tiếp tục lội xuôi giòng. Tôi cầm chắc đây là giòng Dak-Lao, nên cứ đi ào xuống cuối nguồn rồi tính sau. Đến một khúc quanh, nước lên tới bụng, tôi cho anh em ngừng lại. Nghe ngóng một hồi, thấy không có gì đáng lo ngại, tôi cho lệnh anh em luân phiên nhau vừa canh gác vừa tắm rửa. Việc đầu tiên, tôi phải làm là rửa thật sạch hai bàn tay. Sau đó tôi nhúng toàn bộ thân mình trong giòng nước mát.

Công việc vệ sinh ổn rồi, tôi mới lo coi lại xem mình đang đứng ở đâu. Đêm tối như bưng, chẳng thấy ngọn núi nào để lấy chuẩn mà gióng hướng. Tôi đành gọi liên đoàn xin một quả nổ ngay trên đỉnh núi Ngok-Remang. Chỉ cần vẽ một đường nối dài từ nơi đạn nổ theo hướng quan sát của địa bàn, thì nơi đường vẽ cắt ngang con suối Dak-Lao chính là điểm đứng của tôi. Kiểm lại, tôi thấy mình đã lạc về hướng Đông Bắc mục tiêu cả cây số.

Sau khi điều chỉnh lại hướng đi, chúng tôi bắt đầu leo. Tôi leo hết ba ngọn đồi nhỏ thì tới một bình nguyên cỏ tranh. Bình nguyên này dày dặc hố bom. Vừa leo khỏi bờ hố bom này, lại tụt xuống lòng hố bom khác. Nửa đêm, sáu người của toán Alpha lên tới đỉnh đồi. Ngọn đồi này, nằm ngay hướng Tây Bắc vị trí đóng quân của Đại Đội 4/23, cách nhau một đường thông thủy hẹp. Tôi mở máy gọi Bravo.

Nhiệm vụ của toán Bravo là yểm trợ cho Alpha, và thay thế Alpha nếu chúng tôi bị phát giác, không thể hoàn thành nhiệm vụ. Từ lúc được thả xuống, toán Bravo chỉ di chuyển cách bãi đáp chừng ba trăm thước, rồi ngừng lại chờ lệnh. Tính theo đường chim bay, hiện giờ Bravo cách mục tiêu chừng tám trăm mét về hướng Tây. Tôi ra lệnh cho Bravo đổ dốc, vượt qua con đường mòn dưới chân núi, rồi nằm chờ.

Chỉ nửa giờ sau, trong máy đã có tiếng Thiếu Úy Biện,

- Alpha đây là Bravo! Tôi đã leo qua con rắn đen. Chờ lệnh.
- Bravo chờ đó! Tôi xuống ngay.

Nối đuôi nhau, sáu người thận trọng tụt xuống dốc. Cỏ tranh trơn tuồn tuột. Chỉ mười phút sau, tôi đã đứng trên con đường đất đỏ. Trên bản đồ, đó chỉ là một lối mòn từ làng Dak-Lao đi vòng dưới chân của ba quả núi, rồi đổ xuống thung lũng Dak-Kon. Nhưng thực tế đây là con đường xe be đang được thợ rừng xử dụng lậu.

Hạ Sĩ Chạy dùng cán dao găm gõ trên lưng M.16 một tràng, lơi lơi, nhè nhẹ như tiếng chim gõ mõ: *"Cóc!...Cóc!...Cóc!..."*

Bên hốc núi hướng Đông có tiếng chim gõ mõ trả lời. Vài phút sau hai toán nhập vào nhau bên khe nước róch rách.

Mục tiêu của chúng tôi là ngọn đồi sừng sững, đen sì bên hướng Đông. Chọn thế đất lài lài, bớt dốc, tôi cho hai toán leo lên.

Sáu giờ sáng ngày 11 tháng Tư chúng tôi bò tới vòng cao độ chót, hướng chính Nam của ngọn đồi đã xảy ra trận ác chiến ba ngày trước.

Dấu tích của trận đánh còn mới tinh. Địch đã đào hố chiến đấu chỉ cách tuyến phòng thủ ngoài của quân ta chừng vài chục mét. Thoạt nhìn, người ta có thể tưởng lầm đây là tuyến phòng thủ kép của đơn vị trú phòng. Trên mặt đất đầy máu me cùng băng, bông, có cả những cái nón cối bị bắn bể nát nằm bên năm, sáu khẩu A.K cùng B.40 bị gãy. Địch đã làm chủ tình hình, chúng có dư thời gian để tản thương, vì thế không thấy xác địch để lại.

Tiến lên vài chục thước, chúng tôi thấy hầm hố phòng thủ phía ngoài của Biệt Động Quân. Tôi ra thủ lệnh cho Bravo nằm lại yểm trợ, Alpha tiến lên.

Sáu người của Alpha tạo thành đội hình vòng tròn, di chuyển như đèn kéo quân. Chúng tôi như những con mèo đang rình mồi. Chầm chậm từng bước một, tiến dần lên đỉnh đồi. Trên tuyến phòng thủ bên ngoài, hầu như không có xác người lính nào. Tuyến phòng ngự thứ nhì thì thật là tang thương. Trên mặt đất, máu đen đọng từng vũng. Xác Biệt Động Quân nằm bên

nhau từng nhóm hai, hoặc ba người một. Loài mối đã đắp mô quanh vài cái xác. Chỉ có tiếng ong và ruồi nhặng vo ve.

Giữa phòng tuyến, tôi tìm được xác đại úy cố vấn Mỹ của Tiểu Đoàn 23. Anh cố vấn này người da đen, đã phục vụ ở liên đoàn nửa năm rồi. Xác anh nằm ngửa, nửa trên mặt đất, nửa kia còn trong hố cá nhân. Đầu anh bị Việt-Cộng chặt rời khỏi cổ, nằm bên cạnh cái bản đồ. Người bạn Đồng-Minh này từ vạn dặm xa xôi đã tình nguyện sang đây giúp đỡ chúng tôi bảo vệ nền độc lập, tự do của đất nước tôi. Sự hi sinh của anh, là một món nợ suốt đời tôi không trả được.

Cách lều cố vấn Mỹ năm sáu mét là khu lều của Đại Úy Thu cùng những thuộc hạ thân cận của anh. Anh Thu cũng bị địch chặt đầu, cặp lon đại úy bị chúng gỡ mất. Vì không thấy máu đọng thành vũng nơi cổ anh, tôi nghĩ rằng anh chết lâu rồi mới bị chặt đầu. Xung quanh xác anh Thu có năm, sáu Biệt Động Quân chết trong hố cá nhân. Cạnh lều anh có khoảng hơn chục khẩu súng A.K và B.40 gác trên một thân gỗ, đây là chiến lợi phẩm mà Biệt Động Quân tịch thu được những ngày trước.

Anh Nguyễn Văn Thu là niên trưởng, đồng thời cũng là một người bạn thân của tôi từ nhiều năm nay. Ngoài mặt trận, anh là một cấp chỉ huy can trường, đảm lược, nhưng trong cuộc sống bình thường, anh lại là một người anh, một người bạn, đầy lòng nhân ái, khoan dung. Chẳng thế mà thời kỳ còn giữ chức đại đội trưởng ở Tiểu Đoàn 22 Biệt Động Quân, binh sĩ trong đơn vị đã gọi anh là "Thu Thầy Tu".

Quê anh Thu ở Long-An. Long-An là xứ lúa vàng ngợp đồng, tôm cá đầy sông. Anh tâm sự với tôi rằng, khi chọn binh nghiệp, ước vọng nhỏ nhoi của anh chỉ là mong sao cho quê hương sớm thanh bình. Mỗi lúc trà dư tửu hậu, anh có thói quen, vừa gõ đũa trên thành ly rượu, vừa cao giọng ngân nga một đoạn của bài ca nhiều lần được lặp đi, lặp lại trên làn sóng của Đài Phát Thanh Quân-Đội:

"Miền tự do... vươn lên thoát ách vong nô...
Nơi đây lúa rợp nặng bờ,
Dịu dàng áo em vờn gió...
Ối! A! Câu hò của miền tự do...

Ngày mai hết Mao, Hồ... ta về tắm sông xưa." (Nhạc-Miền Tự Do)

Đại Úy Nguyễn Văn Thu đã chết vì pháo kích vào lúc chiến trường đang trong cơn dầu sôi lửa bỏng. Sau cái chết của anh, Tiểu Đoàn 23 Biệt Động Quân đã tan tác như đàn gà con mất mẹ.

Tôi đứng nghiêm, dơ tay chào các chiến hữu của mình, rồi ra dấu cho toán tiến sang hướng Đông.

Đại đội của Nguyễn Công Bao thiệt hại khoảng trên dưới mười người. Trong số người chết có một thiếu úy, tôi không biết tên.

Từ bìa rừng hướng Đông nhìn xuống, tôi thấy trong nắng mai, cả một cánh đồng xanh bát ngát. Xa hơn là giòng Pơ-Kô, bên kia sông là căn cứ Tango. Đứng trên đỉnh đồi này, tôi có thể trông thấy những lọn khói bốc lên từ bếp lửa trên vị trí đóng quân của Đại Úy Nguyễn Ngọc Di.

Vài phút sau, chúng tôi chuyển dịch về hướng Tây, nơi Trung Úy Nguyễn Văn Hùng tử thủ. Chỉ có số ít người chết trong hố cá nhân, đa phần tử thi đều nằm trên mặt đất. Điều này cho thấy, anh em dưới quyền Hùng Cá Sấu phần nhiều đã bị giết sau khi bị thương. Không rút chạy được, họ đã chiến đấu cho tới khi địch tràn ngập. Tử thi nào cũng bị ruồi nhặng và ong đen bu kín mắt mũi và những chỗ có vết đạn. Súng ống của quân bạn còn nguyên bên cạnh những tử thi, hình như địch không cần thu nhặt chiến lợi phẩm?

Anh bạn Hùng Cá Sấu của tôi nằm dưới một gốc cây. Bạn tôi không đội nón. Dáng anh nằm thư thái như đang ngủ. Đầu anh gối lên cái ba lô. Cặp mai đen vẫn gắn trước ngực, cái bản đồ nằm dưới đất, bên cạnh là bao Lucky dở dang. Hai ống quần của anh bị xẻ tới thắt lưng, băng bó chằng chịt, từ đầu gối tới háng. Tay trái anh đè trên cái ống liên hợp của máy PRC 25. Tay phải của anh chưa rời báng khẩu súng Colt, mũi khẩu Colt chĩa ngay tim anh.

Viên đạn cuối cùng đã giúp một người lính nhà nghề hoàn thành nhiệm vụ đối với quê hương. Cái chết nơi chiến trường là

chiến công hiển hách nhứt đối với những người mang nghiệp lính.

"Hùng ơi! Vĩnh biệt!"

Mới hôm nào hai đứa ngồi bên nhau trong Quán Hằng, Pleiku, nó vừa đàn vừa hát cho tôi nghe "Tình Nhớ". Hôm sau tôi nhập viện, nó lên đường nhảy xuống Dak-Séang. Hai tuần lễ sau, tôi vào vùng tìm xác bạn. Giờ này có lẽ linh hồn bạn tôi đã bay cao tới Thiên Đường xa tít mù xa. Trên ngọn đồi đầy xác người, tôi chỉ còn nghe tiếng gió rì rào, cùng tiếng ruồi muỗi vo ve.

Tôi dơ tay chào những anh hùng vị quốc vong thân lần cuối cùng, rồi bùi ngùi ra dấu cho toán rút lui.

Nhiệm vụ của tôi coi như hoàn tất. Giờ đây là lúc tôi tìm đường về. Alpha mở đường, Bravo đoạn hậu, theo cái vách đá dốc nhứt, hướng Đông Nam, chúng tôi tụt xuống.

Tới con đường xe be, tôi ngạc nhiên vì thấy bông, băng vứt bừa bãi trên nền đất. Bên kia đường là bãi chứa gỗ súc. Sát đường có một cái chòi tranh. Có lẽ mấy ngày trước, căn chòi này đã được Việt- Cộng dùng làm trạm cứu thương? Có vài chục nấm mộ mới nằm san sát bên nhau trong khu đất rộng phía sau chòi.

Những cán binh Cộng-Sản chết trong trận đánh vừa rồi đã được đồng đội của họ mang về chôn ở đây. Những chiến binh "Sinh Bắc, Tử Nam" này đã vượt hàng ngàn cây số từ ngoài Bắc vào đây với danh xưng "Giải-Phóng". Chẳng lẽ họ vào đây quấy phá cuộc sống ấm no, hạnh phúc của chúng tôi, gây bao nhiêu chết chóc, tang thương, đổ nát điêu tàn cho đất nước tôi, mà là "giải phóng" cho chúng tôi chăng?

Mặt trời lên cao, nắng rọi trên những nấm mồ đất mới, khiến hơi nước bốc lên như những làn khói mỏng.

Thấy nấn ná chốn này lâu không lợi, tôi khoát tay cho hai toán nép sát bìa đường, di chuyển về hướng Nam rồi chui vào rừng già. Rồi cứ hướng Đông Nam theo kỹ thuật cuốn chiếu chúng tôi thận trọng di chuyển ra bờ sông. Toán Viễn-Thám của Thiếu Úy Nhờ đã chờ chúng tôi trên Quốc Lộ 14 nơi bờ bên kia.

Bốn giờ chiều ngày 11 tháng Tư tôi về tới căn cứ hỏa lực. Bước vào trung tâm hành quân, tôi tường trình ngay cho Trung Tá Sâm, Thiếu Tá Tòng và Trung Tá Cố Vấn Trưởng biết chi tiết diễn tiến cuộc thám sát.

Sau đó tin tức cũng được báo cáo ngay cho Phòng 2 Quân Đoàn. Tới khuya, một Box B.52 đã được thả trên vùng thung lũng Tây Bắc của làng Dak-Lao.

Vì biết chắc chắn rằng địch không còn hiện diện trên vùng xảy ra trận đánh ngày 8 tháng Tư nữa, nên sáng 12 tháng Tư, Trung Tá Sâm đã ra lệnh cho Đại Úy Di đưa Đại Đội 3/23 lên thu dọn chiến trường và đem xác quân bạn ra bãi đáp.

Trung Úy Lê Hùng là người dẫn quân quay trở lại trận địa gói xác quân bạn. Lê Hùng cũng là người hộ tống thi hài Đại Úy Nguyễn Văn Thu về Long-An, và Trung Úy Nguyễn Văn Hùng về Sài-Gòn.

Riêng thi hài của đại úy cố vấn Mỹ thì được cho vào bao nylon đưa thẳng về Bệnh Viện 71 Dã-Chiến Hoa-Kỳ ở Pleiku.

Vài ngày sau, Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân được trực thăng vận vào Tango, và Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân nhận lệnh di chuyển lên căn cứ Lima (L).



Cùng ngày, liên đoàn nhận được Đại Đội Thám Kích Biệt Khu 24 của Trung Úy Hồ Văn Hữu tới tăng phái. Tôi bàn giao nhiệm vụ bảo vệ Lima cho anh Hữu.

Lên Lima được một ngày thì vết mổ bên sườn của tôi sưng phù vì bị nhiễm trùng. Phần nửa người bên trái đau nhức không chịu nổi. Tôi bị sốt mê man suốt hai ngày, hai đêm. Bác sĩ Mùi đề nghị Trung Tá Sâm cho phép tôi về bệnh viện để chữa trị.

Trưa 18 tháng Tư tôi rời vùng hành quân.

Ngày tôi về, chiến trường yên tĩnh lạ.

Con sông Pơ-Kô nước trong xanh, nhìn thấu đáy. Dãy Trường-Sơn cũng xanh, sừng sững bên trời, với những đỉnh núi nhấp nhô, cao ngút tới mây.

Tháng Ba, tháng Tư là thời kỳ hoa nở rộ. Từ ven suối tới vách núi, chỗ nào cũng có hoa. Trên Cao-Nguyên, mùa Xuân đến trễ hơn dưới đồng bằng, còn mùa Hạ thì ngắn lắm.

Chiếc trực thăng bay trên một thung lũng đầy hoa.
Nhưng lòng tôi lại mang một nỗi buồn khôn tả.

Vương Mộng Long
Seattle tháng Tư năm 2013



Cố Tổng Thống Ronald Reagan :

Chấm dứt chiến tranh Việt Nam không đơn thuần là chỉ rút quân về nhà là xong. Vì lẽ cái giá phải trả cho Hoà Bình đó là ngàn năm tăm tối cho thế hệ sinh ra tại VN về sau .

Bơ Vơ Cội Nhớ

Dạo:
Quằn quại mảnh giang san,
Trong xiềng xích ngoại bang.
Hoang mang người cúi mặt,
Dằng dặc dãy khăn tang.

Bơ Vơ Cội Nhớ

Lăn tăn gió lượn quanh đồi,
Mây mùa xốc xếch lôi thôi trở về.
Sóng chiều liếm láp bờ đê,
Cây đa luống tuổi ủ ê đợi người.
Con đò chết cạn nằm phơi,
Câu hò bạc mệnh cũng vơi theo dòng.
Ngây ngô lòng cật vấn lòng,
Sao trăng bỏ xứ, sao sông thay nguồn.
Đường xưa nắng mới lách luồn,
Quê hương đổi chủ, súng buồn ngậm tăm.
Xương khô vùi đã bao năm,
Vẫn khư khư mối hờn căm ngút ngàn.
Xuôi tay, cuộc chiến chưa tàn,
Cắn răng nhìn giặc xéo tan cửa nhà.
Ngắm nhìn phố xá xa hoa,
Đâu là hạnh phúc, đâu là khổ đau.
Chung quanh thiểu số sang giàu,
Có hàng vạn kẻ lệ sầu xót xa.
Đền thờ, điện thánh nguy nga,
Quyền cao chức trọng lụa là xênh xang,
Mặc dân sống chết giữa đàng,
Thản nhiên cùng lũ sài lang vui vầy.

Từng bầy du khách no say,
Một tay bấm ảnh, một tay khoe tiền,
Nhởn nhơ dạo khắp ba miền,
Hỏi ra toàn kẻ vượt biên năm nào.
Quên dần ngày tháng lao đao,
Hầu bao rủng rỉnh ra vào ăn chơi.
Dân lành thấp cổ bé hơi,
Tấm thân vô tội một đời đắng cay.
Chỉ riêng dưới chế độ này,
Người yêu nước phải tù đày gian nan.
Chiến chinh lâu lắm đã tàn,
Mà sao dân khổ muôn vàn hơn xưa.
Lòng người nay cũng thờ ơ,
Uổng công quê mẹ sớm chờ tối trông.

x

x x

Mây dồn xám ngắt trời không,
Hờn chen gió núi, oán chồng sóng khơi.
Tiếng cầu kinh chẳng thấu trời,
Bơ vơ cội nhớ khóc cười dở dang.
Lặng thương tiếc dải giang san,
Đêm đêm ướm mảnh khăn tang đợi ngày.

Trần Văn Lương
Cali, 3/2013



Thế hệ trẻ và lịch sử Việt Nam

Kim-Chi Tram – K29B



Khi gia đình tôi sang định cư tại nước Mỹ năm 2004, con gái út của vợ chồng tôi chưa đầy 7 tuổi và chỉ mới học xong lớp một tại Việt Nam trước khi sang Mỹ. Cũng giống như bao nhiêu trẻ em khác ở nước Mỹ, con tôi được học tất cả những gì mà trường lớp tại nước Mỹ dạy cho chúng nó. Ngày tháng trôi qua, đến nay thì con gái tôi đã gần 16 tuổi và đang học lớp 10 ở bậc trung học. Nó thuộc làu làu từng chi tiết trong lịch sử nước Mỹ, từng địa danh trên bản đồ của nước Mỹ, và tên viết tắt của tất cả các tiểu bang ở nước Mỹ. Nó cũng hiểu rất rõ về cơ cấu chính trị, đảng phái của nước Mỹ và giải thích rành rọt cho cha mẹ mình hiểu trong kỳ bầu cữ tổng thống nước Mỹ năm 2012, mặc dù nó chưa tới tuổi được tham gia bầu cữ.

Tuy nhiên, điều làm tôi đau lòng là con tôi đã không biết một chút gì về lịch sử Việt Nam. Nó có thể nhớ vanh vách tên của các vị tổng thống nước Mỹ nhưng lại không biết một cái tên nào về các vị vua và tổng thống của nước Việt Nam. Nó cũng không hiểu tại sao gia đình tôi, cũng như gia đình cậu Hai và cậu Sáu của nó, sang sinh sống ở nước Mỹ trong khi gia đình của các cậu, dì, cô, chú khác vẫn còn ở lại VN. Vì vậy, mặc dù vô cùng bận bịu với việc mưu sinh hằng ngày nhưng tôi cũng ráng dành chút thì giờ để dạy cho con tôi về lịch sử Việt Nam dưới hình thức kể những câu chuyện. Con tôi đã tỏ ra ngạc nhiên đầy thích thú khi nghe tôi kể về truyền thuyết "con Rồng, cháu Tiên" của người Việt Nam, cũng như câu chuyện về đức

Thánh Gióng, cậu bé 3 tuổi bỗng chốc hóa thân thành một vị tướng cao lớn và cưỡi ngựa sắt đi dẹp giặc Tàu. Nó đã chăm chú lắng nghe một cách hãnh diện về mưu lược của tướng Ngô Quyền và đức Trần Hưng Đạo khi cắm những cây cọc sắt trên sông Bạch Đằng và lợi dụng mực nước thủy triều để dụ giặc Tàu vào chỗ mắc cạn rồi quay lại tiêu diệt chúng; cũng như chiến thuật tài tình của vua Quang Trung trong trận đại phá quân Thanh vào mùa Xuân năm Kỹ Dậu. Khi nói về các nữ tổng thống hoặc các nữ lãnh đạo của các quốc gia khác trên thế giới, con gái tôi đã rất ngạc nhiên nhưng cũng vô cùng tự hào khi được biết rằng nước Việt Nam đã từng có những nữ vương và nữ tướng (Hai Bà Trưng và Bà Triệu) sớm hơn bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới.



Bây giờ thì con tôi đã biết rằng cha nó là một cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia VN, và 6 trong số 7 người cậu ruột của nó là những cựu chiến sĩ VNCH, mà trong số đó có một người cậu của nó đã bị Việt cộng bắn chết tại Thừa Thiên, Quãng Trị năm 1966. Nó cũng đã hiểu lý do tại sao hàng triệu người Việt Nam liều mình bỏ đất nước ra đi và hiện đang sống lưu vong ở khắp nơi trên thế giới. Mười sáu tuổi và đang học lớp 10 ở bậc trung học, con tôi đã biết căm ghét cộng sản VN và cộng sản China. Nó đã hiểu là nó đứng về phía nào khi nói đến cuộc chiến tranh Việt Nam. Nó đã thuộc nằm lòng và hát vang bản quốc ca VNCH mỗi khi đứng nghiêm chào trước lá cờ vàng ba sọc đỏ. Nó cũng đã khóc khi nhìn thấy những hình ảnh đau thương của người Việt Nam dưới ách cộng sản, hoặc nghe những bài hát bày tỏ lòng yêu nước từ Trung Tâm Băng Nhạc Asia. Có một lần khi nghe tôi nói rằng nước Việt Nam dưới chế độ cộng sản bị xếp hạng rất thấp trong danh sách tất cả các quốc gia trên thế giới, con tôi đã tức giận

mà bỏ dở dang bữa ăn và chạy vào phòng ngủ đóng cửa lại mà khóc. Tôi đã xúc động và tự hào khi nhìn thấy con mình tuy lớn lên ở nước Mỹ nhưng vẫn mang tâm hồn của một thiếu nữ VN giàu lòng yêu quê hương dân tộc.

Con gái tôi, một cô bé tuổi mới trăng tròn, đã có lần lên tiếng nhờ cha mẹ mình tìm giúp những tài liệu lịch sử liên quan đến cuộc chiến tranh Việt Nam. Điều đó làm cho tôi suy nghĩ đến thế hệ trẻ của nước Việt Nam và vai trò dẫn dắt ho của thế hệ những người đi trước trong cuộc chiến đấu chống cộng sản VN. Những người thuộc thế hệ trước (trong đó có vợ chồng tôi và những người cùng đương thời, do đó tôi xin phép được dùng chữ "chúng ta" trong bài này), là những nhân chứng của lịch sử chống cộng sản Việt Nam kể từ khi đất nước bị chia cắt năm 1954 cho đến ngày 30/4/1975 khi miền Nam VN bị rơi vào tay cộng sản (giai đoạn này được gọi là "chiến tranh Việt Nam" hoặc "Vietnam War"). Chúng ta là những nhân chứng của lịch sử chiến tranh Việt Nam bởi vì tuổi trẻ của chúng ta đã được gắn liền với những sự kiện lịch sử của dân tộc trong suốt những năm tháng của giai đoạn đó. Chúng ta đã được sinh ra và lớn lên trong sự thiếu thốn đói nghèo và bom đạn khốc liệt của quê hương. Giờ đây khi chúng ta tuổi đã đến lúc xế chiều, dù tình yêu quê hương vẫn còn da diết và lòng căm thù cộng sản vẫn không ngừng dằn vặt trong tâm trí nhưng "lực đã bất tòng tâm". Ngược lại, thế hệ trẻ sinh ra sau năm 1975 đã và đang lớn lên trong những hoàn cảnh và môi trường hoàn toàn khác biệt. Chúng ta không thể chối cãi được là kiến thức cùa thế hệ trẻ ngày nay đôi khi vượt xa hơn cha mẹ chúng nó trên một số lĩnh vực, và chúng ta cũng không thể không công nhận rằng có khá nhiều điều chúng ta đã học được từ con cháu của mình. Thế hệ trẻ ngày nay giỏi ngoại ngữ, có điều kiện học hỏi những thành tựu khoa học hiện đại, nhạy bén với computer và network, và dám nói thẳng sự thật mà không kiêng dè sợ hãi bất cứ điều gì. Tuy nhiên, cho dù sinh ra và lớn lên ở trong nước hay ở hải ngoại thì thế hệ trẻ của VN vẫn có chung một sự thiếu thốn, đó là sự hiểu biết về lịch sử chiến tranh Việt Nam. Thiết nghĩ nếu được cung cấp đầy đủ những dữ kiện lịch sử, được dẫn dắt và

hun đúc tinh thần yêu quê hương dân tộc thì thế hệ trẻ VN sẽ có thừa khả năng để làm thay đổi vận mệnh Việt Nam. Chúng ta phải nhìn nhận sự thật rằng thế hệ của chúng ta không còn khả năng trực tiếp chiến đấu trên mặt trận chống cộng sản nữa. Vậy thì chúng ta nên lui về phía sau để giữ vai trò hỗ trợ và nhường bước cho thế hệ trẻ tiến lên. Xây dựng và vun đắp tinh thần yêu nước VN ở thế hệ trẻ cũng là một trong những cách mà chúng ta có thể đóng góp trách nhiệm của mình đối với non sông đất nước. Ít nhất, đó cũng là điều mà chúng ta có thể thực hiện được để đỡ phải hổ thẹn và dằn vặt lương tâm của chính mình. Có một thông điệp vẫn thường được nhắc đi nhắc lại trên đài truyền hình của nước Mỹ mà tôi rất thích, đó là **"Inspiration – Pass it on!". Hãy chuyển tiếp!**

Với một mục đích duy nhất là khuyến khích những người đọc trẻ tuổi sinh ra sau năm 1975 để tìm hiểu sâu hơn về cuộc chiến tranh Việt Nam, tôi cố gắng làm một sự so sánh rất khái quát những điểm tương đồng và khác biệt cơ bản nhất giữa cuộc chiến tranh Việt Nam và cuộc nội chiến của Mỹ. Bài viết bằng tiếng Anh của tôi dưới đây không phải là một tài liệu thống kê hay biên soạn lịch sử. Bài viết này còn rất nhiều thiếu sót nếu người đọc là những người đã từng trãi qua hoặc đã chứng kiến những sự kiện được kể ra trong bài. Rất mong nhận được sự chỉ bảo, bổ sung để bài viết được đầy đủ hơn và bản thân người viết bài có dịp học hỏi thêm.

****

The Two Wars

It is definitely not easy to live in another country. Among so many other immigrants in the United States, as well as immigrants in many other countries in the world, Vietnamese people have had to struggle to settle down for their new lives in their new country. Because of the differences from everything we had when we lived in our country, our lives have almost turned upside-down. Despite of the truth that we get older, we have had to start over from the beginning for everything that we had worked hard and achieved when we were living in our country. We had to work any kind of jobs and multiple jobs for

surviving and raising our children, and we lived as the lowest social class in the new country. The homesickness, the feeling of being humbled, and the exhaustion from our daily hard-working all have tortured us, and have gradually built up an anger and the persistent sadness in our mind. So why don't we just come back to our country to live with our relatives and speak our nature language? Why millions Vietnamese people became refugees and immigrants to many other countries over the world, including the United States, Canada, French, Germany, Japan, Australia, etc,? The only one answer for all of these questions above is because our country has been a communist-controlled country after the Vietnam War ended in 1975. In comparison to the Civil War of the United States over a hundred year ago, the Vietnam War had one similarity and some differences.

The only one similarity between two wars was <u>the last results</u>.

In both wars of the U.S. and Vietnam, the North and the South fought against to each other, and the South forces were finally defeated. Like American War, the soldiers of South Vietnam had been ordered to lay down their arms. It still has a different detail in this part, however, in which General Ulysses S. Grant of the North showed his respect toward General Robert E. Lee of the South who surrendered in American Civil War. In the Vietnam War, there were five Generals of the South Vietnam, including General Nguyen Khoa Nam, General Pham Van Phu, General Le Van Hung, General Le Nguyen Vy, and General Tran van Hai refused to accept the surrender, and they chose the heroes' death by killing themselves. These were admired and reverential details in both American Civil War and the Vietnam War.

<u>The reasons and purposes</u> were the first basic differences between the American Civil War and the Vietnam War.

In the U.S., one of the reasons that caused the war between the North and the South of America was that

Americans were unable to resolve their conflicts, including the slavery of black people, who had been taken from Africa to America and became slaves of white slaveholders. The slavery of Africans in America stretched over as long as two hundred years in the 18th & 19th centuries. In the America Civil War, the North army fought against to the South in order to free all of black slaves.

By contrast, the reasons and purposes in the Vietnam War over one hundred years later were completely different. After World War II, most of countries in the world were divided between two main political groups: communism and democracy. At that time, the United States (U.S.) and the Soviet Union (USSR) were two superpowers in the world. The U.S. represented a democratic society while the Soviet Union was a leader of communist countries. The relationship between two powerful countries was a "Cold War". At that time, Vietnam was a small country which was partitioned at the 17th parallel to two regions: the North was controlled by the Communist Party and the South was a non-communist region. The Vietnam War was an illustration of the conflict between capitalism and communism, where the North of Vietnam wanted to place the South of Vietnam under the communist leaders and the South fought against them.

The different reasons and purposes of the two wars resulted in <u>the difference of the participants</u>.

In the America Civil War, the armed force was only Americans (white and black). In the contrary, there were many countries get involved to the Vietnam War. This is the reason why the war in Vietnam has been called "the Vietnam War" instead of the Vietnam Civil War. In the Vietnam War, countries that supported to the North Vietnam at that time were Soviet Union, China, North Korea, and Cuba; while supporters to South Vietnam against the communist included South Korea, Australia, New Zealand, Taiwan, Philippines, Thailand, Canada, and especially America, the country contributed 3 million Americans to serve in Vietnam War.

<u>The length of the time and historic events</u> during wartime were the other differences of these wars.

The length of the time of the U.S. Civil War was just about four years from 1861 to April 9, 1865. The Vietnam War, however, lengthened over twenty years, which began in November 1, 1955 until April 30, 1975. The U.S. Civil War took place in only term of office of President Abraham Lincoln, who was the American's 16th President. On the other hand, the Vietnam War was spread throughout the reigns of two Presidents of South Vietnam, President Ngo Dinh Diem (1955 – 1963) and President Nguyen van Thieu (1967 – 1975), and four Presidents of the U.S. included President John F. Kennedy (1961 – 1963), President Lyndon B. Johnson (1963 – 1969), President Richard Nixon (1969 – 1974), and President Gerald Ford (1974 – 1977).

<u>The costs and the number of casualties and losses</u> were also unquestionable differences between the U.S. Civil War and the Vietnam War.

According to the Vietnam War Resources, the cost for American Civil War was about 6 billion dollars (equivalent 80 billion dollars in 2008 dollars). On the other hand, during Vietnam wartime from 1965 to 1973, the U.S. spent 120 billion dollars (equivalent 700 billion dollars in 2008 dollars) on the Vietnam War, caused a large insufficiency in the budget of the U.S. at that time. There was a huge of modern weapons and massive explosive used during wartime in Vietnam, including more than 7 million tons of bombs were dropped on Vietnam (which are calculated to 1,000 lbs. for every single person in VN).

While the total number of deaths in the American Civil War was 970,000 people (including 620,000 soldiers), the total number of people who were dead and injured in the Vietnam War was a surpassing number. An estimated 3 million people were killed and over 1 million people were wounded, including 2 million Vietnamese in both sides, 365,000 Americans (plus nearly 2,000 missing), 800,000 Cambodians, Laotians and

people of other countries. In addition, there are millions Vietnamese and thousands Americans who have been affected by dioxin poison used during wartime in Vietnam.

The most significant difference between the U.S. Civil War and the Vietnam War was <u>the ways the conquerors have treated toward the surrenders after the wars ended</u>.

In the American Civil War, those surrendering were allowed to keep their property, to come back to their home and live in peace with their families. Unfortunately, the soldiers of South Vietnam became the prisoners of the new rulers, their houses were confiscated, and their families were discriminated against. Thousands of "re-education camps" were built in order to imprison millions of South Vietnam's former soldiers, without any trial. In "re-education camps," they were maltreated. Some of them were imprisoned as long as eighteen years. Some of them were never to come back, because of being tortured and starved for a long time.

While people in the U.S. showed their respect to the dead soldiers who were killed in battle in both sides, the Army Memorial Parks and many other Memorial Parks of the South Vietnam were dug up or flatten out by the new government's laws. The graves of my father and one of my brothers, who died in battle, were among those.

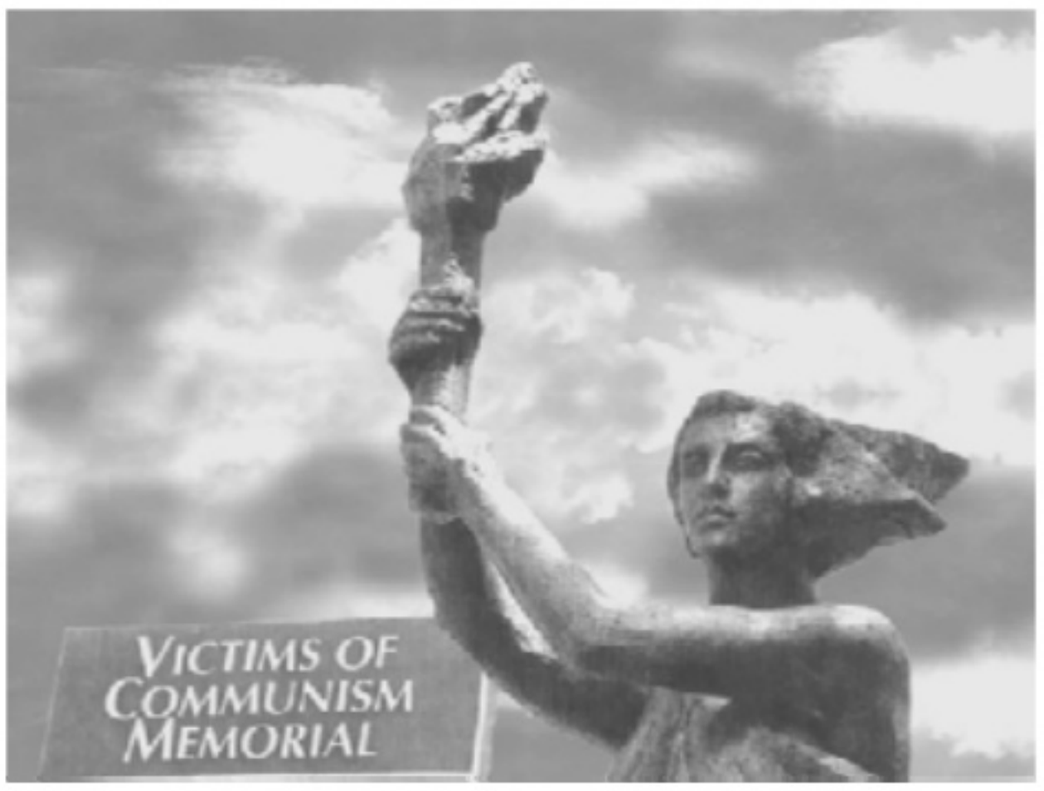
As a consequence, <u>the aftermaths of these wars were obviously different</u>.

At the time when the U.S. Civil War ended, the black slaves ran and yelled cheerfully, "Freedom! Freedom! I am free! I am free!". At the end of the Vietnam War, however, it was thoroughly different. On the day when the South of Vietnam was defeated by the North, millions Vietnamese in South VN were shocked in a daze and upset. They bowed their heads quietly in their tears. They were all feeling bitterness, sourness, sadness and anxiety about their destinies later.

April 9, 1865 was the date the United States ended the slavery in their country, and all black slaves were happy getting

their freedom. Nevertheless, April 30, 1975 was the date in mourning that Vietnamese in South VN have grieved for the sorrowful destiny of their country.

After the America Civil War ended, all slaves were freed and protected their freedom by the Emancipation Proclamation, the Thirteenth, the Fourteenth, and the Fifteenth Amendments to the Constitution of the United States. In contrast, after the Vietnam War ended, thousands of disabled and/or injured soldiers of the South VN were dismissed from the Army Hospital despite their serious conditions. Millions of lives changed forever when the former capital of South VN – Saigon - fell into the North communist force.



While Americans and African-Americans are equal based on the Constitution of the US, the Vietnamese in their country are unequal based on who are members of Communist Party and who are not.

In the U.S. after the Civil War ended, everything seemed to be gradually better and all white and black Americans contributed to rebuilding their country. In Vietnam, however, millions of Vietnamese in South Vietnam risked their own lives to run away from their country because they want to gain freedom in other countries. Their lives – including their children's lives- were at stake since they tried to cross the borders toward Cambodia, Laos, or Thailand. There were over two million Vietnamese crossed the Pacific Ocean by some small boats, in spite of the dangerous situations might happen to them. The term "Boat People" is formed in dictionary from these events. Half of those people died because of the starvation or the storms which caused their boats being sunk when they were on the way to seek for their freedom.

My personal related stories: one of my friends has become mentally-unstable persons because of being raped and seeing her relatives killed by pirates when she was on the boat. My oldest brother and my husband, both were ex-soldiers of South Vietnam, had several times tried to flee from our country. My oldest brother, who is now living in California, finally and successfully came to Songkla Camp, South Thailand, with nothing except his body. I myself had once following my oldest brother to try to escape, but unsuccessfully.

At the present time …

Nowadays, most Americans, black and white, have been settled. Americans and African-Americans are legal and equal citizens of the United States. The currently President of the U.S. is a black man.

In contrast, millions of Vietnamese who lived in South Vietnam before April 30, 1975 have been refugees and immigrants in other countries over the world. Millions Vietnamese, who have still stayed in Vietnam, are challenging the currently VN's government - the communist leaders - and commanding for their freedom. The communities of Vietnamese in around the global keep going to fight against communist leaders in their country to support Vietnamese in Vietnam. The Vietnamese people might never forget the unfortunate part of their nation's history.

Conclusion

Even though the wars in both countries were over and everything seemed to be done, unlike Americans whose conflicts were solved and racial discriminations were abolished, Vietnamese's wounds have not been healed from the unforgettable tragedies of their country's war. The conflict is still there, and the war is still continuing in different ways.

Kim-Chi Tram – K29B

Võ Bị - DFW

Họp Mặt Tân Niên Mừng Xuân Qúy Tỵ



Trong không khí chào mừng năm mới khắp nơi, hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị QGVN tại DFW cũng đã tổ chức một cuộc họp mặt đầu năm, đón mừng Xuân Quý Tỵ vào lúc 12 giờ trưa Chủ Nhật ngày 24-2-2013 tại trụ sở Cộng đồng Tarrant county, thành phố Dalworthington Gardens, Fort Worth, Texas. Đây là buổi họp mặt có tính cách nội bộ nhưng cũng có nhiều Cựu SVSQ từ xa về cùng rất nhiều hội đoàn và đồng hương địa phương tham dự đông đủ. Với con số trên dưới 200 người, ngoài dự trù của ban tổ chức. Đây là niềm danh dự lớn lao dành cho hội Võ Bị Quốc Gia tại Dallas-Fort Worth.

Thành phần quan khách từ xa về có niên trưởng Trương Văn Cao (K-18) đại diện Hội Võ Bị Houston và Niên đệ Võ Tất Thắng cùng phu nhân K-31 từ Austin, Texas.

Tại địa phương có sự hiện diện của ông Andy Nguyễn Commissioner (nghị viên) hạt Tarrant, ông Nguyễn Kinh Luân Chủ tịch Cộng Đồng Tarrant county, Bác sĩ Phạm Văn Chất cựu Chủ tịch Cộng Đồng Dallas & Fort Worth và phu nhân bà Phạm

Nguyễn Thanh Thúy hiện là Hội trưởng Hội Cao niên Fort Worth. Hội Không Quân , Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức, Hội TQLC , Hội Quân Cảnh, Hội Công Binh, Hội Phụ Nữ Quốc Gia Việt Nam, Hội Thiết Giáp, Khu hội TNCT, Hội CSQG … Truyền thông có: ông Trương Sĩ Lương (Thế Giới Mới) và bà Thu Nga đài Saigon 1600AM và đài Truyền hình SBTN, cùng sự hiện diện rất nhiều thân hữu và đồng hương.

Phần khai mạc buổi lễ là Chào Quốc Kỳ và Mặc Niệm do Cựu SVSQ Lưu Xuân Phước Khóa 24 VB điều khiển thật trang trọng, mọi người hướng về lễ đài cùng nhau cất tiếng hát Quốc Ca Việt Nam Cộng Hoà và ngậm ngùi dành riêng những giây phút mặc niệm để tưởng niệm tiền nhân, các chiến sĩ anh hùng cùng toàn thể đồng bào đã nằm xuống trong cuộc chiến Quốc Cộng vừa qua. Hình ảnh hào hùng của các Cựu Sinh viên Sĩ Quan Võ Bị trong quân phục Jaspet và chiếc áo dài xanh của Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Võ Bị, với nền cờ vàng 3 sọc đỏ, đã tăng thêm phần trang nghiêm cho buổi lễ.

Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Ngô Văn Tuận (K-20), hội trưởng Hội Võ Bị Dallas- Fort Worth, mở đầu chương trình với lời chào mừng và cám ơn tất cả quan khách tham dự trong tiệc Tân niên mừng Xuân. Ông đã nhấn mạnh đến việc đoàn kết và cùng nhau xây dựng một Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại hải ngoại thật vững mạnh, hầu cùng toàn dân trong nước lật đổ chế độ độc tài toàn trị của đảng Cộng Sản Việt Nam. "Mỗi hội đoàn tại địa phương phải là mỗi cột trụ vững chắc để chống đỡ mái nhà cộng đồng và chủ trương hoạt động của hội Võ Bị chúng tôi cũng không ngoài mục đích và ý nghĩa đó. Chúng tôi sẽ sát cánh cùng các hội đoàn bạn, hết lòng yểm trợ cộng đồng trong mọi công tác chung nếu được yêu cầu tham gia."

Phần kế tiếp là lời chúc Tết của Nghị viên Andy Nguyễn, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tarrant Nguyễn Kinh Luân và bà Chủ tịch Hội Cao niên Phạm Nguyễn Thanh Thúy.

Mọi người vui vẻ cùng thưởng thức các món ăn do Phó Nội

Vụ Niên Trưởng Nguyễn Văn Hữu K-19 sắp xếp và thực hiện. Phần văn nghệ, cây nhà lá vườn, do Ban Alpha Đỏ đảm trách dưới sự hướng dẫn tập luyện công phu của Trưởng Ban Đỗ Khắc Khoan K-24, cùng sự cộng tác của 2 MC điều khiển chương trình là Chị Thu Nga K-18B và niên đệ Lưu Xuân Phước.

Điều cảm động nhất là sự hiện diện đầy đủ của nhiều niên trưởng, niên đệ, đã gắn bó hội trong nhiều năm qua từ ngày thành lập. Niên trưởng Nguyễn Đăng Trọng K-7, Niên trưởng Đỗ Trang Phúc K-6, Niên trưởng Nguyễn Du Nghi K-13, Niên trưởng Nguyễn Quang Vinh K-14, Niên trưởng Cao Chánh Cương K-15, Niên trưởng Đinh Văn Mễ K16, Niên trưởng Hoàng Phổ K-17; Niên trưởng Cao Quốc Quới K 18, cùng 2 Niên Đệ Đinh Tiến Đạo và Lưu Xuân Phước K-24… đa số là những vị hội trưởng tiền nhiệm. Bên cạnh đó còn có phu nhân quả phụ của 2 vị Niên trưởng Nguyễn Hữu Thiện, Trương Văn Thành K-5 và các Niên trưởng Ngô Xuân Nghị, Trương Minh Tâm K-7.



Nhiều bản hợp ca, đơn ca, hài kịch đã được mọi người vỗ tay tán thưởng, cùng những món quà xổ số lì xì tượng trung, đã tạo nên một buổi tiệc mừng Xuân vui tươi và hào hứng. Mọi người đều ở lại cho đến cuối chương trình. Tiệc Tân Niên Xuân Quý Tỵ của Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan trường Võ Bị Quốc Gia Dallas-Fortworth được kết thúc lúc 5 giờ chiều cùng ngày, đã để lại sự luyến tiếc trong lòng mọi người tham dự. Xin hẹn lại Tết năm sau với tinh thần "Tự Thắng".

Ghi nhanh: *Hội Võ Bị FDW*



Hội CSVSQ/ Massachusetts và phụ cận
mừng Tân niên Quý Tỵ

Cũng như mọi năm trước đây. Năm nay Đại gia đình Võ Bị Massachusetts đã tổ chức tiệc tân niên vào chiều 23 tháng Hai năm 2013 tại trung tâm thành phố Quincy ở tầng lầu 3 thuộc Building của CSVSQ Cái Hữu Sáu K27.

Chương trình buổi tiệc diễn tiến tốt đẹp với đầy đủ các tiết mục đồng ca, đơn ca, sớ Táo Quân VB, xổ số lấy hên và lì xì cho các cháu thiếu nhi Đa Hiệu. Các nàng dâu VB đã tự nguyện đóng góp rất nhiều món ăn thật hấp dẫn và ngon miệng. Bia rượu uống mệt nghĩ tới tận nữa đêm.

Mặc dù quân số tham dự ngày một vơi đi theo tuổi già và sức khỏe, tuy nhiên cũng tạm đầy đủ các khóa: 10,11,12,13,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28 và 30. Đặc biệt là có sự tham dự của quý niên trưởng cao niên đã không ngại lái xe đường xa trong giá tuyết về Boston họp mặt với anh em VB như NT Lê Minh Đảo K10, NT Phạm Văn Trung K11, NT Trần Bá Xử K12, NT Nguyễn Văn Trọng K13 …

Thành thật khen ngợi MC Chiêm Bảo Nghi K21C đã dẫn chương trình tiệc rất tốt đẹp và cháu Nguyễn Huy Long K23C (TĐT/TTN Đa Hiệu) đã hướng dẫn các cháu Thiếu Nhi vui chơi Bầu, Cua, Cá, Cọp thật lôi cuốn. Cám ơn các phu nhân VB đã bỏ nhiều thời gian chuẩn bị cho buổi tiệc tân niên thật đầm ấm trong tình tự võ bị. Không quên cám ơn hai em Chi Hải mà chúng tôi thường gọi đùa là K32 luôn là người tiên phong trong mọi sinh hoạt của Hội Nhà. Cám ơn Đài SBTN đã truyền hình buổi tân niên VB/MA trên băng tần 2072.

Thân chúc mọi người, mọi nhà một năm mới vạn sự như ý và tiếp tục hổ trợ mọi công tác của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia địa phương. Hẹn gặp nhau vào buổi Pinic mùa Hè này

Lính Cà Đồi Bắc tường trình từ Boston





ĐÊM TƯỞNG NHỚ TRƯỜNG MẸ

SAN JOSE APR-06-2013













Hội Võ Bị Houston

Kính thưa quý N/T và các bạn,
Chiều Hôm nay, Chủ Nhật ngày 7 tháng 4 năm 2013, một buổi Họp Khoáng Đại của Hội Võ Bị Houston đã được tổ chức trọng thể tại nhà Hàng Houston By Night với sự tham dự đầy đủ CSVSQ các khoá và quý chị Đoàn PNLV Houston.
Mục đích buổi Họp Khoáng Đại là để BCH đương nhiệm tường trình thành quả hoạt động của Hội trong 2 năm qua và đồng thời bầu lại vị Hội Trưởng , Chủ Tịch HĐ/TV và Chị Đoàn Trưởng Đoàn PNLV Houston cho nhiệm kỳ 2013-2015.

Buổi họp đã được diễn ra rất tốt đẹp trong tình tự Võ Bị. Sau đây là kết quả cuộc bầu cử:



1-CSVSQ Nguyễn Tài Ánh K20

Tân Hội Trưởng Hội
CSVSQ/TVBQGVN
Houston & VPC



2- **CSVSQ Tô Văn Kiễm K3**
Tân Chủ Tịch HĐTV
CSVSQ/TVBQGVN
Houston & VPC
Nhiệm kỳ 2013-2015

3- **Phu Nhân CSVSQ Trần Khắc Đản K13**

Tân Đoàn Trưởng ĐPNLV Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston & VPC



tân Đoàn trưởng PNLV/Houston (thứ 3 từ trái)

Thay mặt Ban Điều Hành Diễn Đàn Hội VB Houston, chúng tôi xin chúc mừng quý N/T và quý chị đã được sự tín nhiệm của đại gia đình Hội Võ Bị Houston. Đồng thời, kính chúc quý N/T và quý chị thật nhiều sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ mà tập thể đã giao phó.

Trân trọng,
CSVSQ NgXThang K25 tường trình


CHÚC MỪNG
Lễ Thành Hôn
ái nữ CSVSQ NGUYỄN VĂN PHỤNG K27
Chú rể: NGUYỄN TRIỆU PHÚC PETER
Cô dâu: NGUYỄN CÔNG THÚY ANH
Lễ Thành Hôn và Vu Quy được tổ chức
vào ngày 09 tháng 3 năm 2013
(28 tháng 01 năm Quý Tỵ)
Toàn thể Gia Đình khóa 27
chúc mừng Cô Dâu và Chú Rể
TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn

Cụ Lữ Mộng Chi

Pháp danh

Nguyên Kim

Sinh ngày 3 tháng 6 năm 1929 tại Mai Sơn,
Triệu Phong, Quảng Trị, Việt Nam,
tạ thế vào lúc 6:14 giờ, ngày 24 tháng 3 năm 2013
(ngày 13 tháng 2 năm Quý Tỵ)
hưởng thọ 85 tuổi.

Tổng Hội Trưởng và Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
THÀNH KÍNH PHÂN ƯU
Cùng Tang Quyến
Nguyện Cầu Hương Linh Cụ
được Tiêu Diêu Nơi Miền Lạc Cảnh

Nhận được tin buồn

CỰU SVSQ MÂN VĂN DU
K 29/ TVBQGVN
vừa tạ thế ngày 03 tháng 03 năm 2013
tại VIỆT NAM
HƯỞNG THỌ 60 TUỔI
Liên Hội Cựu SVSQ /TVBQGVN/ÂU CHÂU
Thành kính chia buồn cùng Tang quyến
và ĐẠI GIA ĐÌNH K29 / TVBQGVN

Xin nguyện cầu Hương Linh **CỰU SVSQ MÂN VĂN DU**
sớm được yên nghỉ nơi MIỀN CỰC LẠC

Nhận được tin buồn:
Cựu SVSQ VŨ MẠNH HOÀNG
Khóa 10 /TVBQGVN
Pháp danh **Phúc Đức**
Tạ thế ngày 12 tháng 01 năm 2013
(nhằm ngày 01 tháng 12 Năm Nhâm Thìn)
Tại Orange County CA, USA
Hưởng thọ 86 tuổi

Chân thành chia buồn cùng Tang Quyến
và Đại Gia Đình Khóa 10/TVBQGVN.
Nguyện cầu Hương Linh
Niên Trưởng **VŨ MẠNH HOÀNG**
được sớm về miền Vĩnh Phúc

Được tin buồn:

Niên trưởng **Nông Văn Mâu**
Cựu SVSQ K13
Đã mãn phần ngày 31 tháng 1 năm 2013 tại San Jose, California, hưởng thọ 76 tuổi .
Gia đình Cựu SVSQ K19/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng tang quyến
và đại Gia đình K13 .
Nguyện cầu hương linh người quá cố
sớm được thanh thản nơi
cỏi vĩnh hằng .

Nhận được tin buồn
Nhạc Mẫu **CSVSQ THẠCH HIỀN K30/TVBQGVN**
Cụ Bà NGUYỄN HỮU TRÍ
Nhủ Danh **LÊ THỊ THỨC**
Vừa Từ Trần Ngày 23 tháng 1 năm 2013
(Nhằm ngày 12 tháng Chạp Năm Nhâm Thìn)
Tại ĐÀ NẴNG-VIỆT NAM
Hưởng Thọ 86 Tuổi

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn cùng tang quyến và CSVSQ THẠCH HIỀN K30.
Nguyện cầu Hương Linh **Bà LÊ THỊ THỨC**
sớm được Hưởng Nhan THÁNH CHÚA

Nhận được tin buồn
Thân Mẫu **CSVSQ QUÁCH VĨNH THỌ K29/TVBQGVN**
Cụ Bà HỒ THỊ MÙI
Vừa Từ Trần Ngày 07 tháng 03 năm 2013
(Nhằm Ngày 26 tháng Giêng Năm QUÝ TỴ)
Tại TP WESTMINSTER-CALIFORNIA-USA
HƯỞNG THỌ 95 Tuổi
Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn
cùng tang quyến và **CSVSQ**
QUÁCH VĨNH THỌ K29.
Nguyện cầu Hương Linh Cụ **Bà HỒ THỊ MÙI**
sớm được thanh thản ở chốn vĩnh hằng

Nhận được tin buồn
Nhạc Mẫu **CSVSQ NGUYỄN TRI K22/TVBQGVN**
Bà Quả Phụ **HỒ TRẦM**
Nhũ Danh **PHẠM THỊ THUẦN**
PHÁP DANH **NHƯ LAN**
Tạ Thế Ngày 16 tháng 1 Năm 2013
(Nhằm Ngày 05 tháng 12 Năm Nhâm Thìn)
Tại Thành Phố HUẾ,VIỆT NAM
Hưởng Thọ 90Tuổi
Nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà
sớm được thanh thản ở chốn vĩnh hằng

Được tin buồn :

Nhạc Mẫu **Cựu SVSQ Nguyễn Hồng Thành K21**
Là **Cụ Bà Lê Thị Dầu**
Sinh Năm 1911 tại Cần Thơ
Mãn phần ngày 12-2-2013
Đại thọ 102 tuổi

Cựu SVSQ **NGUYỄN HỒNG THÀNH , K.21**
Từ trần ngày 15 tháng 02 năm 2013
Tại San Francisco, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 71 tuổi.

Toàn thể hội viên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận
thành kính chia buồn cùng Tang quyến
và Đại gia đình K.21.
Nguyện cầu hương linh người quá cố
an bình nơi đất Phật.



Cựu **SVSQ TRỊNH ANH LINH K10/TVBQGVN**
Nghĩa Phụ **CSVSQ NGUYỄN VĂN NGHỊ K28**
Được Chúa gọi về Ngày 13 Tháng 3 Năm 2013
(Nhằm Ngày 02 Tháng 02 Năm QUÝ TỴ)
Tại SACRAMENTO-CALIFORNIA-USA
Hưởng Thọ 85 Tuổi

chân thành chia buồn cùng Tang Quyến
và Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K10/TVBQGVN,
cùng gia đình CSVSQ NGUYỄN VĂN NGHỊ K28.

Nguyện cầu Linh Hồn **CSVSQ BONAVENTURA TRỊNH ANH LINH** sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa

Nhận được tin buồn
Hiền Nội **CSVSQ NGUYỄN BẢO CƯỜNG K13**
Chị Katherine NGUYỄN THANH NHÀN
Đoàn Trưởng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Bắc CA
Tạ Thế Ngày17 tháng 2 Năm 2013
(Nhằm Ngày Mùng 8 Tháng Giêng Năm QUÝ TỴ)
Tại TP SAN JOSE-CALIFORNIA-HOA KỲ

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Bắc CaLi
xin chia buồn cùng CSVSQ NGUYỄN BẢO CƯỜNG K13
và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh
Chị Katherine NGUYỄN THANH NHÀN
sớm được An Vui Nơi Cõi VĨNH HẰNG

Nhận được tin buồn
Cựu* SVSQ *LÊ KỲ LÂN

Khóa 17/TVBQGVN
Từ trần ngày 20 tháng 3 năm 2013
tại VIỆT NAM

thành kính chia buồn cùng Tang quyến
và đại gia đình Khóa 17/TVBQGVN
Nguyện cầu Hương linh **NT LÊ KỲ LÂN**
Sớm Được Yên Nghỉ Nơi Cõi Niết Bàn

PHÂN ƯU
Được tin buồn
Cựu SVSQ PHAN CHÁNH CHÂU Khóa 18 /TVBQGVN
Vừa mệnh chung ngày 30 tháng 1 năm 2013
tại HUẾ, VIỆT NAM.
thành kính chia buồn cùng Tang quyến
và Đại gia đình K18

Nguyện cầu cho Hương linh
Cựu SVSQ PHAN CHÁNH CHÂU
sớm được thanh thản nơi Miền Tịnh Độ

Nhận được tin buồn
Cựu SVSQ NGUYỄN TRÍ TRUNG
Khóa 11 /TVBQGVN
Pháp Danh **KHÔNG KIẾN**
Tạ Thế Ngày 15 Tháng 3 Năm 2013
(Nhằm Ngày 04 Tháng 02 Năm QUÝ TỴ)
Tại KAISER HOSPITAL SANTA CLARA-CA-USA
Hưởng Thọ 79 tuổi
Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn cùng Tang Quyến và Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K11/TVBQGVN.
Nguyện cầu Hương Linh **CSVSQ NGUYỄN TRÍ TRUNG K11** sớm được tiêu diêu MIỀN CỰC LẠC

Nhận được tin buồn:
Cựu SVSQ NGUYỄN VĂN NGHỀ
Khóa 24 /TVBQGVN
Mãn phần ngày 22-2-2013
tại Gò Công, Tiền Giang, VN

Nguyện cầu Linh Hồn
CSVSQ NGUYỄN VĂN NGHỀ
sớm được tiêu diêu MIỀN CỰC LẠC

Nhận được tin buồn:
Nhạc Mẫu của hai **Cựu SVSQ Tô Công Thất**
và Trầm Kim Hổ K16/TVBQGVN là:
Cụ Quả Phụ **Nguyễn Quang Huy**
Nhũ danh **Ngô Thị Mỹ**
đã mệnh chung ngày 24 tháng 3 năm 2013
tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thượng thọ 95 tuổi.
Toàn thể Khóa 16/TVBQGVN chân thành chia buồn cùng
Quý Anh Chị Tô Công Thất, Anh Chị Trầm Kim Hổ
cùng tang quyến.
Nguyện cầu linh hồn **Cụ Bà**
sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

Nhận được tin buồn
Thân Mẫu **CSVSQ TRẦN VĂN GIÁO K20/TVBQGVN**

Cụ Bà TRẦN THỊ CAM
Tạ Thế Ngày 03 tháng 4 Năm 2013
(Nhằm Ngày 23Tháng 02 Năm QUÝ TỴ)
Tại BÌNH THẠNH,SÀI GÒN-VIỆT NAM
HƯỞNG ĐẠI THỌ 100 TUỔI
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Bắc CaLi xin chia buồn cùng
CSVSQ TRẦN VĂN GIÁO K20 và tang quyến.
Nguyện cầu Hương Linh **Cụ Bà TRẦN THỊ CAM**
sớm được TIÊU DIÊU NƠI MIỀN TIÊN CẢNH

Nhận được tin buồn
Cựu **SVSQ PHẠM THÀNH TRI K20**
Pháp Danh MINH TRÍ
Từ trần Ngày18 tháng 02 năm 2013
(Nhằm Ngày Mùng 9 Tháng Giêng Năm QÚY TỴ)
Tại TP BRIDGEPORT- CONNECTICUT-HOA KỲ
Hưởng Thọ 73 tuổi
Hội Võ Bị Cựu SVSQ/TVBQGVN/BẮC CALI
xin chia buồn cùng tang quyến
và Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN .
Nguyện Cầu Hương Linh
CSVSQ PHẠM THÀNH TRI
sớm được tiêu diêu nơi Miền Cực Lạc

Nhận được tin buồn
CỰU SVSQ TRẦN VĂN CHÓT
K 20 / TVBQGVN
vừa tạ thế ngày 05 tháng 03 năm 2013
tại PORLAND , OREGON , HOA KỲ
HƯỞNG THỌ 73 TUỔI
Liên Hội Cựu SVSQ /TVBQGVN/ÂU CHÂU
Thành kính chia buồn cùng Tang quyến
và ĐẠI GIA ĐÌNH K20 / TVBQGVN
Xin nguyện cầu Hương Linh
CỰU SVSQ TRẦN VĂN CHÓT
sớm được phiêu diêu MIỀN CỰC LẠC

Được tin buồn:
Niên trưởng **K2** : **Huỳnh Văn Cao**
Đã mãn phần ngày 26 tháng 2 năm 2013
tại Chantilly, Virginia ,HOA KỲ
hưởng thọ 86 tuổi .
Hội VB Pennsylvania và vùng phụ cận
thành kính chia buồn cùng **tang quyến**
và Đại Gia Đình K2 .
Nguyện cầu linh hồn **NT Huỳnh Văn Cao**
sớm được thanh thản nơi cỏi vĩnh hằng

Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Bắc CA
Vô cùng thương tiếc **Chị Tuyết Nga .**
Thành Kính Phân Ưu cùng **Anh Trương Khương K19**,
Các Cháu & Tang Quyến
Nguyện Cầu mười phương Tam Bảo từ bi
Phóng quang tiếp thị
Chị Tuyết Nga-Nguyên Hạnh
về cõi tịnh độ niết bàn

Nhận được tin buồn
Thân Mẫu **CSVSQ LÊ HỒNG ĐIỂU**
K21/TVBQGVN
Cụ Bà NGUYỄN THỊ TẶNG
Tạ Thế Ngày 09 tháng 4 Năm 2013
(Nhằm Ngày 29Tháng 02 Năm QUÝ TỴ)
Tại QUẬN 5, SÀI GÒN-VIỆT NAM
HƯỞNG THỌ 94 TUỔI
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Bắc CA xin chia buồn cùng
CSVSQ LÊ HỒNG ĐIỂU K21 và tang quyến.
Nguyện cầu Hương Linh **Cụ Bà NGUYỄN THỊ TẶNG**
sớm được TIÊU DIÊU NƠI MIỀN TIÊN CẢNH

TIN BUỒN
Cựu SVSQ Luca Nguyễn Văn Hoan K25

Đã mãn phần ngày 8 tháng 4 năm 2013
tại Salt Lake City, Utah ,
hưởng thọ 66 tuổi .
Hội VB Pennsylvania và vùng phụ cận
thành thật chia buồn
cùng **Tang Quyến và Đại Gia Đình K25** .
Nguyện cầu linh hồn **Luca Nguyễn Văn Hoan**

sớm được thanh thản nơi cỏi vĩnh hằng .

DANH SÁCH ỦNG HỘ TÀI CHÁNH

CSVSQ	Nguyễn	Huy	Hùng	K1	50.00
CSVSQ	Võ		Dinh	K3	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Thao	Lược	K3	50.00
CSVSQ	Đỗ	Ngọc	Nhận	K3	50.00
CSVSQ	Tu	Nguyen	Quang	K3	100.00
CSVSQ	Phạm	Ngọc	Tảo	K3	30.00
CSVSQ	Bạch	Điệp	Lâm	K3/2	50.00
CSVSQ	Ngô	Thanh	Tùng	K4	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Tiến	Lộc	K5	50.00
CSVSQ	Phan	Quang	Phúc	K5	40.00
CSVSQ	Lê	Văn	Tư	K5	20.00
CSVSQ	Nguyen	Huu	Bau	K6	50.00
CSVSQ	Lương	Văn	Ngọ	K6	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Như	Sang	K6	30.00
Mrs.	Nguyễn	Văn	Thình	K6	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Thuần	K6	20.00
CSVSQ	Vũ	Đình	Chung	K8	50.00
CSVSQ	Vu	Van	Chuyen	K8	30.00
CSVSQ	Ưng		Dzu	K8	50.00
CSVSQ	Trương	Đình	Liệu	K8	30.00
CSVSQ	Trương	Như	Phùng	K8	50.00
CSVSQ	Loi	Nguyen	Tan	K8	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Xuân	K8	30.00
CSVSQ	Hoang	A	Sam	K9	30.00
CSVSQ	Phạm	Thế	Vinh	K9	50.00
CSVSQ	Lương		Chi	K10	30.00
CSVSQ	Phạm	Đăng	Có	K10	50.00
CSVSQ	Trần	Mộng	Di	K10	50.00

Mrs.	Tran	Dinh	Kha	K10	50.00
CSVSQ	Vo	Thanh	Khiet	K10	50.00
CSVSQ	Huỳnh	Đạt	Kính	K10	30.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Ky	K10	50.00
CSVSQ	Phạm	Thế	Phiệt	K10	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đạt	Phong	K10	30.00
CSVSQ	Vòng	A	Si	K10	25.00
CSVSQ	Đoàn		Túc	K10	100.00
CSVSQ	Chu	Xuân	Viên	K10	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hòa	K11	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Quang	Minh	K11	49.00
CSVSQ	Hoa	Hải	Thọ	K11	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Tiến	K11	25.00
CSVSQ	Ngo	Minh	Truong	K11	20.00
CSVSQ	Đào	Đình	Cúc	K12	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Giàu	K12	25.00
CSVSQ	Trần	Thượng	Khải	K12	30.00
CSVSQ	Mạch	Văn	Trường	K12	30.00
CSVSQ	Phạm	Duy	Trường	K12	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Vy	K12	10.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoài	An	K13	30.00
CSVSQ	Võ	Văn	Anh	K13	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Bổng	K13	30.00
CSVSQ	Pham	Ba	Cat	K13	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Bảo	Cường	K13	30.00
CSVSQ	Vu	Manh	Hung	K13	50.00
CSVSQ	Trần	Đức	Long	K13	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Minh	K13	20.00
CSVSQ	Đặng	Ngọc	Minh	K13	30.00
CSVSQ	Trần	Thanh	Mỹ	K13	40.00
CSVSQ	Vũ	Anh	Riêu	K13	40.00

CSVSQ	Lâm	Hồng	Sơn	K13	30.00
CSVSQ	Trần	Ngọc	Thạch	K13	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Quang	Tiên	K13	30.00
CSVSQ	Hồ	Đắc	Trúc	K13	30.00
	KHÓA 13			K13	60.00
CSVSQ	Đinh	Văn	Huấn	K14	30.00
CSVSQ	Tran	Khac	Huyen	K14	50.00
CSVSQ	Le	Minh	Khai	K14	50.00
CSVSQ	Nguyễn		Khiêm	K14	49.00
Mrs.	Pham	Huu	Phuong	K14	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Quang	K14	25.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Trứ	K14	50.00
CSVSQ	Đoàn	Thế	Cường	K15	30.00
CSVSQ	Nguyen	Cong	Hien	K15	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Biên	K16	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Minh	Chánh	K16	50.00
CSVSQ	Le	Tri	Chu	K16	20.00
CSVSQ	Vĩnh		Dác	K16	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Long	K16	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Như	Phú	K16	30.00
CSVSQ	Tran	Nhu	Tang	K16	50.00
Mrs.	Nguyen	Huu	Thong	K16	30.00
CSVSQ	Trần	Ngọc	Toàn	K16	100.00
CSVSQ	Trịnh	Quang	Tuyến	K16	49.00
CSVSQ	Châu	Hoàng	Vũ	K16	49.00
CSVSQ	Cao		Yết	K16	30.00
CSVSQ	Bùi	Đức	Cẩn	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Chữ	K17	49.00
CSVSQ	Trinh	Ngoc	Diep	K17	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Gia	K17	50.00

CSVSQ	Hà	Thúc	Giác	K17	30.00
Mrs.	Nguyễn	Duy	Long	K17	20.00
CSVSQ	Đinh	Văn	Măng	K17	50.00
CSVSQ	Võ	Văn	Sung	K17	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Quang	Thành	K17	20.00
CSVSQ	Nguyễn		Thông	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Tòng	K17	30.00
CSVSQ	Lê	Quang	Trang	K17	30.00
CSVSQ	Ngô	Văn	Xuân	K17	30.00
Mrs.	Lê	Hữu	Đông	K17B	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Ánh	K18	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Lương	Bằng	K18	50.00
CSVSQ	Lương	Công	Cẩn	K18	30.00
CSVSQ	Trần	Công	Danh	K18	49.00
CSVSQ	Phạm	Dự	Đáo	K18	50.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Giai	K18	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Lộc	Hưng	K18	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Công	Khanh	K18	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Liên	K18	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Mễ	K18	50.00
CSVSQ	Trần	Đình	Nga	K18	50.00
CSVSQ	Cao	Quốc	Quới	K18	40.00
CSVSQ	Phạm	Trọng	Sách	K18	30.00
CSVSQ	Hoàng	Xuân	Thời	K18	30.00
CSVSQ	Đỗ	Hữu	Ái	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Cháu	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Chí	K19	30.00
Mrs.	Lê	Văn	Cử	K19	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Đính	K19	30.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Hạc	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Hên	K19	30.00

CSVSQ	Hoàng	Gia	Hiếu	K19	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Hường	K19	30.00
CSVSQ	Trương	Đình	Khanh	K19	25.00
CSVSQ	Trương		Khương	K19	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Tấn	Lộc	K19	30.00
CSVSQ	Le	Kim	Ngoc	K19	50.00
CSVSQ	Trương	Trọng	Nhật	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Nho	K19	50.00
CSVSQ	Trinh	Duc	Phuong	K19	20.00
CSVSQ	Vo	Van	Qui	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Rong	K19	30.00
CSVSQ	Kâng	Tum	Sơn	K19	30.00
Mrs.	Hoàng	Gia	Thái	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Thi	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Thuận	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Thanh	Thủy	K19	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Triệu	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Trữ	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Cẩm	Tường	K19	49.00
CSVSQ	Phạm	Kim	Vinh	K19	30.00
CSVSQ	Lam	Van	Xe	K19	20.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Chờ	K20	30.00
CSVSQ	Ngô		Chương	K20	30.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Đại	K20	25.00
CSVSQ	Hoàng	Đình	Hiệp	K20	30.00
CSVSQ	Trần	Ngọc	Hòa	K20	30.00
CSVSQ	Phạm	Khâm	Khâm	K20	20.00
CSVSQ	Trần	Thanh	Liêm	K20	49.00
CSVSQ	Huỳnh	Thiện	Lộc	K20	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Lương	K20	40.00
CSVSQ	Đào	Kim	Minh	K20	30.00

CSVSQ	Trịnh	Văn	Minh	K20	49.00
CSVSQ	Trương		Phúc	K20	30.00
CSVSQ	Đỗ	Hữu	Tài	K20	20.00
CSVSQ	Thái	Văn	Tân	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Kế	Thi	K20	25.00
CSVSQ	Quách		Thưởng	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Toàn	K20	50.00
CSVSQ	Lê	Văn	Toản	K20	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Mạnh	Tông	K20	30.00
CSVSQ	Tran	Quang	Trong	K20	50.00
CSVSQ	Đặng	Quốc	Trụ	K20	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Khắc	Tung	K20	20.00
CSVSQ	Nguyen	Duc	Bong	K21	30.00
CSVSQ	Ly	Ngoc	Duc	K21	30.00
CSVSQ	Duong	Minh	Duc	K21	100.00
CSVSQ	Lien	Khi	Gia	K21	30.00
CSVSQ	Trương	Văn	Hoà	K21	30.00
CSVSQ	Chiêm	Thanh	Hoàng	K21	30.00
CSVSQ	Châu	Văn	Kỳ	K21	30.00
CSVSQ	Cao	Văn	Lợi	K21	30.00
CSVSQ	Đặng	Quang	Phước	K21	25.00
CSVSQ	Hồ		Thiêm	K21	100.00
CSVSQ	Trịnh	Thanh	Tùng	K21	49.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Cần	K22	30.00
CSVSQ	Lạc	Minh	Châu	K22	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Chức	K22	30.00
CSVSQ	Ngô	Hữu	Đức	K22	40.00
CSVSQ	Lê	Tấn	Hớn	K22	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Tấn	Hùng	K22	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Khải	K22	30.00
CSVSQ	Phạm	Đình	Khương	K22	30.00

CSVSQ	Lê	Văn	Kiện	K22	40.00
CSVSQ	Lê	Duy	Linh	K22	20.00
CSVSQ	Tran	The	Phiet	K22	30.00
CSVSQ	Trương	Văn	Phổ	K22	30.00
CSVSQ	Mai	Vĩnh	Phu	K22	30.00
CSVSQ	Trương	Văn	Quan	K22	49.00
CSVSQ	Huỳnh	Vinh	Quang	K22	30.00
CSVSQ	Trương	Văn	Tăng	K22	50.00
Mr.	Nguyễn	Hữu	Thần	K22B	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Cát	K23	49.00
CSVSQ	Vương		Chước	K23	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Cung	K23	30.00
CSVQ	Tho	Cong	Duong	K23	30.00
CSVSQ	Trần	Như	Dy	K23	49.00
CSVSQ	Nguyễn	Phước	Hùng	K23	30.00
CSVSQ	Võ		Phước	K23	40.00
CSVSQ	Tran	Tu	Qui	K23	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Công	Tài	K23	30.00
CSVSQ	Trương	Tấn	Thiện	K23	49.00
CSVSQ	Le	Khoa	Toan	K23	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Ty	K23	30.00
CSVSQ	Dương	Tuấn	Việt	K23	30.00
CSVSQ	Lưu	Công	Vũ	K23	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đạc	K24	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đinh	K24	30.00
CSVSQ	Bùi	Đình	Giao	K24	20.00
CSVSQ	Pham	Dinh	Hong	K24	30.00
CSVSQ	Hoàng	Bá	Kiệt	K24	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Lương	K24	20.00
CSVSQ	Quách	Vĩnh	Niên	K24	49.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Niên	K24	50.00

CSVSQ	Lưu	Xuân	Phước	K24	40.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Quan	K24	100.00
CSVSQ	Đặng	Ngọc	Quí	K24	50.00
CSVSQ	Phan	Tấn	Thịnh	K24	49.00
CSVSQ	Phan	Văn	Trác	K24	40.00
CSVSQ	Đỗ	Thiếu	Bá	K25	50.00
CSVSQ	Đỗ	Ngọc	Châu	K25	30.00
CSVSQ	Nguyen	Huu	Chi	K25	49.00
CSVSQ	Hoàng	Trọng	Chiểu	K25	30.00
CSVSQ	Lăng	Thành	Chung	K25	30.00
CSVSQ	Phạm	Hữu	Đa	K25	50.00
CSVSQ	Ông	Thoại	Đình	K25	20.00
CSVSQ	Nguyễn		Em	K25	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Hàm	K25	100.00
CSVSQ	Trần		Hưởng	K25	30.00
CSVSQ	Vo		Khoi	K25	100.00
CSVSQ	Thái	LâmBích	Liễu	K25	20.00
CSVSQ	Lâm	Minh	Vân	K25	50.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Hoàng	K26	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hưởn	K26	49.00
CSVSQ	Nguyễn	Đăng	Mộc	K26	30.00
CSVSQ	Hoàng	Trung	Nghiã	K26	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Ngọc	K26	40.00
CSVSQ	Ngô	Văn	Nơi	K26	30.00
CSVSQ	Võ	Công	Tiên	K26	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Bá	Hoan	K27	30.00
CSVSQ	Trương	Văn	Hơn	K27	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Tấn	Long	K27	30.00
CSVSQ	Trần	Trường	Long	K27	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Phương	K27	50.00
CSVSQ	Trần	Quang	Thành	K27	100.00

CSVSQ	Vũ	Văn	Chương	K28	49.00
CSVSQ	Nguyen	Dinh	Duc	K28	49.00
CSVSQ	Dương	Đình	Hưởng	K28	30.00
CSVSQ	Nguyen	Quoc	Khanh	K28	49.00
CSVSQ	Đinh	Viết	Liết	K28	30.00
CSVSQ	Trần	Quang	Minh	K28	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Nhân	K28	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Minh	Thu	K28	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Anh	Tuấn	K28	50.00
CSVSQ	Lê	Văn	A	K29	20.00
CSVSQ	Lê	Công	Chánh	K29	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Hữu	Chí	K29	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Doanh	K29	49.00
CSVSQ	Trần	Du	Hỉ	K29	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Phụng	Hoàng	K29	49.00
CSVSQ	Vũ	Tiến	Hỷ	K29	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Sanh	Phương	K29	50.00
CSVSQ	Trần	Phú	Quí	K29	56.62
CSVSQ	Từ		Thanh	K29	100.00
CSVSQ	Hà	Trinh	Tiết	K29	20.00
CSVSQ	Huỳnh	Thanh	Trí	K29	49.00
CSVSQ	Trần	Ngọc	Anh	K30	30.00
CSVSQ	Võ	Văn	Nam	K30	49.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Oánh	K30	30.00
CSVSQ	Lương	Dung	Sinh	K30	30.00
CSVSQ	Lê	Hoàng	Sơn	K30	30.00
CSVSQ	Phạm	Xuân	Sơn	K30	30.00
CSVSQ	Vu	Le	Viet	K30	30.00
CSVSQ	Ho	Bao	Hung	K31	50.00
CSVSQ	Hoàng	Bá	Trung	K31	30.00
Mr.	Hà	Đức	Bản	TH	30.00

Ô.	Đỗ	Kim	Bàng	TH	15.00
	Nguyen	T	Be	TH	20.00
Mr	Gịp	Phát	Biếu	TH	25.00
Mr	Vu	Q.	Binh	TH	30.00
Mr	Lee		Brian	TH	25.00
Mrs.	Võ	Thị	Cẩm	TH	20.00
Ms	Lee		Charlene	TH	25.00
	T&A	Smog	Check	TH	60.00
Mr.	Lâm	Ngọc	Chiêu	TH	25.00
Mr	Từ	Hùng	Cường	TH	25.00
Mr	Từ	Vi	Cường	TH	25.00
Mr.	Nguyễn	Điệu	David	TH	25.00
Rev.	Nguyễn	Hùng	Đức	TH	20.00
Mr.	Lê	Danh	Đức	TH	30.00
Dr.	Lý	Ngọc	Dưỡng	TH	25.00
Mr	Vòng	Mằn	Dzếnh	TH	20.00
Mr	Gịp	A	Dziểng	TH	25.00
Ms.	Nguyễn	Ngọc	Hà	TH	25.00
Mr.	Giáp	Phúc	Hải	TH	30.00
Mrs.	Lê	Hồng	Hải	TH	50.00
	Lưu		Hiền	TH	20.00
Mr.	Nguyễn		John	TH	100.00
Ms	Lee		Karen	TH	25.00
Mrs.	Nguyễn	Thụy	Khanh	TH	40.00
Mr	Trần	Đức	Lai	TH	25.00
Ms	Lý	Ngọc	Liên	TH	25.00
Mr.	Lê		Nghiêm	TH	20.00
Mrs.	Henning	Thu	Oánh	TH	50.00
Mr.	Dịp	Lý	Pẩu	TH	25.00
Mr.	Diệp	D	Phil	TH	20.00
Mr	Mọc		Raymond	TH	25.00

Mr.	Slen	Sau	Sán	TH	25.00
	Pham		Sang	TH	30.00
Mr.	Châu	Bắc	Sáng	TH	25.00
Mr.	Châu	Cẩm	Sáng	TH	25.00
Ms.	Tran		Tina	TH	10.00
Mr.	Lê	Mạnh	Trí	TH	20.00
Mr	Hồ		Tuấn	TH	50.00
Mr.	Vũ	Ngô	Cường	VHV	100.00
Mr.	Đào	Hữu	Hạnh	VHV	30.00
Mr.	Nguyễn	Hào	Kiệt	VHV	50.00
Mr	Huỳnh	Thu	Tâm	VHV	30.00

TỔNG CỘNG : $ 11,826.62

BÁO CÁO CHI THU

-TỔNG CỘNGQUỸ ĐA HIỆU 97 : $ 42,115.73
-TỔNG C ỘNG THU ĐA HIỆU 97 : $ 11,826.62
-TỔNG C ỘNG CHI ĐA HIỆU 97 : $ 12,382.43

TỔNG C ỘNG QUỸ
TÍNH ĐẾN 30/3/2013 : $ 41,559.92

Thông Báo Tòa Soạn Đa Hiệu

Đa Hiệu 97

Thứ Bảy, 23/3/2013, Tòa Soạn Đa Hiệu họp để chuẩn bị phát hành Đa Hiệu 98, bảy (7) anh em chúng tôi gồm, Nguyễn Hồng Miên K19, Tô Văn Cấp K19, Hoàng Xuân Đạm K20, Nguyễn Hàm K25, Nguyễn Duy Niên K27, Phòng Tít Chắng K29 và Tsu A Cầu K29, đã thảo luận về những vấn đề liên quan đến tài chánh từ Thủ Quỹ, danh sách phát hành từ Ban Trị Sự và cuối cùng là chọn bài từ Ban Biên Tập.

1. Thủ Quỹ đã cho biết là số tiền yểm trợ, cho đến hôm nay, gần bằng chi phí phát hành Đa Hiệu 97, có nghĩa là "huề vốn", một điều đáng khích lệ cho số báo đầu tiên! Điều đáng ghi nhận khác là danh sách yểm trợ gồm một số độc gỉa mới, nhưng chúng ta cũng mất một số độc gỉa cũ vì... sai địa chỉ! Lý do là khi độc gỉa di chuyển đã không thông báo Tòa Soạn địa chỉ mới. Điều này rất thiệt hại cho ngân quỹ vì khi "Post Office" trả về sẽ bị phạt $13.50 một cuốn. Đa Hiệu 97 đã bị phạt gần $500.00 vì sơ sót này! Thật đáng trách! Thủ Quỹ đang điều chỉnh danh sách từ những phong bì yểm trợ, đồng thời yêu cầu qúy NT và các Bạn thông báo mỗi lần có địa chỉ mới.

2. Trưởng Ban Trị Sự đang chuẩn bị in "labels", đặc biệt là những địa chỉ ngoài Hoa Kỳ. Công tác khó khăn và tốn kém nhất, từ thời gian đến bưu phí, là gởi Đa Hiệu ra ngoại quốc. Dễ dàng và ít tốn kém là gởi qua Đức, chúng tôi chỉ gởi hai thùng lớn đến bạn Hồ Để K29; thứ đến là gởi qua Pháp, một thùng đến NT Đặng Văn Khanh K25 và nhiều nhóm "3-người"; những nước khác bên Âu Châu và Úc Châu, mỗi nhóm "3-người"; Còn bên Canada thì phải gởi từng cá nhân một. Mỗi lần gởi, "Post Office" chỉ nhận tối đa 10 cuốn, rồi bắt phải xếp hàng lại vì... nhiều người đang chờ. Với gần 300 cuốn, chúng tôi đã phải xếp hàng nhiều lần và mất gần 2 tuần lễ mới gởi hết vì... chúng tôi còn... trẻ, phải đi làm! Bưu phí cho 2300 cuốn tại Hoa Kỳ là $2100, bưu phí cho 260 cuốn ngoài Hoa Kỳ là... $2025, chưa kể bưu phí chuyển giao trung

gian? Hình như anh em "trưởng nhóm" giao trực tiếp hay gởi mà không muốn thông báo chi phí để được bồi hoàn! Thành thật cám ơn quý NT và các Bạn đã "chung vai, góp sức" cho công tác này.

3. Sau khi bàn thảo xong phần kỹ thuật, Ban Biên Tập được dịp giải bày "bầu tâm sự" về nội dung, lập trường, đường lối của Đa Hiệu trong nhiệm kỳ này! Sau đây là trả lời chung về những ý kiến "phản hồi" của độc gỉa về ĐH97.

A. Một vị cựu chủ bút đã phán một câu đau lòng, "Tôi đọc và cảm thấy Đa Hiệu dạo này giống "Tiểu Thuyết Thứ Bảy"!?" Vâng, một câu rất thật và đã làm phiền lòng BBT không ít! Chúng tôi cố gắng lắm, khi chọn bài đã "nhìn trước, tính sau", luôn luôn cảnh giác đề phòng những lỗi lầm có thể tái diễn, nhưng quên điều này vì chưa ai bị "mất chức" vì những bài viết loại "tiểu thuyết bà Tùng Long"! Cám ơn NT cựu chủ bút, chúng tôi sẽ ghi nhận và cẩn thận hơn.

B. Một NT Khóa 20 đã than phiền là Đa Hiệu đăng quá nhiều bài của thân hữu, những đến 6 vị trong ĐH97! BBT đã ghi nhận và "tìm hiểu" vấn đề. Chúng tôi ghi nhận 7 tác gỉa, không ghi khóa, cho 37 mục trong Đa Hiệu 97 gồm: Trạch Gầm, Nguyễn Mạnh Trinh, Mai Hương Trần, Cung Uyên, MX Hoa Biển, Nguyễn Duy Chính và Trần Mộng Lâm.

1. Trạch Gầm là một nhà thơ đấu tranh, một cưu quân nhân QLVNCH, thơ Trạch Gầm diễn tả những gì chúng ta muốn "gào thét" lên cho thỏa cơn phẫn nộ. Nên đăng!

2. Nguyễn Mạnh Trinh là một chiến hữu Không Quân, một nghệ sĩ "phê bình về văn học nghệ thuật" của đài Little Saigòn Radio mỗi sáng thứ Bảy. Bài của NMTrinh viết những nhà văn Võ Bị, những người mà chính chúng ta nên "khoe" cho mọi người biết, nhưng tiếc rằng Võ Bị chúng ta đã không ai "chịu" viết, có lẽ ngại "mèo khen mèo dài đuôi chăng?" Nên chúng tôi mới "đặt hàng" với anh NMTrinh.

3. Mai Hương Trần là em gái của cố SVSQ Trần Tăng Thành K29, một người hùng. Bạn Thành đã bị Việt Cộng xử tử sau 1975 vì tiếp tục… chống cộng! Bài viết về tình cảm trong gia đình Võ Bị. Nên đăng.

4. Cung Uyên là bút hiệu của Nguyễn Văn Cư K29, một "nhà thơ" của K29. Bài "Hoa Dù Màu Máu" viết về một hoàn cảnh đau thương khác: Hà Minh Tánh K29, đứa con trai duy nhất trong gia đình 4 đứa con được đặt tên: Tánh-Nết-Hiền-Lành. Tánh tình nguyện gia nhập Võ Bị rồi bị xử bắn trong trại tù "cải tạo". Bài này khiến BBT chúng tôi "xiểng niểng" vì nhà thơ viết… văn vần như làm thơ! Phải đăng.

5. MX Hoa Biển là một cưu SVSQ CTCT, một trong những "Thiếu Úy 4 Ngày" như những "Thiếu Uý 9 Ngày" của Võ Bị, Khoá 28 và 29. Hai quân trường đã chia xẻ nhiều tâm tư, cùng di tản chiến thuật từ Đà Lạt, bị "ra trường" sớm, chiến đấu bên nhau trong những ngày hầu như tuyệt vọng, rồi "sống chết" bên nhau đến giây phút cuối cùng. Tình "huynh đệ chi binh" thể hiện qúa rõ nét trong bài viết, tinh thần và lý tưởng của những sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị đã được chiến hữu này "lột tả" như "ánh sáng mặt trơi giữa ban ngày". Chúng tôi đăng bài này dù MX Hoa Biển chỉ là thân hữu.

6. Nguyễn Duy Chính là một nhà biên khảo về lịch sử, phong tục tập quán của Việt Nam. Chiến thắng Đống Đa, một trận đánh lừng danh của nhà Tây Sơn, vào mùa Xuân năm Kỷ Dậu đã được Trường Võ Bị dựng lại vào ngày Lễ Mãn Khóa. Chiến thắng Xuân Kỷ Dậu có nhiều huyền thoại như dùng bánh tráng làm lương khô, tổ "tam-tam" một ngươi ngủ hai người khiêng đi liên tục… Một trong những huyền thoại này là "Thuỷ Quân của Tây Sơn" mà ít ai biết tới. Bài này có gía trị tài liệu lịch sử và liên quan đến mùa Xuân và Trường Võ Bị nên đã được chọn đăng.

7. Trần Mộng Lâm là một bác sĩ Quân Y, chủ bút một tờ báo quân nhân tại Canada. Bài viết về lịch sự và sự thực của cuộc chiến VN. Bài viết bằng Anh ngữ và Pháp ngữ cho thế hệ trẻ. Tập thể Võ Bị cần có những bài viết như thế, nhưng rất tiếc là chúng tôi không nhận được những bài viết như vậy nên buộc lòng chúng tôi phải "réo người hàng xóm". Nên đăng.

Tóm lại, BBT vẫn giữ vững lập trường và đuờng lối của Đa Hiệu như đã đề ra trong "Lá Thư BBT", trang 4 và 5, ĐH97. Thành thật cám ơn quý NT và các Bạn đã thẳng thắn phê bình

và góp ý xây dựng. Chúng tôi sẽ tiếp tục lắng nghe, không tranh luận, âm thầm sửa đổi nếu thấy sai, để cải tiến Đa Hiệu ngày một thăng tiến từ lượng đến phẩm.

Cuối cùng, BBT xin nhắc lại, *"Chúng tôi tha thiết kêu gọi và mong nhận được các thông báo, tin tức, hình ảnh sinh hoạt của Tổng Hội, các Liên Hội, Hội Võ Bị địa phương và đặc biệt là các Khóa. Đây là điều cần thiết, bởi đặc san Đa Hiệu là tiếng nói của tập thể cựu SVSQ ở hải ngoại. Riêng mục "Tin Vui Buồn", Đa Hiệu sẽ dành một số trang cần thiết. Tuy nhiên, vì Đa Hiệu là phương tiện truyền thông của tập thể, kính mong quý vị gởi các tin vui, tin buồn, cáo phó, phân ưu, theo hình thức đơn vị như Khóa, Hội, Liên Hội, Tổng Hội…"*, vì BBT thiếu nhân sự theo dõi diễn tiến trên diễn đàn, nên có thể có sự thiếu sót nếu quý Đại Diện Khóa, Hội Trưởng, Liên Hội Trưởng hay Tổng Hội Trưởng không trực tiếp gởi về cho Tòa Soạn.

BBT xin nhắc lại là hạn chót gởi bài là 30/3/2013 cho ĐH98.

Đa Hiệu Online

Công tác Đa Hiệu 97 coi như đã hoàn tất sau khi đã được NT Lê Trực K20, NT Hoàng Xuân Đạm K20 và bạn Lê Đình Trí K29 cho lên Website "Đa Hiệu Điện Tử" hay "Đa Hiệu Online" tại dahieu.tvbqgvn.org. Chân thành cám ơn quý vị đã "cùng chung trách nhiệm" trong tình "Huynh Đệ Chi Binh" để giải quyết những khó khăn, khúc mắc trong tuần qua.

Đa Hiệu Online sẽ giúp chúng ta phổ biến đặc san này rộng rãi đến mọi từng lớp trong cộng đồng tại hải ngoại và ngay cả trong quốc nội. Chúng tôi chân thành yêu cầu mỗi người trong chúng ta hãy tiếp tay giới thiệu, truyền đạt Website dahieu.tvbqgvn.org đến những người thân quen.

Đa Hiệu 98, dự định, sẽ được phát hành vào khoảng 30/4/2013, Ban Biên Tập đang duyệt xét lại những bài đã nhận được trước đây và tiếp tục chờ đón những bài mới. Hạn chót nhận bài cho Đa Hiệu 98 là 30/3/2013. Một lần nữa, Toà

Soạn Đa Hiệu thành thật cám ơn quý NT và các Bạn đã và đang yểm trợ bài viết và tài chánh cho Đa Hiệu.

Lá Thư Đòi Nợ

Sau khi NT Tô Văn Cấp K19 "phóng" lên Diễn Đàn Võ Bị "Lá Thư Đòi Nợ" lần thứ hai, anh Phan Văn Lộc K30 hấp tấp trả lời, *"NT Cấp ơi! Tôi đã viết nháp xong rồi, đang gõ computer chuẩn bị trả nợ, cố gắng xong trước thời hạn.*

"Nhận được tin, NT Cấp vui vẻ, hí hửng thông báo, *"Bạn là người thứ 3 sau Hùng-Lu và chị Ấu Tím. Còn NT Tinh Châu, Mộng Di và Minh Đức chưa thấy hồi âm, tôi sẽ nhờ collector, nếu cần!"*

Tưởng là NT Cấp "đùa… dai", không ngờ, NT làm thiệt! Hôm nay NT Cấp gởi qua "Collection Agency" để đòi nợ, người "Collector" là… Chủ Bút Đa Hiệu! Đó là lý do có email này trên Diễn Đàn hôm nay.

Nhận được tin anh Lộc K30 đang "gò" bài, tôi hối, *"Anh Lộc, "Gõ lẹ đi... em", quý NT trong BBT đang chờ. NT Cấp "đặt hàng" thì sẽ "o bế" kỹ lắm, đừng chần chờ, ý tưởng, cốt chuyện mới là chính. Cám ơn Lộc đã tiếp tay trong số 30/4 này."*

Sau đó NT Cấp còn thông báo là Như Hoa Ấu Tím hứa và đang viết một bài về hai chị Phụ Nữ Lâm Viên Bắc Cali. Rất mừng, tôi tâm sự cùng NT Cấp, *"Đó là một trong những bài chúng ta mong đợi. Nhờ NT nhắn chị Như Hoa Ấu Tím là "Cầu nhường đó, nếu Chị không viết là Cầu sẽ... viết!"*

Giỡn một chút thôi, chị Ấu Tím viết là phải rồi, các Chị sinh hoạt khắn khít bao lâu nay, bất thình lình, Hội Võ Bị Bắc Cali mất đi hai bà Chị dễ thương và thiện chí như vậy, thử hỏi ai có thể ngồi yên, nếu có hoàn cảnh, khả năng và kỷ niệm, chúng ta cần phải thố lộ tâm sự cho nhau. Phải chăng bài "Nguyễn Phúc Thọ" của NT Cấp cũng là một trong những loạt bài như thế, dù hơi trễ với hai NT Nguyễn Xuân Phúc K16 và NT Nguyễn Phú Thọ K16.

Hôm phân ưu trên Bắc Cali, tôi có gặp chị Ấu Tím, có hỏi thăm nhưng... quên nhờ viết bài, cám ơn NT Cấp "bao che" mọi bề, cám ơn NT.

Nhắc đến Như Hoa Ấu Tím, tôi nhớ đến chủ của một Website có một dàn hoa tim tím, mềm mại, dễ thương như chủ trang nhà! Chị Ấu Tím nhiều tài, một tay "ăn nói" có hạng! Nhớ lần hai khóa "Thầy Trò", K26 và K29, tổ chức chung một Đại Hội, tôi bị K29 "bắt cóc bỏ đĩa" làm "MC", còn chị Ấu Tím, không biết ở đâu xuất hiện trước Đại Hội chỉ 30 phút trước giờ khai mạc, chị Như Hoa bị quý NT K26 "cử" làm "partner" với tôi để điều khiển một phần của chương trình tối hôm đó. Chị Như Hoa nhất định bắt tôi phải giới thiệu là "Chị-C" và qủa quyết tôi mới là "Em-C"! Hoạt cảnh "Đế Vương Thần Công" vui cũng là nhờ khả năng đối đáp dí dỏm và lưu loát, như thật, của cặp "Chị-Em-C"! Vui kể gì cho hết, phải không "Chị-C"!

Như vậy, tôi chỉ cần liên lạc và "thương thảo" cùng quý NT Cổ TấnTinh Châu QSVP, NT Trần Mộng Di K10 và NT Phạm Minh Đức K16 về những món nợ sẽ phải trả Đa Hiệu! Còn những quý vị khác thì… để đó, chưa đòi! Chúc quý NT luôn vui khỏe.

Đọc Báo Đơn Vị

Đoạn thông báo dưới đây được trích từ "Chiến Sĩ Cộng Hòa", số 127, ngày 15-10-1964, mục "Đọc Báo Đơn Vị".

"Đa Hiệu, bộ mới số I của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam phát hành tháng 10-1968 là nguyệt san thật trang nhã cả bìa lẫn ruột. Báo khổ 14X19 dầy 152 trang ruột in rất sáng sủa và rõ ràng. Hầu hết các trang báo đều 2 màu, một màu đen điểm vignette hay tiêu đề màu tươi mát nhẹ nhàng. Bìa Đa Hiệu in offset 4 mầu cũng trang nhã như những trang ruột. Thoảng trông Đa Hiệu, ta có cảm tình ngay và có cảm tưởng là sẽ được đọc một ờ báo có gía trị.

Nội dung Đa Hiệu cũng gía trị thật. Những bài Lãnh đạo chỉ huy của Thiếu Tướng Lâm Quang Thi, Thế công trên Thái

Bình Dương, dịch Mc Arhtur, Đào Duy Từ với Lũy Trường Dục của Nhã Quan, Nghệ thuật lãnh đạo của T.T Cổ Tấn Tinh Châu và những sáng tác của Thy Vân, Hoa Sóng đã chứng minh điều đó.

Có lẽ tin tưởng vào khả năng phong phú của Bộ Biên tập nên Đa Hiệu loan báo số tới sẽ là một tuyển tập bán lấy tiền."



Trả Lời Thư Tín & Emails

TôNhỏ nhỏ to

Trước tiên, Ban Biên Tập chúng tôi xin phép được trả lời chung đến những tác gỉa đã gởi bài đến Tòa Soạn Đa Hiệu. Chúng tôi thật vui mừng khi nhận thấy sau mỗi số báo, bài viết yểm trợ từ độc gỉa càng ngày càng nhiều. Điều này khiến chúng tôi vừa mừng vừa lo vì không biết phải làm thế nào để đăng được hết những bài này trên mỗi số Đa Hiệu! Chúng tôi biết, những bài viết này là tâm huyết, là những tâm tình trân quý mà quý vị đã bỏ nhiều tiếng đồng hồ để sắp xếp và viết ra, nếu không được phổ biến thì thật là điều đáng tiếc, đáng trách! Vì thế, BBT đã cố gắng gạn lọc theo từng giai đoạn và tiêu chuẩn đã đề ra như số trang, nội dung câu chuyện, thật hay hư cấu; bố cục hành văn, chặt chẽ, gọn gàng, dễ hiểu; bài đã đăng báo ngoài chưa? V.v…

Kính mong quý vị thông cảm những khó khăn của BBT và tiếp tục viết và gởi bài theo những đề nghị đã đưa ra để chúng

ta có dịp cùng "tâm tình", chia xẻ "sân chơi" với nhau trong những trang giấy hạn hẹp của đặc san Đa Hiệu. Để hợp lệ cho thủ tục gửi "Bulk Rate" của "Post Office", Đa Hiệu không được dầy trên 340 trang, vì vậy những bài dài không quá 15 trang rất thích hợp cho Đa Hiệu, bài dài quá sẽ hạn chế số bài được đăng.

BBT chúng tôi chân thành gởi lời cám ơn đến tất cả tác giả và xin lỗi đến những quý vị mà bài viết chưa được đăng.

NT Trần Tiển San K19,
NT Đỗ Mạnh Trường K23:

"Ê TôNhỏ, "moi" và Trường nhận được ĐH rồi nè, người đầu tiên đấy nhá!"

Thưa nhị vị NT "Mủ Nau", mấy ngày sau khi gửi ĐH đi, ngày nào NT Miên cũng gọi đàn em hỏi xem đã có ai thông báo nhận được ĐH chưa? NT Miên làm mọi người quýnh lên, cứ lo ngay ngáy vì sau gần một tuần lễ gởi ĐH97 đi mà chưa thấy ai thông báo nhận được! Tất cả 2,360 cuốn này mà làm sai, bị "reject" hay bị "return" thì BBT chúng tôi sẽ phục kích… "độn thổ", kiện 2 NT để bồi thường thiệt hại!

Không kiện sao được, với kinh nghiệm 40 lần liên tục phát hành và gửi tập san BĐQ, hai NT đã hướng dẫn chúng tôi từ đầu đến cuối, vì vậy nếu ĐH "bị" gửi sai, không đến tay độc giả thì chính 2 NT là người "chịu trách nhiệm" đầu tiên, vì ĐH là của chung Võ Bị, ĐH đi lạc là lỗi do 2 "thầy" trước.

NT tuy không ở trong BBT, nhưng cũng lo lắng không kém, NT đã gọi phône cho các NT K19 hỏi, *"Đã nhận ĐH chưa?"* Vậy thì 2 NT nhận được ĐH đầu tiên là tin mừng cho tất cả mà không riêng ai!

Nhưng mà này, người đầu tiên nhận được ĐH không phải 2 NT đâu, mà là NT Nguyễn Văn Hóa-Kim Chi K19! Thấy chị Chi hỏi thăm ĐH, "người đẹp" của đàn em trên đường đi làm đã mang giao ĐH tận tay, vừa "sê-vờ mơ-ni", vừa nhanh hơn… bưu điện. Có lẽ trong tương lai, BBT chúng tôi sẽ nghiên cứu áp dụng kiểu "người đẹp" này với các Võ Bị ở

Nam CA, "Tiền quỹ đâu của riêng ai, mà đem xài phí công khai thế này!"

Cô Mai Hương Trần (Thân Hữu - Canada)

"Mai Hương xin gởi các anh bài thơ "Lời Tự Tình Năm Tháng", kính dâng hương linh anh Lê Viết Hùng K27, VBĐL. Mỗi năm, Mai Hương sẽ ủng hộ $100USD cho đặc san Đa Hiệu. Để tiện lợi, MH sẽ gởi vào tháng 7, mùa hè MH không bận rộn. Xin gởi đến các anh trong gia đình Võ Bị những yêu thương và lòng kính mến."

Cô lại gởi bài viết lầm địa chỉ email rồi! Địa chỉ mới bây giờ là dahieu2012@gmail.com! Cô hứa sẽ yểm trợ Đa Hiệu mỗi năm $100US! Wòa! Xin hoan hô cô em gái Trần Tăng Thành K29! Nếu Mai Hương quên thì chúng tôi sẽ nhắc vì tháng 7 là "birthday" của tôi!

Đa Hiệu 97 đang trên đường tới mọi người, ngoại trừ... cô Mai Hương và các độc gỉa ngoài Hoa Kỳ. Thế cô Mai Hương có muốn tặng ai ĐH97 không? Nếu có, xin MH cho địa chỉ? BBT có nhã ý tặng mỗi tác gỉa thêm một cuốn ĐH97 để... "khoe" thân hữu.

NT Trương Thành Minh K28

Cám ơn NT đã mau mắn hồi âm với lời chúc mừng phát hành ĐH97. NT cứ "go ahead" đóng hộp thư trên đó và chuyển số thư còn lại về Nam Cali. Cám ơn NT đã cặn kẽ hướng dẫn cách gởi Đa Hiệu cho những địa chỉ ngoài Hoa Kỳ.

Chúc mừng NT vừa hoàn tất tiệc Tất Niên, năm nay Nam Cali không lên được vì hai tiệc được tổ chức cùng ngày, bù lại Bắc Cali lần này có sự tham dự của Hội Võ Bị Sacremento. Chúc mừng!

Anh Hoàng Tôn Long K31 (Đức)

"NT Cầu, vừa nói chuyện với NT Hồ Đễ K29 , mới biết là NT có gởi hai cuốn sách, lúc trước đọc bài viết của NT, ký ức chợt nhớ về Sông Mao nơi mà gia đình tôi cũng di cư từ ngoài Bắc vào, lúc đó tôi còn rất nhỏ chỉ nhớ sơ những mái nhà tranh vách đất được dựng lên cho lính ở dọc đường đất nhà tôi đối diện xéo với trại lính, mẹ tôi cũng qua đời nơi đây

và được chôn cất ở Lương Sơn mà sau hơn 50 năm mới tìm lại và bốc mộ về chung với cha tôi...”

Anh Long, nghe tên anh đã lâu nhưng chưa có dịp gặp mặt. Hôm bạn Hồ Để qua đây và có nhắc đến anh. Bạn Để cho biết anh đã từng một thời ở Sông Mao. Đó là lý do tôi gởi anh hai quyển tài liệu viết về một sắc tộc đã định cư tại Sông Mao, Bình Thuận, năm 1954.

Như anh biết, sắc tộc Nùng đã chọn “Sông Mao... đây miền rừng hoang” làm nơi lập nghiệp sau khi chối bỏ chế độ Cộng Sản ngoài Bắc. Vùng đất khắc nghiệt, chỉ có biển mặn và gió cát bay mù trời, khiến ai cũng có cặp mắt ... ươn ướt ... mơ màng vì bụi! Rất nhiều người tỵ nạn chết tại đây vì sơn lam chướng khí, không hạp thủy thổ, bịnh dịch tả!

NT Nguyễn Văn Hóa K19

“*Tôi vừa mới nhận được ĐA HIỆU 97, rất đẹp, dày, trên ba trăm trang...”*

NT yêu cầu, hôm sau Tòa Soạn “thi hành” ngay. NT có để ý không? Tòa Soạn làm việc nhanh hơn bưu điện phải không? “Người đẹp” của đàn em, khi nghe nói rằng anh chị đang chờ, ngại không nhận được qùa Tết đúng ngày nên đã đích thân giao tận nhà trên đường bả đi làm để “save money”! Happy New Year!

Bạn Lã Anh Dũng K29 (Úc Châu)

“Nhờ mày cho đăng CHÚC MỪNG Lễ Thành Hôn của ái mĩ CSVSQ NGUYỄN VĂN PHỤNG K27.”

Sáng nay đã chuyển “Tin Vui” qua Tòa Soạn Đa Hiệu. Bạn đã làm đúng thủ tục. Cho tôi gởi lời hỏi thăm NT Nguyễn Văn Phụng K27, Đại Đội Trưởng ĐĐD, một người đàn anh hiền và đáng kính, chứ không “sắt máu” như những hung thần cán bộ “trung trưởng”!

Ngoài ra bạn còn giúp tham khảo ý kiến với BCH Liên Hội Võ Bị Úc Châu, *“Trong chuyến qua Mỹ tham dự họp Khóa 29, chúng tôi có bàn với anh Tsu A Cầu và Phòng Tít Chắng. Ban trị sự Đa Hiệu có yêu cầu gửi báo theo danh sách từng tiểu bang cho đỡ tốn chi phí gửi bưu điện. Nay xin ý kiến các Niên Trưởng và các Anh về vấn đề này. Nếu chưa kịp chúng*

ta sẽ yêu cầu Ban Trị Sự ĐA HIỆU tạm thời gửi theo từng nhóm nhỏ như trước đây mà NT Cao Văn Thi đã từng liên lạc với ĐA HIỆU."

Chính xác, bạn là sứ giả đã làm tròn bổn phận. Bây giờ NT Đỗ Ngọc Châu K25 yêu cầu viết về chuyến "Khóa 29 về thăm Trường Mẹ thật ngoạn mục", bạn nghĩ sao, bài cho Đa Hiệu 99 nhé?!

Bạn Đỗ văn Tri K29 (Úc Châu)

"Trước hết xin gởi lời chào đến anh em trong BTS ĐH. Tuy ở xa (South Australia) nhưng anh em trong Hội VB Nam Úc luôn nhận được ĐH đầy đủ và nhanh chóng, cám ơn sự làm việc nhiệt tình của BTS trong công tác phục vụ anh em này. Nhân đây chúng tôi cũng gởi về BTS danh sách nhận ĐH cập nhật (attached file) để tránh thất lạc cũng như thặng dư. Anh em ở đây sẽ rất hoan hỉ khi nhận ĐH theo đúng danh sách này. (Mỗi gói 3 quyển, gởi về địa chỉ K29 đầu tiên ở mỗi package)"

Cám ơn bạn Tri, người luôn luôn giúp đỡ bạn bè, tôi vẫn nhớ lần yểm trợ dồi dào từ Nam Úc trong lần tổ chức Đại Hội Võ Bi Toàn Cầu thứ 17.

Bạn Trần Văn Hiền K29 (Úc Châu)

"*Không biết đối với Đa Hiệu chúng ta dùng "từ" nào đúng: BTS hay BBT? Hay 2 ban này là một? Không biết trước đây chúng ta đã có khi nào nói đến BTS chưa? Tôi chỉ thường nghe nói đến BBT. Quý vị nào biết xin vui lòng cho anh em biết để dùng cho đồng nhất."*

Bạn hiền Hiền, theo tôi thì Tòa Soạn Đa Hiệu gồm: Ban Trị Sự lo phát hành, Ban Biên Tập trách nhiệm bài vở, Thủ Quỹ lo thu chi tài chánh và Chủ Bút lo… "đeo mặt nạ da trâu" để sẵn sàng trả lời tất cả than phiền từ "bốn phương tám hướng", lời NT Nguyễn Hồng Miên K19, nguyên Chủ Bút.

NT Cao Hồng Đức K27 (Úc Châu)

"Tôi đề nghị vẫn giữ theo lối gởi báo ĐH số 96 như kỳ vừa rồi, không gì trở ngại... lần trước đây (số 95) người nhận được người không, người nhận sớm hoặc trể. Nếu cho rằng cước phí tốn hao! thế thì tồn quỹ ĐH theo báo cáo chi thu

tính đến ngày: 08/08/2012 là $42,101.64 để làm gì? vả lại hàng năm tại NSW đã ủng hộ đều đều không thiếu sót. Tóm lại Tôi không đồng ý theo cách gởi BULK để tiện việc phân phối ĐH, chẳng lẽ ĐH gom về một CSVSQ nào và người đó có trách nhiệm phân phát như Post Man hay sao? hoặc là người nào có tên thì phải đến nhận cho dù họ ở xa? Thời gian trước đây quỹ ĐH không dồi dào cho lắm! tại sao ĐH vẫn được chuyển đi không gì trở ngại, nay quỹ phải nói "quá dồi dào" thì hà cớ chi mà không gởi như trước được? Nhờ Dũng forward Email nầy của Tôi đến BTS ĐH."

Cám ơn quý NT và các bạn Khóa 29 đã cho ý kiến, Tòa Soạn Đa Hiệu sẽ gởi theo phương cách ĐH96 cho đến khi có lệnh mới.

Anh Thiệu Võ (Thân Hữu)

Cám ơn anh Thiệu đã gởi những tấm hình đẹp trong dịp Tết đến Hội Võ Bị Nam Cali. Hội Cảnh Sát Quốc Gia Nam Cali may mắn có anh làm "nhiếp ảnh viên", Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali cũng được hưởng lây. Anh là một trong những người nổi tiếng… nhất trong cộng đồng! Đặc biệt là đối quý chị trong Ban Hợp Ca Võ Bị Nam Cali. Nhờ anh mà rất nhiều người trên thế giới biết được sinh hoạt của chúng ta. Năm mới, chúc anh và gia đình nhiều sức khỏe, hạnh phúc và mọi điều như ý. Anh có nhận được đặc san Đa Hiệu từ BCH/HCSQG chưa? Nếu chưa, anh cho tôi địa chỉ để có dịp gởi đến anh.

NT Nguyễn Văn Bồng K13

"Tết nầy vì bị GOUT, cảm ho, khan tiếng nên đành nằm nhà ngoài ý muốn, không có tham dự với cộng đồng VN như các năm trước, và cũng không nhớ thông báo với ĐA HIỆU địa chỉ và số phone mới!

1. Làm đọc giả QUÁ DỄ - QUÁ PHẺ. Dấn thân trong BBT Đa Hiệu - NHIÊU KHÊ - KHÓ KHĂN - TRỞ NGAI - THƯỜNG UỐNG CÀ PHÊ KHÔNG ĐƯỜNG - Được phê bình trong tinh thần xây dựng - vui mừng như được lãnh huy-chương - Bị chỉ trích với tinh thần không thông cảm - BUỒN NÃN SEE MOTHER - Tôi thương các anh trong BBT/ĐH như

thương chính mình. Các anh cứ ĐƯỜNG THẲNG TIẾN LÊN, Tôi khâm phục và hoan hô các anh, vì các anh LÀM ĐƯỢC mà TÔI KHÔNG LÀM ĐƯỢC."

2. Tôi xin nhận khuyết điểm, có thể vì TUỔI GIÀ LẨM-CẨM (ALZHEIMER!) đã thay đổi địa chỉ mà quên thông báo - Xin cho biết tôi sẽ BỒI THƯỜNG lệ phí vì báo bị trả về - KÍNH CHÚC QUÝ CSVSQ TRONG BBT/ĐH luôn là mẫu người lý tưởng "TRÀN ĐẦY UY DŨNG của CSVSQ/TVBQGVN" hoàn thành nhiệm vụ tự nguyện một cách xuất sắc."

Cám ơn những lời an ủi và khuyến khích của NT. BBT không buồn mà chỉ cố gắng nêu lên những khó khăn và việc làm chưa hoàn hảo. Mục đích là để quý NT và các anh em khác thông cảm và yểm trợ, nếu cần... phải... chỉ trích thì... nhẹ tay một chút. BTS sẽ gởi cuốn khác đến địa chỉ mới, NT đừng quan tâm việc bồi hoàn lệ phí bị trả lại, chỉ cần NT gởi lại bì thư kẹp trong ĐH97 với tấm check ủng hộ đến Thủ Quỹ là OK rồi. Vào tuổi này NT mới bị "gout", chuyện nhỏ! Hồi trước, đàn em bị hoài, may nhờ uống nước đầy đủ và nhất là "được" NT Cấp "bắt dậy sớm" làm việc cho Đa Hiệu nên hết bịnh hồi nào mà không hay?! Chúc NT năm mới nhiều sức khỏe, hết "nhức nhối" vì "gout".

Bạn Đặng Công Đoàn K29 (Pháp)

"hi CẦU! sẽ chuyển cho nt TUẤN k16 và nt DIỆP k12; chúc can đảm và thành công trong trọng trách CHỦ BÚT ĐH. HẸN SỚM GẶP LẠI Ở CAFE LÚ BERLIN!"

Can đảm thì… có thừa nhưng thành công thì còn tuỳ nhiều yếu tố. Một trong những yếu tố là phát hành cho gọn, tiện và tiết kiệm tiền bưu phí. Việc làm của bạn đã giúp phần nào cho sự thành công của Đa Hiệu. Cám ơn thông báo đã nhận Đa Hiệu và sẽ chuyển giùm đến hai NT trong nhóm, hẹn gặp nhau tại "Ga Berlin đèn… đỏ" vào cuối tháng 8.

Bạn Nguyễn Văn Cư K29 (Việt Nam)

Bạn thắc mắc "Đa Hiệu… Online"! Làm gì mà hối dữ vậy? À, quên, tại vì bạn ở… Việt Nam!

Bạn Cư, có lẽ phải chờ một thời gian nữa, vì "Dạ, em mới… lần đầu!" Nhưng ít nhất tôi cũng sẽ "post" từng bài, từng bài

nhỏ giọt để "thi sĩ" đọc từ... từ... tức chơi, OK? Bạn sợ tôi buồn vì bị hối! Sức mấy mà buồn, bạn hiền! Nhưng đọc xong cũng thấm thía lắm, bị trách là đúng, Nhận công tác mà không hoàn tất, bị "la" là phải rồi! Quan khách ăn tiệc, uống rượu ồn ào, không chịu theo dõi K29 biểu diễn "Bạch Đằng Giang", mà còn bị… "la" nữa là?! Ngoài lời yêu cầu "vui vẻ" của bạn, tôi còn bị vài người trách cứ… vô lý hơn nhiều, nhưng "I'm cool!" nếu không... chết sao!!! Tất cả những điều này, tôi sẽ cố gắng "bạch hóa" cho tất cả độc gỉa "tỏ tường" về những chuyện "Vui Buồn Đa Hiệu" trong một tương lai gần. Hy vọng sau vài lần là... êm! Vài dòng tâm sự vụn, bây giờ mời bạn đọc "Đa Hiệu Online", nó "ON" rồi đó!

NT Nguyễn Kim Quan K28

NT Quan, đổi địa chỉ mà không thông báo, không nhận được Đa Hiệu là phải rồi! Nhận được mới là điều lạ! Đàn em sẽ gởi một cuốn khác đến NT nay mai. À quên, NT Quan, có lần được đọc bài "Tại sao tôi chọn BĐQ?" trong tập san BĐQ, thế bao giờ NT viết bài "Tại sao tôi chọn TVBQGVN?" cho đặc san Đa Hiệu đây, *số 98 nha!?* Đó là hình phạt từ quý NT trong BBT về tội "đổi địa chỉ không thông báo"! NT Quy Thiên Quang K27 đang ở vùng Boston với NT Cái Hữu Sáu K27, NT Hoàng Văn Toàn K27 đã mất hơn một năm nay trong một tai nạn xe cộ vô duyên. NT còn nhớ bữa nhậu vui của Hội Biên Hòa tại Trường không? Bữa nhậu đó có món đặc biệt của người Nùng "gan, thận, thịt heo ba chỉ xào hành lá, hành củ" với rượu nếp than, NT còn nhớ hay quên? Khi có dịp qua Cali, NT hú một tiếng, OK.

NT Nguyễn Đông Giang K19

Đã nhận được những bài thơ của NT, những đến 4 bài lận! Cám ơn NT tiếp tục yểm trợ Đa Hiệu. Chúng tôi, BBT, chỉ là những người cầm tay lái, còn độc gỉa và tác gỉa là những động lực đẩy xe đi. Chúng tôi sẽ cố gắng giữ vững lập trường, chọn những bài viết gía trị và thích hợp cho tập thể Võ Bị để Đa Hiệu xứng đáng là cơ quan truyền thông của Tổng Hội.

Giáo Sư Vĩnh Đương VHV

Thưa Giáo Sư, cứ hẹn là sau khi gởi xong Đa Hiệu 97 sẽ viết email trả lời về bài "Một Quãng Đời Đã Qua" như đã hứa trong bữa tiệc Tất Niên Võ Bị Nam Cali. Nhưng vì bận công tác xuyên bang thường xuyên nên bây giờ tôi mới có dịp trả lời, dù trễ. Xin lỗi Giáo Sư. Đính kèm là một số những ý kiến của Ban Biên Tập, chúng tôi rất mong muốn Giáo Sư thông cảm và vui lòng hoàn chỉnh những điều tế nhị đã được nêu ra. Chúng tôi cần sự tham gia bài viết của quý vị VHV/TVBQGVN.

Giáo Sư nhanh lẹ gửi lại bài đã sửa, *"Nếu cần thêm bớt chỗ nào thì tô màu cho biết. Bài này trước khi đăng vào Bản Tin VHV tôi đã hỏi và được sự đồng ý của nhân vật trong chuyện rồi..."*

Giáo Sư không buồn về những góp ý của BBT, cá nhân chúng tôi cảm phục. Tôi đã đọc sơ qua thật nhanh, bản mới "thanh thoát" hơn bản trước nhiều! Tôi đã chuyển bài qua BBT để "kiểm duyệt", nếu không có vấn đề tế nhị nào nữa thì bài này rất thích hợp cho 30/4, ngày đổi đời "thê thảm" của tất cả Quân Cán Chính VNCH.

Cám ơn lời khen của Giáo Sư, *"Tôi rất đồng ý về lập trường và nội dung của tờ Đa Hiệu vì đó là tiếng nói chung cho tập thể SVSQ/TVBQGVN cho nên sự góp ý của Ban Biên Tập như vậy là đúng, là cần thiết."*

NT Bùi Trầm K5

"Tôi và nhà tôi có ý định đi Đức tham dự Đại Hội Võ Bị ở Âu Châu. Cám ơn NĐ đã FW thông báo của Đại hội Âu Châu, tôi đã đọc thông báo từ ngày đầu nhưng chưa có ý định đi. Mãi đến khi thấy tên NĐ trong danh sách tham dự viên, tôi mới tính chuyện đi. Sở dĩ làm phiền NĐ vì muốn hỏi thăm về chi phí máy bay xem có khả năng không vì đã về hưu lâu rồi."

Đính kèm là chương trình và người trách nhiệm cho ĐH Âu Châu, NT liên lạc trực tiếp với họ vì hình như "tour" đi Tiệp Khắc đã "full" rồi, 59 người! Biết đâu nếu có thêm người thì BTC sẽ tăng thêm một xe khác không chừng? Chúc NT may mắn và hẹn gặp trong Đại Hội Âu Châu. Cám ơn NT và Chị

luôn hiện diện trong những bữa tiệc sinh hoạt của Hội VB Nam Cali.

NT Nguyễn Ngọc San K24

"Theo cá nhân tôi, điều nhận xét của một NT cựu chủ bút, "Tôi đọc và cảm thấy Đa Hiệu dạo này giống "Tiểu Thuyết Thứ Bảy"!?" có phần quá đáng, khi nhận được ĐH người dành đọc đầu tiên là bà xã tôi vì bà muốn xem tân chủ bút ĐH cải tiến tờ ĐH ra sao? Sau khi đọc xong, nàng phán một câu, "very good". Vài hàng gởi đến anh chủ bút ĐH, đó là nhận xét của một người vợ VB."

Cám ơn NT và chị San. Khi được NT Miên thông báo trong phiên họp BBT về nhận xét của NT cựu chủ bút Trần Văn Thế K19, chúng tôi không ngạc nhiên chút nào! NT Thế, một nhà báo chuyên nghiệp, nhận xét… chính xác! Một vài NT đã dặn dò và hướng dẫn BBT cẩn thận để Đa Hiệu "đi đúng đường", được lòng của mọi người, tập thể cựu SVSQ các Khóa, gia đình và thân hữu. Chúng tôi đang cố gắng lắng nghe và hứa sẽ hoàn chỉnh thêm.

NT Nguyễn Huy Hùng K1

Bài "MỘT CHÚT LỊCH SỬ VIỆT NAM, VIẾT CHO CÁC SINH VIÊN TRẺ" của Trần Mộng Lâm (Thân Hữu), trong Đa Hiệu 97, thật là giá trị. Tôi dự định copy save bài đó rồi trích phần Anh ngữ ra để chuyển trên Net đến cho các Cháu của Tôi và các bạn Hoa Kỳ của chúng đọc cho biết sự thật lịch sử chiến tranh Việt Nam khác hẳn với những gì các giáo sư Đại học Mỹ đang trình bầy trong lớp của họ về chiến tranh Việt Nam…"

Kính thưa NT Hùng, "Đa Hiệu Online" đã dời về địa chỉ dahieu.tvbqgvn.org. Cám ơn NT thường xuyên yểm trợ bài viết, ngắn, xúc tích và chính xác.

NT Nguyễn Em K25

"Phải nói rằng tôi rất ngưỡng mộ anh qua công tác làm chủ bút tờ báo Đa Hiệu. Một Tsu A Cầu, cựu Hội Trưởng Hội VB nam Cali rồi đến Chủ Bút tờ báo Đa Hiệu, cả hai công việc luôn phải đối đầu những tình huống khó khăn, nhưng anh đã hoàn thành một cách ngoạn mục, được nhiều anh em khen

tặng. Tôi cũng đọc những bài viết của anh rồi tự nói thầm rằng: chú em nầy đúng là đa năng đa hiệu. Tiếc rằng không có số điện thoại của anh để khen cho anh... nở lổ mủi chơi. Hà hà... Hình như anh đã thay đổi số phone, tôi gọi số cũ không được..."

Lâu lắm mới lại "nối nhịp thân yêu", không có số phone có nghĩa là chúng ta đã "không thích nói chuyện với nhau" trên hai năm rồi! Cám ơn NT lại khen! Tiếp tục nữa NT ơi, đàn em cần hạ… hỏa! Đàn em không "nở lổ mủi" mà chỉ "nở lỗ mũi" mà thôi! NT thấy đàn em bị "méo mó nghề nghiệp" chưa? Đọc bài viết nào cũng cố tìm lỗi chính tả của tác gỉa! NT than phiền NT Cấp nhá, tại "ông anh khó tính" này đây?!

Anh Trần Văn Lương (Thân Hữu)

"Cám ơn anh Cầu đã cho đọc báo Đa Hiệu Online. Rất hay và đẹp. Gửi anh Cầu ít bài để tùy ý anh chọn để dùng. Cho gửi lời thăm chị. Tiện thể paste đây con cóc cuối tuần vừa rồi quên gửi."

Điều ngạc nhiên đầu tiên, sau khi chuyển những bài thơ của anh qua BBT, là ông anh NT "khó khăn" của chúng tôi phê ngay, "*Tất cả cho ĐH. Cấp.*" Mô Phật! Lần đầu tiên tôi đọc được những chữ dễ thương này! Rồi NT Miên cũng khen, *"Anh chàng Lương này tôi cũng quen, hồi đầu thập niên 80. Tiến sĩ UCI đấy, thơ hay lắm, chống Cộng cháy lửa..."*

Anh Lương, nhân cơ hội này, tôi có kể về "Những ngày xưa thân ái" của chúng ta với BBT, "*Khoảng năm 1978, năm cuối cùng của tôi tại CSULB, anh chị Lương mới vào phân khoa điện toán, từ hành chánh qua kỹ thuật là cả một thử thách. Nghe tin tôi thường "dạy kèm sinh viên tỵ nạn", anh chị đến làm quen và nhờ hướng dẫn. Lúc đó, tôi luôn mang đôi giầy "bốt-đờ-sô", vai mang "ba-lô" lính đi học, thấy anh chị Lương mặc áo "field jacket" lính, đẩy đứa con gái nhỏ đi theo, tôi "cảm" và "ừ" ngay nên chúng tôi thành bạn thân từ đó. Nếu có dịp tôi sẽ viết một bài về nhà thơ "rực lửa" kiểu "Trạch Gầm" này mới thỏa chí!*

NT Nguyễn Tấn Hùng K22

Học được từ NT: Olympia cũng là Lacey, hai thành phố là một!
Cám ơn NT đã yểm trợ tài chánh với những lời chúc tốt đẹp.

NT Lê Văn Cử K19

NT vui vì nhận được Đa Hiệu đều đều. Tòa Soạn Đa Hiệu còn vui hơn NT khi nhận được… yểm trợ tài chánh của độc gỉa… đều đều như NT!

NT Trần Khắc Huyên K14

Cám ơn NT yểm trợ Đa Hiệu mà còn yểm trợ cả Hội Võ Bị Nam Cali, nhất là trong những sinh hoạt cộng đồng như biểu tình chống cộng, "Giữa đoàn biểu tình có… NT Huyên… đi hàng đầu!"

NT Đỗ Ngọc Châu K25

"Chúc hai thằng em K29 tiếp tục "vác ngà voi" mà tập thể đã trông cậy".

NT biết không? Đối với vài anh em "khó tánh" K29 thì hai đứa chúng tôi đang "làm tà-lọt" cho Tổng Hội!? Nhóm anh em "Khóa 29 về thăm Trường Mẹ thật ngoạn mục" đang ở Úc Châu. Trong Đại Hội K29 vừa rồi, chúng tôi đã được nghe câu chuyện hồi hộp này rồi. Xin mời "Anh K29 nào đó, hãy tự giác, bước ra khỏi hàng" để viết lại tiết mục này vì NT Châu yêu cầu, *"Xem hình không vẫn chưa thấy hài lòng!"*
Cám ơn NT yểm trợ tài chánh cho Đa Hiệu.

NT Nguyễn Đăng Mộc K26

"Cháu là Khoa Nguyễn, viết thư dùm cho ba cháu là Nguyễn Đăng Mộc K26. Như những kỳ sách trước ba cháu có nhận được sách Đa Hiệu đều đặn. Duy chỉ có kỳ này vì lý do gì đó trong lúc vận chuyển thì cuốn sách bị rớt ra… Xin Ban Biên Tập vui lòng gửi lại cho ba cháu cuốn khác với số mới nhất vừa xuất bản. Và cũng xin cho cháu biết cách để chi trả chi phí sách luôn cước phí."

Bì thư không Đa Hiệu! Vâng, Postmaster đã gởi lời xin lỗi, Tòa Soạn cũng đã gởi lại cuốn khác đến NT. Chúc NT luôn vui khỏe, không cần "*chi trả chi phí sách luôn cước phí", chỉ* cần điền bì thư đính kèm là OK rồi!

NT Lê Minh Khải K14

"... vừa mổ cái đầu xong, hai mạch máu "buồn tình" bể, nhưng cũng may không động đến dây thần kinh; chịu khó tập dượt như 8 tuần sơ khởi, nên hôm nay đã bình phục 80%, tay chân vẫn "quờ quạng" viết lách đôi dòng gửi các chàng "Đa Hiệu"!"

Cám ơn "nhà thơ" Hà Sơn, chưa hết, NT còn... chép... tay bài thơ hơn 3 trang giấy, "Có Một Ngày Dân Ta Trở Lại"! Đàn em thích nhất những câu sau đây:

Thôi nhé, ngày ấy ta trở lại,
Quê hương thắm vàng rực ánh cờ bay!
Sài... Gòn... rợp... bóng... cờ... Vàng... bay!

NT Trần Mộng Di K10

"Đọc ĐH thấy giới thiệu "Đêm Song Pha" (Krong Pha) của Nguyễn Cư K29 viết về cuộc di tản của các Khóa 28-29-30-31, nếu có thêm các tài liệu này thì càng thêm phong phú, vậy anh Cầu có thể gửi trước cho được không? Đa tạ!"

Cám ơn NT đã cung cấp tài liệu về Đa Hiệu trước 1975. Tài liệu và bài thơ NT yêu cầu, cả hai, đều đăng trong số này.

NT Nguyễn Đức Phương K27 (Anh)

"... thì có lẽ số 96, Toà Soạn đã gởi cho ai đó tại Anh Quốc nhưng vì lý do nào đó ĐS/ĐH đã không được gởi đi? Nay xin Toà Soạn cho tôi biết là các số 97 có cần tôi gởi cho ai tại Anh không?"

Chúng tôi xin trả lời là không vì trong đó không có danh sách nhờ chuyển tiếp? Có lẽ NT Trần Trí Quốc K27 hay Nguyễn Duy Niên K27 muốn "đền bù" những số báo trước đây mà Tòa Soạn không còn lưu giữ? Cám ơn NT đã yểm trợ tài chánh để, *"Đa Hiệu sẽ tiếp tục duy trì mối liên lạc với những người đã cùng chung Trường Mẹ"*. Chúc NT luôn vui khỏe.

NT Phạm Kim Khôi K19

"Đường vào Đa Hiệu coi vậy mà nhiêu khê. Nhưng cho dù gập ghềnh tới đâu thì với tất cả lòng qúi mến và tin tưởng của anh em, Tsu A Cầu cuối cùng đã... cam tâm vác! ... Số ra mắt 97 chứng tỏ tân chủ bút có khiếu làm báo. Khả năng này một phần thể hiện rõ ở mục trả lời thư tín: thật thà, vui vẻ, minh

bạch và nhất là hiểu thấu lòng người một cách tinh tế. Qua đó bản lĩnh của Chef-cook Đa Hiệu đã được xác nhận....”
...Nhìn chung Đa Hiệu 97 báo trước chắc chắn độc gỉa sẽ có những số báo đẹp cả hình thức lẫn nội dung trong 4 năm sắp tới. Quá đã!”
Cám ơn NT! Không chỉ có một mình đàn em mà là cả một tập đoàn sau lưng, trong đó có một “học trò cưng” của NT nữa, một trong những trụ cột chống thẳng vững chắc, bắn ngay mặt, phang cả BBT và cả... Chủ Bút, nếu... lộn xộn! NT nói gì? Đàn em nghe... hổng... rõ! Một nhiệm kỳ chỉ có 2 năm, làm gì mà lần này phải “cook” đến... 4 năm lận! Dù gì đi nữa, đọc những lời khen, đã “thổi” BBT lên tận mây xanh, nghe: QUÁ ĐÃ! Ha! Ha! Biết vậy, thì... là... đàn em tình nguyện “vác ngà voi” này... lâu rồi!

NT Lê Tấn Tài K20

Cám ơn NT quan tâm và cố vấn về việc phát hành Đa Hiệu. Sau 27/1/2013, bưu phí lên giá gần gấp đôi khi gởi ĐH ra ngoại quốc. Thủ Quỹ trả tiền chi phí muốn chóng mặt! Thí dụ bưu phí gởi ra ngoại quốc: Một cuốn từ $5.58 thành $11.40; một bì thư 3 cuốn từ $11.39 thành $23.95; một hộp 20LBS từ $45.50 thành $77.95. Riêng về Đa Hiêu Online thì bây giờ đã “ON” tại địa chỉ mới dahieu.tvbqgvn.org.
NT an tâm, Đa Hiệu nhiệm kỳ này mới bắt đầu công tác thì chắc chắn có thiếu sót. Thí dụ, như độc gỉa nhận thấy, Đa Hiệu 97 có nhiều lỗi chính tả vì BBT muốn phát hành trước Tết nên đã đốt giai đoạn, bỏ phần kiểm soát cuối cùng!

NT Huỳnh Bá An K20

“Tôi là CSVSQ Huỳnh-Bá-An C20/NCT, nhân đọc Đặc san Đa Hiệu số 97, tôi có một vài thắc mắc xin Tân chủ bút và Ban Biên tập Đa Hiệu giải thích giùm:

1. *Từ trước cho đến nay, tôi vẫn nghĩ: Đặc san ĐH là cơ quan ngôn luận của THCSVSQ trường VBQGVN, là nơi để các CSVSQ, các thành viên Hội Phụ nữ Lâm Viên, các Thanh thiếu niên Đa Hiệu...các cựu Giáo sư VHV, các cựu HLV cho đến các CHT/trường VBQGVN...(nói tóm lại là những ai liên quan đến trường Mẹ trước đây) góp tiếng nói, trình bày quan*

điểm v.v... Nhưng qua nội dung cuả ĐH97 vừa phát hành, có bài viết về kỷ niệm và sinh hoạt cuả CSVSQ/Thủ Đức... từ đó, tôi mới để ý và tìm thấy có đến 6 Thân Hữu góp mặt (tôi nghĩ là hơi nhiều). Theo tôi hiểu thì Thân Hữu là những người đã đọc và ủng hộ về đường lối cuả CSVSQVB, yểm trợ tài chánh cho ĐS/ĐH... nhưng nếu góp mặt trên Đa Hiệu như là tiếng nói của CSVSQVB thì thấy không được ổn.

2. *Tôi không nghĩ là thiếu bài vở mà Chủ bút và BBT đã làm thế, như bài của NT/ĐĐ Liêu được để dành cho các số báo sau...Tại sao cần bài lại không chọn những bài của CSVSQ mà đưa bài của các Thân hữu vào ?*
3. *Tôi không cho rằng vấn đề này là một sơ suất vì các NT Miên, NT Cấp K19, các bạn Hồng, Đạm K20 và NĐ Tsu A Cầu K29 là những người dày dặn kinh nghiệm trong sinh hoạt VB, CSVSQVB ai cũng biết và cãm phục về sự dấn thân của các vị. Do đó quyết định lần nầy ắt phải có chủ đích nào đó. Xin quý NT, các bạn, NĐ Chủ bút và BBT/ĐH vui lòng cho một lời giải đáp là có gì thay đổi trong chủ trương, đường lối của Đặc san Đa Hiệu hay không? để tôi và các bạn khác không còn vướng mắc trong lòng..."*

Cám ơn NT đã quan tâm và ưu tư cho tương lai Đa Hiệu qua số báo 97. Khi nhận trách nhiệm này, đàn em đắn đo và cân nhắc vì ngại sức mình không gánh vác nổi, không đạt được kỳ vọng của tập thể Võ Bị. Sau mấy lần khủng hoảng trong Tòa Soạn Đa Hiệu, ai ai trong chúng ta cũng biết đây là một vị trí thật tế nhị, khó khăn, phải cẩn thận và khôn khéo để lèo lái con thuyền Đa Hiệu! Chính vì biết khả năng hạn hẹp của mình nên đàn em đã yêu cầu và được một số NT và bạn bè phụ giúp trong Toà Soạn, đặc biệt là thành lập được một Ban Biên Tập tương đối có uy tín. Như NT đã biết, quý NT trong BBT là những vị dạn dày kinh nghiệm và có nhiệt huyết, "chí công vô tư" trong công tác chọn lựa bài cũng như "phủi bụi" ngay cả phải "quét dọn", nếu cần. BBT không thiên vị, không câu nệ trong công tác, "Pháp Bất Vị Thân" là câu châm ngôn. BBT đã đưa ra những "guidelines", đăng ngay số đầu tiên, áp dụng cho BBT và ngay cả tác gỉa gởi bài.

BBT đang cố gắng làm hết khả năng của mình, mong có sự thông cảm của độc gỉa nếu còn có hiểu lầm hay thiếu sót ngoài ý muốn. Email "Thông Báo Tòa Soạn Đa Hiệu" có một phần trả lời về những câu hỏi của NT đã gởi đến Tòa Soạn và Diễn Đàn Khóa 20. Cám ơn những góp ý xây dựng của NT.

NT Nguyễn Hồng Miên K19

"Năm hết Tết đến, ngài CHBU xả bầu tâm sự ghê quá, viết "Tạp Ghi Sinh Hoạt Võ Bị Nam Cali" vui lắm, tuy nhiên hơi có vẻ phóng khoáng, có thể làm mấy đại NT... nhăn mặt. Bây giờ là CHBU rồi, thấy bài viết là người nào cũng muốn đọc xem ông CHBU nói năng ra làm sao, vì thế mỗi khi viết là phải cẩn thận thêm một chút, đừng phóng tay như hồi xưa! OK."

NT phê xong, đàn em buồn 5 phút! Xuân này đàn em có thể phải ăn Tết tại Tucson, AZ? Buốn buồn nên viết vài tâm sự của cuối tuần vừa qua. Thấy sao, nghĩ sao thì viết vậy; nếu gò bó quá, không viết được, đó là cái tật; phải "...ứng" (chữ NT Miên) mới viết được, mà viết thì phải thật, khỏi phải suy nghĩ để hư cấu câu chuyện, "mệt bỏ mẹ" (lời NT Cấp)!!!

Cám ơn quý NT nhắc nhở những lúc như thế này. Quả thật, đàn em đã trải tâm tình quá "phóng khoáng", nên lần này bài bị "nhốt gầm EF". Mà lạ nhỉ, tuần rồi, đàn em "thủ tiêu" hết 4 chai "Cordon Bleu" trong tiệc Thiếu Sinh Quân mà không ăn nói "ninh tinh" như thế, vẫn tỉnh táo vì trên đường về còn biết "ghé" qua NT Trần Tiễn San K19 để tặng ổng một chai, kẻo hết!!! Còn lại một chai cuối cùng chờ NT Hàm đi Sacramento về... uống tiếp, mở sớm sợ nó... bay hơi!!!

Vài hàng tâm sự, sẽ rất... rất... cẩn thận trong những bài viết sau, chắc từ nay đàn em chỉ viết thông báo, văn thư, kêu gọi... cho... chắc ăn!

NT Tô Văn Cấp K19

"Một độc gỉa dấu tên hỏi thăm Chubu, "Đọc ĐH97, có bài của thân hữu giới thiệu các nhà văn VB, nhưng tôi ít thấy các nhà văn này xuất hiện trên ĐH, xin cho biết lý do? Phải chăng Chubu không biết vận động? Nhà văn VB mà không yểm trợ ĐH thì thật khó hiểu?" "

Kính thưa NT Cấp, độc gỉa này cũng "cắc cớ, thâm" lắm chứ chẳng phải không! Một mũi tên bắn nhiều con chim! Đàn anh, đàn em chúng ta bị trúng… ráo! May mắn, gần đây BBT đã vận động được một số nhà văn, vài cây viết tên tuổi… Ngoài ra, "Lá Thư Đòi Nợ" trên diễn đàn Võ Bị cũng là một hình thức chứng tỏ sự cố gắng kêu gọi tất cả những nhà văn chuyên nghiệp hay "amateur" phụ giúp Đa Hiệu một tay. "Please"!

NT Lê Khắc Phước K25

"Anh Cầu, tôi tham gia gói báo mà đến giờ này chưa nhận được Đa Hiệu!"

Hôm NT Nguyễn Hàm mời chúng ta đi ăn phở "Hoa Soan Bên Thềm Cũ" của nhạc sĩ Tuấn Khanh, anh rể của NT Nguyễn Hoài Cát K17, NT Hàm than phiền, "*Hôm đó tao đã nói với mày là lấy một cuốn về đọc trước, hay lắm, đừng chờ! Mày "réc-lô" quá nên đã không lấy vì nghĩ rằng sẽ lãng phí một cuốn ĐH, để giờ này vẫn chưa được đọc ĐH97!"* Lạ nhỉ, vậy là ĐH 97 của NT đã "đi lạc" rồi? Thôi đừng buồn, đàn em sẽ gởi lại một cuốn khác, chờ nữa nhé, NT "réc-lô"?!

NT Nguyễn Hàm K25

"Sáng nay ngồi đọc tâm tình "Trả Lời Thư Tín" của chủ bút một hơi, rồi thở ra nhẹ nhàng, vì đã đọc xong! Theo đề nghị của BBT, "… vì lý do tế nhị này, chúng tôi yêu cầu quý vị cố gắng gởi bài không quá dài, khoảng từ 5 đến 15 trang, để chúng ta cùng chia xẻ "sân chơi" với nhau", nhưng chủ bút lại chơi một hơi hết… 20 trang thì hơi ép "sân chơi" còn lại."

NT, đàn em cứ tưởng là sẽ bị hai ông NT "La Hán" kia "quạt" nữa, không ngờ lần này bị NT "ghim"! NT Miên dễ dãi hơn, *"Trả lời thư tín viết được lắm, tuy nhiên lần sau nên viết ngắn gọn hơn chút, lối viết cuả anh CHUBU sẽ có nhiều người thích đọc, không văn hoa mỹ miều, mà khoáng đạt."* Chưa hết, "thích quá đi thôi" là phần "Toto nhỏ to với Tonho", *"Trả lời thư tin như Chubu vậy là "hết xẩy con cào*

cào". Trong bản sửa này, tôi có gợi ý những chỗ đổi màu... đỏ. "Don't get mad, pls.""

NT Hàm, đàn em lợi dụng mục này, cố gắng "trải dài tâm tình" trên trang giấy với càng nhiều độc gỉa càng tốt! Đàn em đang cắt bớt cho đúng luật... chơi! Chủ Bút cũng không ngoại lệ, "Pháp bất vị thân", "Do what you preach". Bây giờ, đàn em xin "báu cáu" NT là mục "Trả Lời Thư Tín" chỉ còn... 11 trang!

Chị Nguyễn Văn Ức K16

Nhắn Tin: Chị Đào, bà xã NT Nguyễn Văn Ức K16 nhờ ĐH nhắn tin đến chị Hoàng La Thanh Tâm, chị Đào cần bắt lại "nhịp cầu tri âm" với chị Thanh Tâm sau gần 40 năm không gặp, nay tình cờ thấy tên chị Tâm trên mục trả lời thư tín trong ĐH 97 chị mừng rỡ vô cùng...

Tòa Soạn chúc hai Chị nối lại "nhịp cầu thân yêu" trong thời gian gần đây.

Cô Phạm Thị Dung (Thân Hữu)

Thưa cô Dung, chúng tôi đã liên lạc hai lần qua địa chỉ email mà cô đã gởi bài "Vào Đời" đến Toà Soạn. Bài rất hay và thích hợp cho 30/4. Tiếc rằng không được sự hồi đáp của cô nên BBT không thể đăng bài viết này vào ĐH98. Thật đáng tiếc!

Điều lệ của BBT Đa Hiệu là những bài viết phải được gởi trực tiếp hay gián tiếp, ghi rõ tên và khóa hay sự liên hệ với đại gia đình Võ Bị. Nếu là thân hữu, BBT cần biết xuất xứ và tác gỉa hay cựu SVSQ trách nhiệm để liên lạc khi có thắc mắc từ độc gỉa.

Cám ơn cô đã yểm trợ bài và mong sẽ nhận được những bài mới trong tương lai với đầy đủ tin tức hơn.

Bạn Phòng Tit Chắng K29

"Lần trước, có hơn 30 cuốn đã bị "return", mỗi cuốn bị "phạt" $13.50 gì đó nên tao không dám nhận lại, cho "xù" luôn, bởi vậy BTS không biết những địa chỉ đó! Hôm nay đi "pick up mail" và cũng có nhiều "returned packages", ông "Post Office Suppervisor" đưa tao qua nói chuyện riêng và

có vẻ giận, vì mình cứ từ chối không nhận lại, nhận rồi sẽ bị… phạt… tiền!"

Hey! Bạn hiền, họ giận là quyền của họ, chúng ta cũng vẫn phải "xù", tiền anh em đóng góp không thể để bị phạt một cách lãng xẹc như thế! Thủ Quỹ phải "mặt dầy" để bảo vệ tiền quỹ! Cám ơn bạn hiền và… "lì"! Ôi! Một phút "không cần thông báo khi thay đổi địa chỉ" đã gây phiền hà và tốn kém công quỹ biết là bao!

NT Nguyễn Duy Niên K27,

"…Để tránh tình trạng này tái diễn, chúng ta phải duyệt lại danh sách Đa Hiệu, cập nhật địa chỉ từ phiếu yểm trợ, nhất là cẩn thận với những địa chỉ mà Tòa Soạn đã không nhận được phiếu yểm trợ trong thời gian một năm gần đây. Nếu là cựu SVSQ, chúng ta sẽ liên lạc với đại diện khóa để có địa chỉ chính xác."

Tòa Soạn rất đồng ý với Trưởng Ban Trị Sự, yêu cầu độc gỉa vui lòng giúp Tòa Soạn bằng cách điền phiếu hồi báo mỗi lần thay đổi địa chỉ, thành thật cám ơn.

NT Đổng Duy Hùng K21

"Kính quí Đại Bàng. Đã đọc. O.K. Hùng."

Đàn em xin chúc mừng NT đã nhận lời tahm gia BBT khi viết email trên cho NT Cấp.

Tòa Soạn Đa Hiệu trân trọng thông báo: Cựu SVSQ Đổng Duy Hùng K21 là một thành viên mới trong BBT của Đa Hiệu kể từ số ĐH98.

NT Hùng, Welcome aboard! Chim Se Sẻ.

Bạn Nguyễn Văn Toàn K29

"Hello Cau, Muon goi bai cho Da Hieu, nhung khong co font tieng Viet. Nhu vay lam sao day? Co the viet bai bang tieng Anh duoc khong? Toan B29"

Đọc email của bạn là biết rồi, khỏi cần quảng cáo! Bạn có thể dùng "free software" của Hội Chuyên Gia Việt Nam VPS4.3. Viết bằng tiếng Anh càng tốt, ai cũng có thể đọc được, nhất là thế hệ trẻ! Chỉ có một trở ngại là BBT sẽ không giúp "phủi bụi", nếu cần, vì các NT trong BBT, hồi xưa, học tiếng… Tây không à!? Đính kèm là "guide lines" của BBT.

Bài của Kim-Chi, bà xã của bạn, là loạt bài BBT đang chờ đợi, *"Đây là "hot apple pie" từ K29, mong quý NT trong BBT phê chuẩn cho ĐH98. Bài hay, song ngữ Việt-Anh, thoát ý, hợp hoàn cảnh, đúng "điều lệ", tâm tình này PHẢI được "trang trải" trên Đa Hiệu."* NT Miên cũng tán đồng, *"Qúy bạn, Bài này số dzách, ý nghiã rất tốt, bài cho tuổi trẻ, tôi dơ cả 2 tay. Miên"*

Cám ơn hai ông bà, tiếp tục mạnh tay… viết. Good job! Kim Chi, we need someone like you!

Anh Châu Cẩm Sáng (Thân Hữu)

"Thưa anh Cầu, Ban Chấp Hành Hội Quân Cán Chính Hải Ninh xin chúc mừng anh trong chức vụ mới: Chủ Bút đặc san Đa Hiệu của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN. Anh là niềm vinh dự cho Hội Quân Cán Chính Hải Ninh, nói riêng, sắc tộc Nùng, nói chung. Chúng tôi hãnh diện về anh và sẽ yểm trợ anh trong trách nhiệm mới."

Cám ơn anh Hội Trưởng cùng quý vị trong BCH hứa yểm trợ tôi trong công tác mới. Tôi sẽ cố gắng hoàn thành trách nhiệm tập thể Võ Bị giao phó. Đọc danh sách hội viên Hội QCC Hải Ninh yểm trợ tài chánh cho Đa Hiệu, tôi càng phải dặn lòng là không thể phụ lòng quý mến và thương yêu của mọi người. Tôi hứa sẽ cố gắng.

Anh Lê Danh Đức (Nha Sĩ TVBQGVN)

"Cám ơn anh đã gởi đến tôi cuốn Đa Hiệu 97. Một ngạc nhiên bất ngờ là anh nhắc đến tôi trong bài "Đường Vào... Đa Hiệu". Kỷ niệm chợt hiện về từ những ngày tôi phục vụ tại bệnh xá của TVBQGVN. Chúng ta nhập Trường cùng một thời gian, anh là TKS K29, còn tôi là Nha Sĩ của Trường. Sau gần 40 năm, chúng ta gặp lại và trở thành những người bạn thân trong "Bạch Đằng Giang", kể cả anh Thủ Khoá K29, Đào Công Hương..."

Anh Đức, anh không tốt nghiệp Võ Bị, nhưng tôi biết anh thương yêu Võ Bị nhiều lắm! Xin hỏi anh là đã nhổ bao nhiêu cái răng của SVSQ 6 khóa: 26, 27, 28, 29, 30 và 31? "Nợ máu" giữa anh với SVSQ Võ Bị nhiều lắm đó!? Quý vị Giáo Sư VHV cũng thường hỏi thăm về anh; tôi sẽ chuyển lời cám

ơn của anh đến NT "trâu điên" Tô Văn Cấp K19 về nửa ổ bánh mì trong ngày "Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh" năm đó. Chừng nào thì anh viết bài "Những thế võ cổ truyền VN" cho bài "Võ-Súng-LưỡiLê Bạch Đằng Giang"? Cám ơn anh đã yểm trợ tài chánh cho Đa Hiệu.

Chị Minh-Nguyệt K17B

"Tôi đính kèm sau đây bài "Ngọn Nến" viết cho chủ đề 30 Tháng Tư, gửi đến BBT. Xin BBT e-mail cho biết đã nhận được. Chúc BBT một ngày vui."

Chị là một trong những vị gởi bài sớm nhất, trước khi BBT bắt đầu làm việc lại, vì BBT chưa… ăn Tết… xong! NT Miên lúc đó tuyên bố, "Khoan, khoan, bụng còn nhiều mỡ hành quá…"

Bài trước, chị Nguyệt viết về chuyện của mình với SVSQ Nam Sinh Tín thì quá hay. Bài viết lần này không thích hợp cho Đa Hiệu vì là một câu chuyện hư cấu, có nhiều chi tiết không phù hợp, không liên quan gì đến Võ Bị! BBT rất lấy làm tiếc là không thể đăng trong ĐH98.

Cám ơn chị Minh-Nguyệt luôn yểm trợ bài viết, NT Nam Sinh Tín luôn yểm trợ "big check" đến Đa Hiệu. Chúc anh chị luôn vui khỏe, tiếp tục sáng tác "văn, thơ, nhạc'" và nhiều may mắn tại Las Vegas.

NT Phạm Trọng Sách K18

"Tôi trân trọng bày tỏ lòng cảm phục tinh thần phục vụ của quý anh, đã tận tuỵ hy sinh vật chất cũng như tinh thần, hăng say gánh vác công việc Đa Hiệu, một công tác phức tạp, khó khăn. Tôi vô cùng ngưỡng mộ quý anh. Tôi cũng xin gởi lời cám ơn đến anh Phạm Văn Tiền K20 đã còn nhớ đến tôi và nhắc lại kỷ niệm trong bài viết rất hay của anh trong ĐH97. Tôi cũng xin gởi lời cảm phục đến phu nhân của quý anh đã hết lòng giúp đỡ trong ngày gói báo và gởi báo ĐH tới các nơi…"

NT viết… tay bức thư dài, đàn em muốn… cắt mà không nỡ vì lời khen của NT… "phê" quá. Mỏi tay, đàn em cũng phải… gõ, nhất là đoạn cuối, NT cảm phục luôn mấy chị thì đúng hiệu "ga-lăng" Võ Bị rồi! NT Phạm Văn Tiền K20 là

một trong những cây bút thường trực của Đa Hiệu. Nhiều bài của NT Tiền… dài hơn thư NT, hay như những bài NT Vương Mộng Long K20! Cuối cùng NT không quên yểm trợ một chút "tiền còm" cho Đa Hiệu, thật là vẹn toàn, từ tinh thần đến tài chánh. Cám ơn NT.

NT Lê Khoa Toàn K23

"Xin thân gởi số tiền này yểm trợ đặc san Đa Hiệu. Kính chúc BBT thành công trong nhiệm vụ."

NT Lê Khoa Toàn K23! Một NT thiện chí từ Michigan. Bạn Vũ Tiến H… ỷ (dài) K29 khen NT nhiều lắm. Hắn "dụ khỉ" đàn em theo NT đi tham dự Đại Hội Âu Châu, *"Đi, đi mày, có NT Lê Khoa Toàn K23, ổng… khen mày nhiều lắm đó!"* Thế là hai vợ chồng Tsu A Cầu ghi danh, đóng tiền đi Âu Châu! NT còn nhớ đêm dạ tiệc Đại Hội K23 không? Anh em mình "quậy" quá nên bị một NT K23 khác nhỏ nhẹ "chấn chỉnh" là "ồn ào" rồi "cho tôi xin tấm hình"! Đàn em nhớ nhất là màn cuối, Tsu A Cầu được hát chung với quý NT K23 liên khúc "Vó Câu Muôn Dặm - Lục Quân Việt Nam", trang 277, ĐH97. Vui quá NT nhỉ, "hét" chảy mồ hôi! Cám ơn NT yểm trợ tài chánh, hẹn gặp nhau bên… Tây!

Châu Lê (Thân Hữu)

"Kính chúc quý báo luôn an khang thịnh vượng và đoàn kết. Xin phép quý báo vui lòng cho phép tôi được gởi đến quý báo vài dòng thơ để bày tỏ sự thương mến và ngưỡng mộ quý báo, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nói chung và riêng, đối với ông Vương Mộng Long K20 TVBQGVN…"

Cám ơn ông Châu đã có lời chúc tốt đẹp và thương mến đến Đa Hiệu, QLVNCH, và đặc biệt là NT Vương Mộng Long K20. Không phải chỉ riêng ông mà nhiều người, ngay cả cá nhân chúng tôi cũng quý mến và thán phục NT Long từ chiến trường đến "văn" trường. NT Long là một trong những cây viết thường xuyên của Đa Hiệu. Gần đây, có ai đó nói rằng "người hùng VMLong" của chúng ta hết… đạn để viết, nhưng bài "Dak-Séang 1970" đăng trong số này chứng tỏ là họ… sai. Chúng tôi sẽ chuyển bài thơ của ông đến NT Long.

NT Nguyễn Bích K20

"Tôi csvsq NGUYỄN BÍCH K20 tại PHÁP tôi vừa nhân được 3 CUỐN ĐA HIỆU như mọi lần trước, nhưng lần này tôi không thấy có 2 bao thơ, để gởi cho 2 csvsq khác.
với 2 bao thơ đó tôi nhận, tôi chỉ bỏ vào bao thơ của qúy vị tôi gởi cho 2 csvsq kia không mất tiền, đã nhiều lần, nay đổi mới, không có bao thơ, tôi phải gởi cho 2 người và phải mất tiền, qúy vị gởi cho tôi 3 cuốn mất 24 đôla, tôi gởi cho 2 người khác mất thêm 11 đôla mữa như thế tổng cộng mất 35 đôla. Nếu như vậy qúy vị gởi thẳng cho từng người cũng chừng trên dưới 10 đôla, như thế vừa nhanh cho từng cá nhân, nhưng không tiết kiệm, nếu làm như trước sẽ tiết kiệm, số tiền chúng tôi gởi tại PHÁP chúng tôi sẽ gởi cho báo, nó thêm cho qũy..."

Trước tiên, đàn em xin phép được cám ơn NT đã đứng ra nhận lãnh trách nhiệm "trưởng toán" chuyển Đa Hiệu cho hai vị khác trong nhóm để tiết kiệm chi phí trong quá khứ. Phương pháp này chỉ có lợi nếu những người trong toán ở gần nhau, gặp và trao tay ĐH cho nhau mà thôi! Nếu phải gởi thêm một lần nữa thì sẽ không tiết kiệm như NT phân tích. BTS đang cân nhắc đề nghị của NT là sẽ gởi trực tiếp cho từng cá nhân độc gỉa tại ngoại quốc và yêu cầu họ PHẢI yểm trợ bưu phí của họ!

Hai bao thơ mà Toà Soạn gởi kèm trong quá khứ không phải là "prepaid" để dùng ở ngoại quốc, vì lý do này nên BTS đã không gởi kèm theo cho ĐH97 lần này, nếu NT dùng bao thơ Đa Hiệu loại này, như NT vừa kể, thì "Post Office" sẽ không chuyển vì chưa có ai trả tiền "tem" tại Hoa Kỳ, một là họ trả về địa chỉ của Đa Hiệu tại Hoa Kỳ (bị phạt tiền) hay họ huỷ bỏ?! BTS đang ưu tư là, trong quá khứ, có thể có một số độc gỉa ngoại quốc không nhận được Đa Hiệu cũng vì lý do này?!

BTS đã cập nhật địa chỉ của NT Lê Hữu Chí K20. Cám ơn NT.

NT Trần Văn Thiệt K23

"Tôi có nhiều thân hữu ở Âu Châu muốn nhận được Đa Hiệu số 97 luôn dịp đọc bài của tôi trong số này nên sáng nay tôi đến post office để gửi thì, Cầu có biết không, cước phí mỗi

cuốn $16.30! Xem như thế thì việc gửi đi ngoài mước Mỹ quá mắc mà tòa soạn ĐH phải chịu, bao lâu nay! Chưa kể có những người nhận được ĐH mà không bao giờ mở ra đọc! …"

NT vừa đi qua cây cầu mà Cầu đã đi, "Đoạn trường ai có qua cầu mới hay!" Cám ơn NT đã thông báo và chia xẻ "ngọt bùi" với Tòa Soạn Đa Hiệu.

Anh Trần Trung Tín K31

Trần Trung Tín, Đinh Thiện Liêm, những tên đẹp, đọc lên sao nghe quen quen, một thời đã xa lắm rồi, vài người trong số những cựu SVSQ trẻ này đã sinh hoạt năng động trong tập thể Võ Bị. Nhưng rồi vì một lý do nào đó đã âm thầm rời khỏi sinh hoạt chung như "kim rớt mặt hồ"!

Hôm nay đọc được email và bài viết của anh, tôi vui như vừa thấy lại một người bạn lâu ngày mới gặp. Không phải riêng tôi, có lẽ cũng có nhiều người có cảm giác như tôi, khi biết anh vẫn tiếp tục theo dõi, quan tâm đến sinh hoạt chung của t?p thể chúng ta. Welcome back!

NT Đào Trọng Suy K13

Lần đầu tiên đàn em được biết tên NT qua NT Phạm Bá Cát K13, một người mà đàn em đã từng "sát cánh" bên nhau qua nhiều năm sinh hoạt Võ Bị Nam Cali. Thời gian đó, quý NT K13, 16, 19 làm hội trưởng, tổng hội trưởng, chủ bút… đã tạo nhiều dấu ấn tốt đẹp cho những người đàn em vừa mới nhập cuộc như chúng tôi.

Cám ơn NT đã yểm trợ bài viết và mong quý NT K13 tiếp tục "support" đàn em trong công tác chung này.

ĐA HIỆU 99 SẼ RA MẮT
VÀO TRUNG TUẦN THÁNG 9 - 2013.
TRÂN TRỌNG THÔNG BÁO

.